

A painting of a red building facade with a balcony and outdoor seating. The balcony has a decorative wrought-iron railing. The name 'GUILLAUME MUSSOUME' is written in white, stylized letters above the entrance. The entrance has a large glass door with the word 'Ngay mai' written in white cursive. To the left of the door is a chalkboard with some faint writing. In front of the door are several small tables and chairs. The scene is set against a background of green foliage and flowers.

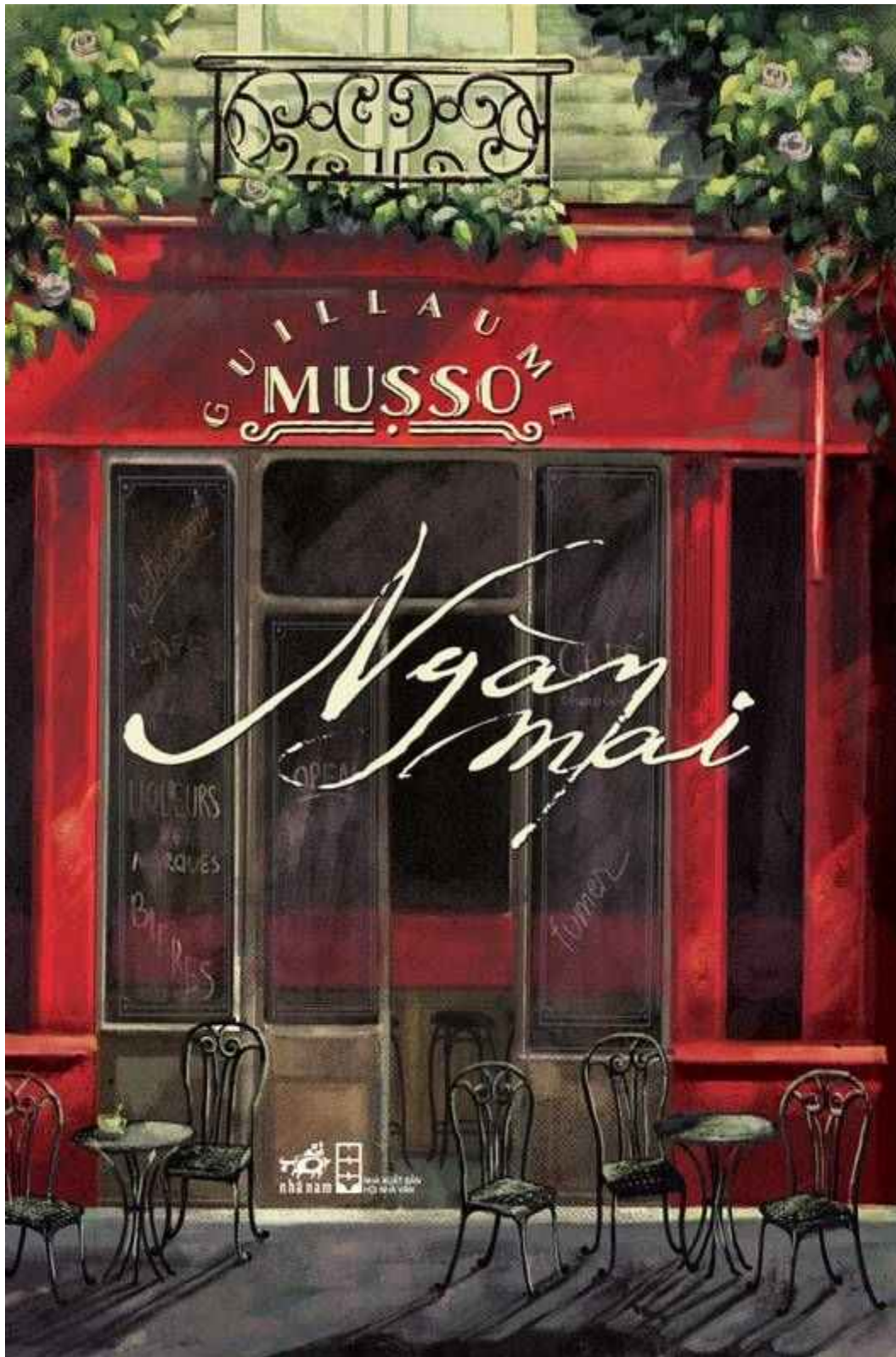
GUILLAUME
MUSSOUME

Ngay mai

Dịch giả: Phúc Chi Nhi

Làm ebook: Dâu Lê

Ngày mai



Ngày mai



Tác giả: Guillaume Musso



Dịch giả: Phúc Chi Nhi



Kích thước: 14 x 20,5 cm



Số trang: 446



Ngày xuất bản: 01/03/2014



Giá bìa: 105.000 đ



Công ty phát hành: Nhã Nam



Nhà xuất bản: NXB Hội Nhà Văn



Chụp pic: lily nguyen



Type

luckyseven: 1-7

sagelc91: 8-13

huyentsai: 14-20

ushu: 21-hết



Beta: bon bon



Làm ebook: Dâu Lê



Nguồn ebook: <http://www.luv-ebook.com>

STENT
Sách - Truyện - Ebook Ngôn Tình

Giới thiệu

Emma tìm kiếm trong vô vọng người đàn ông của đời mình. Matthew vừa mất vợ sau một tai nạn khủng khiếp. Cả hai thấy như cơ hội một lần nữa lại mở ra với mình khi tình cờ gặp nhau trên mạng. Họ hẹn nhau tại một nhà hàng. Vào cùng một ngày, cùng một giờ, họ cùng đẩy cửa bước vào cùng một nhà hàng, bước tới cùng một bàn nhưng ... lại không gặp nhau. Một trò đùa? Hay một màn lừa đảo? Đây không đơn giản là một cuộc hẹn bị lỡ. Giữa họ là thời gian ngăn cách: cô ở quá khứ còn anh thuộc tương lai. Trong cuộc rượt đuổi giành giật với thời gian, Emma không biết rằng cô sẽ khám phá ra bí mật khủng khiếp vốn vẫn núp sau lá bài tình yêu.

Emma tìm kiếm trong vô vọng người đàn ông của đời mình.

Matthew vừa mất vợ sau một tai nạn khủng khiếp.

Cả hai thấy như cơ hội một lần nữa lại mở ra với mình khi tình cờ gặp nhau trên mạng.

Họ hẹn nhau tại một nhà hàng.

Vào cùng một ngày, cùng một giờ, họ cùng đẩy cửa bước vào cùng một nhà hàng, bước tới cùng một bàn nhưng - lại không gặp nhau.

Một trò đùa? Hay một màn lừa đảo? Đây không đơn giản là một cuộc hẹn bị lỡ. Giữa họ là thời gian ngăn cách: cô ở quá khứ còn anh thuộc tương lai.

Trong cuộc rượt đuổi giành giật với thời gian, Emma không biết rằng cô sẽ khám phá ra bí mật khủng khiếp vốn vẫn núp sau lá bài tình yêu.

Một cuộc phiêu lưu đầy bí hiểm.

Một cốt truyện điêu luyện gần chạm tới mức siêu thực.

Một cái kết bất ngờ, nghẹt thở, độc đáo



Nhận định

"Một cuốn trinh thám kiểu Mỹ thực thụ"

- Terrafemina

"Một câu chuyện tình thách thức các quy luật của thời gian, một cốt truyện phức tạp, bất ngờ đến phút chót"

- Le Figaro litteraire

"Một cuốn tiểu thuyết để ngốn trong vài giờ"

- France 3

"Musso đã tài tình hòa trộn giữa các thể loại, dệt nên một cốt truyện trinh thám trên nền một chuyện tình tay ba"

- Métro

"Đảm bảo thành công!"

RTL



Tác giả

GUILLAUME MUSSO

Là nhà văn trẻ người Pháp, sinh năm 1974 tại Antibes, thị trấn nhỏ bên bờ Địa Trung Hải. Ngay từ năm mười tuổi, cậu bé Guillaume đã phải lòng văn chương và tuyên bố một ngày nào đó sẽ viết tiểu thuyết. Lớn lên, anh lại theo học ngành kinh tế rồi trở thành giáo viên sau khi tốt nghiệp nhưng niềm đam mê thuở ban đầu vẫn tràn đầy. Năm 2001, tiểu thuyết đầu tay của anh ra đời và nhận được những tín hiệu tốt từ giới phê bình. Và tác phẩm thứ hai *Rồi sau đó* (2004) đã đưa tên tuổi Musso đến với công chúng và dần trở thành cái tên ẩn tượng của văn học lãng mạn đương đại.



Mục lục

[Phần một: Tình cò gặp gỡ](#)

[1. Giữa những bóng ma](#)

[2. Miss Lovenstein](#)

[3. Thông điệp](#)

[4. Strangers in the night^{\[1\]}](#)

[5. Giữa hai người họ](#)

[6. Gặp gỡ tình cò](#)

[Phần thứ hai: Những đường song song](#)

[7. Những đường song song](#)

[8. Phục sinh](#)

[9. Những lữ khách của thời gian](#)

[Phần ba: Những vè bề ngoài](#)

[10. Bàn tay đưa nôi](#)

[11. Một kiểu chiến tranh](#)

[12. The other woman](#)

[13. Cuộc đi xuyên gương](#)



[14. Ekaterina Svatkovski](#)

[15. Những vết thương của sự thật](#)

[Phần bốn: Người phụ nữ chẳng thuộc về nơi đâu](#)

[16. Hoàng tử Đen](#)

[17. Cậu nhóc với những chiếc màn hình](#)

[18. Trung úy Lovenstein](#)

[19. Nữ thần Pê ru bất tử](#)

[Phần năm: Lựa chọn cái ác](#)

[20. Ký ức sống](#)

[21. A girl on the run](#)

[22. Nhóm Helsinki](#)

[23. Đường tình](#)

[Phần sáu: Phía bên kia ranh giới](#)

[24. Anh hùng và kẻ ác](#)

[25. Trong thung lũng của các linh hồn](#)

[Một năm sau....](#)

[Replay](#)

[Cảm ơn](#)



Tình yêu nếu không bước đi được sẽ tự khắc bò trườn.

William SHAKESPEARE

Phần một: Tình cờ gặp gỡ

Ngày thứ nhất

1. Giữa những bóng ma

Ta không phải kẻ ta soi thấy trong gương.

Ta là kẻ đang ánh lên trong cái nhìn thiên hạ.

Tarun J. TEJPAL

Đại học Harvard

Cambridge

19 tháng Mười hai 2011

Giảng đường đang chật ních người nhưng yên ắng.

Những chiếc kim trên mặt khắc độ bằng đồng của chiếc đồng hồ treo tường cổ kính chỉ 14 giờ 55. Bài giảng môn Triết do Matthew Shapiro đứng lớp đang đi tới những phút cuối.

Ngồi ở hàng ghế đầu, Erika Stewart, hai mươi hai tuổi, đang chăm chú nhìn giảng viên của mình không rời mắt. Từ một giờ đồng hồ qua, cô tìm cách thu hút sự chú ý của anh nhưng vô ích, cô nghe như nuốt lấy từng lời anh giảng, gật đầu tán thưởng sau mỗi lần anh nhận xét. Mặc dù những sáng kiến của cô chỉ vấp phải thái độ thờ ơ nhưng thầy giáo ngày càng khiến cô si mê đắm đuối hơn.

Gương mặt trẻ trung, mái tóc cắt ngắn và hàng ria lún phún mang lại cho thầy giáo một vẻ quyến rũ khôn cưỡng làm đám sinh viên nữ không khỏi xao xuyến. Trong trang phục quần jean mài, áo len cổ lọ và đôi giày ống bằng da cũ kỹ, Matthew giống một chàng sinh viên *cao học* hơn là một số nam đồng nghiệp với dáng vẻ chần chừ và khắc khổ mà người ta thường gặp trong khuôn viên trường. Nhưng trên cả diện mạo điển trai, tài hùng biện mới chính là thứ tạo nên sức hút của anh.

Matthew Shapiro là một trong những giảng viên nổi tiếng bậc nhất của trường. Anh đứng lớp tại Cambridge đã được năm năm và qua mỗi năm các giờ giảng của anh lại khiến một lớp sinh viên mới say mê. Tiếng lành đồn xa, chỉ riêng học kỳ này đã có tới hơn tám trăm sinh viên đăng ký theo học lớp của anh, và hiện tại giờ giảng của anh đang chiếm cứ giảng đường lớn nhất của tòa Sever Hall.

TRIẾT HỌC CŨNG BẰNG THỪA NẾU

KHÔNG DIỆT ĐƯỢC NỖI ĐAU TINH THẦN

Được viết nắn nót trên bảng, câu nói của Épicure chính là điểm mấu chốt trong bài giảng của Matthew.

Những bài giảng triết học của anh dễ tiếp nhận và không bị mắc mớ bởi những khái niệm khó hiểu. Tất cả những lập luận của anh đều được liên hệ với thực tế. Mỗi bài tham luận đều được Shapiro mở đầu bằng cách xuất phát từ cuộc sống thường nhật của sinh viên, từ các vấn đề cụ thể mà họ phải đối đầu: nỗi lo thi trượt, quan hệ tình cảm tan vỡ, sự bạo ngược trong ánh mắt kẻ khác, ý nghĩa cần mang lại cho việc học... Một khi vấn đề được đặt ra, anh liền viện tới Platon, Sénèque, Nietzsche hay Schopenhauer. Và nhờ có sự linh hoạt trong cách giới thiệu của anh, những nhân vật vĩ đại này mới tạo được cảm giác họ tạm rời khỏi cuốn giáo trình đại học để trở thành

những người bạn thân thiết và gần gũi, có thể cho những lời khuyên hữu ích và động viên tinh thần.

Với sự thông minh và hóm hỉnh, Mathew cũng lồng ghép vào bài giảng của mình một mảng văn hóa đại chúng rộng lớn. Những bộ phim, những ca khúc, những cuốn truyện tranh: tất cả đều là cái cớ để triết lý. Ngay cả những loạt phim truyền hình cũng tìm được chỗ đứng cho riêng mình trong giờ giảng của anh. *Dr House* minh họa cho suy luận thực nghiệm, những nạn nhân đắm tàu trong *Lost* mang đến một suy tưởng về khế ước xã hội, trong khi những người làm quảng cáo theo chủ nghĩa nam quyền trị trong *Mad Men* lại mở ra một cánh cửa để nghiên cứu quá trình vận động của mối quan hệ giữa hai giới nam và nữ.

Nếu như thứ triết học thực dụng này đã góp phần biến anh thành một “ngôi sao sáng” của trường đại học, thì nó cũng xui nên thái độ ganh ghét và khó chịu ở các đồng nghiệp vốn thấy nội dung giảng dạy của anh thật nông cạn. May sao, thành công mà các sinh viên của Matthew đạt được trong các kỳ thi lớn nhỏ cho đến giờ vẫn củng cố thêm uy tín cho anh.

Một nhóm sinh viên thậm chí đã ghi hình các bài giảng của anh và tải lên *YouTube*. Bước khởi xướng đó đã khiến một phóng viên tác nghiệp cho *Boston Globe* tò mò rồi viết thành bài báo. Sau khi bài báo được đăng lại trên *The New York Times*, Shapiro được đề nghị viết một dạng “phản biện giáo trình” triết học. Ngay cả khi cuốn sách bán rất chạy, người giảng viên trẻ tuổi vẫn không để mình ngây ngất bởi danh tiếng mới có và vẫn sẵn lòng giúp đỡ các sinh viên cũng như quan tâm đến thành công của họ. Nhưng câu chuyện đẹp đẽ đã vấp phải một biến cố bi thảm. Mùa đông năm ngoái, Matthew Shapiro đã mất đi người vợ trong một vụ tai nạn xe hơi. Một sự mất mát đột ngột và tàn khốc để lại trong anh lòng dạ rối bời. Mặc dù vẫn tiếp tục đứng lớp nhưng người giảng viên đầy đam mê và được si mê đã đánh mất lòng nhiệt huyết tạo nên nét riêng biệt ở anh.

Erika nheo mắt để ngắm thầy giáo kỹ hơn. Từ khi diễn ra tám thăm kịch, điều gì đó đã vỡ vụn trong Matthew. Những đường nét của anh đánh lại, ánh mắt anh đã mất đi vẻ nồng nàn; tuy nhiên, nỗi đau tang tóc và sầu muộn đã mang lại cho anh một vầng sáng âm u và bi thương khiến anh càng quyến rũ trong mắt cô gái trẻ.

Cô sinh viên khép hờ mắt rồi buông mình theo chất giọng trầm ấm và khoan thai đang cất lên trong hội trường. Một chất giọng đã đánh mất chút màu nhiệm nhưng vẫn khiến tâm trí người nghe dịu lại. Những tia nắng xuyên qua ô cửa kính, sưởi ấm căn phòng rộng lớn và khiến cả gian giữa chói lóa. Erika cảm thấy khoan khoái, như được ru êm bởi thứ âm sắc bảo bọc này.

Nhưng khoảnh khắc gia ân đó không kéo dài. Cô giật mình khi nghe thấy tiếng chuông báo hết giờ. Cô thu dọn sách vở không chút vội vã rồi chờ cho đến khi giảng đường vắng tanh vắng ngắt mới rụt rè tiến lại gần Shapiro.

- Em làm gì ở đây thế Erika? Matthew ngạc nhiên khi trông thấy cô. Em đã học xong tín chỉ này từ năm ngoái rồi mà. Em không cần có mặt trong giờ giảng của tôi nữa.

- Em tới vì câu nói của Helen Rowland mà thầy vẫn thường trích dẫn.

Matthew nhướng mày tỏ ý không hiểu.

- “Những hành động điên rồ mà ta hối tiếc nhất là những hành động điên rồ ta không thực hiện khi có cơ hội.”

Rồi cô thu hết can đảm để tỏ bày.

- Để không phải hối tiếc, em muốn thực hiện một hành động điên rồ. Đây ạ, thứ Bảy tuần tới là sinh nhật em và em muốn... Em muốn mời thầy ăn tối.

Matthew mở to mắt và ngay lập tức cố gắng thuyết phục cô sinh viên:

- Em là một cô gái thông minh, Erika, vậy nên em thừa biết có ít nhất hai trăm năm mươi lý do để tôi từ chối lời mời của em.

- Nhưng thầy vẫn muốn đi chứ ạ?

- Xin em đừng cố nài, anh ngắt lời cô.

Erika cảm thấy nổi xấu hổ dâng lên mặt. Cô vẫn áp úng vài lời xin lỗi trước khi rời khỏi giảng đường.

Matthew vừa thở dài vừa khoác áo măng tô và quàng thêm khăn rồi cũng rời khỏi giảng đường.

* * *

Với những thảm cỏ rộng rãi, những tòa nhà gạch nâu uy nghiêm và những tiêu ngữ bằng tiếng Latin gắn trên các trán tường, Harvard mang vẻ sang trọng và vĩnh hằng của các trường đại học Anh quốc.

Ngay khi ra đến bên ngoài, Matthew liền cuộn một điếu thuốc, châm lửa hút rồi nhanh chóng rời khỏi Sever Hall. Túi quai chéo đeo trên vai, anh băng qua Yard, khoảng sân cỏ rộng thênh thang nơi khởi đầu một mê cung các lối mòn uốn lượn trên nhiều cây số dẫn tới các phòng học, các thư viện, các bảo tàng và ký túc.

Khuôn viên trường chìm trong thứ ánh sáng mùa thu mỹ lệ. Từ mười ngày nay, thời tiết đặc biệt ấm áp so với lệ thường và ánh nắng chan hòa tặng cho người dân New England một quãng thời gian cuối thu vừa muộn màng vừa dễ chịu.

- Thầy Shapiro! Cẩn thận!

Matthew ngoảnh về phía giọng nói vừa gọi mình. Một quả bóng bầu dục đang rơi nhằm thẳng hướng anh. Anh bắt được quả bóng vừa kịp lúc và ném trả cho thủ quân đang ra hiệu xin lại bóng.

Máy tính xách tay mở sẵn đặt trên đầu gối, sinh viên đã ngồi kín tất cả các băng ghế ở sân Yard. Trên thảm cỏ, những tràng cười loang ra và những cuộc trò chuyện đang hồi sôi nổi. Ở đây hơn bất cứ nơi nào khác, các quốc tịch trộn lẫn với nhau hòa hợp, và sự pha trộn về văn hóa được xem như một tài sản. Và chẳng, đồ rượu vang và xám, hai màu hộ mệnh của ngôi trường đại học nổi tiếng, vẫn hiển thị trên các áo khoác, áo nỉ và túi thể thao: tại Harvard, tinh thần thuộc về một cộng đồng vượt lên trên mọi khác biệt.

Matthew vừa rít thuốc vừa đi qua trước Massachusetts Hall, khối nhà đồ sộ với kiểu kiến trúc phong cách Georgia bên trong là hệ thống văn phòng điều hành và cả ký túc xá sinh viên năm nhất. Đứng nơi bậc thềm, cô Moore, trợ lý hiệu trưởng, đang quắc mắt nhìn anh, ánh mắt giận dữ kèm theo một lời khiển trách (“Anh Shapiro, tôi phải nhắc anh bao nhiêu lần nữa đây về quy định cấm hút thuốc trong trường...”) rồi một bài diễn văn về các tác hại của thuốc lá.

Mắt nhìn không chớp và nét mặt thản nhiên, Matthew lờ cô ta đi. Trong giây lát ngắn ngủi, anh định trả lời cô ta rằng cái chết là quá nhỏ nhoi so với những nỗi ưu tư của anh, nhưng anh đổi ý và rời khỏi khuôn viên trường đại học qua lối cổng lớn dẫn ra quảng trường Harvard.

* * *

Ồn ỉ như một tổ ong, *quảng trường* trên thực tế là một khu đất rộng thênh thang bao quanh là cửa hàng cửa hiệu, hiệu sách, các nhà hàng nhỏ và các quán cà phê có sân hiên nơi sinh viên và giáo viên tán chuyện trên trời dưới bể hoặc tiếp tục giờ học của họ. Matthew lục túi lấy ra bản đồ tàu điện ngầm. Anh vừa tiến vào lối dành cho người đi bộ để tới trạm chữ T - *red line* đảm bảo giao thông tới khu vực trung tâm Boston trong chưa đầy mười lăm phút - thì một chiếc Chevrolet Camaro cũ kỹ với tiếng động cơ vang rền lao ra góc đường nơi đại lộ Massachusetts giao với phố Peabody. Thầy giáo trẻ giật mình và bước lùi lại phía sau để không bị chiếc xe hai cửa màu đỏ rực tông phải, nó dừng lại ngang tầm anh trong tiếng lốp nghiêng sào sạo.

Cửa kính trước hạ xuống để lộ ra mái tóc màu hung của April Ferguson, người sống chung nhà với anh kể từ ngày vợ anh qua đời.

- Xin chào, anh chàng tóc nâu đẹp trai, em chở anh về nhé?

Tiếng vù vù của động cơ V8 lạc lõng trong không gian sinh thái chỉ hòa hợp với những tính năng của xe đạp và các loại phương tiện sử dụng năng lượng điện.

- Anh muốn về bằng phương tiện giao thông công cộng hơn, anh từ chối. Em lái xe cứ như đang chơi trò chơi điện tử ấy!

- Thôi nào, đừng có tỏ ra sợ sệt thế chứ. Em lái rất chuẩn và anh biết như thế mà!

- Đừng có nài. Con gái anh đã mất mẹ. Anh muốn tránh cho con bé cái cảnh mồ côi cả bố lẫn mẹ vào lúc bốn tuổi rưỡi.

- Ôi, thôi nào! Anh đừng nói quá lên thế chứ! Đi nào, chàng nhát gan, khẩn trương lên! Em đang gây tắc nghẽn giao thông rồi đây này!

Bị những tiếng còi xe thúc giục, Matthew thở dài rồi nhìn nhin ngòi vào chiếc Chevrolet.

Anh vừa kịp gài dây an toàn thì chiếc Camaro đã bất chấp tất cả các quy định an toàn mà thực hiện một cú vòng xe nguy hiểm để phóng như bay về mạn Bắc.

- Boston ở hướng kia cơ mà! Anh vừa cự lại vừa bám vào cửa xe.

- Em chỉ vòng qua Belmont một lát thôi. Cách có mười phút chạy xe. Anh đừng lo cho Emily. Em đã nhờ cô trông trẻ ở lại thêm một tiếng nữa rồi.

- Mà thậm chí không nói qua cho anh biết ư? Anh báo trước, anh...

Cô gái mau chóng sang hai số rồi bất thần tăng tốc khiến Matthew phải ngừng lời. Một khi đã đạt vận tốc ổn định, cô nàng quay sang anh rồi đưa cho anh một kẹp tài liệu đựng các bức vẽ.

- Anh cứ hình dung là có lẽ em đã tìm được khách hàng cho tranh in bằng bản khắc gỗ của Utamaro, cô nói.

April đang điều hành một gallery nghệ thuật trong khu Soulh End: một địa điểm triển lãm chuyên về nghệ thuật tình dục. Cô nàng thực sự có tài trong việc tìm ra những tác phẩm còn chưa được đánh giá đúng mức để bán lại chúng và thu về những khoản lợi nhuận đáng kể.

Matthew gạt dây chun ra và thấy một lớp bọc bằng chiffon nguyên chất bảo vệ bức tranh in tay của Nhật. Một bức shunga^[1] có niên đại từ cuối thế kỷ XVIII tái hiện một kỹ nữ và một trong số khách hàng của nàng đang miệt mài thực hiện một màn giao cấu vừa dâm dục vừa điêu luyện. Tính chất sống sượng của cảnh tượng được tiết giảm nhờ vẻ duyên dáng của nét

khắc và độ phong phú của các họa tiết vải. Gương mặt của nàng geisha duyên dáng và thanh thoát đến mê hồn. Cũng là chuyện dễ hiểu nếu sau đó thể loại tranh khắc này có ảnh hưởng sâu rộng đến thế tới Klimt cũng như Picasso.

[1] Tranh tình dục khắc gỗ của Nhật Bản. (Chú thích của tác giả)

- Em có chắc mình muốn xa bức tranh này không?

- Em đã nhận được một lời đề nghị khiến người ta không thể từ chối, cô tuyên bố, bắt chước giọng Marlon Brando trong *Bố già*.

- Của ai thế?

- Một nhà sưu tập có số má người châu Á ghé qua Boston để thăm con gái. Có vẻ như ông ta đã sẵn sàng tiến hành thương vụ, nhưng chỉ còn lưu lại thành phố một ngày. Một cơ hội như thế này có lẽ không sớm lặp lại...

Chiếc Chevrolet đã rời khu phố đại học. Nó đi theo đường tắt chạy dọc Fresh Pond – hồ lớn nhất của Cambridge – trên nhiều cây số trước khi tới Belmont, một khu đô thị nhỏ ở phía Tây Boston. April nhập một địa chỉ vào thiết bị GPS rồi đi theo chỉ dẫn tới tận một khu phố sang trọng và âm cúng: một ngôi trường cây cối bao quanh nằm kề một khu vui chơi ngoài trời, một công viên và các sân thể thao. Thậm chí ở đó còn có một người bán kem dạo như bước thẳng từ thập niên 1950 ra. Bất chấp biển báo cấm rẽ, chiếc Camaro vượt xe buýt chờ học sinh rồi đỗ trong một con phố yên tĩnh có nhà cửa hai bên.

- Anh đi cùng em chứ? cô vừa hỏi vừa lấy lại tập tranh. Matthew lắc đầu.

- Anh thích ngồi trong xe đợi em hơn.

- Em sẽ cố gắng xong việc thật nhanh, cô hứa trong lúc chỉnh lại tóc trong gương chiếu hậu, để lại một lọn tóc quăn che mắt phải theo kiểu Veronica Lake.

Rồi cô lấy từ túi xách ra một thỏi son, mau chóng trang điểm lại trước khi hoàn thành tác phẩm người phụ nữ quyến rũ mê hồn bằng cách chỉnh lại chiếc áo khoác da màu đỏ ôm sát lấy chiếc áo phong cổ khoét sâu.

- Em không sợ làm hơi quá đà sao? Anh chọc cô.

- “Em đâu có xấu, em chỉ bị vẽ thành thế này thôi”, cô nũng nịu bắt chước giọng nói và lời đáp của Jessica Rabbit.

Rồi cô duỗi đôi chân dài miên man được quần leggings ôm sát để ra khỏi xe.

Matthew nhìn cô đi xa dần rồi bấm chuông ngôi nhà bề thế nhất phố. Xét trên thang bậc gợi tình, April không xa nấc thang cao nhất - số đo các vòng hoàn hảo, vòng eo thắt đáy lưng ong, bộ ngực nở nang đáng mơ ước, nhưng hiện thân của những ảo tưởng dành cho nam giới này lại chỉ thích phụ nữ và công khai đề cao sở thích tình dục đồng giới của bản thân.

Vả chăng, đây chính là một trong những lý do để Matthew chấp nhận cho cô thuê chung nhà, vì biết rằng giữa họ sẽ không bao giờ có một sự nhập nhằng nào dù nhỏ nhất. Thêm nữa, April lại hài hước, thông minh và tinh nghịch. Dĩ nhiên cô nàng có tật xấu, giọng lưỡi thì hoa mỹ và khi giận dữ cũng ghê gớm, nhưng hơn ai hết cô nàng biết làm nụ cười hiện hữu trở lại trên môi con gái anh, và đối với Matthew thì điều đó quả là vô giá.

Còn lại một mình, anh liếc sang phía bên kia con phố. Một bà mẹ cùng hai đứa con đang trang trí vườn nhà nhân dịp lễ. Anh chợt nhận ra rằng chưa đầy một tuần nữa là tới Giáng sinh và ghi nhận này nhấn chìm anh

trong một cảm giác lẫn lộn giữa buồn phiền và hoảng loạn. Anh hải hùng nhìn thấy hiện ra trước mắt ngày giỗ đầu của Kate: cái ngày 24 tháng Chạp năm 2010 bị thảm ấy đã khiến cuộc sống của anh lộn nhào xuống vực thẳm đón đau rã rời.

Ba tháng đầu sau vụ tai nạn, nỗi đau không để anh ngơi nghỉ chút nào, nó tàn phá anh từng giây: một vết thương hở hoác, vết cắn của một con ma cà rồng hẳn đã hút sạch sự sống trong anh. Để chấm dứt khổ hình này, anh đã nhiều lần bị một giải pháp trệt để cám dỗ: gieo mình qua cửa sổ, thắt cổ bằng dây thừng, tu một ly cocktail pha thuốc ngủ, tự bắn vào đầu... Nhưng mỗi lần như thế, viễn cảnh về nỗi đau mình sẽ gây ra cho Emily lại ngăn anh biến suy nghĩ thành hành động. Đơn giản là anh không có quyền tước đi người cha của con gái mình và hủy hoại đời con bé.

Tiếp đó, cuộc nổi dậy của những tuần đầu đã nhường chỗ cho một đường hầm dài sâu muợn. Cuộc sống đã dừng lại, đã ngưng đọng trong nỗi chán nản, đã đóng băng trong cảnh khốn cùng dài hạn. Matthew không gây chiến nữa, anh đơn giản là bị hạ gục, bị cảnh tang tóc nghiền nát, bị cấm cung với cuộc đời. Nỗi mất mát vẫn không thể chấp nhận nổi. Tương lai không còn tồn tại.

Tuy thế anh vẫn cố gắng ghi danh vào một nhóm hỗ trợ theo lời khuyên của April. Anh đi tham dự một buổi, cố gắng bày tỏ nỗi đau của mình thành lời và chia sẻ nó với những người khác, nhưng anh không bao giờ đặt chân tới đó nữa. Chạy trốn lòng trắc ẩn nguy tạo, những câu nói sáo rỗng hay những bài học về cuộc sống, anh tách mình ra, lang thang trong cuộc sống của mình như một bóng ma, để mình trôi giạt trong hàng tháng trời, không dự định, rã rời.

Tuy nhiên, kể từ vài tuần nay, không thể nói rằng anh “như sống lại” được, nhưng dường như nỗi đau dịu lại trong anh. Mỗi sáng thức dậy vẫn khó khăn, nhưng một khi tới Harvard, anh vẫn gạt thiên hạ bằng cách đảm

bảo các giờ giảng, tham gia các cuộc họp định hướng với đồng nghiệp, dĩ nhiên là ít hào hứng hơn trước nhưng vẫn trụ vững.

Như thế không phải là anh tự vực dậy mà đúng hơn là anh dần dần chấp nhận tình trạng của bản thân, bằng cách dùng chính một vài khái niệm trong bài giảng của mình. Thấm nhuần thuyết định mệnh khắc kỷ và vô thường của đạo phật, từ đây anh nhìn nhận cuộc sống như nó vẫn có: điều gì đó rất mực mong manh và bất định, một tiến trình thường xuyên biến động. Không có gì bất biến, hạnh phúc lại càng không. Hạnh phúc vốn mong manh như thủy tinh, có lẽ chỉ kéo dài một khoảnh khắc, ta không nên coi nó như một thành quả.

Anh dần lấy lại niềm ham sống qua những điều nhỏ nhất: một cuộc dạo chơi dưới nắng cùng Emily, một trận bóng đá cùng các sinh viên, một câu đùa đặc biệt duyên dáng của April. Những tín hiệu an ủi đã khuyến khích anh giữ khoảng cách với nỗi đau và xây dựng một con đê ngăn chặn nỗi buồn.

Nhưng khoảng tạm lắng này rất mong manh. Nỗi đau luôn rình rập, sẵn sàng thò tay hòng anh. Chỉ cần một việc không đâu cũng đủ để nó bất ngờ túm được anh, phát cuồng và đánh thức những ký ức tàn khốc: một người phụ nữ gặp trên phố phảng phất mùi nước hoa giống Kate hoặc thậm chí là mặc áo khoác ngoài giống cô, một ca khúc nghe trên đài nhắc nhớ những ngày tháng hạnh phúc, một bức ảnh kẹp trong sách nay tìm lại được...

Những ngày gần đây thực khó nhọc, báo hiệu một cơn tái phát. Gần đến ngày giỗ Kate, những đồ trang trí và bầu không khí sôi động gắn với công việc chuẩn bị cho các dịp lễ cuối năm, mọi thứ đều nhắc anh nhớ đến vợ.

Từ một tuần nay, đêm nào anh cũng giật mình tỉnh giấc, tim đập thình thịch, mồ hôi đầm đìa, lần nào cũng bị cùng một ký ức đó ám ảnh: cảnh tượng giống như cơn ác mộng về những giây phút cuối đời của vợ anh.

Matthew đã có mặt khi Kate được đưa tới bệnh viện nơi các đồng nghiệp của cô - cô vốn là bác sĩ - không thể giúp cô hồi sinh. Anh đã chứng kiến cái chết tàn nhẫn cướp đi của anh người phụ nữ anh yêu dấu. Họ mới chỉ có được bốn năm hạnh phúc viên mãn. Bốn năm thấu hiểu nhau sâu sắc quãng thời gian chỉ vừa đủ để đặt cột mốc cho một câu chuyện mà họ sẽ không được trải nghiệm. Anh dám chắc một cuộc gặp gỡ như thế chỉ đến duy nhất một lần. Và anh không thể chịu nổi ý nghĩ đó.

Mắt ngân ngân nước, Matthew nhận ra anh đang xoay chiếc nhẫn cưới mình vẫn đeo ở ngón áp út. Ngay lúc này, anh đang vãi mồ hôi còn tim anh nện thình thịch trong lồng ngực. Anh hạ cửa kính chiếc Camaro xuống, tìm một vỉ thuốc chống trầm cảm trong túi quần jean rồi đặt viên thuốc bên dưới lưỡi. Viên thuốc tan dần, mang lại cho anh một trợ lực hóa học làm dịu đi nỗi bồn chồn của anh sau khoảng vài phút. Anh nhắm mắt, day day mí rồi hít thở sâu. Để hoàn toàn bình tĩnh lại, anh cần hút thuốc. Anh ra khỏi xe, chốt cửa lại rồi tản bộ vài bước trên vỉa hè trước khi châm một điếu thuốc lá rồi rít một hơi dài.

Vị đắng của chất nicotin phủ lên họng anh. Tim anh đập đều đặn trở lại và anh đã cảm thấy dễ chịu hơn. Anh thưởng thức điếu thuốc với hai mắt nhắm nghiền, mặt ngược lên đón cơn gió nhẹ cuối thu. Thời tiết ôn hòa. Anh nắng chiếu xuyên qua những tán cành. Không khí êm dịu gần như đáng ngờ. Anh đứng bất động như thế vài phút trước khi mở mắt. Ở đầu phố, một đám đông đã tụ lại trước một ngôi nhà. Anh tò mò tiến lại gần ngôi nhà đồng quê điển hình cho phong cách New England: một cơ ngơi rộng rãi trang trí rườm rà bằng gỗ lát, tô điểm bằng phần mái kiểu giáo đường với quá nhiều cửa sổ. Trên bãi cỏ trước nhà, người ta đang tổ chức một dạng chợ trời. Một kiểu “tổng thanh lý dọn nhà” đặc thù của xứ sở này nơi người dân chuyển chỗ ở trung bình hơn mười lăm lần trong đời.

Matthew hòa mình vào đám đông hiếu kỳ đang sẫm soi bãi cỏ rộng khoảng một trăm thước vuông. Dẫn dắt cuộc bán chác là một người đàn ông

trạc tuổi anh, hói đầu và đeo cặp kính nhỏ vuông vức, vẻ mặt nhăn nhó và ánh mắt lẩn lút. Mặc đồ đen từ đầu đến chân, anh ta trông cứng đờ và khắc khổ như một tín đồ phái Giáo hữu. Bên cạnh anh ta là một con chó giống Shar-pei màu vàng cát đang mài răng với một khúc xương nhựa.

Đến giờ tan học, thời tiết thuận lợi đã thu hút đông người đến tìm những món hời. Các quầy đầy ắp những đồ tạp nham: mái chèo bằng gỗ, túi đựng gậy gôn, gậy và găng bóng chày, đàn ghi ta cũ hiệu Gibson... Dừng tựa vào một hàng giậu, chiếc xe đạp BMX, món quà Giáng sinh không thể thiếu hồi đầu thập niên 1980, rồi xa hơn nữa, những đôi giày patin và ván trượt. Matthew lục lọi giữa các gian hàng một lúc, tìm ra một loạt đồ chơi nhắc anh nhớ lại thời thơ ấu: cái yo yo bằng gỗ sáng màu, khối rubic, Hà mã ham ăn, bảng giải mã Mastermind, đĩa bay Frisbee, hình nhồi bông E.T người ngoài hành tinh, tượng nhỏ các nhân vật trong *Chiến tranh giữa các vì sao*... Giá thì rẻ như bèo; rõ ràng người bán muốn tống khứ thật nhanh càng nhiều đồ càng tốt.

Matthew đang chuẩn bị rời khỏi khu chợ trời thì bỗng trông thấy một chiếc máy vi tính. Đó là một mẫu máy tính xách tay: một chiếc MacBook Pro, màn hình mười lăm inch. Không phải phiên bản mới nhất của mẫu này mà là phiên bản trình làng trước đó hoặc trước nữa. Matthew tiến lại gần và xem xét kỹ toàn bộ chiếc máy tính. Phần vỏ nhôm của máy đã được người chủ cũ để lại dấu ấn bằng một tấm đề can nhựa cứng dán phía sau màn hình. Tấm dán thể hiện một dạng nhân vật kiểu Tim Burton^[2]: một nàng Eva cách điệu hóa và gợi cảm dường như đang cầm trong tay biểu tượng hình quả táo của nhãn hiệu máy tính lừng danh. Bên dưới bức tranh minh họa, ta có thể đọc thấy chữ ký “Emma L.” nhưng không mấy rõ chữ ký đó thuộc về người nghệ sĩ vẽ tranh hay người chủ cũ của chiếc máy tính.

[2] Timothy Walter Burton (1958): đạo diễn, nhà sản xuất, biên kịch tài năng, nổi danh với những bộ phim như *Người dơi*, *Hành tinh khỉ*, *Charlie và nhà máy sô cô la*, *Cô dâu ma*, *Alice lạc vào xứ sở thần tiên*... (Mọi chú thích nếu không có lưu ý gì thêm đều là của người dịch)

Tại sao lại không nhỉ? anh vừa nghĩ vừa nhìn nhãn giá. Chiếc Powerbook cũ của anh vừa đi tong hồi cuối hè. Đúng là ở nhà anh có một chiếc máy tính để bàn, nhưng anh cũng cần một chiếc máy tính xách tay mới để dùng riêng. Thế mà từ ba tháng nay, anh cứ không ngừng trì hoãn khoản tiêu pha này.

Mức giá đề xuất cho chiếc máy tính xách tay là 400 đô. Một khoản tiền anh cho là hợp lý. Thật đúng lúc: vào thời điểm này, anh không dư dả gì cho cam. Tại Harvard, mức lương giảng viên của anh khá thoải mái, nhưng sau khi Kate qua đời, anh muốn bằng mọi giá giữ lại căn nhà của họ trên Beacon Hill, ngay cả khi anh thực sự không còn đủ khả năng tài chính. Anh quyết tâm tìm một người thuê chung, nhưng ngay cả khi đã có thêm khoản tiền thuê April trả cho, những khoản nợ phải hoàn trả đã ngốn hết ba phần tư thu nhập của anh nên anh phải lựa bề xoay xở đủ đường mới đủ chi tiêu. Thậm chí anh còn buộc phải bán đi chiếc xe mô tô cổ: một chiếc Triumph đen 1957 vốn là niềm hãnh diện của anh.

Anh lại gần người bán rồi chỉ cho anh ta chiếc MacBook.

- Chiếc máy tính kia còn chạy tốt chứ?

- Không, đó chỉ là một vật trang trí thôi... Dĩ nhiên nó vẫn chạy, nếu không tôi đã chẳng bán với giá đó! Đó là máy tính xách tay cũ của em gái tôi, nhưng chính tôi đã định dạng lại ổ cứng và cài đặt lại hệ điều hành. Giờ nó như mới vậy.

- Nhất trí, tôi sẽ mua, Matthew quyết định sau vài giây lưỡng lự.

Anh lục ví. Anh chỉ mang theo có 310 đô. Dù ngại anh vẫn cố mặc cả, thế nhưng người đàn ông kia lại từ chối hết sức kiên quyết. Phật lòng, Matthew nhún vai. Anh đang định quay gót thì nhận ra giọng nói hồn nhiên vui tươi của April vang lên ngay sau lưng.

- Để em mua tặng anh! Cô nói rồi ra hiệu giữ người bán lại.

- Em không cần phải làm thế đâu!

- Để ăn mừng em bán được bản tranh khắc kia mà!

- Em bán được với giá dự kiến chứ?

- Vâng, nhưng không phải dễ dàng gì. Gã đó nghĩ là với mức giá ấy, gã cũng phải được hưởng một trong các tư thế Kamnsutra cơ đấy!

-“Đàn ông bất hạnh đều là do không biết dừng lại nghỉ ngơi trong một phòng ngủ.”

- Woody Allen hả?

- Không, Blaise Pascal.

Người bán hàng đưa cho anh chiếc máy tính anh ta vừa đóng vào hộp bìa đi kèm. Matthew gật đầu cảm ơn anh ta trong khi April thanh toán khoản tiền như đã hứa. Rồi họ khăn trương ra xe.

Matthew nài nỉ xin được lái xe. Trên đường quay về Boston, kẹt trong những đám tắc đường, anh không ngờ rằng món đồ vừa mua sẽ vĩnh viễn thay đổi cuộc đời mình.

2. Miss Lovenstein

Lũ chó không bao giờ cắn tôi.

Chỉ có lũ đàn ông là làm vậy.

Marilyn MONROE

Quầy bar của nhà hàng Thống Soái

Rockefeller Center, New York

18 giờ 45

Nằm trên tầng cao nhất của Rockefeller Center, quầy bar của nhà hàng Thống Soái bao quát được thành phố, đem lại một tầm nhìn toàn cảnh xuống Manhattan. Phong cách trang trí của quầy bar là kết quả của sự pha trộn khéo léo giữa truyền thống và thiết kế. Trong quá trình cải tạo nhà hàng, người ta đã chú ý giữ lại phần gỗ lát tường, những chiếc bàn theo phong cách Art deco và ghế bành da. Cách bài trí đó mang lại cho nơi này một bầu không khí “ấm cúng” của club Anh quốc kiểu cổ kết hợp với một không gian hiện đại hơn, với hình ảnh quầy bar bằng thủy tinh mờ, phát sáng chạy dài ngang qua phòng.

Thân hình mảnh dẻ và dáng đi nhanh nhẹn, Emma Lovenstein lách từ bàn này sang bàn kia, phục vụ rượu vang, mời thực khách nếm rượu đồng thời giải thích tường tận về nguồn gốc và lịch sử của các loại rượu. Cô nàng quản lý rượu có khiếu truyền cảm hứng. Đôi bàn tay vung lên duyên dáng, các cử chỉ chính xác, nụ cười tỏa rạng: mọi thứ trong vẻ ngoài của cô đều phản ánh niềm đam mê của cô và khát khao được chia sẻ đam mê đó.

Đội phục vụ mang ra món áp chót.

- Món bánh kẹp thịt giò heo rắc phô mai Parma, Emma thông báo trong khi những tiếng thì thào tán thưởng dần dần vang lên cùng lúc các thực khách khám phá món ăn.

Cô rót cho mỗi người một ly vang đỏ, cẩn thận che nhãn giá rồi dành vài phút trả lời các câu hỏi của thực khách, trình bày các thông số nhằm giúp họ khám phá loại rượu vang đang uống.

- Đây là một chai vang Morgon dòng Côte du Py làm từ nho vùng Beaujolais, sau cùng cô tiết lộ. Một loại vang đậm đà, hấp dẫn, căng, vừa mạnh vừa êm với hương dâu và anh đào, rất hợp để hỗ trợ tiêu hóa chân giò.

Chính cô đã nảy ra ý tưởng về những đợt ném rượu hằng tuần hiện đang ngày càng gặt hái được nhiều thành công nhờ thực khách rỉ tai nhau. Ý tưởng rất đơn giản: Emma đề nghị ném thử bốn loại vang uống kèm bốn món ăn do bếp trưởng của nhà hàng ẩm thực là Jonathan Lempereur chế biến. Mỗi buổi ném rượu được tổ chức trong vòng một giờ đồng hồ, xoay quanh một chủ đề như một giống nho hoặc một địa điểm và là cơ để dẫn tới những tìm hiểu bước đầu về khoa rượu vang theo lối rất dễ tiếp nhận.

Emma tới sau quầy rồi ra hiệu cho nhóm phục vụ bàn mang món cuối ra. Cô tranh thủ thời điểm này để kín đáo liếc qua chiếc điện thoại di động đang nhấp nháy. Khi mở tin nhắn vừa nhận được ra xem, cô đã thoáng kinh hoàng.

Anh ở New York tuần này. Tối nay ta hẹn nhau dùng bữa nhé?

Anh nhớ em.

Francois

- Chị Emma?

Giọng trợ lý kéo cô ra khỏi trạng thái đờ đẫn nhìn như đóng đinh vào màn hình điện thoại. Cô lập tức trấn tĩnh lại rồi thông báo với cả phòng ăn:

- Để kết thúc buổi thưởng rượu hôm nay, chúng tôi mời các vị món dứa trộn cánh mộc lan, dùng kèm kem kẹo dẻo trắng thành caramel trên búp củi.

Cô mở hai chai vang mới rồi rót mời cử tọa xung quanh. Sau màn đặt câu đố, cô kết luận:

- Một chai vang Ý, xuất xứ từ vùng Piedmont, một chai Moscato d'Asti. Một giống nho ngon lành, thơm mát và thanh khiết, ngọt dịu và hơi sủi bọt. Một loại vang hồng và bọt li ti nhẹ nhàng làm tôn thêm vị dứa tươi mát.

Buổi tối khép lại với những câu hỏi của thực khách. Trong số đó có những câu hỏi liên quan đến hành trình nghề nghiệp của Emma, cô sẵn lòng trả lời chúng mà không để lộ chút nào là tâm trí mình đang hỗn loạn.

Cô sinh ra trong một gia đình không mấy khá giả ở Tây Virginia. Mùa hè năm cô mười bốn tuổi, cha cô, một tài xế đường dài, dẫn gia đình đi thăm những vườn nho thuộc địa phận California. Đối với cô bé, khám phá này quả là một niềm ngây ngất đã khơi dậy sự quan tâm và đam mê đối với rượu vang cũng như một thiên hướng hoàn toàn mới mẻ.

Cô thi đỗ vào trường trung cấp khách sạn Charlest nơi có chương trình đào tạo chuyên sâu về khoa rượu vang. Sau khi đã nhận bằng tốt nghiệp, cô rời khỏi vùng quê khi ho cò gáy nghèo nàn không chút tiếc nuối. Thăng tiến đến New York! Thoạt tiên cô làm phục vụ bàn cho một nhà hàng khiêm tốn, rồi trưởng nhóm phục vụ bàn trong một nhà hàng thời thượng thuộc khu West Village. Lúc bấy giờ cô làm việc quần quật mười sáu tiếng mỗi ngày,

phục vụ bàn, tư vấn rượu vang và phụ trách quầy bar. Một ngày nọ, cô gặp phải một khách hàng kỳ lạ. Người mà thoạt nhìn cô đã nhận ra ngay: Jonathan Lempereur, thần tượng của cô. Người được giới phê bình ẩm thực đặt cho biệt danh “Mozart của nghệ thuật ẩm thực”. Bếp trưởng điều hành một nhà hàng nổi tiếng ở Manhattan: nhà hàng Thống Soái lừng danh, được một số nhà phê bình coi như “nhà hàng tuyệt vời nhất thế giới”. Thống Soái thực sự là đỉnh của đỉnh, mỗi năm tiếp đón hàng nghìn thực khách đến từ khắp nơi trên hành tinh, và thường phải đợi hơn một năm mới đặt được chỗ. Ngày hôm đó, Lempereur đến dùng bữa với vợ. Giấu biệt danh tính. Thời đó, anh đã sở hữu nhiều nhà hàng trên toàn thế giới. Quả là khó tin khi trẻ thế mà đã đứng đầu một đế chế như vậy.

Emma đã thu hết can đảm để dám bắt chuyện với “thần tượng” của mình. Jonathan đã chăm chú lắng nghe cô, rồi rất nhanh chóng, bữa trưa biến thành buổi phỏng vấn tuyển dụng. Thành công đã không khiến Lempereur mờ mắt. Anh khó tính nhưng vẫn khiêm nhường, vẫn luôn sẵn tìm những nhân tài mới. Nhân lúc thanh toán hóa đơn, anh đã đưa cô danh thiếp và bảo:

- Ngày mai cô bắt đầu đi làm nhé.

Ngày hôm sau, cô ký hợp đồng với vị trí nhóm phó phụ trách rượu tại Thống Soái. Trong suốt ba năm liền, cô phối hợp cực kỳ ăn ý với Jonathan. Lempereur có một sức sáng tạo dồi dào và cuộc tìm kiếm sự tương hợp giữa các món ăn và rượu vang chiếm vị trí quan trọng trong nghệ thuật nấu nướng của anh. Cô đã hiện thực hóa giấc mơ nghề nghiệp của anh. Năm ngoái, sau khi ly hôn, chàng bếp trưởng người Pháp đã cởi bỏ tạp dề. Nhà hàng đã được thầu lại, nhưng ngay cả khi Jonathan Lempereur không còn đứng bếp nữa thì hồn phách anh vẫn tiếp tục thấm nhuần nơi đó, và những món ăn do anh sáng tạo ra vẫn xuất hiện trên thực đơn.

- Cảm ơn quý vị đã có mặt trong buổi hôm nay, tôi hy vọng quý vị đã có một buổi tối thú vị, cô nói để kết thúc buổi thưởng rượu.

Cô tạm biệt các khách hàng, trao đổi ngắn gọn với trợ lý rồi thu dọn đồ dùng cá nhân trước khi về nhà.

* * *

Emma bước vào thang máy và vài giây sau đã có mặt ở tầng trệt tòa Rockefeller Center. Trời đã tối từ lâu. Từ miệng cô tỏa ra hơi nước. Làn gió lạnh băng quét qua sân trước nhà thờ không làm nản lòng đám đông hiếu kỳ đang chen chúc trước hàng rào để chụp ảnh cây thông Giáng sinh khổng lồ sừng sững trên sân trượt băng. Cây thông cao chừng ba chục mét đang oằn xuống dưới những tràng hoa điện và các đồ trang trí. Quang cảnh trông rất ấn tượng, nhưng lại khiến Emma sầu não. Chẳng phải chỉ là một lời sáo rỗng, gánh nặng của cô đơn thực sự nặng nề hơn trong những dịp lễ lạt cuối năm. Cô tiến lại gần bờ hè vừa chỉnh lại chiếc mũ mềm và thắt chặt lại khăn quàng vừa chăm chú nhìn đèn gắn nóc của các xe taxi, hy vọng nhưng không quá tin vào chuyện sẽ phát hiện ra một chiếc taxi còn trống. Rủi thay, lúc này đang là giờ cao điểm và mọi chiếc *yellow cab* đều qua trước cô đều đã chở khách. Cô cam chịu rẽ đám đông rồi rảo bước tới tận góc đại lộ Lexington giao với phố 53. Cô xuống trạm tàu điện ngầm rồi chọn tuyến E thẳng hướng *downtown*. Toa tàu điện chật cứng người, điều này có thể dễ dàng dự đoán, và cô đứng suốt chặng, chen chúc với các hành khách khác.

Bất chấp cảnh xô đẩy từ bốn phía, cô vẫn rút điện thoại ra rồi đọc lại mẫu tin nhắn đã thuộc nằm lòng.

Anh ở New York cả tuần này. Tối nay ta hẹn nhau dùng bữa nhé?

Anh nhớ em.

Francois

Cuốn xéo đi, thẳng khôn. Tôi không rảnh mà gặp anh! Cô vừa nạt nộ vừa không rời mắt khỏi màn hình điện thoại.

Francois là người thừa kế một vườn nho rộng lớn tại Bordeaux. Hai năm trước cô đã gặp hắn trong một chuyến đi nhằm khám phá các giống nho Pháp. Hắn không giấu cô chuyện hắn đã kết hôn và có hai con, tuy thế cô vẫn đáp lại lời tán tỉnh của hắn. Emma đã kéo dài chuyến đi Pháp của mình và họ đã trải qua một tuần lễ như trong mơ để dạo khắp các nẻo đường rượu vang trong vùng: “đường Médoc” nổi tiếng trên chặng đường tìm hiểu những loại rượu vang đẳng cấp và những tòa lâu đài, “đường đồi” với những nhà thờ kiến trúc kiểu Roman và những di chỉ khảo cổ, những ngôi nhà thôn dã cùng những tu viện của vùng Entre-Deux-Mers, ngôi làng Saint-Émilion có từ thời Trung Đại... Về sau, họ gặp lại nhau tại New York, theo những chuyến công tác của Francois. Thậm chí họ đã trải qua một tuần nghỉ lễ khác tại Hawaii. Hai năm cho một mối quan hệ ngoài luồng, dục vọng và hủy hoại. Hai năm chờ đợi để rồi thất vọng. Mỗi lần họ gặp nhau, Francois đều hứa mình sắp bỏ vợ. Cô không thực sự tin, dĩ nhiên là thế, nhưng cô đã si mê hắn, vậy nên...

Và rồi một ngày, trong khi lẽ ra họ sắp đi nghỉ cuối tuần, Francois lại gửi tin nhắn cho cô, thông báo hắn vẫn còn yêu vợ và mong chấm dứt mối quan hệ với cô. Đã nhiều lần trong đời, Emma chạm tới các giới hạn - chứng cuồng ăn, chứng biếng ăn, chứng rạch da hành xác và lời thông báo chia tay này đã mở ra trong cô một vực thẳm.

Lúc bấy giờ, một cảm giác hết mức trống rỗng đã tàn phá cô. Các đường nứt gãy của cô hằn sâu thêm, những vùng dễ tổn thương trong cô đã lây lan ra toàn bộ cơ thể. Cuộc đời bỗng nhiên chẳng còn gì để ban tặng cho cô và cuộc sống dường như chỉ còn là một nỗi đau. Để buộc nỗi đau này im tiếng, cô chỉ tìm được giải pháp là nằm dài trong bồn tắm rồi rạch cổ tay. Hai vết rạch sâu hoắm bằng dao rọc giấy ở mỗi cánh tay. Đó không phải là một lời

kêu cứu, không phải phim ảnh. Con khủng hoảng tự sát thật tàn khốc, tuy bộc phát từ nỗi thất tình, nhưng nỗi đau còn có nguyên nhân sâu xa hơn. Emma muốn cuộc sống của mình dừng lại, và cô hẳn đã thành công nếu ông anh trai ngốc nghếch không chọn đúng thời điểm đó để tìm tới căn hộ của cô, trách móc cô vì tháng này chưa trả phí viện dưỡng lão cho bố.

Nhớ lại quãng thời gian đó, Emma cảm thấy ớn lạnh sống lưng. Tàu điện ngầm đã tới trạm trên phố 42, đúng trạm xe buýt. Tới đây, toa tàu đã vắng người và cuối cùng cô cũng tìm được một ghế còn trống. Cô vừa ngồi xuống thì điện thoại di động rung lên. Francois vẫn nài nỉ:

Anh van em đấy, cung, trả lời anh đi. Hãy cho chúng ta thêm một cơ hội. Hãy đáp lại anh đi. Van em đấy. Anh nhớ em vô cùng. Francois của em

Emma nhắm mắt rồi hít thở chậm. Người tình cũ của cô là một kẻ chuyên thao túng ích kỷ và thiếu thủy chung. Hắn biết sử dụng vẻ quyến rũ của bản thân để biến mình thành một nhân vật anh hùng có trái tim cao thượng và đảm bảo sự chi phối lên cô. Hắn có khả năng khiến cô mất hết kiểm soát. Hắn biết cách lợi dụng những nhược điểm và sự tự ti nơi cô một cách tàn nhẫn. Hắn ừa vào những chỗ rạn nứt trong cô, cào xé những vết sẹo của cô. Nhất là, hắn có tài che đậy thực tế để phô bày mọi sự theo hướng có lợi cho hắn, dù cho có phải biến cô thành một người quen thói bịa chuyện.

Cô tắt điện thoại di động để khỏi bị dụ dỗ trả lời tin nhắn. Cô đã nỗ lực quá nhiều để thoát khỏi vòng cương tỏa của hắn và quyết không chịu mắc bẫy của hắn lần nữa chỉ vì cảm thấy cô đơn khi Giáng sinh đang đến gần.

Bởi vì kẻ thù nguy hiểm nhất đối với cô không phải là Francois. Kẻ thù nguy hiểm nhất đối với cô chính là bản thân cô. Cô không thể cam chịu sống thiếu đam mê. Đằng sau vẻ bình thản và hài hước của bản thân, cô biết tính bốc đồng và tính bất ổn trong xúc cảm của mình, một khi vùng lên,

chúng thường nhấn chìm cô trong những giai đoạn hết sức trầm uất rồi lại hưng phấn vô phương kiểm soát.

Cô dè chừng nỗi sợ bị bỏ rơi vốn có thể xô ngã cô bất cứ lúc nào và nhấn chìm cô trong bi kịch tự hủy hoại bản thân. Đời sống tình cảm của cô chất chồng những mối quan hệ cay đắng. Trong tình yêu, cô đã dâng tặng quá nhiều cho những kẻ không xứng đáng. Những gã tồi tệ như Francois. Nhưng ở cô có điều gì đó mà bản thân cô không hiểu cũng như không làm chủ được. Một sức mạnh tăm tối, một chứng nghiện đẩy cô vào vòng tay của những người đàn ông không còn tự do. Cô tìm kiếm một kiểu kết hợp mà không suy xét, trong lúc thừa biết rằng những mối quan hệ này thực chất chẳng hề đem lại cho cô cả sự an toàn lẫn ổn định cô đang khao khát biết bao. Nhưng cô vẫn cố, và vì chán ghét, cô biến mình thành đồng phạm trong sự thiếu chung thủy của những gã đàn ông ấy, phá nát gia đình họ, ngay cả khi hành động như vậy là đi ngược lại các giá trị cũng như nguyện vọng của cô.

May sao, đợt tâm lý trị liệu mà cô theo từ vài tháng nay đã giúp cô có khoảng lùi và biết ngờ vực những cảm xúc của bản thân. Từ đó cô biết mình phải nghĩ đến chuyện tự bảo vệ và tránh xa những đối tượng xấu.

Cô đã tới bến cuối của tuyến tàu điện ngầm: bến World Trade Center. Khu vực phía Nam thành phố này đã bị những vụ khủng bố tàn phá hoàn toàn. Ngày nay, nó vẫn đang trong quá trình xây dựng lại, nhưng chẳng mấy mà nhiều tòa tháp bằng kính và thép sẽ vươn cao trên đường chân trời New York. Một biểu tượng cho thấy Manhattan có khả năng vượt mọi thử thách và còn mạnh mẽ hơn trước, Emma nghĩ trong khi leo các bậc thang để tới phố Greenwich.

Một tấm gương đáng để suy ngẫm...

Cô rảo bước tới tận ngã tư phố Harrison rồi tiến vào khoảng sân trước của một khu nhà ở liên hợp gồm nhiều tòa nhà cao tầng bằng gạch màu hạt dẻ xây từ đầu thập niên 1970, khi TriBeCa mới chỉ là một khu công nghiệp với nhiều kho xưởng. Cô bấm mã mở khóa rồi dùng cả hai tay đẩy một cánh cổng bằng gang nặng trĩu.

Suốt một thời gian dài, 50 North Plaza với ba tòa tháp cao bốn mươi tầng chứa hàng trăm căn hộ với mức giá thuê vừa phải. Ngày nay, giá thuê nhà trong khu đã tăng cao và tòa nhà sắp được tu sửa lại. Trong lúc chờ đợi, đại sảnh vẫn mang vẻ âm u và hoang tàn: tường tróc vữa, đèn đuốc tờ mờ, bốn phía chẳng lấy gì làm sạch sẽ. Emma lấy thư từ trong hộp thư riêng rồi gọi thang máy lên tầng áp chót nơi có căn hộ của cô.

- Clovis!

Vừa bước qua ngưỡng cửa cô đã thấy chú chó nhảy cẫng lên mừng rối rít.

- Ít ra cũng để tao đóng cửa đã chứ! Cô vừa phàn nàn vừa vuốt ve bộ lông uốn thành nếp khô và cứng của chú chó giống Shar-pei.

Cô đặt túi xách xuống rồi dành vài phút chơi đùa với chú chó. Cô yêu cái dáng chắc nịch và vững chãi của nó, cái mũi thô dày của nó, đôi mắt tinh ẩn trên gương mặt hình tam giác và vẻ hờn dỗi dễ thương của nó.

- Ít ra mày cũng sẽ luôn trung thành với tao!

Như để cảm ơn chú chó, cô dốc cho nó một bát tương thức ăn.

Căn hộ nhỏ - chỉ chừng bốn chục mét vuông nhưng xinh xắn: sàn gỗ mộc sáng màu, tường xây gạch trần, vách kính lớn. Không gian bếp mở được chuyển tiếp bằng một quầy bar ốp sành màu đen và ba chiếc ghế đầu chất

liệu kim loại xước. Riêng “phòng khách” tràn ngập sách chất trên các giá. Viễn tưởng Mỹ và châu Âu, các tiểu luận về điện ảnh, các sách về rượu vang và ẩm thực. Tòa nhà có nhiều khiếm khuyết: hệ thống đường ống cũ kỹ, rò rỉ nước thường xuyên, khu giặt là đầy rầy chuột bỏ, thang máy lúc nào cũng hỏng, hệ thống điều hòa dở tệ, tường mỏng dính đến mức rung chuyển khi có đông tố và hàng xóm láng giềng cứ gọi là biết tường tận chuyện riêng tư của nhau. Nhưng tầm nhìn thì mê hoặc và thoáng đãng, trông ra sông và đem lại những cảnh sắc Hạ Manhattan đẹp đến nghẹt thở. Ta sẽ thấy hàng dãy nối tiếp những tòa cao ốc sáng rực, những bờ kè của sông Hudson và những chiếc thuyền đang lướt trên sông.

Emma cởi áo khoác và khăn quàng ra, treo bộ quần áo lên một con ma nơ canh, xỏ quần jean và chiếc áo phông hiệu Yankees rộng thùng thình trước khi trở vào phòng tắm để tẩy trang.

Mặt gương cho cô thấy hình ảnh một phụ nữ trẻ ba mươi ba tuổi với mái tóc nâu xoắn nhẹ, đôi mắt màu lục sáng và chiếc mũi cao lấm tấm vài nốt tàn nhang. Trong những ngày (hết sức) đẹp trời của cô, ta có thể thấy cô nhang nhác Kate Beckinsale hoặc Evangeline Lilly, nhưng hôm nay không phải một ngày đẹp trời. Nỗ lực sau cùng để không bị nổi buồn xâm chiếm, cô làm mặt nhăn nhó giễu cợt với chính mình trong gương. Cô gỡ cặp kính áp tròng đang khiến mắt nhoi nhoi ra, đeo kính cận rồi quay vào bếp để pha trà.

Grrr, ở đây lạnh như Bắc Cực ấy, cô rùng mình, khoác thêm một tấm chăn choàng rồi tăng nhiệt độ lò sưởi. Vì chờ mãi không thấy nước sôi, cô ngồi xuống một trong những chiếc ghế đầu nơi quầy bar rồi mở máy tính xách tay đang để trên quầy.

Cô đói muốn xỉu. Cô vào trang web của một nhà hàng Nhật chuyên giao đồ ăn tận nhà rồi đặt một phần xúp miso cùng một set gồm sushi, maki và sashimi.

Sau khi nhận được email xác nhận, cô kiểm tra lại đơn hàng và giờ giao hàng, rồi tranh thủ đọc lướt các thư điện tử khác vì sợ gặp phải thư của người tình cũ.

May sao, không có thư từ Francois.

Nhưng có một bức thư khác, bí hiểm, người gửi là một gã nào đó tên Matthew Shapiro.

Một gã đàn ông mà trước nay cô chưa từng nghe nhắc đến.

Và cũng chính là người sắp làm đảo lộn cuộc sống của cô...

3. Thông điệp

Khi nỗi đau là điều chúng ta biết rõ nhất,

Từ chối nó là một thử thách.

Michela MARZANO

Boston

Khu Beacon Hill

20 giờ

- Mẹ sẽ không quay về nữa hả ba? Emily hỏi trong lúc cài cúc pyjama.

- Không, mẹ sẽ *không bao giờ* quay về nữa, Matthew xác nhận rồi ôm con gái vào lòng.

- Không phải thế, cô nhóc kêu lên giọng run rẩy.

- Đúng chứ con, là vậy đó. Đôi khi cuộc sống là như vậy, anh đáp cụt lùn rồi nhấc bông con bé đặt lên giường.

Căn phòng nhỏ ở tầng áp mái luôn ấm áp và thân thiện, và nó tránh những tông màu sặc sỡ hoặc nhợt nhạt mà người ta thường thấy trong phòng dành cho trẻ. Khi Matthew và Kate sửa lại ngôi nhà, họ đã tìm cách khôi phục dấu ấn nguyên thủy cho mỗi căn phòng. Đó với căn phòng này, họ đã phá bỏ một vách ngăn, cạo sạch và đánh xi sàn gỗ cũ để trả lại cho nó vẻ hào nhoáng xưa kia, rồi vác về những món đồ gỗ cùng thời: giường gỗ mộc, tủ com một sơn trắng, ghế bành bọc vải gai dầu, ngựa bập bênh, hòm bằng đồng thau kết hợp da để đựng đồ chơi.

Matthew vuốt má Emily và nhìn con bé bằng ánh mắt mà anh hy vọng là khiến con yên lòng.

- Con có muốn bố đọc cho con nghe một câu chuyện không, con yêu?

Con bé buồn bã lắc đầu, mắt nhìn xuống.

- Không ạ, con ổn mà.

Anh nhăn mặt. Từ vài tuần nay, anh cảm thấy con gái hết sức buồn nản, như thể anh đã truyền cho con bé nỗi trầm cảm của riêng anh, và điều này khiến anh thấy mình có lỗi. Trước mặt con bé, anh vẫn tìm cách che giấu

nỗi đau đớn và lo lắng của mình đấy chứ, nhưng nỗ lực đó không thành công: trẻ con có giác quan thứ sáu để phát hiện ra loại chuyện kiểu này. Matthew có cố lý giải cũng vô ích, anh vẫn bị giằng xé bởi một nỗi lo: nỗi sợ phi lý sẽ mất đi đứa con gái sau khi mất đi người vợ. Từ khi mất vợ, anh vẫn một mực tin rằng nguy hiểm hiện hữu khắp nơi và nỗi lo sợ này đã dẫn anh đến chỗ bảo bọc Emily quá mức khiến con bé nghẹt thở và mất lòng tin vào chính mình.

Sự thực là anh đã trở thành một ông bố lỗi thời. Trong những tuần đầu tiên, anh từng cảm thấy bất ổn khi đối diện với thái độ hờ hững của Emily. Quãng thời gian đó, con bé dường như chưa thấm thía nỗi đau, như thể nó không thực sự hiểu rằng mẹ nó đã qua đời. Tuy nhiên, khi ở bệnh viện, bác sĩ tâm lý theo dõi con bé đã giải thích cho Matthew biết cách cư xử đó không có gì bất thường. Để tự vệ, một vài đứa trẻ cố ý giữ khoảng cách với một sự kiện gây sang chấn tinh thần, trong lúc chờ đợi một cách vô thức thời điểm cảm thấy vững vàng hơn để có thể đối diện với sự kiện đó.

Những câu hỏi về cái chết đã tới muộn hơn. Trong vòng vài tháng, Matthew đã đối diện bằng cách vận dụng những lời khuyên của bác sĩ tâm lý, những tập truyện tranh và lối nói ẩn dụ. Nhưng từ đó trở đi, những câu hỏi của Emily trở nên cụ thể hơn, nhấn chìm bố con bé trong nỗi bối rối và đẩy anh vào những phòng tuyến của riêng anh. Một bé gái bốn tuổi rưỡi hình dung thế nào về cái chết? Anh không biết phải sử dụng từ ngữ kiểu nào vì không chắc ở độ tuổi đó con bé có thể hiểu hết. Nữ bác sĩ tâm lý khuyên anh đừng lo lắng, giải thích cho anh hiểu rằng khi lớn lên Emily sẽ ý thức rõ hơn về việc mẹ mất đi là vĩnh viễn. Theo cô, những câu hỏi con bé đặt ra là hoàn toàn bình thường. Chúng cho phép con bé bước ra khỏi sự thình lạng, tránh được những điều cấm kỵ, và đến giới hạn sẽ giải thoát con bé khỏi nỗi sợ.

Nhưng rõ ràng là Emily còn lâu mới đạt đến giai đoạn giải thoát này. Trái lại, buổi tối nào cũng vậy, cứ đến giờ đi ngủ là con bé lại cảm thấy vẫn những nỗi lo sợ ấy, lại đặt ra vẫn những câu hỏi với những câu trả lời đau đớn ấy.

- Thôi nào con, ngủ đi!

Con bé chui vào chăn, vè mặt đăm chiêu.

- Bà nội bảo rằng mẹ đang ở trên trời... con bé mở lời.

- Mẹ không ở trên trời đâu, bà toàn nói linh tinh, Matthew vừa ngắt lời con bé vừa nguyên rửa mẹ mình.

Kate không có gia đình. Bản thân anh cũng rời xa cha mẹ từ rất sớm, hai con người ích kỷ đang trải qua kỳ hưu trí thanh bình tại Miami và không lường hết nỗi đau của anh. Họ chưa bao giờ thực sự quý mến Kate, trách cô đã coi trọng sự nghiệp hơn gia đình. Một sự quá đáng đối với những bậc phụ huynh lúc nào cũng chỉ nghĩ đến bản thân họ! Tháng đầu tiên sau khi Kate mất, đúng là họ đã tới Boston để an ủi anh và chăm sóc Emily, nhưng sự quan tâm ân cần ấy đã chẳng kéo dài. Kể từ dạo đó, họ bằng lòng với việc gọi điện mỗi tuần một lần để hỏi thăm và kể cho cháu gái những điều ngu ngốc kiểu đó.

Chuyện này đã khiến anh điên tiết! Không bao giờ có chuyện anh chấp nhận tính đạo đức giả của tôn giáo. Anh không tin ở Chúa trời, chưa bao giờ tin và cái chết của vợ anh cũng sẽ không khiến quan điểm đó thay đổi! Đối với anh, là “triết gia” kéo theo một dạng chủ nghĩa vô thần, và Kate cũng đồng tình với anh ở điểm này. Cái chết đánh dấu chấm hết cho mọi sự. Không có gì khác, không có đoạn tiếp sau, chỉ có sự trống rỗng, hư vô trọn vẹn và tuyệt đối. Anh không thể hình dung nỗi mình sẽ phỉnh phờ con gái

bằng một ảo tưởng mà bản thân anh không tán thành, ngay cả là để trấn an con bé.

- Nếu mẹ không ở trên trời, vậy thì mẹ ở đâu ạ? Con bé vẫn nằn nì.

- Mẹ được an táng ở nghĩa trang, con thừa biết như thế mà. Nhưng tình yêu của mẹ thì không chết, anh nhượng bộ. Tình yêu đó vẫn ở trong tim và trong ký ức của hai bố con mình. Ta có thể tiếp tục gìn giữ ký ức về mẹ con bằng cách nói về mẹ, nhớ về những giây phút cả gia đình ta hạnh phúc bên nhau, ngắm những bức ảnh và đi viếng mộ mẹ.

Emily lắc đầu, còn lâu mới bị thuyết phục.

- Rồi bố cũng sẽ chết, phải không bố?

- Như tất cả mọi người thôi, anh thừa nhận, nhưng...

- Nhưng nếu bố chết thì ai sẽ chăm sóc con đây? Con bé hoảng sợ.

Anh ôm con bé vào lòng thật chặt.

- Bố sẽ không chết ngay ngày mai đâu, con yêu! Bố sẽ đợi đến khi trăm tuổi mới chết. Bố hứa với con đây!

“Bố hứa với con đây”, anh lặp lại trong khi biết rất rõ rằng lời hứa này chẳng có chút cơ sở vững chắc nào.

Anh ôm con bé thêm vài phút nữa. Rồi Matthew viền lại chăn cho Emily và tắt hết đèn, chỉ để lại ngọn đèn ngủ treo nơi đầu giường. Trước khi khép hờ cánh cửa, anh hôn con gái lần cuối, hứa với con rằng April sẽ ghé qua chúc con bé ngủ ngon.

* * *

Matthew xuống cầu thang dẫn tới phòng khách. Tầng trệt của căn nhà chìm trong thứ ánh sáng dịu dịu. Anh sống trong căn nhà xây bằng gạch đỏ nằm ở góc phố Mount Vernon giao với phố Willow này đã được ba năm. Một căn *townhouse* xinh xắn với cánh cửa trắng bằng gỗ nguyên khối và những cửa sổ bằng gỗ sẫm màu, tầm nhìn hướng ra quảng trường Louisburg.

Anh nghiêng người qua cửa sổ và ngắm nhìn những tràng hoa điện treo trên hàng rào công viên đang nhấp nháy. Cả đời mình, Kate đã mơ ước sống ở trung tâm lịch sử của Boston. Một mảnh đất nội phạm nhỏ nhắn được bảo tồn cẩn thận, với những ngôi nhà theo kiến trúc Victoria, những vỉa hè lát gạch và những con hẻm tràn ngập hoa, hai bên đường cây cối xanh um và những cây đèn kiểu cổ chạy khí đốt. Một chốn thần tiên tạo cảm giác thời gian đã dừng lại, nhà cửa ngưng đọng lại trong một vẻ duyên dáng thanh lịch và cổ kính. Một khung cảnh sống không vừa tầm tài chính của một bác sĩ làm việc trong bệnh viện trường đại học và một giảng viên đại học vừa trả xong khoản vay thời sinh viên! Nhưng ngân đó không đủ khiến Kate nản lòng. Suốt hàng tháng trời, cô chạy đôn chạy đáo khắp các quán hàng của khu phố, phát khắp nơi những tờ bướm tìm nhà. Một bà lão đã đọc được tờ rơi của cô khi đang chuẩn bị chuyển vào sống trong viện dưỡng lão. Bà lão giàu có dân Boston này ghét các hãng bất động sản và muốn bán căn nhà mình đã sống trọn cuộc đời theo cách “trực tiếp không qua trung gian” hơn. Kate hẳn đã khiến bà có cảm tình, bởi kỳ diệu thay, bà đã đồng ý giảm giá, tuy thế lại đính kèm đề nghị ấy một tối hậu thư. Họ chỉ có vốn vụn hai mươi tư giờ để quyết định. Ngay cả khi giá đã được giảm đáng kể, khoản tiền phải trả vẫn khá lớn. Đó là bản hợp đồng đánh cược cả cuộc đời, nhưng được tình yêu và niềm tin vào tương lai chấp cánh, Matthew và Kate đã quyết liều một phen, gánh lấy món nợ trả trong ba mươi năm và trải qua toàn bộ những kỳ nghỉ cuối tuần trong cảnh mặt mũi lấm lem sơn cùng thạch cao. Họ, những người chưa bao giờ làm việc vất trong đời mình, đã

trở thành những “chuyên gia” về đặt đường ống, về phục chế sàn và lắp đặt cầu chì mạch điện.

Anh và Kate đã hình thành một mối quan hệ gần như gắn bó máu thịt với ngôi nhà cũ kỹ này. Ngôi nhà đã trở thành chỗ trú ẩn mật thiết nhất, nơi họ dự định sẽ nuôi dạy đàn con, nơi họ dự kiến sẽ cùng nhau già đi. *A shelter from the storm*^[1] như Bob Dylan vẫn hát.

[1] Nơi tránh bão. (Chú thích của tác giả)

Nhưng giờ thì Kate đã từ giã cõi đời, toàn bộ chuyện này đâu còn ý nghĩa gì nữa? Nơi này đã chất nặng những kỷ niệm vẫn còn sống động. Đồ đạc nội thất, đồ trang trí và thậm chí là một vài mùi hương vẫn còn phảng phất trong không trung (những cây nến thơm, những loại hoa cỏ khô, những que nhang) đều từng gắn liền với cá tính của Kate. Toàn bộ những thứ đó không ngừng gây cho Matthew cảm giác rằng vợ anh đang ám căn nhà. Dù vậy, anh không muốn và cũng không đủ can đảm chuyển nhà. Trong quãng thời gian chông chênh này, căn *townhouse* chính là một trong những điểm mốc cuối cùng của anh.

Nhưng chỉ một phần căn nhà bị đóng băng trong kỷ niệm. Hiện tại, tầng trên cùng đã trở nên vui mắt nhờ sự hiện diện của April, cô thuê một phòng ngủ xinh xắn, một phòng tắm, một phòng để quần áo lớn và một bàn làm việc nhỏ. Tầng dưới có phòng của Matthew, phòng của Emily và phòng của đứa con mà anh và Kate dự định chẳng bao lâu nữa sẽ có... Còn tầng trệt, anh đã bố trí như một căn xưởng cải dụng với phòng khách lớn và không gian bếp mở.

Matthew thoát ra khỏi cơn đờ đẫn và chớp mắt lia lịa để gạt bỏ những ý nghĩ bi thương. Anh bước vào bếp, nơi ngày xưa họ vẫn thích thú dùng bữa sáng và quây quần mỗi tối để kể cho nhau nghe những chuyện xảy ra trong ngày, ngồi cạnh nhau ngay sau quầy bếp. Anh lấy từ tủ lạnh ra một lốc bia

vàng. Anh khui một chai rồi lấy thêm một viên thuốc chống trầm cảm, anh chiêu thuốc bằng ngụm bia. Món cocktail bia Corona/thuốc. Anh không biết phương thuốc nào hiệu nghiệm hơn để tự làm mình mụ mẫm đi và nhanh chóng tìm được giấc ngủ.

- Nay, anh chàng bảnh trai, cẩn thận với dạng hỗn hợp đó nhé, nó có thể gây nguy hiểm đấy! April gọi anh trong lúc xuống cầu thang.

Cô đã thay đồ để ra ngoài, và như thường lệ, cô mặc diện lộng lẫy.

Vắt vẻo trên đôi giày cao đến chóng mặt, cô chung ra với một vẻ tự nhiên khiến người ta phải bối rối một tổng thể kỳ quặc nhưng thanh lịch, theo xu hướng bài vật giáo: áo trong suốt với đường viền màu đỏ tím, quần soóc da bóng, tất da chân mờ và áo khoác len tối màu với phần tay áo nạm đính. Cô búi tóc, dùng phấn nền màu ngọc trai tôn bật màu son đỏ như máu.

- Anh không muốn cùng đi với em sao? Em tới Gun Shot, quán rượu mới khai trương gần kề đấy. Món thủ lợn rán của họ quả là ngon hết chỗ chê. Còn cocktail mojito thì không lời nào tả hết. Thời điểm này quán đang là nơi quy tụ những cô nàng xinh đẹp nhất thành phố đấy.

- Còn Emily, anh sẽ để con bé một mình trong phòng sao?

April bác bỏ lý lẽ đó.

- Ta có thể nhờ cô bé hàng xóm. Cô bé sẽ nhận lời trông trẻ ngay ấy mà.

Matthew lắc đầu.

- Anh không muônn một tiếng nữa đưa con gái mới được bốn tuổi rưỡi của anh thức dậy sau một cơn ác mộng mà lại phát hiện ra rằng bố nó đã bỏ

roi nó để đi uống mojito trong một quán bar dành cho những nàng les quý
quyệt.

April bực bội chỉnh lại chiếc vòng ông khắc những đường lượn màu tía
đeo nơi cổ tay.

- Gun Shot không phải quán bar dành cho dân les, cô nổi cáu. Và lại, em
nói nghiêm túc đấy Matt, anh cần phải ra ngoài, gặp gỡ mọi người, cố gắng
chinh phục phụ nữ, làm tình trở lại..., thế tốt cho anh hơn.

- Nhưng em nghĩ thế nào mà lại muốn anh yêu trở lại nhỉ? Vợ anh...

- Em không nói với anh về tình cảm, cô ngắt lời anh. Em nói với anh về
chuyện làm tình! Từ thể xác tới thể xác, về khoái lạc, về lạc thú của các
giác quan. Em có thể giới thiệu bạn gái cho anh. Những cô nàng cởi mở chỉ
tìm cách giải trí đôi chút.

Anh nhìn cô như thể cô là người lạ.

- Được rồi, em sẽ không cố nài, cô vừa nói vừa cài cúc áo khoác len.
Nhưng anh chưa từng tự vấn bản thân về suy nghĩ của Kate đâu nhỉ?

- Anh không hiểu.

- Nếu có thể nhìn thấy anh từ trên cao kia, chị ấy sẽ nghĩ thế nào về cách
xử sự của anh?

- Làm gì có chôn trên cao kia! Em sẽ không giở cái giọng điệu đó ra đây
chứ!

Cô bẻ lại ngay.

- Không quan trọng. Em sẽ nói cho anh biết chị ấy nghĩ gì nhé: chị ấy mong nhìn thấy anh bước tiếp, chị ấy mong anh xóc lại tinh thần, mong rằng ít ra anh cũng cho mình một cơ hội tìm lại niềm ham sống.

Anh cảm thấy cơn giận dâng lên trong lòng.

- Làm sao em có thể nói thay cô ấy? Em có biết gì về cô ấy đâu! Thậm chí em còn chưa bao giờ gặp cô ấy!

- Đúng thế, April thừa nhận, nhưng em nghĩ theo cách nào đó, anh thích chìm đắm trong nỗi đau và anh giữ gìn nó, bởi nỗi đau là mối liên hệ cuối cùng vẫn gắn kết anh với Kate và...

- Thôi ngay trò tư vấn tâm lý như tạp chí phụ nữ đi! Anh lớn tiếng.

Tự ái, cô không thèm trả lời anh mà bước ra ngoài và sập cửa lại sau lưng.

** *

Còn lại một mình, Matthew tìm được nơi ẩn náu trên tràng kỷ. Anh tu một ngụm bia rồi nằm dài ra và day day mí mắt.

Khốn nạn...

Anh không hề muốn làm tình trở lại, không hề muốn vượt ve một cơ thể khác hoặc ôm hôn một gương mặt khác. Anh cần ở một mình. Anh không cần ai hiểu anh, không cần ai an ủi anh. Anh chỉ muốn áp ủ nỗi đau của mình, cùng với những bạn đồng hành duy nhất là viên thuốc trung thành và chai bia Corona thân thiết.

Ngay khi anh nhắm mắt lại, những hình ảnh lại điếu qua trong đầu anh như một cuộn phim đã xem đi xem lại cả trăm lần. Đêm ngày 24 rạng ngày 25 tháng Mười hai năm 2010. Tối hôm đó, Kate có ca trực đến chín giờ tại bệnh viện Nhi Jamaica Plain, chi nhánh của MGH^[2] chuyên khoa Nhi. Kate đã gọi anh khi hết ca trực.

[2] Massachusetts General Hospital: bệnh viện công lớn thuộc Đại học Boston. (Chú thích của tác giả)

- Em phải bỏ xe lại bãi đỗ của bệnh viện, anh yêu ạ. Anh vẫn có lý như thường lệ: đúng là em phải bỏ chiếc xe cà khỗ này thôi.

- Anh đã nói với em cả nghìn lần rồi...

- Nhưng em gắn bó với chiếc Mazda hai cửa cũ kỹ này lắm! Anh cũng biết đây là chiếc xe đầu tiên em có thể tậu cho mình từ thời sinh viên còn gì!

- Cung ơi, hồi đó là thập niên 1990, mà lúc em mua nó đã là xe qua sử dụng rồi...

- Em sẽ thử bắt tàu điện ngầm.

- Em đùa hay sao? Giờ này ở khu đó nguy hiểm lắm. Để anh đi mô tô tới đón em.

- Không, trời đang lạnh lắm, vừa mưa vừa tuyết nữa chứ, đi mô tô không an toàn đâu Matt!

Vì anh cứ cố nài, rốt cuộc cô đã nhượng bộ.

- Đồng ý, nhưng anh phải cẩn thận nhé!

Những lời sau cùng của cô trước khi đập máy.

Matthew đã lên cười lên chiếc Triumph của mình.

Trong lúc anh vừa rời khỏi Beacon Hill thì Kate hẳn đã khởi động được chiếc Mazda bé nhỏ của cô. Bởi vào lúc 21 giờ 07, một chiếc xe tải chở bột giao cho các tiệm bánh mì thuộc trung tâm thành phố đã đâm sầm vào xe cô khi cô đang điều khiển xe rời khỏi bãi đỗ của bệnh viện.

Bị húc vào bức tường bao, chiếc xe đã lộn nhào trước khi hạ cánh lên mui xe tải. Rủi thay, đến lượt chiếc xe tải cũng lật nhào trên vỉa hè, đè nghiêng lên chiếc Mazda. Khi Matthew tới bệnh viện, lực lượng cứu thương đang khẩn trương cố gắng lôi Kate nằm kẹt bên dưới đồng tôn nát vụn ra. Phải mất hơn một giờ đồng hồ sau họ mới đưa được cô vào viện MGH, nơi cô qua đời ngay trong đêm vì những vết thương quá nặng.

Tài xế xe tải được thả mà không phải chịu bất cứ truy cứu trách nhiệm nào. Các phân tích độc tố thực hiện với ông ta sau vụ tai nạn cho kết quả dương tính với cần sa, nhưng trong lời khai với cảnh sát ông ta khẳng định vào thời điểm xảy ra va chạm, Kate đang sử dụng điện thoại và cô đã không nhường đường cho xe ông ta.

Camera giám sát lắp ở lối vào bãi đỗ xe cũng xác nhận lời khai này.

Matt mở mắt rồi ngồi dậy. Anh không nên buông xuôi mọi sự như thế này. Anh phải đối diện với thực tế vì Emily. Anh đứng lên tìm việc gì đó làm cho khỏi nhàn cư vi bất thiện. Chữa bài tập của sinh viên chẳng? Hay xem một trận bóng rổ trên truyền hình? Rồi mắt anh dừng lại trên cái túi lớn đựng chiếc laptop thanh lý mà anh vừa mua vài giờ trước.

Anh ngồi trước quầy gỗ trong căn bếp, dỡ chiếc laptop ra khỏi thùng các tông rồi vừa cắm điện vừa quan sát một lần nữa lớp vỏ nhôm kỳ lạ dán hình trang trí “Eva và trái táo”.

Anh mở máy và nhìn thấy mẫu giấy nhắn dán trên màn hình. Người đàn ông ở buổi bán thanh lý đã cẩn thận ghi cho anh mã truy cập tài khoản “chủ”.

Matthew bật laptop lên rồi gõ mật khẩu để vào màn hình chính. Thoạt nhìn, mọi thứ đều bình thường: desktop, màn hình nền, các biểu tượng quen thuộc của hệ điều hành Mac. Anh nhập thông tin cá nhân để kết nối Internet và mất vài phút lục tìm trong các chương trình để chắc chắn mình có thể mở tất cả các ứng dụng: xử lý văn bản, trình duyệt mạng, hộp thư, quản lý hình ảnh. Khi khởi động phần mềm sau cùng này, anh ngạc nhiên khi bắt gặp một loạt ảnh chụp.

Lạ thật, vậy mà người bán cam đoan đã định dạng lại ổ cứng...

Anh ấn một phím trên bàn phím để mở khoảng chục bức ảnh trong phần mềm trình chiếu. Đó là một album ảnh nghỉ hè được trình bày dưới dạng bưu thiếp. Một vùng biển màu lam ngọc, những tấm ván lướt sóng dựng thẳng đứng trên bãi cát trắng xóa, một người đàn ông và một người phụ nữ đang ôm riết nhau và lưu lại hình ảnh của mình trong ánh sáng huyền hoặc buổi hoàng hôn.

Hawaii chẳng? Hay Bahamas? Hay Maldives? Anh vừa bấm khoản tự hỏi vừa hình dung ra tiếng sóng ầm ì và cảm giác gió lùa trong tóc.

Tiếp nối biển là màu xanh bạt ngàn khi hiện ra những phong cảnh có nhiều thung lũng, những tòa lâu đài, những vườn nho, quảng trường của một ngôi làng nhỏ.

Pháp hoặc Toscana thuộc Ý, anh đoán chắc.

Tò mò vì phát hiện này của mình, anh dừng trình chiếu rồi nhấp chuột vào từng tấm ảnh một để hiển thị thêm thông tin. Ngoài thông số kỹ thuật, mỗi tấm trong số đó còn kèm theo một lời chú “chụp bởi emma.lovenstein@imperatornyc.com”.

Emma Lovenstein...

Anh lập tức liên hệ với chữ ký xuất hiện bên dưới hình minh họa trang trí vỏ laptop.

“Emma L.”

Rõ ràng là tên người chủ cũ của chiếc máy.

Anh dùng chuột cảm ứng chọn toàn bộ ảnh chụp, di chuyển chúng vào thùng rác định xóa hết. Đúng lúc sắp thao tác lệnh xóa, anh bỗng thấy ngờ ngợ, và do cẩn trọng đã thảo một bức mail ngắn nội dung như sau:

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề: Ảnh chụp

Chào cô Lovenstein,

Tôi là chủ nhân mới của chiếc MacBook trước kia thuộc về cô.

Trong ổ cứng máy tính cũ của cô còn vài tấm ảnh.

Cô có muốn tôi gửi lại không hay là tôi có thể xóa đi?

Cho tôi biết nhé.

Chúc cô mọi điều tốt lành,

Matthew Shapiro

4. Strangers in the night^[1]

[1] Tiếng Anh trong nguyên bản: Những người lạ trong đêm.

Tôi không tin vào giá trị của những sự tồn tại riêng rẽ.

Không ai trong chúng ta trọn vẹn nếu chỉ có một mình.

Virginia WOOLF

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Chủ đề: Hồi đáp: Ảnh chụp

Anh thân mến,

Tôi nghĩ anh đã nhầm địa chỉ. Nếu được sở hữu một chiếc MacBook thì tôi sẽ chẳng đời nào bán đi! Vậy nên những bức ảnh anh đang giữ không phải của tôi ;-)

Thân mến,

Emma

Emma Lovenstein

Phó quản lý quầy rượu nhà hàng Thống Soái

30 Rockefeller Plaza New York, NY 10020

2 phút sau.

Tôi hiểu rồi. Xin lỗi vì đã nhầm lẫn.

Chúc buổi tối tốt lành. Matthew

P.S: Cô làm việc ở Thống Soái sao?

Vậy thì có lẽ chúng ta từng gặp nhau rồi. Vợ chồng tôi đã tới mừng dịp kỷ niệm tròn một năm quen nhau!

45 giây sau..

Thật sao? Khi nào thế?

1 phút sau.

Cách đây hơn bốn năm rồi. Ngày 25 tháng Mười.

30 giây sau.

Vậy thì là vài tuần trước khi tôi nhận việc! Tôi hy vọng anh vẫn giữ kỷ niệm tốt đẹp về nhà hàng.

1 phút sau.

Đúng vậy, rất tuyệt vời. Thậm chí tôi vẫn còn nhớ được vài món: đùi ếch thắng đường, ức bê nấu nấm củ và một suất bánh hạnh nhân gạo sữa!

30 giây sau.

Thế còn các loại rượu vang? Các loại khác?

1 phút sau.

Chắc chắn tôi sẽ khiến cô thất vọng thôi, Emma, nhưng nói thật, tôi không uống rượu vang và không bao giờ ăn pho mát...

1 phút sau.

Buồn nhỉ! Anh không biết mình đã bỏ lỡ những gì đâu. Nếu anh quay lại nhà hàng, tôi sẽ giúp anh khám phá vài chai vang tuyệt hảo! Anh sống ở New York chứ Matthew?

30 giây sau.

Không, ở Boston. Beacon Hill.

20 giây sau.

Cũng gần mà! Vậy mùa thu tới nhớ mời vợ anh đến nhà hàng ăn mừng kỷ niệm năm năm ngày hai người gặp nhau lần đầu nhé!

3 phút sau.

Chuyện đó khó lắm: vợ tôi mất rồi.

1 phút sau.

Tôi ngại quá. Thành thực xin lỗi anh.

1 phút sau.

Cô làm sao biết được chuyện đó, Emma. Chúc buổi tối tốt lành.

**** ***

Matthew đứng phắt dậy rồi rời xa chiếc laptop. Đây là điều người ta vẫn chước lấy khi nói chuyện với những người xa lạ qua Internet! Ý định của anh là gì khi khởi xướng cuộc đối thoại siêu thực này? Anh xóa lỗi ảnh không chút tiếc nuối rồi khui thêm một chai Corona.

Cuộc trò chuyện này khiến anh phật ý nhưng nó cũng khiến anh thấy thèm ăn thứ gì đó! Vào tới gian bếp tủ lạnh để rồi nhận ra rằng nó rỗng không.

Hợp lý thôi, nó đâu có thể tự đầy lên được... một giọng khẽ thì thầm với anh.

Lục lọi trong tủ lạnh, cuối cùng anh cũng lôi ra một chiếc pizza rồi để vào lò vi sóng. Anh đặt thời gian nướng rồi quay lại trước màn hình máy tính. Anh vừa nhận được một thư mới từ Emma Lovenstein...

**** ***

Khổ chưa, nói hớ không để đâu cho hết! Nhưng làm sao mình có thể ngờ được là vợ anh ta đã qua đời cơ chứ? Emma tự trách mình.

Cuộc trò chuyện này khiến cô đâm ra tò mò. Cô gõ hù họa “Matthew Shapiro + Boston” vào ô tìm kiếm trên Google. Những kết quả đầu tiên hiện ra dẫn tới website chính thức của đại học Harvard. Tò mò, cô nhấp chuột vào link đầu tiên và đọc được tiểu sử vắn tắt của một trong những giảng viên khoa Triết. Có vẻ như người đàn ông bí ẩn đang trao đổi qua email với cô hiện giảng dạy tại trường đại học danh tiếng này. Sơ yếu lý lịch của người giảng viên có ảnh chụp kèm theo. Xem qua ảnh thì Shapiro là một gã tóc nâu điển trai, tuổi khoảng bốn mươi và mang vẻ lịch lãm quyến rũ của John Cassavetes. Cô ngáp ngừng vài giây rồi để mặc những ngón tay mình lướt trên bàn phím:

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Anh đã ăn tối chưa hả Matthew?

**** ***

Matthew nhướn mày. Anh không thích người khác can dự kiểu này vào cuộc sống của anh. Tuy thế, anh vẫn trả lời ngay:

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenatein

Nếu cô muốn biết rành rẽ thì trong lò vi sóng nhà tôi có một chiếc pizza đang được rã đông.

30 giây sau.

Được rồi, kệ chiếc pizza đông lạnh đó đi, Matthew.

Tôi đề nghị với anh thế này nhé.

Anh biết cửa hàng thực phẩm Zellig Food trên phố Charles không? Quầy bán pho mát và thịt lợn của họ quả là danh bất hư truyền.

Nếu anh muốn có một bữa tối ngon miệng thì hãy ghé qua đó.

Chọn lấy một trong những loại pho mát dê ngon lành. Thí dụ chọn một trong những món đặc sản của họ như phô mai nhồi trong quả phỉ hoặc pho mát dùng kèm mù tạt. Phải, tôi biết, hỗn hợp đó có thể khiến người ta nhảy dựng lên, nhưng nếu chiêu bằng một ly vang trắng làm từ nho Sauvignon vùng Loire - thêm một ly vang Sancerre hoặc một ly vang trắng Pouilly- fumé - thì hợp vô cùng.

Tôi khuyên anh cũng nên nếm thử món patê gan ngỗng rắc vụn vỏ bánh mì và hạt dẻ cười sẽ kết hợp hoàn hảo với vị êm của một ly bourgogne vùng Côte de Nuits! Nếu nhìn thấy một chai Gevre Chambertin năm 2006, anh nhớ mua luôn nhé!

Gợi ý của tôi là vậy đó. Rồi anh sẽ thấy những thứ đó tuyệt hơn cái món pizza đông lạnh kia đấy...

Emma

P.S: Tôi vừa tra trên mạng: từ Beacon Hill, anh thậm chí có thể đi bộ tới Zellig Food, nhưng anh phải khẩn trương lên, 22 giờ là chỗ đó đóng cửa rồi...

Matthew đang ngồi trước màn hình máy tính chỉ còn biết lắc đầu. Đã quá lâu rồi không ai quan tâm đến miếng ăn giấc ngủ của anh... Rồi anh bình tâm lại và ngay lập tức cảm thấy phẫn nộ. Cái cô Emma Lovenstein này lấy quyền gì mà tự cho phép mình áp đặt cho anh thời gian biểu tối nay?

Bực bội, anh đăng xuất hộp thư điện tử để khởi động trình duyệt mạng. Nhượng bộ nỗi tò mò của bản thân, anh gõ “Enmm Lovenstein + quản lý rượu” rồi nhấp chuột vào ô Tìm kiếm. Anh tiếp tục nhấp chuột vào kết quả đầu tiên: một bài báo mạng được đăng tải từ năm trước trên tạp chí *Wine Spectator*. Với nhan đề “Mùi tài năng trẻ cần theo sát”, bài báo phác ra chân dung thế hệ những người quản lý rượu mới. Lạ lùng thay, phần lớn những “tài năng trẻ” này đều là nữ giới. Chân dung gần cuối là của Emma, được minh họa bằng một bức ảnh góc rộng, chụp trong hầm rượu công nghệ cao của nhà hàng Thống Soái. Matthew zoom vào bức ảnh để nhìn rõ. Không còn nghi ngờ gì nữa: gương mặt người quản lý rượu trẻ trung trong bài báo với người phụ nữ mà anh nhìn thấy qua loạt ảnh chụp kỳ nghỉ tìm được trong ổ cứng laptop chỉ là một. Một cô gái tóc nâu xinh xắn với đôi mắt tươi vui và nụ cười tinh nghịch.

Thật lạ... Tại sao cô ta lại khẳng định chiếc máy này không phải của cô ta? Khó chịu? Ngại ngùng? Có thể lắm, nhưng nếu là vậy, tại sao cô ta còn tiếp tục trò chuyện với mình?

Lò vi sóng phát ra âm thanh báo hiệu chiếc pizza đã được nướng chín.

Thay vì đứng dậy, Matthew lại nhắc điện thoại bàn lên để gọi sang nhà hàng xóm. Anh hỏi liệu cô con gái tên Elizabeth của họ có rảnh để sang đây trông chừng Emily trong khoảng nửa tiếng đồng hồ không. Anh muốn ghé Zellig Food mua vài thứ và phải xuất phát ngay bây giờ: chỗ đó sẽ đóng cửa vào lúc 22 giờ...

Boston

Khu Back Bay

1 giờ sáng

Quán rượu rung chuyển theo nhịp bass của một ca khúc electro-dance thời thượng. April chen lấn để thoát ra khỏi đám đông tụ tập trong Gun Shot và hút một điếu thuốc.

Chà, mình cũng ngà ngà rồi đấy... cô vừa bước chệnh choạng trên vỉa hè vừa nghĩ vậy. Không khí mát mẻ buổi đêm khiến cô thấy dễ chịu. Cô đã uống quá nhiều, nhảy quá nhiều, tán gái quá nhiều. Cô vừa chỉnh lại dây áo lót vừa tra giờ trên đồng hồ đeo tay. Cũng muộn rồi. Cô lấy điện thoại di động gọi cho hãng taxi yêu cầu xe đến đón rồi vừa đưa điếu thuốc lên môi vừa lục trong túi tìm bật lửa.

Cái bật lửa chết tiệt ấy biến đâu rồi nhỉ?

- Có phải chị tìm cái này không? Một giọng cất lên sau lưng cô.

April quay lại và nhìn thấy một cô gái tóc vàng với nụ cười rạng rỡ. Julia, cô gái mà cô đã không ngừng nhìn chăm chú như muốn nuốt chửng

lấy suốt cả buổi tối, tuy thế Julia lại không hề đáp trả bất cứ động thái tán tỉnh nào từ phía cô. Mái tóc cắt ngắn kiểu California, ánh mắt long lanh, vóc dáng quyến rũ của kiều nữ trên đôi giày cao chót vót: đúng kiểu có thể hợp hôn April.

- Chị để quên trên quầy bar, cô gái vừa giải thích vừa mở chiếc bật lửa bằng xà cừ và sơn mài màu hồng.

April tiến lại gần để châm thuốc. Như bị thôi miên bởi làn da trắng muốt, khuôn miệng gợi cảm và những đường nét thanh tú của người đối diện, cô cảm thấy một khao khát cháy bỏng dâng lên tận đáy lòng.

- Bên trong kia khó mà nghe được ai nói gì, Julia nhận xét.

- Đúng vậy. Tuổi tôi không chịu nổi thứ nhạc này nữa rồi, April đùa.

Một cú nháy pha thu hút sự chú ý của hai cô nàng tiệc tùng.

- Taxi tôi gọi đây, April giải thích rồi chỉ chiếc xe đang dừng trước quán bar. Nếu cô muốn tiện thể về cùng thì...

Julia tỏ ra ngần ngừ mất vài giây. Chính cô là người dẫn dắt cuộc chơi và cô biết điều đó.

- Nhất trí, chị tử tế quá. Chị sẽ không phải vòng vèo lắm đâu. Tôi sống ngay gần đây thôi, phố Pembroke.

Hai cô gái ngồi vào ghế sau xe. Trong khi chiếc taxi rời khỏi kè sông Charles, Julia khẽ tựa đầu vào vai April, người đang muốn ôm hôn Julia kinh khủng. Nhưng cô không làm gì hết, thấy ngại khi bắt gặp cái nhìn chằm chằm của người tài xế.

Đừng tưởng là ông sắp được rửa mắt nhé... cô thách thức người tài xế bằng cách nhìn chăm chăm vào kính chiếu hậu.

Quãng đường khá ngắn nên chưa đầy năm phút sau, chiếc xe đã dừng lại giữa một con phố nhỏ hai bên cây cối xanh um.

- Nếu chị muốn lên nhà uống một ly... Julia hồ hững đề nghị. Một cô bạn thời sinh viên vừa gửi cho tôi nước ép lô hội. Thứ đồ uống khá lạ do cô ấy tự làm! Chị sẽ thích cho mà xem.

April thoáng nở một nụ cười, khoái chí khi nghe thấy lời mời; tuy nhiên, vào giây phút quyết định, điều gì đó đã giữ cô lại. Một nỗi lo ngấm ngấm khiến cô canh cánh trong lòng và thắng thế so với dục vọng. Cô thực sự ưng cô nàng Julia này, nhưng cô cảm thấy lo cho Matthew. Hồi tối khi rời khỏi nhà, cô đã thấy anh vô cùng suy sụp, thậm chí có thể sắp làm điều gì dại dột cũng nên... Điều này rõ ràng là vô lý, nhưng cô không tài nào gạt được ý nghĩ ấy ra khỏi đầu. Cô cứ hình dung khi về đến nhà sẽ thấy anh đã treo cổ trên một thanh xà hoặc đang trong một cơn hôn mê sau khi uống thuốc tự vẫn.

- Nghe này, tôi hào hứng lắm nhưng ngay lúc này lại không thể lên chơi được, cô áp úng.

- Được thôi, tôi hiểu mà... Julia phật ý.

- Không, khoan đã! Cho tôi số điện thoại đi. Chúng ta có thể...

Quá muộn rồi. Cô nàng tóc vàng đã đóng sập cửa xe lại.

Khốn kiếp...

April thở dài rồi dặn tài xế chở cô đến góc Mount Vernon giao với phố Willow. Suốt quãng đường về, cô cứ bồn chồn hết cả ruột gan. Tuy mới quen biết Matthew một năm nay nhưng cô đã thực sự gắn bó với anh và cô nhóc Emily. Dù cảm động trước nỗi đau của anh nhưng bất hạnh thay, cô không biết phải làm thế nào để giúp anh: Matthew dành cho vợ một tình yêu sâu sắc đến nỗi April thấy trước mắt khó lòng có người phụ nữ nào khác tìm được chỗ đứng trong cuộc sống của anh. Kate rạng ngời, xinh đẹp, trẻ trung, bao dung độ lượng. Người phụ nữ nào dám cạnh tranh với một chuyên gia phẫu thuật tim có thân hình người mẫu đây?

Chiếc xe đã tới trước căn *townhouse*. April thanh toán tiền xe rồi mở cửa chính vào nhà, cố gắng không gây nhiều tiếng động. Cô tưởng sẽ trông thấy Matthew đang nằm dài trên tràng kỷ mà ngáy, bị hạ gục bởi món cocktail bia pha thuốc chống trầm cảm. Thay vào đó, cô thấy anh đang bình thản ngồi trước màn hình chiếc laptop mới tậu. Đầu anh lắc lu theo nhịp một ca khúc nhạc jazz và một nụ cười phóng khoáng thấp sáng gương mặt anh.

- Đã về rồi sao? Anh ngạc nhiên.

- Ồ vâng, anh cứ việc giấu niềm vui được gặp lại em đi! Cô trả lời anh, lòng nhẹ nhõm.

Trên bàn bếp, cô nhìn thấy mấy chai vang đã mở cùng chỗ pho mát hảo hạng và patê nhồi trong vỏ bánh mì.

- Theo em thấy thì anh chẳng nhịn món gì nhỉ! Anh ra ngoài mua đồ ăn sao? Thế mà em cứ nghĩ anh không muốn chui ra khỏi hang cơ đấy.

- Anh ngán ăn đồ đông lạnh rồi, Matthew vụng về phân trần.

Cô nhìn anh đầy ngờ vực rồi tiến về phía anh.

- Anh đang vui vẻ với món đồ chơi mới đấy à, cô vừa cúi nhìn qua vai Matthew vừa chọc anh.

Matthew nhanh tay gấp ngay màn hình xuống. Anh bối rối tìm cách giấu những bức ảnh mình đã in ra sau khi khôi phục từ thùng rác của máy tính. Nhưng April đã nhanh hơn anh và vô được chỗ ảnh.

- Cô nàng trông xinh xắn đấy, cô phán trong lúc xem xét loạt ảnh chụp Emma. Ai thế?

- Người quản lý rượu của một nhà hàng lớn tại New York.

- Và loại nhạc này là sao vậy? Em cứ nghĩ anh không ưa nhạc jazz.

- Đây là Keith Jarrett, đĩa *Koln Concert*. Em có biết âm nhạc có thể tác động đến quá trình thưởng thức rượu vang không? Giới nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhiều bản nhạc jazz kích thích não bộ cho phép cảm nhận rõ nét hơn chất lượng của những loại vang nổi tiếng. Diên nhỉ?

- Nghe thú vị đấy chứ. Bạn gái mới của anh bảo vậy sao?

-Đấy không phải “bạn gái” anh. Đừng có lố bịch như vậy chứ April.

Cô gái chỉ tay về phía Matthew về đây lên án.

- Anh đã làm em lỡ mất phi vụ thế kỷ, chỉ vì em lo lắng cho anh thôi đấy!

- Cảm ơn em vì đã quan tâm, nhưng anh có đòi hỏi em phải thế đâu nhỉ.

Cô cao giọng nói tiếp:

- Em cứ hình dung anh bị trầm uất rồi tự tử trong khi anh lại đang chè chén, thưởng thức rượu vang hảo hạng cùng một cô gái quen qua Internet.

- Khoan đã, em đang bày trò gì với anh thế? Một cơn ghen hay sao?

Cô chủ gallery xinh đẹp tự rót cho mình một ly rượu vang và phải mất nhiều phút mới bình tĩnh lại được.

- Được rồi, cô gái đó là ai vậy?

Matthew bắt April năn nỉ một thôi một hồi mới chịu kể cho cô nghe buổi tối anh đã trải qua, từ lúc phát hiện loạt ảnh trong ổ cứng máy tính cho đến cuộc trò chuyện kỳ lạ đã hình thành giữa Emma và anh. Trên bàn phím, trong gần ba tiếng đồng hồ, họ đã đề cập đến hàng loạt chủ đề thông qua hàng chục thư điện tử. Họ đã chia sẻ niềm đam mê dành cho Cary Grant, Marilyn Monroe, Billy Wilder, Gustav Klimt, phim *Thần Vệ nữ ở Milo*, *Bữa sáng tại Tiffany's* và *The Shop Around the Corner*. Họ cũng lặp lại những cuộc tranh luận lâu đời: Beatles đối Rolling Stones, Audrey đối Katharine Hepburn, Red Sox đối Yankees, Frank Sinatra đối Dean Martin. Họ đã bắt đầu bàn về *Lost in Translation*, đối với Matthew là bộ phim “được đánh giá cao quá mức”, còn với Emma lại là “kiệt tác không thể vượt qua”. Họ hỏi nhau xem Stefan Zweig thành công nhất với truyện ngắn nào, bức tranh nào của Edward Hopper khiến họ cảm động nhất, bài hát nào đỉnh nhất album *Unplugged* của Nirvana. Mỗi người đã giở hết lý lẽ của mình để biết liệu *Jane Eyre* có xuất sắc hơn *Kiều hãnh và Định kiến*, liệu đọc tiểu thuyết trên iPad có dễ chịu hơn là lật trang của một cuốn sách in hay không, liệu *Off the Wall* có đỉnh hơn *Thriller*, liệu *Mad Men* có phải xê ri phim truyền hình hay nhất thời điểm này không, liệu phiên bản acoustique của *Layla* có hay hơn bản gốc không, liệu *Get Yer Ya-Ya's Out!* có phải là album live hay nhất mọi thời đại hay không, liệu...

- Được rồi, thế là đủ rồi, em đã hiểu, April ngắt lời anh. Và ngoại trừ những chuyện đó ra, cả hai người đã nhất trí tiến hành một màn chat sex chứ?

- Không, em nghĩ thế không ổn chút nào! Anh phần nộ kêu lên. Bọn anh chỉ nói chuyện với nhau thôi, không gì khác.

- Dĩ nhiên rồi...

Matthew lắc đầu. Anh không thích câu chuyện lại xoay sang hướng này.

- Thế ai bảo với anh rằng đúng là cô gái tóc nâu xinh xắn này đang ngồi trước màn hình máy tính bên kia? April hỏi. Đánh cắp tài khoản đăng nhập là chuyện thường gặp trên mạng đó. Rất có thể suốt ba giờ đồng hồ qua, mặc dù không hay biết gì nhưng anh đã trò chuyện với một ông già bụng phệ tuổi chừng tám mươi cũng nên...

- Đúng là em đã quyết tâm phá hỏng buổi tối của anh...

- Ngược lại thì có, em vui khi thấy anh đã hoạt bát trở lại, nhưng em không muốn anh thất vọng và mất nhiều thời gian nếu con người này không thực sự là người như anh nghĩ.

- Vậy em bảo anh phải làm thế nào?

- Nên gặp gỡ cô ta ngay chứ đừng chần chừ. Tại sao anh không mời cô ta ăn một bữa tại nhà hàng đó nhỉ?

Anh lắc đầu.

- Em điên rồi, làm vậy thì quá sớm! Cô ấy sẽ nghĩ là...

- Cô ta sẽ chẳng nghĩ gì hết! Sắt phải luyện ngay khi còn nóng. Thời buổi này mọi chuyện đều phải nóng sốt như thế mới được. Có thể thấy rõ là đã quá lâu rồi anh không còn tham gia trò chơi quyền rũ nữa.

Băn khoăn, Matthew phải suy nghĩ mất một lúc. Anh cảm thấy mình không còn làm chủ được tình thế. Anh không muốn đẩy nhanh mọi việc, cũng không muốn thuận theo cảm xúc hăng hái quá mức này. Nói cho cùng, anh không thực sự biết cô gái tên Emma Lovenstein này. Nhưng anh buộc phải thừa nhận rằng giữa hai người họ đã có một sự kết nối, một niềm vui khi trò chuyện, vài giờ xả hơi giữa nỗi buồn của cuộc sống thường nhật. Anh cũng thích khía cạnh lãng mạn trong cơ duyên gặp gỡ của họ, vai trò của sự tình cờ trong đó hoặc thậm chí có lẽ là... số phận.

- Cứ mời cô ta càng sớm càng tốt, April khuyên nhủ một lần nữa. Nếu anh cần, em sẽ trông Emily giúp anh.

Cô cố nén một cái ngáp rồi nhìn đồng hồ đeo tay.

- Em uống quá chén rồi, em đi ngủ đây, cô vừa báo trước vừa vẫy tay chào anh.

Matthew vẫy lại rồi nhìn cô đi lên gác. Ngay khi còn lại một mình, anh mở laptop ra rồi vội vã nhấp chuột vào nút làm mới hộp thư. Không có thư mới nào từ Emma. Có lẽ là cô đã chán rồi. Có lẽ April nói đúng. Có lẽ anh không nên mong đợi quá nhiều.

Anh quyết định tìm hiểu sự việc cho rõ ràng.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề: Thân mời

Cô vẫn ngồi trước máy tính chứ Emma?

1 phút sau.

Tôi đang nằm trong giường, Matthew, nhưng laptop vẫn đang để ngay cạnh.

Tôi đã tải cuốn *Phản giáo trình Triết học* của anh về Kindle rồi và đang đọc ngẫu nhiên đây. Tôi không biết Cicéron tiếng Latin lại có nghĩa là “đậu gà” đâu nhé ; -)

Như chịu tác động của một sức mạnh vô hình, Matthew cả gan làm điều khó mà tin nổi.

45 giây sau.

Tôi có một lời đề nghị dành cho cô, Emma ạ. Tôi biết một nhà hàng nhỏ chuyên đồ Ý trong khu East Village - nhà hàng số 5 - phía Nam công viên Tompkins Square.

Nhà hàng do Vittorio Bartoletti cùng vợ điều hành, cả hai đều là bạn thời niên thiếu với tôi. Mỗi lần tới New York, chủ yếu để tham gia vào chuỗi hội nghị của nhà sách Morgan, tôi ghé qua chỗ họ ăn tối.

Tôi không biết thực đơn các loại rượu vang của họ đáng giá ngần nào nhưng nếu cô thích món cơm viên chiên arancini kiểu Bologna, món mì dẹt lasagne bỏ lò, món mì tươi tagliatelle nấu ra gu và món bánh cannoli kiểu Sicile, thì địa chỉ ẩm thực này hẳn sẽ khiến cô hài lòng.

Cô nhận lời tới đó dùng bữa tối với tôi chứ?

30 giây sau.

Tôi rất vui lòng nhận lời mời đó, Matthew ạ. Lần tới anh đến New York là khi nào vậy?

30 giây sau.

Hội thảo lần tới được lên chương trình vào ngày 15 tháng Một, nhưng có lẽ chúng ta nên gặp nhau trước đó.

Tại sao không phải là tối mai nhỉ?

Vào lúc 20 giờ?

Ngày mai...

Ngày mai!

NGÀY MAI!

Emma muốn nhảy dựng lên ngay trên giường. Điều này tuyệt đến mức khó tin!

- Mà nghe thấy chưa Clovis? Một gã chuẩn không cần chỉnh, lại trí tuệ đầy mình muốn mời tao ăn tối! Một giảng viên Triết học vô cùng gợi tình đã đổ cái rằm vì tao! Cô thông báo bằng giọng cường điệu với chú chó đang thiu thiu ngủ ở chân giường.

Chú chó giống Shar-pei cần nhiều hơn thế mới có thể cảm động, nhưng chú vẫn phát ra một tiếng gừ gừ lịch thiệp.

Emma mừng quỳnh. Cô đã có một buổi tối hoàn hảo đến không ngờ. Chỉ qua vài bức thư điện tử, Matthew Shapiro đã thấp sáng lại vàng dương và niềm tin trong cuộc đời cô. Và tối ngày mai, cô sẽ gặp anh bằng xương bằng thịt. Chỉ trừ có điều, tối mai... cô phải làm việc.

Bỗng nhiên thấy lo, Emma ngồi dậy tựa vào gối và thiếu chút nữa thì đánh đổ tách trà cỏ roi ngựa. Đó là sự ràng buộc lớn trong nghề của cô: mọi buổi tối cô đều không rảnh. Cô vẫn còn ngày phép, nhưng cô không thể hôm trước xin phép rồi hôm sau nghỉ luôn được. Thủ tục khá nhiều kê, và trong lĩnh vực kinh doanh nhà hàng, tháng Mười hai là tháng vô cùng đông khách.

Cô suy nghĩ giây lát rồi quyết định không lo lắng chuyện đó nữa. Cô sẽ nhờ một trong số đồng nghiệp đổi ca tối cho mình. Làm thế cũng khá phức tạp, nhưng khả dĩ tiến hành. Dù thế nào, không thể có chuyện cô bỏ lỡ “cuộc hẹn bướm ong”, như bà cô hẳn sẽ nói.

Nghĩ vậy nên cô cười rạng rỡ trước khi thảo bức mail cuối cùng trong đêm:

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Chủ đề: Hồi đáp: Thân mời

Nhất trí vậy nhé, Matthew. Tôi sẽ xoay xở để tới đúng hẹn.

Cảm ơn vì buổi tối hết sức dễ chịu.

Hẹn ngày mai!

Chúc anh ngủ ngon.

P.S: Tôi mê mì dẹt lasagne và com viên chiên arancini lắm... Và cả bánh tiramisu nữa!

Ngày thứ hai

5. Giữa hai người họ

Ngay cả để đóng vai chính mình thì vẫn cần hóa trang.

Stanislaw Jerzy LEC

Ngày hôm sau

Boston

12 giờ 15

Matthew đóng cửa lại sau lưng rồi bước xuống bậc tam cấp dẫn từ nhà xuống phố.

Nếu hôm qua trời mưa thì lúc này những con phố nhỏ khu Beacon Hill đã ngập tràn ánh nắng. Mùi hương của tầng rừng thấp phảng phất qua quảng trường Louisburg và những tia sáng màu cam tôn bật sắc thu trong công viên. Túi đeo chéo trên vai, anh đội chiếc mũ bảo hiểm được thiết kế cản gió, cuời lên xe đạp rồi vừa nhấn vài vòng pê đan vừa huyết sáo để tới phố Pinckney. Lòng anh đã không còn được nhẹ nhõm thế này từ khi nào nhỉ? Suốt một năm qua, anh đã sống như một bóng ma, nhưng sáng nay anh thức dậy với tâm trí minh mẫn. Anh đã dạy ba tiếng phụ đạo ở trường rồi bùng đùa với sinh viên vì tìm lại được niềm vui trong việc giảng dạy với tâm trạng vui tươi.

Ruột gan anh không còn cảm giác quặn thắt nữa. Anh cảm thấy cuộc sống quay cuồng xung quanh mình, và anh lại có cảm giác đang dự phần vào chuyển động đó. Say với cảm giác mới tìm lại được, anh tăng tốc rồi từ tốn xuôi theo lối rẽ vào phố Brimmer. Gió thổi mon man trên khuôn mặt anh. Anh đạp nhanh hơn nữa khi nhìn thấy Public Garden, hòa vào làm một với chiếc xe đạp để rẽ không khí trong một cảm giác tự do ngây ngất. Anh tận hưởng khoảnh khắc này, thong thả đạp xe dọc công viên, cho đến đoạn rẽ phải vào phố Newbury.

Hai bên san sát những quán cà phê sang trọng, phòng trưng bày nghệ thuật và cửa hàng thời trang, tuyến đường huyết mạch này là một trong những nơi tấp nập nhất khu Back Bay. Những ngày đẹp trời, thiên hạ đổ dồn về những khoảng sân hiên của phố vào giờ ăn trưa. Matthew khóa xe đạp lại trước một căn *bowstone* ốp sa thạch sẫm màu hết sức trang nhã, tầng trệt được bố trí thành nhà hàng. Bistro 66 là chỗ anh thường lui tới mỗi khi dùng bữa trưa cùng April. Bên ngoài vẫn còn một bàn, anh vội lao tới chiếm sau khi đã ra hiệu cho người phục vụ. Vừa ngồi xuống ghế, anh lôi chiếc laptop mới từ trong túi xách ra rồi kết nối với mạng wifi của nhà hàng. Chỉ bằng vài cú nhấp chuột, anh đặt một vé máy bay tới New York thông qua website của hãng Delta Airlines. Chuyến bay lúc 17 giờ 15 cho phép anh có mặt tại sân bay JFK lúc 19 giờ. Vừa kịp để đúng hẹn ăn tối cùng Emma. Ngay sau đó, anh gọi tới nhà hàng Số 5 và gặp ngay cô bạn Connie. Đã lâu rồi họ không gặp nhau. Cô vui khi biết anh gọi và có hàng đồng chuyện để kể cho anh, nhưng giờ là lúc rất đông khách dùng bữa trưa, mà một trong những phục vụ bàn của quán lại nghỉ ốm. Cô ghi lại giờ anh muốn đặt bàn và hân hoan vì ngày tối hôm đó có thể nói chuyện cùng anh trong không gian yên tĩnh hơn.

- Chỗ này có người ngồi rồi sao anh giai?

Matthew dập máy rồi nháy mắt với April.

- Chỗ này vẫn trống, và nó chỉ còn chờ mỗi em thôi đấy.

Cô ngồi xuống dưới tấm sưởi điện đang cung cấp nhiệt cho sân hiên rồi giơ tay để gọi một ly Pinot Gris và một đĩa chả cua.

- Anh dùng gì?

- Một đĩa nhỏ xa lát Caesar và một nước tinh khiết.

- Anh đang ăn kiêng đấy hả?

- Anh để dành bụng tối nay đi ăn tiệm.

- Thật chứ? Anh đã mời cô nàng quản lý rượu xinh xắn ấy đi ăn hả? Chúc mừng nhé Matt, em hãnh diện về anh!

Những món đồ uống của họ được mang ra. April nâng ly rượu lên rồi họ vui vẻ cụng ly với nhau.

- Mà này, anh đã định đóng bộ gì chưa đấy? Cô hỏi giọng lo lắng.

Matthew nhún vai.

- Chà, không có gì đặc biệt đâu. Anh nghĩ sẽ tới đó như thế này thôi.

Cô nhướn mày rồi nhìn anh chăm chặp từ đầu đến chân.

- Với chiếc quần baggy rộng thùng thình, một chiếc áo nỉ chui đầu có mũ cũ kỹ, đôi Converse dành cho thanh niên và một chiếc áo khoác quân đội ư? Em hy vọng là anh đùa đấy chứ! Còn chưa kể đến mái tóc bồm xồm và bộ râu kiểu người nguyên thủy của anh nữa.

- Em đừng có quá lời như vậy.

- Nhưng em có quá lời chút nào đâu hả Matt! Anh thử suy nghĩ năm phút mà xem: cô gái này làm việc tại một trong những nhà hàng nổi tiếng nhất Manhattan. Khách hàng của cô ấy là các doanh nhân, các nhân vật nổi tiếng trong làng nghệ thuật và thời trang, những người thanh lịch và trang nhã, ăn mặc chải chuốt. Cô ta sẽ lầm tưởng anh là gã nhà quê hoặc sinh viên già mọt.

- Nhưng anh sẽ không chơi trò đóng giả làm người khác đâu!

Cô bác bỏ ngay lý lẽ này.

- Chỉ cuộc gặp đầu tiên sắp diễn ra này thôi, không hơn không kém. Về bề ngoài quan trọng lắm đấy: ấn tượng ban đầu luôn luôn khắc sâu trong tâm trí mỗi người mà.

Matthew phát bực.

- Yêu ai đó chỉ vì vẻ bề ngoài của họ thì chẳng khác nào thích một cuốn sách vì bìa sách đẹp^[1]!

[1] Câu dẫn được cho là của Laure Conan, nữ tiểu thuyết gia người Canada gốc Pháp. (Chú thích của tác giả)

- Được thôi: cứ việc khoái trá với những câu tầm chương trích cú của anh đi. Nhưng tối nay thì anh sẽ chẳng lên mặt như thế được nữa đâu...

Anh thở dài, nét mặt sa sầm. Anh cuốn một điếu thuốc, ngạp ngừng nửa muống châm nửa không, rồi sau vài giây suy nghĩ, rốt cuộc cũng chịu đầu hàng: - Thôi được rồi, có lẽ em nên cho anh vài ba lời khuyên...

* * *

New York

13 giờ

- Lovenstein, cô điên rồi hay sao! Peter Benedict vừa đẩy cánh cửa trong mờ dẫn vào hầm rượu của nhà hàng Thống Soái vừa hét lớn.

Viên quản lý rượu tiến nhanh một bước về phía cấp dưới của mình đang sắp xếp các chai rượu trong một tủ kim loại.

- Cô nảy ra ý định mua mấy chai rượu này nhân dịp gì thế? Anh ta vừa cao giọng vừa giơ ra một tờ giấy in màu kem.

Emma liếc qua tờ giấy. Đó là một tờ hóa đơn trên đầu có ghi thông tin liên hệ của một website chuyên bán những loại rượu vang đặc biệt qua mạng. Nó liệt kê ba chai rượu khách đặt mua:

1. Domaine de la Romanée Conti, 1991

1. Ermitage Cuvée Cathelin, J.L. Chave, 1991

1. Graacher Himmelreich, Auslese, Domaine J.J. Prum, 1982

Một chai bourgogne huyền thoại và hoa lệ, một chai syrah thanh nhã và quý phái, một chai riesling thành phần phức tạp vị ngọt ngào. Ba chai vang với niên hiệu hoàn hảo. Ba chai vang hảo hạng nhất mà cô từng được ngắm trong đời. Tuy nhiên, cô không phải người đã đặt mua số rượu này.

- Tôi cam đoan mình không liên quan gì tới chuyện này, Peter.

- Cô đừng giỡn mặt với tôi, Lovenstein: phiếu đặt hàng vẫn còn chữ ký của cô còn hóa đơn có ghi thông tin tài khoản ngân hàng của Thống Soái.

- Không thể có chuyện đó được!

Mặt trắng bệch vì giận dữ, Benedict vẫn tuân hàng tràng trách móc.

- Tôi vừa gọi cho nhà cung cấp rồi, họ khẳng định đã giao ba chai rượu này đến nhà hàng. Vậy nên tôi muốn biết chúng đang ở đâu, khẩn trương lên!

- Nghe này, đây rõ ràng là một nhầm lẫn. Chuyện chẳng có gì nghiêm trọng. Chỉ cần...

- Không nghiêm trọng ư? Số tiền lên tới hơn 10.000 đô thì nghiêm trọng quá đi ấy chứ!

- Đó quả là một số tiền lớn, nhưng...

- Cô muốn xoay xử thế nào thì tùy, Lovenstein, nhưng tôi muốn khoản mua chịu ấy phải được xóa sổ nội trong ngày hôm nay! Anh ta lèo nhèo trước khi trở thẳng ngón tay vào cô và đe dọa: Nếu không giải quyết được, cô sẽ bị đuổi việc!

Không đợi câu trả lời, anh ta quay ngoắt đi và rời khỏi hầm rượu.

Emma đứng ngậy ra mất vài giây, bàng hoàng trước độ căng thẳng của cuộc cãi vã. Benedict là một viên quản lý rượu thuộc trường phái cũ cho rằng phụ nữ chẳng có việc gì để làm trong một hầm rượu. Anh ta có lý khi cảm thấy vị thế của mình bị đe dọa bởi cô cấp phó: trước khi vội vã ra đi,

Jonathan Lempereur đã phân vị trí trưởng nhóm quản lý rượu cho Emma. Lẽ ra cô gái đã thế chỗ Benedict từ hồi đầu năm, nhưng anh ta đã xin được với ban giám đốc mới hủy bỏ việc thăng chức này. Từ đó, Benedict chỉ chăm chăm tìm cách bắt lỗi nữ đồng nghiệp trẻ tuổi để có thể tống khứ cô cho rảnh nợ.

Emma nhìn tờ hóa đơn, tay gãi gãi đầu. Peter Benedict bản tính cáu bẳn và thù dai, nhưng anh ta chưa điên tới mức dựng lên cả một mưu mô thế này.

Vậy thì là ai được nhỉ?

Nguồn ebooks: <http://www.luv-ebook.com>

Không phải ngẫu nhiên mà ba chai vang được đặt lại chính là những chai rượu này. Đây chính là ba chai rượu được cô nêu lên làm ví dụ tham khảo hồi tuần trước trong cuộc gặp với một phóng viên của tạp chí *Wine Spectator*, người muốn phác thảo chân dung thế hệ những người quản lý rượu mới. Cô cố gắng hồi tưởng lại: cuộc phỏng vấn diễn ra trong văn phòng bộ phận Báo chí và Truyền thông của nhà hàng, khi đó có mặt cả...

Romuald Leblanc!

Vô cùng phấn chấn, Emma rảo bước rời khỏi hầm rượu rồi đi thang máy lên quầy lễ tân. Không hề xưng danh, cô tìm tới văn phòng của bộ phận phụ trách báo chí và yêu cầu được nói chuyện với cậu thực tập trẻ tuổi mà nhà hàng Thống Soái đã tuyển dụng để bảo trì hệ thống mạng. Cô xông thẳng vào văn phòng chỗ người ta vừa chỉ cho cô rồi sập cửa lại sau lưng.

- Hai chúng ta nói cho rõ xem nào, Mắt Kính!

Bất ngờ khi thấy cô đột ngột xông vào, Romuald Leblanc nhảy dựng lên sau màn hình vi tính. Đó là một cậu thiếu niên mập mạp, tóc dầu cắt hình bát úp và gương mặt xanh xao đóng khung trong cặp kính vuông gọng dày cộp. Chân đi tông, cậu ta mặc chiếc quần jean rách, áo ni không lấy gì làm sạch sẽ mở phanh để lộ chiếc áo phông Marvel mặc bên trong.

- Chào chị ơ... Lovenstein, cậu ta chào đón cô với giọng nói mang âm sắc Pháp.

- Tôi thấy là cậu có nhận ra tôi, khởi đầu như thế là tốt rồi, cô vừa nói vừa tiến về phía cậu, về đe dọa.

Cô liếc về phía màn hình vi tính.

- Nhà hàng trả lương cho cậu để ngồi nhỏ dãi trước ảnh phụ nữ khỏa thân đấy hả?

- Ồ không, nhưng đó là... lúc này... lúc này đang là giờ nghỉ của tôi.

Cậu trai người Pháp bồi rồi ngồi rũ ra trên ghế, và để cố gắng tạo cho mình một vẻ bình tĩnh, cậu ta ngoạm thanh sô cô la gặm dở đang nằm lăn lóc trên mặt bàn.

- Đừng ăn nữa đi, đồ đầu đất, cô ra lệnh cho cậu ta.

Cô rút từ trong túi ra tờ hóa đơn rồi phe phẩy trước mặt cậu ta.

- Chính cậu đã đặt đơn hàng này đúng không?

Đôi vai cậu thiếu niên liền xuôi lơ, mắt sụp xuống. Emma gắng hỏi.

- Cậu đã nghe thấy những gì tôi trả lời tay phóng viên có phải không?

Vi Romuald vẫn làm thinh, cô nàng quản lý rượu liền cao giọng.

- Nghe cho rõ đây, đồ óc bã đậu, tôi không định khiến mình mất việc. Vậy thì cậu có trả lời tôi hay không thì tùy, nhưng trong trường hợp này, tôi sẽ đề nghị ban giám đốc báo cảnh sát, rồi cậu đi mà giải thích với họ.

Lời đe dọa này tác động đến cậu thiếu niên như một cú sốc điện.

- Không, xin chị đừng! Chuyện này... chuyện này là thật, cái cách chị chia sẻ về những loại vang này khiến tôi tò mò nên tôi muốn ném thử xem sao.

- Cậu muốn ném thử những chai rượu có giá hơn 3.000 đô hả đồ củ chuối? Thế đầu cậu chứa toàn bã đậu hay sao thế? Mà cậu đã làm thế nào mà đặt mua được qua mạng vậy?

Romuald hất cằm chỉ màn hình vi tính.

- Chuyện đơn giản như đang giỡn vậy đó: máy tính và hệ thống mạng của các vị không được bảo mật. Tôi chỉ mất có hai mươi giây là đánh cắp được tài khoản thanh toán của nhà hàng.

Emma cảm thấy tim mình đập rộn trong lồng ngực.

- Còn mấy chai rượu này cậu đã mở ra chưa?

- Chưa, chúng ở đằng kia, cậu ta vừa đáp vừa rời khỏi ghế.

Cậu ta lê chân đến tận chiếc tủ kim loại, lôi từ đó ra một hộp gỗ sáng màu đựng ba chai rượu quý có niên hiệu.

Lạy Chúa lòng lành!

Emma kiểm tra từng chai một, thật cẩn thận; chúng vẫn còn nguyên vẹn.

Không chờ đợi thêm, cô gọi cho nhà cung cấp để giải thích việc tài khoản khách hàng của Thống Soái đã bị đánh cắp. Cô đề xuất sẽ chịu chi phí để gửi trả toàn bộ đơn hàng, đổi lại, nhờ nhà cung cấp hủy giúp hóa đơn. Cô thở phào nhẹ nhõm khi biết lời đề nghị của mình được chấp nhận.

Cô bất động mất vài giây, nhẹ cả người khi giữ được công việc của mình. Cô liền tự cho phép mình nhớ tới cuộc hẹn tối nay và nỗi lo bỗng xâm chiếm cô. Để yên lòng, cô đưa mắt tìm kiếm hình ảnh phản chiếu của mình trên cửa kính, nhưng hình ảnh mà cô nhìn thấy lại gây hiệu ứng ngược: trông cô thật thảm hại. Tóc cô xấu tệ, màu thì xỉn, nhìn chẳng còn ra kiểu gì. Với bộ dạng như thế này làm sao cô có thể khiến Matthew Shapiro thấy vừa mắt được. Cô thở dài rồi bỗng nhận ra cậu thực tập sinh vẫn đứng đó.

- Nghe này, tôi buộc phải báo cho giám đốc nhân sự biết về sai phạm của cậu. Chuyện cậu đã làm hết sức nghiêm trọng.

- Không! Xin chị đây!

Cậu thiếu niên bỗng nhũn cả người rồi bật khóc nức nở.

- Khóc đi, cậu sẽ đi tiểu ít hơn, cô thở dài.

Cô chìa cho cậu ta chiếc khăn tay rồi kiên nhẫn chờ cho tới khi cậu ta ngừng rên rỉ.

- Cậu bao nhiêu tuổi rồi hả Romuald?

- Mười sáu tuổi rồi.

- Quê quán cậu ở đâu?

- Vùng Beaune, phía Nam Dijon, đó là...

- Tôi biết Beaune ở đâu chứ. Một số loại vang ngon nhất của Pháp có xuất xứ từ quê cậu mà. Cậu làm việc ở nhà hàng Thống Soái này từ khi nào?

- Mới được mười lăm ngày, cậu ta vừa đáp vừa nhắc kính ra để day day mí mắt.

- Mà cậu có thích công việc này không?

Cậu ta lắc đầu rồi hất cằm chỉ vào màn hình vi tính.

- Điều duy nhất thực sự hấp dẫn tôi là thứ đó kia.

- Máy vi tính ấy hả? Vậy thì cậu làm gì trong một nhà hàng?

Cậu ta thổ lộ đã theo chân cô bạn gái tới New York làm giúp việc sau khi tốt nghiệp trung học.

- Và cô bé đó đã bỏ rơi cậu? Emma đoán.

Cậu ta vẫn im thin thít, ngượng nghịu gật đầu xác nhận.

- Ít ra bố mẹ cậu cũng biết là cậu đang ở Mỹ chứ?

- Có biết, nhưng vào thời điểm này họ còn nhiều mối bận tâm khác kia, cậu ta khẳng định kiểu nước đôi.

- Nhưng làm thế nào cậu có thể xin việc tại New York này? Cậu đâu có giấy tờ để làm việc, cậu còn chưa đủ tuổi thành niên...

- Tôi đã chế được Visa làm việc tạm thời bằng cách khai man tuổi cho già thêm một chút.

Chế được Visa. Hèn gì cậu ta sợ cảnh sát và không muốn giám đốc nhân sự chú ý đến mình.

Emma nhìn cậu thiếu niên với vẻ vừa thương cảm vừa mến phục.

- Cậu học được mảnh đó ở đâu vậy Romuald?

Cậu ta nhún vai.

- Nếu biết sử dụng máy vi tính ta còn có thể làm nhiều hơn thế ấy chứ.

Vì cô nài nỉ, cậu ta đã kể cho cô nghe nhiều giai thoại. Năm mười ba tuổi rưỡi, Romuald đã phải trải qua vài giờ tạm giữ vì phát tán trên Internet một bản dịch lậu tập cuối của bộ truyện *Harry Potter*. Sau đó ít lâu, cậu ta truy cập lậu vào website của trường trung học, tìm cách thay đổi điểm số cá nhân và gửi những bức thư với nội dung lố lăng vào hộp thư điện tử của phụ huynh học sinh. Tháng Sáu năm ngoái, cậu ta chỉ cần vài cú nhấp chuột đã tìm ra các đề thi tốt nghiệp khối kỹ thuật để tặng cho bạn gái mình một mảnh bằng đẹp. Cuối cùng, hồi đầu tháng Bảy, vắn tắt lại là cậu ta đã hack tài khoản Facebook của tổng thống Pháp, Nicolas Sarkozy. Một trò đùa của học sinh khiến điện Élysée tức điên. Nhà chức trách đã lần ra cậu ta theo các tiền sự sẵn có, cậu ta đã phải chịu hình phạt có thử thách, kèm theo lời khuyên hết sức cương quyết là từ nay về sau nên tránh xa máy vi tính.

Trong lúc nghe cậu ta kể, Emma đã nảy ra một ý tưởng chớp nhoáng.

- Cậu ngồi vào trước máy tính đi, cô ra lệnh.

Cậu ta làm theo rồi gõ một phím trên bàn phím để máy tính hoạt động trở lại.

Cô kéo một chiếc ghế lại gần để ngồi ngay bên cạnh.

- Nhìn thẳng vào mắt tôi đi, Romuald.

Cậu thiếu niên căng thẳng đeo kính vào nhưng chỉ nhìn được đúng hai giây.

- Chị thật... chị thật xinh đẹp, cậu ta ấp úng.

- Không, nói đúng ra thì tôi trông xấu tệ, nhưng cậu sẽ giúp tôi thu xếp chuyện đó, cô vừa nói vừa chỉ máy vi tính.

Cô gõ địa chỉ website của một salon chăm sóc tóc.

Trên màn hình xuất hiện những con chữ lấp lánh nhảy nhót trên nền sáng màu và trống trơn.

Akahiko Imamura

Tạo mẫu tóc

- Akahiko Imamura là một người Nhật đã cách mạng hóa lĩnh vực chăm sóc tóc, cô giải thích. Tại Manhattan, đó là chuyên gia tạo mẫu tóc hàng đầu, bậc thầy của cây kéo và thuốc nhuộm. Angelina Jolie, Anne Hathaway, Cate Blanchett... những ngôi sao lớn nhất đều tới chỗ ông ta để làm tóc. Và

trong tuần lễ thời trang, tất cả các nhà thiết kế đều cố gắng mời ông ta thiết kế mẫu tóc cho các người mẫu trình diễn. Nghe đồn đó là một thầy phù thủy thực sự và ít ra tôi phải cần đến một nhà tạo mẫu tóc như thế để trông có vẻ tạm ổn vào tối nay. Vấn đề là nếu có đặt hẹn thì cũng phải nằm trong danh sách chờ tới hai tháng.

Romuald đã hiểu Emma trông đợi điều gì ở mình. Cậu ta đã vội vàng cố gắng xâm nhập vào hệ thống đặt chỗ.

- Imamura có ba salon tại New York, cô nói tiếp trong khi cậu trai đam mê tin học gõ bàn phím với tốc độ chóng mặt. Một ở Soho, salon thứ hai ở Midtown và salon cuối cùng trong khu Upper East Side.

- Đó chính là địa điểm ông ta tác nghiệp chiều nay, Romuald thông báo trong lúc làm hiển thị danh sách những cuộc hẹn của nhà tạo mẫu tóc.

Cô đang bị gây ấn tượng mạnh bèn cúi nhìn màn hình.

- Cũng dùng cách này khi chị muốn đặt bàn Online tại một nhà hàng, cậu chàng người Pháp giải thích.

- Cậu có thể thay đổi tên họ sao?

- Dĩ nhiên, nếu không thì có ích lợi gì? Chị muốn đến đó vào lúc mấy giờ?

- Nếu được thì vào quãng năm giờ chiều nay.

- Dễ như ăn kẹo...

Cậu ta điền tên Emma thế vào chỗ vị khách nữ đã được dự kiến ban đầu, không quên gửi cho người này một bức thư thông báo dời lịch hẹn.

Cô nàng quản lý rượu không tin nổi vào mắt mình.

- Làm tốt lắm! Cô reo lên phấn khích rồi hôn vào má cậu thiếu niên. Cậu cũng là một thầy phù thủy chứ chẳng chơi.

Gương mặt tròn trĩnh của Romuald ửng đỏ.

- Dễ ấy mà, cậu ta khiêm tốn đấy.

- Nói vậy thì cậu không có vẻ gì là phù thủy hết, nhưng cậu láu lỉnh ra phết, cô vừa nói vừa mở cánh cửa để trở về văn phòng của mình. Đương nhiên là chuyện này chỉ mình cậu biết thôi đấy nhé, *thiên tài?*

Boston

Tiệm Brooks Brothers

15 giờ 30

- Trông anh bảnh hết chỗ nói, April nhận xét. Kiểu cắt cổ điển là hợp với anh nhất: hai vai vuông vức, eo nhỏ, nhưng phần thân trên được giải phóng. Trông sang trọng và phi thời.

Matthew nhìn hình ảnh của mình trong chiếc gương có chân của cửa hiệu sang trọng. râu cạo nhẵn, tóc cắt ngắn, bó sát trong chiếc áo vest ôm khít đến từng mi li mét, anh trông thật lạ lẫm.

Bao lâu rồi mình không mặc lễ phục nữa nhỉ?

Câu trả lời vang lên trong đầu anh. Gây xáo trộn và khó lòng chịu đựng nổi.

Từ hôm đám cưới mình.

- Thiếu chút nữa thì em chuyển sang thích đàn ông đấy! April nhấn mạnh trong lúc cài hộ anh khuy áo.

Anh gượng cười để cảm ơn cô về những nỗ lực cô bỏ ra giúp đỡ anh.

- Chúng ta sẽ hoàn thành bộ trang phục của anh bằng một chiếc măng tô len trắng thơm rồi phóng ngay ra sân bay thôi, cô vừa nhìn đồng hồ đeo tay vừa cả quyết. Giờ này đường sá lúc nào cũng tắc, mà không thể có chuyện anh lỡ chuyến bay đâu đấy!

Sau khi đã thanh toán tiền mua sắm, họ quay ra chiếc Camaro và April lái xe thẳng hướng sân bay Logan. Matthew lặng thinh suốt đường đi. Ngày càng trôi đi, anh càng đánh mất niềm hào hứng và cảm thấy nhiệt tình trong mình giảm sút. Hiện tại, cuộc hẹn với Emma Lovenstein đối với anh dường như không còn là một ý tưởng hay ho như tối qua nữa. Ngẫm cho kỹ, cuộc hẹn này thậm chí chẳng có chút ý nghĩa nào: nó là kết quả của một quyết định hấp tấp được đưa ra khi anh uống rượu và dùng thuốc. Anh không quen biết người phụ nữ này, hai người đã để mặc mình ngây ngất bởi một cuộc chuyện trò ngắn ngủi qua thư và một cuộc gặp gỡ ngoài đời thực có thể sẽ chỉ gây ra nỗi thất vọng cho cả hai.

Chiếc Chevrolet tiến vào đường nối dẫn tới bãi đỗ tốc hành. April dừng lại trước sân bay một quãng thời gian ngắn ngủi vừa đủ để bạn cô ra khỏi xe. Trong khi họ ôm hôn tạm biệt, cô chủ gallery cố gắng tìm lời động viên bạn.

- Em thừa biết anh đang nghĩ gì, Matt ạ. Em thừa biết anh đang lo sợ và lúc này anh đang tiếc vì đã đặt hẹn, nhưng em van anh đấy, hãy tới hẹn.

Anh gật đầu chấp nhận, đóng sập cửa xe lại sau lưng và lấy túi xách trong cốp. Anh vẫy tay chào bạn lần cuối trước khi đi vào bên trong.

Anh băng nhanh qua sảnh. Vì đã check in trước qua mạng, anh qua cổng kiểm soát an ninh và kiên nhẫn đợi trong phòng chờ. Đúng lúc anh đứng dậy để lên máy bay, nỗi ngờ vực bỗng xâm chiếm anh, rồi tiếp đó là nỗi sợ. Anh toát mồ hôi, vô số những suy nghĩ mâu thuẫn xô đẩy trong tâm trí anh. Trong thoáng giây ngắn ngủi, gương mặt Kate hiện ra trước mắt anh rõ nét đến kinh ngạc anh cực tuyệt cảm giác tội lỗi, chớp mắt nhiều lần để xua đuổi hình ảnh này rồi đưa vé cho cô tiếp viên hàng không.

* * *

Cửa hàng Bergdorf Goodman

Đại lộ số 5

16 giờ 15

Emma dạo bước giữa các quầy của cửa hàng lớn nhất New York, hơi thấy lạc lõng. Nơi đây, mọi thứ đều gây cho con người ta cảm giác rụt rè, từ tòa nhà đồ sộ ốp đá hoa cương trắng cho tới vẻ ngoài màu mè của các nữ nhân viên bán hàng - xinh đẹp như người mẫu - khiến cho bạn thấy mình thật thảm hại. Tự đáy lòng, Emma nghĩ một cửa hàng “như thế này” - đã bước vào bên trong thì người ta sẽ không hỏi giá, người ta phải đẹp, phải giàu và phải tự tin dù chỉ là để thử một bộ quần áo - không dành cho cô, nhưng hôm nay, cô cảm thấy đủ khả năng vượt qua nỗi ức chế của bản thân.

Điều đó thật vô lý, nhưng cô đặt nhiều niềm tin ở cuộc gặp này. Đêm qua, cô hầu như không ngủ; sáng nay, vì sốt ruột nên cô đã dậy sớm rồi mất hơn một tiếng đồng hồ xem xét tủ quần áo để tìm một bộ đồ có thể tôn lên những ưu điểm của bản thân. Sau vô vàn lần xỏ ra xỏ vào rồi nghi hoặc, rốt cuộc cô đã quyết định chọn một bộ có vẻ hợp với mình hơn cả: áo màu sô cô la thêu chỉ màu đồng và chân váy bút chì, cạp cao, chất liệu lụa đen phát huy tác dụng. Để hoàn thiện bộ trang phục, cô cần một chiếc măng tô cho ra măng tô. Trong khi chiếc măng tô cô hiện có chỉ là một tấm thảm cũ kỹ và kinh khủng, trông chẳng còn ra hình thù gì. Từ khi lọt vào cửa hàng, bước chân cứ dẫn cô trở về với chiếc áo khoác ngắn chất liệu gấm này. Cô sờ lớp vải lụa được tôn lên bằng những hình cải hoa sợi vàng và bạc. Đẹp đến mức cô thậm chí không dám mặc lên người.

- Tôi có thể giúp gì cho chị? Một nữ nhân viên bán hàng đã phát hiện ra mẹo của cô.

Emma yêu cầu được thử chiếc măng tô. Nó rất hợp với cô, nhưng giá của nó những 2.700 đô. Đó là một khoản chi tiêu quá đạ mà cô hoàn toàn không có khả năng chi trả. Thoạt nhìn, lương của cô đủ tiêu, trừ có điều cô đang sống tại Manhattan và mọi thứ đều đắt đỏ. Nhất là khi phần lớn tiền tiết kiệm của cô đều dồn vào những buổi điều trị tâm lý học hằng tuần. Một khoản tiêu quan trọng. Margaret Wood, bác sĩ trị liệu tâm lý cho cô, đã cứu sống cô khi cô rơi vào tình trạng tòi tệ nhất. Bà đã dạy cô cách tự bảo vệ, cách dựng những con đê chắn để không bị nhấn chìm trong nỗi sợ và sự điên loạn.

Và lúc này đây, cô đang tự đặt mình vào tình huống nguy hiểm.

Emma tự lý giải rồi ra khỏi phòng thử.

- Tôi không mua đâu, cô nói.

Hài lòng vì đã không nhượng bộ trước sở thích bột phát của bản thân, cô tiến về phía lối ra của cửa hàng. Khi liếc mắt lần cuối về phía gian hàng bán giày, cô ngắm nghía vẻ đầy ngưỡng mộ một đôi giày cao gót của Atwood bằng da màu hồng phấn. Mẫu giày trưng bày lại đúng size của cô. Cô xỏ chân vào giày và biến thành nàng Lọ Lem. Được làm bằng da trăn già, đôi giày cao gót có ánh phản chiếu màu tím và đôi gót sơn cao chót vót. Loại giày có thể giúp bất cứ bộ trang phục nào thăng hoa. Quên hết những ý định tốt đẹp của mình, Emma rút thẻ tín dụng ra để thanh toán cái giá chỉ có trong mơ: 1.500 đô. Trước khi ra quầy thu ngân, cô bốc đồng quay lại để mua chiếc măng tô gấm thêu. Tổng kết của chuyến trốn đi mua sắm lần này là: một tháng rưỡi tiền lương đã tan thành mây khói chỉ trong vài phút.

Khi ra đến đại lộ số 5, Emma bị cái lạnh chụp lấy. Cơ thể lạnh cóng, cô thắt chặt khăn quàng rồi cúi đầu để bảo vệ mình trước luồng gió, những đòn tấn công quá mạnh. Một luồng gió lạnh băng khiến cô đông cứng, mặt cô đờ dại, chân tay tê cóng. Mắt cô ngấn nước, má cô nóng rực. Cô không đủ can đảm cuộc bộ tiếp. Cô tiến bước trên vỉa hè để vẫy một chiếc taxi, cho tài xế biết địa chỉ salon tóc và đề nghị anh ta trước tiên hãy vòng qua Rockefeller Center để cô gửi ở chỗ người gác cửa nhà hàng Thống Soái chiếc túi đựng chiếc măng tô cũ và đôi giày cũ của cô.

Salon chăm sóc tóc của Akahiko Imamura là một không gian rộng rãi và sáng sủa nằm ở trung tâm khu Upper East Side: bốn phía tường màu be, các giá kệ bằng gỗ màu vàng nhạt, những chiếc tràng kỷ da rộng rãi, những chiếc bàn chân quỳ mặt trong suốt có bày hoa lan.

Emma xưng tên với nhân viên lễ tân để cô này xác minh cuộc hẹn trên máy tính bảng. Mọi thứ đều đúng trình tự, trò gian lận tin học của Romuald đã phát huy tác dụng. Trong lúc chờ đợi ông chủ, một thợ phụ nam gọi đầu cho cô, nhân nha mát xa da đầu cô thật nhẹ nhàng. Dưới tác động của những ngón tay khéo léo, Emma thư giãn, quên đi các khoản chi tiêu vừa rồi, nổi bần chồn và những lo lắng của cô để thích thú buông mình vào tiện

nghiêm ái và tinh tế của nơi này. Rồi Imamura bước vào chào cô, lưng khom và ánh mắt nhìn xuống. Emma lấy từ trong túi một bức ảnh chụp Kate Beckinsale mà cô đã cắt ra từ tạp chí.

- Ông có thể cắt cho tôi kiểu tóc tương tự thế này không?

Imamura không quan tâm đến bức ảnh. Thay vào đó, ông ta quan sát khuôn mặt khách hàng hồi lâu rồi khẽ nói vài từ tiếng Nhật với người cộng tác, chuyên gia trong lĩnh vực nhuộm màu tóc. Sau đó ông cầm một chiếc kéo lên và bắt đầu cắt vài lọn tóc dài. Ông ta thao tác chừng hai chục phút rồi nhường chỗ cho chuyên gia nhuộm tóc, vị này bôi dung dịch thuốc nhuộm màu nâu đỏ đậm từ chân tóc đến ngọn tóc. Khi đã nhuộm xong, Imamura tự tay gội đầu cho Emma và lại cắt tóc tiếp. Từng lọn tóc một được ông dùng những cái lô lớn cuốn hết chiều dài tóc rồi sấy toàn bộ trước khi tháo lô ra để lại dùng tay trau chuốt lại kiểu tóc.

Kết quả thật đáng kinh ngạc. Tóc cô đã được bới lên thành một búi xoắn thanh lịch. Một kiểu tóc trang nhã và cầu kỳ khiến gương mặt cô bừng sáng và tôn lên đôi mắt sáng cũng như vẻ nữ tính của cô. Emma lại gần gương, mê mẩn trước hình ảnh mới của bản thân. Vài lọn tóc lượn sóng chưa vào nếp tuột khỏi búi tóc và khiến cho kiểu đầu càng tự nhiên hơn. Còn về màu sắc, đơn giản là hoàn hảo. Còn tuyệt hơn cả Kate Beckinsale! Chưa bao giờ trông cô đẹp đến thế.

Thế nên cô bắt taxi tới khu East Village trong tâm trạng hết sức thoải mái. Ngồi trên xe, cô lấy túi đồ trang điểm ra rồi hoàn thiện vẻ ngoài của mình bằng một chút phấn má hồng, một lớp phủ vàng ánh kim trên mí mắt và một nét son màu san hô.

Đồng hồ chỉ 20 giờ 01 khi cô đẩy cửa bước vào Số 5, nhà hàng nhỏ chuyên món Ý ở phía Nam công viên Tompkins Square...

Chuyến bay Delta 1816 hạ cánh xuống sân bay Kennedy chậm mất vài phút. Ngồi phía đuôi máy bay, Matthew bồn chồn nhìn đồng hồ đeo tay. 19 giờ 18. Vừa xuống máy bay, anh đã lao tới chỗ hàng người đợi taxi và kiên nhẫn đợi khoảng mười phút để gọi được một xe. Anh đọc địa chỉ nhà hàng cho tài xế rồi, như trong phim, hứa sẽ boa cho ông ta một khoản hậu hĩnh nếu ông ta đưa anh tới đó kịp hẹn. Ở New York cũng vậy, thời tiết dịu mát đến khó tin trong khi đã sang tháng Mười hai. Đường sá cũng tắc nghẽn, nhưng không đến nỗi như anh vẫn hình dung. Chiếc *yellow cab* rớt cuộc cũng ra khỏi được khu Queens khá nhanh và chạy lên cầu Williamsburg trước khi luồn lách trong những con phố nhỏ thuộc khu East Village. Taxi dừng trước nhà hàng Số 5 vào lúc 20 giờ 03.

Matthew hít vào một hơi thật sâu. Anh đến đúng hẹn. Có lẽ thậm chí anh còn là người đến trước ấy chứ. Anh thanh toán tiền taxi rồi xuống khỏi xe, bước lên vỉa hè. Anh cảm thấy vừa bồn chồn vừa phấn khích. Anh hít vào một lần nữa để trấn tĩnh rồi đẩy cánh cửa dẫn vào nhà hàng Ý.

6. Gặp gỡ tình cờ

Thời gian là vị chủ nhân độc đoán của con người,

nó vừa là đấng sáng tạo ra con người vừa là nắm

mồ chôn con người, nó trao cho con người điều khiến

nó hài lòng chứ không phải điều họ thỉnh cầu.

Nhà hàng Số 5

New York

20 giờ 01

Tim đập rộn, Emma tới trước quầy lễ tân của nhà hàng. Một phụ nữ trẻ trung xinh đẹp với nụ cười gọi cảm bước ra chào đón cô.

- Xin chào, tôi có cuộc hẹn với Matthew Shapiro. Anh ấy đã đặt một bàn cho hai người.

- Matthew đang ở New York thật ư? Người phụ nữ thốt lên. Đúng là một tin tuyệt hay!

Cô nhìn danh sách khách đặt bàn. Rõ ràng là trong đó không xuất hiện tên của Matthew.

- Hẳn là anh ấy đã gọi thẳng vào di động của chồng tôi. Vittorio đăng trí đã quên không dặn tôi, nhưng không hề gì. Tôi sẽ tìm được cho hai người một bàn vị trí đẹp trên gác lửng, người phụ nữ hứa rồi rời khỏi quầy.

Emma nhận ra cô ta đang mang bầu. Thậm chí là đang ở trong giai đoạn cuối của thai kỳ.

- Cô có muốn tôi cởi giúp cô áo khoác không?

- Tôi mặc nó trên người được rồi.

- Trông nó đẹp quá.

- Nếu xét đến số tiền tôi đã phải trả để có được nó, tôi thấy hài lòng khi thấy nó cũng phát huy tác dụng!

Hai người phụ nữ mỉm cười nhìn nhau.

- Tôi tên Connie.

- Rất vui được biết chị, tôi tên Emma.

- Theo tôi nào.

Hai người bước lên cầu thang gỗ dẫn tới một căn gác lửng có trần hình vòm cuốn.

Bà chủ nhà hàng chỉ cho vị khách của mình một chiếc bàn nằm ở rìa có thể nhìn xuống gian chính của nhà hàng.

- Tôi mời cô một ly khai vị nhé? Tiết trời lạnh như thế này, cô có muốn dùng một ly vang nóng không?

- Tôi ngồi đợi Matthew cũng được.

- Vậy càng tốt, Connie nói rồi đưa cho vị khách một quyển thực đơn trước khi đi khỏi.

Emma nhìn quanh. Nhà hàng âm cúng, nồng hậu và riêng tư, toát ra bầu không khí dễ chịu. Trên quyển thực đơn, một đoạn văn ngắn giải thích rằng nơi này lấy tên “Số 5” để tôn vinh Joe DiMaggio. Quả là khi còn chơi cho đội Yankees, cầu thủ bóng chày huyền thoại thường mặc chiếc áo in số này.

Trên bức tường gạch xây, một bức ảnh chụp nhà vô địch và Marilyn Monroe khiến người ta nghĩ rằng xưa kia cặp đôi này đã từng tới dùng bữa tại nhà hàng. Điều này thật khó tin, nhưng ý định thì tốt đẹp.

Emma nhìn đồng hồ đeo tay: bảy giờ là 20 giờ 04.

Nhà hàng Số 5

New York

20 giờ 04

- Matthew! Vậy cơ đây, đúng là một bất ngờ thú vị! Vittorio thốt lên khi nhìn thấy bạn mình bước vào nhà hàng.

- Vittorio, gặp cậu tớ mừng lắm!

Hai người đàn ông ôm chầm lấy nhau.

- Sao cậu không báo trước là sẽ ghé qua đây?

- Sáng nay tớ gọi cho Connie rồi mà. Cô ấy không có ở đây à?

- Không, Connie đang ở nhà. Paul đang bị viêm tai tái phát.

- Cậu mấy tuổi rồi ấy nhỉ?

- Tháng tới là đầy năm.

- Cậu có ảnh của cu cậu ở đây không?

- Có đây, nhìn xem thằng nhóc lớn không này!

Vittorio rút ví lấy ra bức ảnh chụp một cậu nhóc tí sơ sinh mũm mĩm đáng yêu.

- Trông ra dáng một anh chàng cứng cáp rồi đây, Matthew mỉm cười.

- Phải đấy, được thế là nhờ món pizza tớ vẫn thường nhét vào bình sữa cho cu cậu! ông chủ nhà hàng vừa đùa vừa nhìn qua danh sách khách đặt bàn.

- Đây rồi, tớ thấy cậu đã yêu cầu Connie dành cho cậu bàn “tình nhân” của nhà hàng! Ra thế đấy, tớ hy vọng cô nàng khách mời của cậu hôm nay thật xinh đẹp!

- Cậu đừng có hăng tiết vịt, anh tiết chế về lúng túng. Cô ấy còn chưa tới sao?

- Chưa tới, bàn đã có ai ngồi đâu. Tới đây nào, tớ sẽ xếp chỗ cho cậu. Tớ mời cậu một ly khai vị nhé?

- Không, cảm ơn cậu, tớ sẽ chờ Emma.

Nhà hàng Số 5

New York

20 giờ 16

Matthew Shapiro, rõ ràng bố mẹ anh đã không dạy anh rằng đúng giờ là phép lịch sự tối thiểu... Emma vừa nhìn đồng hồ đeo tay vừa trách móc.

Từ gác lửng này cô có thể quan sát cửa chính của nhà hàng. Mỗi lần cửa mở ra, cô lại mong trông thấy Matthew bước vào, vậy mà lần nào cô cũng thất vọng. Cô ngoái lại để nhìn qua cửa sổ. Trời bắt đầu có tuyết rơi. Một vài bông tuyết ánh bạc và mềm như bông xoay tít trong ánh đèn đường. Cô khẽ thở dài rồi lấy điện thoại di động từ trong túi xách ra để xem liệu có nhận được tin nhắn nào không.

Chẳng có gì hết.

Sau một thoáng ngần ngừ, cô quyết định gửi một bức mail bằng điện thoại. Vài câu nhẹ nhàng che giấu nỗi sốt ruột của cô:

Matthew thân mến,

Tôi đã tới nhà hàng Số 5.

Tôi đang ngồi bên trong đợi anh.

Món pizza trộn actisô, phô mai Parma và cải lông trông ngon tuyệt!

Anh tới nhanh nhé, tôi đói còn cào rồi đây!

Emma

Nhà hàng Số 5

New York

20 giờ 29

- Này, công chúa của cậu đến muộn quá nhỉ! Vittorio nhận xét khi tới gặp bạn anh đang ngồi nơi gác lửng.

- Đúng đấy, Matthew thừa nhận.

- Cậu không muốn gọi cho cô ấy sao?

- Bọn tớ đã cho nhau số điện thoại đâu.

- Thôi nào, cậu đừng lo: cậu đang ở Manhattan kia mà. Cậu thừa biết dân New York bọn mình thì khác, bọn mình có một quan niệm khá linh hoạt về chuyện đúng giờ mà...

Matthew nở một nụ cười bồn chồn. Vì không thể gọi điện cho Emma, anh soạn một bức thư để báo cho cô biết anh đã đến:

Emma thân mến,

Anh bạn Vittorio của tôi nhất định muốn mời cô nếm thử một ly vang Toscane. Một chai vang Sanglovese được sản xuất trong một nông trại gần Sienne. Anh bạn tôi lúc nào cũng thao thao bất tuyệt về những loại vang Ý mà anh ấy cho là ngon nhất thế giới. Cô hãy mau tới đây để chặn họng anh ấy nhé!

Matt.

Nhà hàng Số 5

New York

20 giờ 46

Emma cảm thấy bị sỉ nhục. Gã đàn ông này là một tên đêú cáng! Đến muộn bốn mươi lăm phút đồng hồ mà không có lấy một bức mail hay một cuộc gọi tới nhà hàng để xin lỗi!

- Cô có muốn tôi thử gọi vào di động cho Matthew không? Connie đề nghị.

Bà chủ nhà hàng đã nhận ra nỗi bấn loạn trong cô. Emma ngại ngần ập úng:

- Tôi... tôi cũng mong vậy, đúng thế đấy.

Connie bấm số của Matthew nhưng lại gặp phải hộp thư thoại.

- Mong cô đừng giận, anh ấy sẽ tới thôi. Chắc chắn là do tuyết rơi đây mà.

Một tiếng “bíp” khẽ vang lên báo hiệu vừa nhận được mail.

Emma cúi nhìn màn hình điện thoại. Đó là một bức thư báo lỗi dạng “người dùng không rõ” cho cô biết bức thư điện tử cô vừa viết cho Matthew đã không thể gửi đi.

Lạ nhỉ...

Cô kiểm tra lại địa chỉ rồi thử gửi lần thứ hai, kết quả là lại thất bại lần nữa.

Nhà hàng Số 5

New York

21 giờ 13

- Tớ nghĩ là cô ấy không đến nữa rồi, Matthew buột miệng rồi nhận lấy chai bia mà Vittorio đang chìa ra mời.

- Tớ không biết phải nói sao với cậu, bạn anh buồn rầu phát biểu. *La donna è mobile, qual piuma al vento*^[1]...

*[1] Tiếng Ý trong nguyên bản: Phụ nữ thất thường chẳng khác nào cọng lông vũ trước gió vậy.
(Chủ thích của tác giả)*

- Chính thế, có thể nói như vậy, anh thở dài.

Trước đó anh đã gửi hai thư điện tử nữa cho Emma mà không nhận được một câu trả lời nào. Anh nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng dậy.

- Cậu gọi giúp tớ một chiếc taxi ra sân bay nhé?

- Cậu chắc chắn không muốn ngủ lại nhà tớ à?

- Không, tớ cảm ơn. Xin lỗi vì đã chiếm mất của nhà hàng các cậu một bàn mà chẳng để làm gì cả. Cậu ôm hôn Connie giúp tớ nhé.

Matthew rời nhà hàng lúc 21 giờ 30 và có mặt tại sân bay lúc 22 giờ 10. Anh đã tranh thủ quãng đường ra sân bay để xác nhận chuyến bay khứ hồi. Anh check in vào chuyến bay áp chót trong ngày hôm đó.

Chiếc máy bay đường vừa rời New York đúng giờ dự kiến và hạ cánh xuống Boston lúc 00 giờ 23. Vào giờ này thì nhịp độ ở sân bay Logan đã chậm lại. Vừa xuống khỏi máy bay, Matthew đã vẫy một chiếc taxi rồi quay về nhà mình trước 1 giờ sáng.

Khi anh đẩy cửa bước vào căn nhà thuộc Beacon Hill, April đã đi ngủ rồi. Anh ló đầu vào phòng con gái để biết chắc Emily đã ngủ say rồi quay vào bếp. Anh rót cho mình một cốc nước đầy rồi theo thói quen bật chiếc laptop vẫn để nơi quầy bar lên. Kiểm tra hòm thư, anh thấy mình đã nhận được một mail từ Emma Lovenstein. Một bức mail lạ thay chỉ hiển thị trên chiếc máy tính xách tay này chứ không phải trên điện thoại di động của anh.

* * *

Nhà hàng Số 5

New York

21 giờ 29

Emma khép cánh cửa nhà hàng lại rồi ngồi vào chiếc taxi mà Connie đã gọi giúp. Gió đã lặng nhưng tuyết vẫn rơi đều đặn và bắt đầu ken dày trên mặt đất. Ngồi trong xe, cô cố gắng gạt đi những suy nghĩ tiêu cực đang quấy nhiễu tâm trí, nhưng cơn giận dữ lại mạnh hơn. Cô cảm thấy bị sỉ nhục và phản bội. Cô giận bản thân vì thêm lần nữa lại bị một gã đàn ông gài bẫy; vì đã tin vào những lời lẽ ngọt ngào; vì đã ngây thơ nhường ấy. Khi tới

sảnh chung cư 50 North Plaza, cô leo thang bộ xuống tầng hầm tòa nhà. Khu giặt là của chung cư vắng hoe, âm u và sâu thẳm. Cô bước nhanh qua các hành lang xám xám với những bức tường nhờ nhờ để tới khu đổ rác thuộc phần tầng tối và bẩn thỉu nhất của tòa nhà. Cô điên cuồng bẻ gãy gót giày rồi quẳng cả đôi vào một trong những thùng rác bằng kim loại. Sau khi đã bị cô dùng tay xé toạc, chiếc măng tô giá cắt cổ cũng chịu chung số phận.

Cô khóc suốt quãng đường đi thang máy lên căn hộ riêng. Cô mở cửa, lò đi tiếng sủa ăng ẳng của chú chó, cởi quần áo rồi lao ngay vào đứng dưới vòi sen tuôn nước lạnh băng. Cô lại cảm thấy dâng lên trong mình nỗi khát khao khôn cưỡng là được làm mình đau, được hướng nỗi hung bạo đang xâm chiếm toàn bộ tâm trí vào chính cơ thể mình. Cô đau đớn biết nhường nào vì không thể làm chủ cảm xúc. Thật mệt mỏi và khủng khiếp. Làm thế nào cô có thể chuyển từ trạng thái hưng khởi sang trầm uất chỉ trong có vài phút? Hết vui điên cuồng rồi lại buồn thê thiết chỉ trong quãng thời gian ngắn ngủi đến vậy?

Răng va vào nhau lập cập, cô bước ra khỏi buồng tắm kính, cuộn mình trong áo choàng tắm, lấy một viên thuốc ngủ trong tủ thuốc rồi chui vào giường nằm. Uống thuốc rồi nhưng Emma vẫn không thể ngủ được. Cô trở mình không dứt, cố tìm một tư thế nằm thoải mái để ngủ thiếp đi, rồi đành cam chịu nhìn chằm chằm lên trần nhà trong tâm trạng tuyệt vọng. Khoảng 1 giờ sáng, không chịu nổi nữa, cô bật máy tính xách tay lên để gửi bức mail cuối cùng cho gã đàn ông đã phá hỏng buổi tối của cô. Cô bực bội mở chiếc máy tính bên ngoài trang trí bằng tấm đề can vẽ một nàng Eva cách điệu xinh xắn.

Matthew rụng rời khi nhận được mail của Emma.

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Chủ đề: Đồ tôi

Trái ngược với những gì anh tỏ ra cho tôi thấy, anh chẳng có chút lịch sự nào và đúng là hạng vô giáo dục. Đừng viết cho tôi nữa, đừng gửi mail cho tôi nữa.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề: Hồi đáp: Đồ tôi

Nhưng cô nói huyền thuyên gì vậy Emma? Tôi đã ngồi trong nhà hàng đợi cô cả tối! Mà tôi cũng đã gửi cho cô hai mail mà chẳng thấy cô trả lời!

Thế đây, anh giận mặt với tôi hay sao! Anh định chơi trò gì thế hả? Ít nhất cũng phải chịu khó phịa ra một lý do nào đó, dù là dối trá chứ: trời lạnh, trời có tuyết. Anh có đầy lựa chọn kia mà..

Trời có tuyết ư? Tôi không hiểu cô đang trách móc tôi chuyện gì nữa, Emma. Dẫu sao chính cô mới là người cho tôi leo cây đấy chứ!

Tôi đã tới chỗ hẹn, Matthew. Tôi đã đợi anh cả tối. Và tôi chẳng nhận được từ anh bức mail nào hết!

Vậy thì hẳn cô nhầm nhà hàng rồi.

Không hề. Trong khu East Village chỉ có duy nhất một nhà hàng Số 5 thôi. Thậm chí tôi đã nói chuyện với vợ Vittorio, cô bạn của anh.

Cô nói xạo: tối hôm nay Connie đâu có mặt ở nhà hàng!

Dĩ nhiên là cô ấy có mặt ở nhà hàng! Cô ấy xinh đẹp, tóc màu nâu cắt ngắn và đang mang bầu ít nhất là tám tháng!

Cô nói linh tinh gì vậy. Connie đã sinh em bé được gần một năm rồi!

Trước khi kích chuột cảm ứng để gửi mail, Matthew ngược lên khỏi màn hình. Cuộc tranh luận giữa họ đang đổi hướng thành cuộc đối thoại giữa những kẻ điếc. Có vẻ như Emma nói thật, nhưng những lý lẽ cô đưa ra đều vô nghĩa. Trong những lời chứng minh của cô chẳng có gì là hợp lý.

Anh uống một ngụm nước rồi day day mí mắt.

Cô ấy nhắc đến tuyết, đến việc Connie mang bầu...

Anh chau mày rồi xem xét kỹ lưỡng toàn bộ những lá thư điện tử Emma đã gửi cho anh từ hôm qua. Bỗng nhiên, điều gì đó khiến anh sững sốt - một chi tiết rất nhỏ nhặt - rồi một ý nghĩ điên rồ lướt qua tâm trí anh. Anh hỏi: Emma này, hôm nay là ngày bao nhiêu ấy nhỉ?

Anh thừa biết còn gì, hôm nay là 20 tháng Mười hai.

Năm nào?

Anh cứ tiếp tục chế giễu tôi đi...

Cứ cho tôi biết đang là năm nào đi, xin cô đấy!

Gã này điên rồi, cô vừa nghĩ vừa co quắp các ngón tay lại trên bàn phím. Tuy nhiên, để thật yên tâm, cô kiểm tra những bức mail của Matthew. Tất cả đều đề tháng Mười hai năm... 2011. Đúng là ngày này, nhưng một năm sau...

Kinh hãi, Emma tắt phụt máy tính.

Phải mất nhiều phút sau cô mới dám thử hình dung ra hoàn cảnh hiện tại.

Cô đang sống ở năm 2010.

Matthew đang sống ở năm 2011.

Và vì một lý do nào đó cô không hiểu nổi, máy tính xách tay của họ dường như chính là phương tiện liên lạc duy nhất giữa họ.

Phần thứ hai: Những đường song song

Ngày thứ ba

7. Những đường song song

Sợ hãi không thể thiếu hy vọng

và hy vọng không thể thiếu sợ hãi.

Baruch SPINOZA

Ngày hôm sau

21 tháng Mười hai

Ngày hôm sau, khi thức dậy, Emma và Matthew có chung một phản xạ: cả hai cuống cuống mở hộp thư điện tử và nhẹ nhõm khi không thấy có thư nào mới.

- Bố ơi, sáng nay mình đi chọn quà Giáng sinh cho con chứ ạ? Emily hỏi trong lúc ứa vào bếp như một con lóc tổ để lao vào vòng tay anh.

Anh kéo con bé ngồi lên ghế quầy bar ngay cạnh mình.

- Trước tiên bố con mình chào nhau đã chứ, Matthew chỉnh con gái.

- Chào bố, cô bé vừa lí nhí vừa dụi mắt.

Anh nghiêng sang để thơm con bé. Con bé cố nài:

- Vậy thì mình đi chứ bố? Bố hứa với con rồi mà!

- Nhất trí, con yêu. Bố con mình sẽ chọn quà cho con trong các cửa hàng để con có thể viết thư gửi ông già Noel.

Cái tục lệ viết thư gửi ông già Noel này... Anh có nên duy trì nổi ảo tưởng và sự cả tin trong Emily? Anh chưa có ý kiến dứt khoát về vấn đề này. Nhìn chung, anh không thích nói dối con gái, và xét từ điểm này, không còn tin vào ông già Noel nữa sẽ là một bước tiến tới tuổi trưởng thành và sự hình thành một tư duy duy lý. Nhưng mặt khác, có lẽ còn hơi sớm để tước đoạt của con bé phép màu này. Sau chấn thương tâm lý do cái chết của Kate gây ra, Emily đã trải qua một năm hết sức khó khăn. Giữ vững trong con gái niềm tin vào điều huyền diệu dường như sẽ có lợi cho tinh thần con bé. Thế nên vào dịp lễ này, Matthew đã quyết định kéo dài quãng thời gian thần tiên ấy và dời việc tiết lộ “bí mật lớn lao” này sang năm sau.

- Ai muốn dùng món ngũ cốc trộn sữa chua nào? April vui vẻ hỏi trong lúc bước xuống cầu thang.

- Cháu! Cháu ạ! Emily vừa reo vừa nhảy từ trên ghế xuống, lao ra ôm hôn cô gái.

Cô dang tay đón con bé rồi nựng nịu nó.

- Cô tới cửa hàng đồ chơi cùng hai bố con cháu chứ? Emily hỏi.

- Hôm nay cô April phải làm việc con ạ, Matthew đáp.

- Nhưng hôm nay là Chủ nhật mà! Cô bé nhắc.

- Giờ là dịp cuối tuần sau cùng trước lễ Giáng sinh, April giải thích. Bọn cô đang mở cửa tất cả các ngày trong tuần để người lớn cũng có thể chọn mua quà tặng cho nhau, nhưng phải tầm trưa cô mới tới gallery, thế nên cô có thể đi cùng hai bố con cháu cả buổi sáng.

- Tuyệt quá! Rồi cô làm cho cháu một cốc sô cô la nóng thật to uống cùng kẹo bông được không ạ?

- Nếu bố đồng ý...

Matthew không phản đối vụ ăn đồ ngọt này. April nháy mắt với anh rồi bật đài lên và chuẩn bị bữa sáng.

- Tôi qua thế nào? cô hỏi.

- Thất bại thảm hại, anh vừa thì thào vừa dốc một túi nhỏ cà phê vào máy pha.

Anh liếc nhìn Emily. Trong lúc chờ cốc ca cao, con bé đang chơi với máy tính bảng, hát căng lũ lợn xanh với bài *Angry Birds*. Matthew hạ giọng kể cho cô bạn sống cùng nhà nghe về cuộc phiêu lưu khó tin của mình ngày hôm qua.

- Chuyện này có vẻ không ổn, cô công nhận. Giờ anh định làm gì?

- Đúng ra là chẳng làm gì hết. Quên nỗi thất vọng này đi và hy vọng không còn nhận được bức thư nào từ người phụ nữ đó nữa.

- Em chẳng cảnh báo anh rồi còn gì: tán chuyện bông lơn trên mạng là nguy hiểm lắm đấy.

- Em thôi phòng lên thì có! Mà đầu sao cũng chính em đã xúi anh mời cô ta tới nhà hàng dùng bữa!

- Chỉ là để không sống trong ảo tưởng mãi thôi! Anh phải thừa nhận rằng chuyện đó hơi quá tốt đẹp nên khó mà là thực được đi, người phụ nữ đó hóm hỉnh giống anh, có chung sở thích với anh và còn có thể khiến anh mất cảnh giác quá nhanh bất chấp mọi sự cẩn trọng.

- Lẽ ra anh nên dè chừng hơn mới phải, anh nhượng bộ.

Như để xát thêm muối vào vết thương và khơi thêm lo lắng trong anh, April kể cho anh nghe một loạt những tin tức đáng sợ liên quan đến những trò lừa bịp trên mạng. Những câu chuyện như nhóp liên quan tới những người khờ khạo tin là đã gặp được ý trung nhân qua mạng trước khi nhận ra, chỉ ít lâu sau, rằng mình đã rơi vào một cái bẫy moi tiền.

- Hoặc là cô gái này đầu óc không bình thường, hoặc cô ta có dụng ý xấu, cô nói tiếp. Trong cả hai trường hợp ấy dĩ nhiên cô ta đã phải tìm hiểu kỹ về anh thì mới có thể đưa anh vào tròng dễ dàng đến thế. Hoặc giả, đó là một người hiểu anh quá rõ và liên lạc với anh bằng danh tính giả.

Lẽ nào là một trong những học trò của mình? Matthew băn khoăn tự nhủ.

Anh chợt nhớ tới một tấn thảm kịch diễn ra hồi năm ngoái tại Emmanuel College, một đại học Công giáo ở Boston. Định ninh rằng mình đang chat qua mạng cùng người yêu, một sinh viên nữ đã đồng ý cởi đồ rồi tự vuốt ve trước webcam. Rủi thay, người đang ngồi trước màn hình bên kia không phải là vị hôn phu của cô, mà là kẻ đã đánh cắp tài khoản của anh ta. Gã trai đầu cẳng đó đã ghi lại toàn bộ để tống tiền cô gái. Gã đòi cô một khoản tiền lớn, đổi lại sẽ không phát đoạn băng. Để lời đe dọa của mình có thêm sức nặng, ngay trong đêm đó gã đã gửi cho vài người quen của cô sinh viên kia

một số trích đoạn băng ghi hình. Quá hổ thẹn và khiếp sợ những hậu quả do hành động của mình gây, cô gái đã treo cổ tự vẫn trong phòng riêng và được tìm thấy vào sáng ngày hôm sau...

Ký ức về tấn thảm kịch này khiến Matthew rùng mình kinh hãi. Mồ hôi toát ra khiến sống lưng anh ớn lạnh.

Mình thật thiếu cảnh giác! anh tự trách mình lần nữa. Ngẫm cho kỹ, anh vẫn mong người phụ nữ đó chỉ là một kẻ lừa đảo, nhưng anh lại nghiêng về phương án đó là một con bệnh tâm thần hơn. Ai đó nghĩ mình đang sống ở năm 2010 thì ắt là hết sức khùng điên.

Vậy thì nguy hiểm tiềm tàng.

Anh thống kê tất cả những gì đã tâm sự với cô ta: họ tên, khu phố nơi anh sống, trường đại học nơi anh giảng dạy. Cô ta cũng biết anh có một đứa con gái bốn tuổi rưỡi, biết anh thường chạy bộ thể dục trong công viên mỗi sáng thứ Ba và thứ Năm hằng tuần, biết con gái anh theo học trường Montessori, biết hoàn cảnh vợ anh qua đời...

Cô ta biết tất cả... Dẫu sao cũng là quá đủ nếu cô ta muốn hãm hại anh hoặc tấn công anh. Hoặc làm hại Emily. Vì thổ lộ tâm tình như thế, anh bỗng có cảm tưởng đã khiến một phần đời mình bị nguy hiểm.

Không đâu, mà y cứ lo quá đấy thôi, anh tự lý giải. Có lẽ anh sẽ không còn nghe nhắc gì tới cô nàng Emma Lovenstein đó nữa, và trong tương lai, điều không may này sẽ như một bài học đối với anh. Anh đặt xuống khay tách đồ uống April vừa đưa cho rồi quyết định quên hẳn câu chuyện này đi.

- Tới đây ngồi đi nào, con yêu, món sô cô la của con xong rồi đây.

- Hai bố con cười nào!

Một giờ sau, April đang chụp ảnh cho Emily và Matthew trước lối vào của Toys Bazaar, một trong những tòa nhà lớn của thành phố.

Nằm ở góc quảng trường Copley giao với phố Clarendon, Bazaar là khu thánh đường dành cho các loại đồ chơi tại Boston. Chỉ còn vài ngày nữa là tới lễ Giáng sinh, bầu không khí đã trở nên vô cùng náo nhiệt: các trò chơi, âm nhạc, phát kẹo... Emily được bố và April mỗi người dắt một bên. Đứng hai bên cửa ra vào là hai nhân viên gác cửa cải trang thành những nhân vật bước ra từ bộ phim hoạt hình *Max và những quái vật Maximonstre* chào đón ba người họ bằng cách tặng kẹo mút. Họ nhìn bao quát những gian hàng đầu tiên mà không kìm nổi nỗi kinh ngạc xen lẫn thán phục. Nếu các tầng trên của cửa hàng được dành cho những loại máy móc công nghệ cao (tay game, robot nhận diện bằng giọng nói, các trò chơi điện tử...), thì tầng trệt lại được dành để trưng bày các món đồ chơi truyền thống dễ thương: thú bông, đồ chơi ghép hình bằng gỗ, LEGO, búp bê...

Emily tròn xoe mắt trước những con thú nhồi bông to như thật.

- Mềm quá! cô bé ngạc nhiên thốt lên khi vuốt ve một chú hươu cao cổ cao sáu mét.

Không thể chối cãi được: nơi này thật kỳ diệu, ngoạn mục và khiến người ta nhanh chóng quay trở lại thời thơ ấu. April ngây ngất hồi lâu trước bộ sưu tập búp bê Barbie đồ sộ trong lúc Matthew mắt tròn mắt dẹt khi nhìn thấy một đoàn tàu điện khổng lồ với hệ thống đường ray dài hàng chục mét chạy uốn lượn.

Anh để Emily chạy thêm vài phút nữa giữa các gian hàng, rồi anh quý gôi để mình ở ngang tầm với con bé.

- Được rồi, con biết rõ quy tắc rồi nhé: con có thể chọn hai món quà, nhưng chúng phải vừa cỡ phòng ngủ của con.

- Vậy là con không được chọn hươu cao cổ ạ, Emily vừa đoán vừa cắn môi.

- Con hiểu hết rồi đấy, con yêu.

Có April cùng đi nhưng cô bé con cũng mất hồi lâu mới chọn được một chú *gấu teddy* giữa khoảng trăm mẫu được bày bán. Matthew lơ đãng dạo bước trong khu vực bày bán những mẫu đồ chơi Meccano bằng kim loại rồi trao đổi vài lời với một ảo thuật gia đang biểu diễn một loạt các trò trước cầu thang máy. Ngay cả khi không đứng gần, anh vẫn để ý trông chừng con gái, vui sướng khi thấy cô bé phấn khích đến thế. Nhưng những khoảnh khắc hạnh phúc này cũng làm sống lại nỗi đau mất Kate. Anh cảm thấy thật bất công khi không thể chia sẻ những thời khắc này cùng với cô. Anh đang chuẩn bị tới chỗ April thì điện thoại đổ chuông. Số của Vittorio Bartoletti hiển thị trên màn hình. Anh nghe máy và cố gắng nói át tiếng ồn xung quanh.

- Chào cậu, Vittorio.

- Chào cậu, Matt. Cậu đang ở đâu thế, trong một nhà trẻ hay sao?

- Đang đi mua quà Giáng sinh, cậu ạ.

- Cậu gọi lại cho tớ sau nhé?

- Chờ tớ hai phút thôi.

Anh ra hiệu từ xa cho April biết anh ra ngoài hút một điếu thuốc rồi anh rời khỏi cửa hàng và băng qua phố để tới quảng trường Copley.

Trông nhiều cây xanh và có một đài phun nước ở chính giữa, quảng trường này nổi tiếng với những chi tiết phản trong kiến trúc. Mọi du khách tới đây đều chụp một bức ảnh đẹp mê hồn: những ô cửa tò vò, những hàng hiên và những ô kính ghép màu của nhà thờ Trinity phản chiếu trên những ô cửa kính mặt gương của Hancock Tower, tòa cao ốc đồ sộ nhất của thành phố. Vào ngày Chủ nhật rực rỡ ánh nắng như hôm nay, nơi này hết sức náo nhiệt nhưng vẫn yên tĩnh hơn nhiều nếu so với bên trong cửa hàng đồ chơi. Matthew ngồi xuống một băng ghế rồi gọi lại cho bạn.

- Alô, Vittorio này, Paul sao rồi? Đã khỏi viêm tai chưa?

- Thằng bé ổn rồi, cảm ơn cậu. Thế còn cậu, đã hoàn hồn sau buổi tối kỳ cục kia chưa?

- Tớ quên luôn và ngay rồi.

- Thực ra tớ gọi cho cậu chính là về việc đó đây. Sáng nay, tớ đã kể cho Connie nghe chuyện không may của cậu và cô ấy đã hết sức bối rối.

- Thật sao?

- Cô ấy chợt nhớ ra chuyện gì đó. Cách đây chừng một năm, vào một buổi tối tớ không có mặt ở cửa hàng, Connie đã tiếp một cô gái tại nhà hàng. Một cô gái tự nhận là có hẹn với cậu. Cô ta đã chờ cậu hơn một tiếng đồng hồ, nhưng còn cậu thì biệt tăm không thấy tới.

Matthew bỗng cảm thấy máu giần giật dồn về thái dương.

- Nhưng tại sao Connie chưa bao giờ kể tớ nghe chuyện đó?

- Chuyện đó xảy ra chỉ cách tai nạn của Kate có vài ngày. Connie đã định gọi điện báo cho cậu biết, nhưng cái chết của vợ cậu đã biến sự việc đó thành ra vật vãn. Thậm chí Connie đã quên khuấy đi và chỉ nhớ lại vào sáng nay khi tớ thuật lại chuyện tối qua.

- Cậu có biết cô gái đó trông như thế nào không?

- Theo lời Connie thì đó là một cô gái người New York, tuổi chừng ba mươi, nói cho đúng ra là xinh xắn và thanh lịch. Connie đang ở nhà mẹ đẻ cô ấy cùng với Paul, nhưng tớ đã nhắn cô ấy gọi lại cho cậu trong chiều nay. Cô ấy sẽ kể cho cậu biết nhiều hơn.

- Cậu có cách nào biết chính xác ngày tháng cô gái ấy tới ăn tối tại nhà hàng của các cậu không?

- Nghe này, tớ đang ngồi trong xe, đang trên đường tới nhà hàng. Tớ sẽ cố gắng tìm lại thông tin đặt bàn trên cơ sở dữ liệu của nhà hàng. Connie còn nhớ đó là buổi tối khi ông anh họ của cô ấy từ Hawaii tới ăn tối.

- Cảm ơn, Vittorio. Tớ chờ cậu gọi lại nhé. Chuyện này thực sự quan trọng đấy.

New York

Nhà hàng Thống Soái

Ca trưa

Bàn tay của Emma hơi run khi rót rượu vang trắng vào những chiếc cốc pha lê hình thoi.

- Thưa quý vị, để chiêu món đùi ếch thắng đường và món đậu tằm chiên tỏi trong vỏ bánh mì tằm gia vị tán vụn mà quý vị đang dùng, tôi xin đề xuất loại vang có xuất xứ từ vùng thung lũng sông Rhône: một chai Condrieu 2008, giống nho Viognier.

Cô gái nuốt nước bọt để giọng nói trong trẻo hơn. Không chỉ có bàn tay cô đang run. Mọi thứ trong cô đều đang chao đảo. Buổi tối hôm trước đã khiến cô hoàn toàn chấn động. Cả đêm cô hầu như không chợp mắt nổi và những cơn đau dạ dày dữ dội lan dọc lên theo đường thực quản.

- Quý vị có thể nhận thấy vị gắt mà đậm của rượu Condrieu, hài hòa, nồng đượm. Đây là một loại vang thơm nồng đượm hương hoa.

Cô kết thúc việc rót rượu phục vụ khách rồi ra dấu cho viên trợ lý đề báo cho anh ta biết là cô đang cần nghỉ ngơi ít phút.

Thấy xây xẩm mặt mày, cô lén rời khỏi phòng rồi nhốt mình trong toa lét. Cô đang bồn chồn, mồ hôi vã ra như tắm và khoan vào đầu cô là âm thanh ù ù như nước chảy không dứt. Những tia a xít đốt cháy đường tiêu hóa của cô. Tại sao cô lại khó ở đến thế nhỉ? Tại sao cô lại cảm thấy mình yếu đuối đến vậy? Kiệt sức đến vậy? Cô cần ngủ. Hết mệt mỏi là mọi thứ trong đầu cô đều tăng tốc. Những ý nghĩ tiêu cực vây hãm cô không ngừng nghỉ, hất cô vào một thế giới huyền hoặc và kinh khủng, xa rời thực tại.

Lên cơn co giật toàn thân, cô cúi xuống bồn cầu để nôn vào đó toàn bộ bữa sáng rồi giữ nguyên tư thế đó một lúc, cố gắng hít thở đều. Câu chuyện về những bức thư điện tử đến từ tương lai này khiến cô khiếp hãi. Lúc này là *tháng Mười hai năm 2010*. Cô không thể thư từ qua lại với một người đàn ông đang sống ở *tháng Mười hai năm 2011* được! Vậy thì gã đàn ông

này hoặc là một con bệnh tâm thần hoặc là một kẻ có dụng tâm xấu. Bất kể là trường hợp nào thì đây cũng là một mối đe dọa. Đối với cô và đối với sức khỏe tâm thần của cô. Cô đã gặp đủ những gã biến thái rồi. Lần này thì quá lắm! Những tháng gần đây, tình trạng của cô đã dần ổn định, nhưng hôm nay thì cô cảm thấy mình lại chìm đắm trong lo sợ. Hẳn là phải dùng thuốc cô mới có thể tìm lại được chút bình tâm. Cô cần nói chuyện với bác sĩ tâm lý riêng, nhưng ngay cả Margaret Wood cũng đã bỏ bê công việc mà đi nghỉ Giáng sinh tại Aspen.

Mẹ kiếp!

Cô đứng thẳng dậy rồi soi mình trong gương, đôi bàn tay chống vào thành bồn rửa. Một dòng mật rót xuống từ môi cô. Cô dùng khăn giấy lau sạch rồi vỗ chút nước lên mặt. Cô phải nghe theo lý trí và tĩnh tâm lại. Gã đàn ông này không thể làm gì phương hại đến cô. Nếu gã ta tìm cách bắt liên lạc lại, cô sẽ lờ tịt những lá thư của gã. Nếu gã còn cố, cô sẽ báo cảnh sát. Và nếu gã thử lại gần cô, cô biết mình sẽ đón tiếp gã bằng cách nào: cô vẫn luôn mang theo trong túi một khẩu súng xung điện. Với màu sắc hồng như kẹo của nó, khẩu Taser của cô giống với một món sex-toy hơn là một vũ khí tự vệ, nhưng nó vẫn cực kỳ hiệu quả. Đã bình tâm hơn đôi chút, Emma hít một hơi thật sâu, chỉnh trang mái tóc rồi quay trở lại làm việc.

Boston

- Con muốn gọi một suất *lobster roll*^[1] ăn kèm khoai chiên được không ạ?
Emily hỏi.

[1] Bánh mì kẹp xúc xích nóng kèm xa lát tôm hùm. (Chú thích của tác giả)

- Ăn kèm xa lát thì hơn, Matthew đề nghị.

- Ú, tại sao thế ạ? Khoai chiên mới ngon chứ!

- OK, anh nhượng bộ, nhưng nếu vậy thì không có món tráng miệng nữa đâu nhé. Con nhất trí chứ?

- Nhất trí ạ, cô bé đồng ý rồi cố gắng nháy mắt với bố.

Matthew dọn bồi bàn các món cần gọi rồi trả lại cho anh ta quyền thực đơn. Hai bố con đang ngồi ngoài sân hiên của nhà hàng Bistrot 66 nằm trên phố Newbury. Sau khi dạo trong cửa hàng đồ chơi, April đã tạm biệt hai bố con để tới phòng tranh. Matthew hạnh phúc khi thấy trong mắt Emily vẫn lấp lánh niềm vui. Anh hỏi con bé muốn xin những món quà nào trong bức thư gửi ông già Noel. Emily rút ipad từ trong chiếc ba lô nhỏ xíu ra rồi hỏi liệu có thể gửi một bức thư điện tử cho ông già Noel được không nhưng Matthew từ chối. Xu hướng đưa công nghệ vào tất cả chiều kích của cuộc sống thường ngày càng lúc càng khiến anh phát bực. Đặc biệt là ngày hôm nay.

Món bánh kẹp tôm hùm vừa được mang ra thì điện thoại của anh đổ chuông. Người gọi là Vittorio. Connie vẫn chưa về, nhưng anh vẫn tự tiến hành tìm kiếm và đã tìm ra chính xác cái ngày xuất hiện cô gái tự nhận có hẹn trước với Matthew!

- Hôm qua là vừa tròn một năm: ngày 20 tháng Mười hai năm 2010.

Matthew nhắm mắt lại, thờ dài. Con ác mộng vẫn tiếp diễn.

- Nhưng thế vẫn chưa hết đâu, ông chủ nhà hàng nói tiếp. Cậu nên nhớ là tờ còn có hẳn một đoạn băng ghi lại hình ảnh rõ ràng.

- Cửa ai kia?

- Cô gái đó.

- Cậu đùa sao?

- Để tớ giải thích cậu nghe: tháng Mười một năm ngoái, nhà hàng của bọn tớ đã bị trộm đột nhập và phá phách hai lần vào ban đêm, mà hai vụ xảy ra cách nhau có vài ngày.

- Tớ vẫn nhớ. Cậu nghĩ đó là trò bản của anh em nhà Mancini.

- Đúng đấy, họ không bao giờ chấp nhận chuyện bọn tớ mở nhà hàng cạnh tranh với họ, nhưng tớ chưa bao giờ chứng minh được giả thiết đó. Tóm lại, hồi đó cả cảnh sát lẫn hãng bảo hiểm đều khuyên bọn tớ nên trang bị camera giám sát. Trong khoảng ba tháng trời, các camera này đã hoạt động hai tư trên hai tư giờ. Mọi hoạt động đều được ghi hình, chuyển tới một máy chủ và lưu vào ổ cứng.

- Và cậu đã tìm ra những hình ảnh ghi lại được tối hôm 20 tháng Mười hai?

- Chính xác. Mà thậm chí tớ còn tìm ra cả cô gái đó nữa. Người khách nữ duy nhất đi một mình tối hôm đó.

- Bất ngờ quá, Vittorio ạ! Cậu gửi cho tớ một bản sao nhé?

- Tớ gửi mail rồi đấy, anh bạn.

Matthew dập máy rồi lấy từ trong túi ra chiếc laptop để kết nối với mạng wifi của Bistrot 66. Vẫn không có mail nào từ Emma Lovenstein, nhưng

thay vào đó lại có mail của Vittorio. Đoạn băng video khá nặng và phải mất một lúc lâu mới tải được xuống.

- Con ăn một chiếc bánh phồng sô cô la loại nhỏ được không bố?

- Không được đâu, con yêu, bố con mình đã nhất trí là không có món tráng miệng nữa rồi mà. Ăn nốt bánh của con đi.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Matthew cho phát đoạn video ở chế độ toàn màn hình. Không có gì đáng ngạc nhiên khi hình ảnh mờ xịn và nhiều chằng chịt như thường thấy ở các camera giám sát. Đoạn băng Vittorio đã tách riêng có độ dài chưa đầy hai phút. Camera được đặt cố định ở vị trí khá cao trong một góc phòng chính. Đồng hồ kỹ thuật số hiển thị góc dưới màn hình cho thấy vào lúc 20 giờ 01 có một cô gái ăn vận thanh lịch đẩy cửa bước vào nhà hàng. Có thể thấy cô gái đó trao đổi ngắn gọn với Connie trước khi ra khỏi khuôn hình. Một màn hình toàn vệt nhiễu chỉ ra rằng đoạn băng đã được cắt xén, cảnh tiếp theo diễn ra sau đó chừng tiếng rưỡi đồng hồ, chính xác vào lúc 21 giờ 29. Có thể thấy rõ vẫn cô gái đó đang rời khỏi nhà hàng không chút nấn ná. Rồi hình ảnh nhòe đi và đoạn băng ngưng chiếu. Matthew mở ra xem lại lần nữa rồi ấn nút PAUSE để tạm dừng hình ảnh chính xác ở thời điểm khi cô gái bước vào nhà hàng. Không nghi ngờ gì nữa. Đó đúng là Emma Lovenstein, thật điên rồ quá sức tưởng tượng.

- Khoác áo măng tô vào nào con yêu, chúng ta đi thôi.

Matthew lấy từ túi áo ra ba tờ 20 đô rồi rời khỏi nhà hàng mà không chờ tiền trả lại.

- Anh phải đứng lớp gấp, April ạ. Em cho anh mượn ô tô và trông Emily giúp anh khoảng một hai tiếng nhé.

Bế con gái trên tay, Matthew vừa lao vào gallery nơi cô gái cùng thuê nhà với anh làm quản lý. Bốn phía tường của phòng trưng bày treo đầy những bức xuân hoa khắc gỗ của Nhật Bản và những bức ảnh phong tình chụp trong các chôn ăn chơi hưởng lạc đầu thế kỷ XX. Không gian còn dành chỗ cho những bức tượng Phi châu không chút úp mở, một triển lãm những loại khổ hình ống và những tác phẩm điêu khắc hiện đại mang hình dạng sinh thực khí nam khổng lồ. Ngay cả khi nơi này không liên quan gì tới một sex-shop thì nó cũng không phải nơi dành cho loại người cả thẹn hay trẻ em.

Matthew rảo bước ngang qua căn phòng để gửi Emily vào “nương náu” trong phòng làm việc của April.

- Con nhớ phải thật ngoan và chờ bố ở đây nhé, đồng ý không con yêu?

- Không ạ! Con muốn về nhà!

Anh lấy chiếc máy tính bảng ra khỏi ba lô của con bé rồi đề xuất:

- Con muốn xem phim không? *Gia đình mèo Aristocats?* Hay *Cáo và chó săn?*

- Không ạ, mấy phim đó chán lắm! Con muốn xem *Trò chơi vương quyền!*

- Không được, phim đó quá bạo lực. Thứ đó không dành cho các bé gái.

Emily cúi đầu rồi khóc vánh lên. Matthew day day thái dương. Anh bị đau nửa đầu còn con gái anh thì đã thấm mệt, kích động vì đã chạy khắp

Toys Bazaar. Con bé ngủ trưa, yên ổn nằm trên giường riêng chứ không phải xem một xê ri phim dành cho người lớn trong căn phòng đợi của một lãnh địa khiêu dâm thế này.

April tới chi viện.

- Em nghĩ tốt hơn hết là em nên về nhà cùng Emily.

- Cảm ơn em! Anh chỉ bận tới đa một tiếng rưỡi thôi.

- Giờ giảng gì thế?

- Anh sẽ kể cho em nghe sau, anh hứa.

- Anh đề ý giúp em chiếc xe nhé! cô vừa rào đón trước vừa quăng cho anh chùm chìa khóa.

Matthew đi lấy chiếc Camaro đậu dưới hàng cây cổ thụ của đại lộ Commonwealth. Như thể đang đi làm, anh rời Back Bay theo lối cầu đại lộ Massachusetts bắc qua sông rồi tiếp tục quãng đường tới Cambridge. Anh vượt qua trường đại học rồi vòng qua hồ Fresh Pond rộng mênh mông, sau đó tiếp tục lái xe nhiều ki lô mét nữa để tới Belmont. Anh cần phải gặp lại người đàn ông đã bán cho anh chiếc máy tính xách tay. Địa chỉ người khách hàng của April vẫn lưu trong thiết bị GPS, điều này cho phép anh dễ dàng tìm tới con phố hai bên nhà cửa san sát thuộc khu phố dân sinh. Lần này, anh đỗ xe ngay trước ngôi nhà ốp ván gỗ với phần mái y hệt mái giáo đường. Trước cánh cổng chính, anh được chào đón bằng những tiếng gầm gừ của chú chó giống Shar-pei với bộ lông màu sáng mà anh đã để ý từ hôm mua đồ thanh lý dọn nhà. Rụt cổ trong những nếp da nhăn không khác nào

trong một chiếc áo choàng quá rộng, chú chó đứng thủ thế vẻ vừa cảnh giác vừa khiêu khích.

- Clovis! Đây cơ mà! người chủ vừa ra tới ngưỡng cửa bèn hét lên.

Trong khi người đàn ông băng qua bãi cỏ để tới chỗ anh, Matthew nhận ra cái họ khắc trên chuông: Lovenstein.

- Anh muốn gì?

Đây đúng là người đã nhượng lại cho anh chiếc MacBook cũ. Vẫn dáng người cao gầy ấy, vẫn cặp kính gọng vuông ấy, vẫn bộ trang phục của nhân viên nhà tang lễ ấy.

- Xin chào, anh Lovenstein, anh có thể dành cho tôi vài phút không?

- Về chuyện gì vậy?

- Cách đây hai ngày, anh đã bán cho tôi một chiếc laptop, trong đợt bán thanh lý đồ đạc mà...

- Đúng, tôi nhận ra anh rồi, nhưng xin báo để anh biết, tôi không làm dịch vụ hậu mãi đâu.

- Không phải chuyện đó. Tôi chỉ muốn hỏi anh vài câu. Tôi vào nhà được chứ?

- Không. Dạng câu hỏi gì thế?

- Anh đã nói chiếc máy tính này vốn thuộc về em gái anh, điều đó chính xác chứ?

- Ừm, anh ta trả lời cụt ngủn.

Không hề nản chí, Matthew lấy từ trong túi áo măng tô ra những bức ảnh anh đã in sẵn.

- Em gái anh có phải người phụ nữ xuất hiện trong những bức ảnh này không?

- Phải, đây là Emma. Làm sao anh có được những bức ảnh này...

- Chúng được lưu trong ổ cứng của máy tính. Nếu anh muốn tôi sẽ gửi qua mail cho anh.

Người đàn ông lặng lẽ lắc đầu.

- Anh có thể cho tôi biết giờ Emma đang ở đâu không? Matthew nói tiếp. Tôi rất muốn nói chuyện với cô ấy.

- Anh muốn nói chuyện với con bé ư!

- Đúng vậy, chuyện riêng tư thôi. Và khá quan trọng.

- Anh vẫn có thể thử xem sao, nhưng tôi không tin là Emma trả lời anh đâu.

- Tại sao vậy?

- Bởi vì con bé mất rồi.

8. Phục sinh

Trên thế giới này, nỗi sợ phá hủy nhiều thứ hơn là niềm vui có thể kiến tạo.

Paul MORAND

- Từ ngày niên thiếu em gái tôi đã... đã hay có biểu hiện tâm tính thất thường và đa sầu đa cảm, một tính cách mà tôi gọi là “chứng tâm thần chu kỳ”.

Daniel Lovenstein nói giọng đều đều không âm sắc. Thấy Matthew vật nài, cuối cùng anh ta đã đồng ý để anh vào nhà và kể cho anh câu chuyện về Emma.

- Tinh thần con bé dao động thất thường lắm, Lovenstein nói tiếp. Hôm nay con bé còn như người phụ nữ hạnh phúc nhất thế gian, tràn trề nhiệt huyết và đầy ắp dự định. Ngày hôm sau, nó đã buồn bã ủ ê và thấy mọi sự đều vô nghĩa. Sự luân phiên xen kẽ giữa hai trạng thái sáng khoái và trầm uất ấy ngày càng đẩy nhanh tốc độ. Những năm gần đây, tôi thấy rõ là con bé mắc chứng rối loạn nhân cách. Suốt nhiều tháng trời, anh có thể cảm giác là con bé ổn, nhưng vẫn luôn diễn ra các đợt tái phát càng lúc càng nặng hơn.

Anh ta dừng lại vài giây để nhấp một ngụm trà. Hai người đàn ông ngồi đối diện trong hai chiếc ghế bành nhồi chân. Căn phòng chìm trong khung cảnh mờ tối, âm u và lạnh lẽo, như bị ám bởi vong hồn của Emma.

- Chủ yếu là những mối quan hệ yêu đương đã khiến con bé hẫng hụt, Daniel Lovenstein thổ lộ bằng giọng cay đắng. Emma rung động quá dễ

dàng trước đàn ông nhưng nổi thất vọng cứ nối tiếp nhau và chỉ ngày càng chua xót thêm thôi. Ròng rã suốt nhiều năm, con bé không chữa cho chúng tôi bất cứ thứ gì: những cơn cuồng loạn, những mưu toan tự vẫn, những vết rạch trên da thịt, những đợt điều trị dài ngày trong bệnh viện tâm thần... Con bé chưa bao giờ được chẩn đoán chính thức là rối loạn lưỡng cực nhưng tôi thì dám chắc nó mắc chứng đó.

Những điều bí mật càng được hé lộ, Matthew càng cảm thấy khó chịu bởi nỗi oán hận của ông anh trai dành cho em gái mình rõ ràng đến thế. Nhưng trong câu chuyện này phần nào mới là thật? Lovenstein không ngần ngại đưa ra những giả thiết mà theo những gì Matthew hiểu, chưa bao giờ được xác nhận về mặt y học.

Daniel cúi xuống vợ lấy những bức ảnh nằm trên mặt bàn thấp.

- Cách đây ba tháng, trong dịp hè, con bé đã nối lại quan hệ với một trong những người tình cũ. Chính là gã này, anh ta vừa nói vừa chỉ người đàn ông xuất hiện cùng Emma trong những tấm hình. Đó là một gã người Pháp, François Giraud, người thừa kế một vườn nho thuộc Bordeaux. Gã đó đã khiến con bé đau khổ nhiều. Thêm một lần nữa, Emma đã quá khờ. Con bé tin rằng lần này gã kia đã sẵn sàng bỏ vợ. Dĩ nhiên là gã kia không đời nào làm thế, thế là con bé lại tự vẫn một lần nữa và lần này thì...

Lời giải thích của anh ta bị cắt ngang bởi tiếng sủa đột ngột của chú chó giống Shar-pei.

- Nó là chó của Emma đúng không? Matthew đoán.

- Đúng vậy, Clovis. Con bé quấn quýt với nó lắm. Theo Emma, đó là “nhân vật” duy nhất không bao giờ phản bội nó.

Matthew còn nhớ Emma đã nhắc tới chuyện này trong những bức mail gửi anh, cô đã dùng đúng những từ ngữ đó.

- Tôi không muốn gọi lại những ký ức đau xót đâu, anh Lovenstein, nhưng Emma mất trong hoàn cảnh nào vậy?

- Con bé lao vào đoàn tàu đang chạy, tại White Plains, ngày 15 tháng Tám năm ngoái. Dĩ nhiên là dưới tác dụng của một mớ hỗn độn các loại thuốc. Nói gì thì nói, trong căn hộ của nó chỗ nào cũng la liệt hộp thuốc: nào là thuốc điều trị động kinh benzodiazépine, thuốc ngủ và đủ loại rác rưởi khác...

Đang mãi miết gọi lại những ký ức đau thương, Lovenstein đột nhiên đứng bật dậy để thông báo cuộc nói chuyện đã kết thúc.

- Tại sao anh lại tha thiết muốn nói chuyện với em gái tôi? Anh ta hỏi trong khi tiễn Matthew ra cửa.

Nhất định không cho anh ta biết những lý do thực sự, Matthew tránh trở bằng cách đặt cho anh ta một câu hỏi mới:

- Tại sao anh lại thanh lý tất cả những đồ dùng cá nhân của Emma?

Lý lẽ đó khiến Lovenstein chàm nọc.

- Để xóa sạch quá khứ! Để thoát khỏi Emma chứ sao nữa! anh ta hăng hái đáp. Những ký ức bào mòn tôi, khiến cho tôi chết dần chết mòn. Chúng trói tôi vào đồng đồ nát của một quá khứ đã từng hủy hoại tôi không ít!

Matthew gật đầu.

- Tôi hiểu, anh nói khi bước qua ngưỡng cửa ngôi nhà.

Nhưng trong thâm tâm, anh đang nghĩ chính xác điều ngược lại. Anh biết rằng cuộc chiến đấu này là viễn vông. Ta không thể chỉ bằng một nhát chổi mà quét sạch đi ký ức. Ký ức vẫn ở lại trong chúng ta, nấp trong bóng tối, rình đúng thời khắc chúng ta mất cảnh giác để hiện ra với sức mạnh tăng gấp bội.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề: Chúng ta nói chuyện nhé

Ngày: 21 tháng Mười Hai 2011-13g45p03g

Emma thân mến,

Nếu cũng đang ngồi trước màn hình máy tính, cô vui lòng báo cho tôi biết nhé. Tôi nghĩ hai ta cần nói chuyện về việc đã xảy tới với chúng ta. Matt

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề:

Ngày: 21 tháng Mười Hai 2011-13g48p14g

Emma,

Tôi hiểu tình huống này khiến cô lo lắng và không biết phải nghĩ sao. Nó cũng khiến tôi lo sợ, nhưng chúng ta thực sự cần bàn bạc để cùng giải quyết.

Mong hồi âm của cô.

Matt

Matthew nhấp chuột để gửi bức mail thứ hai tới Emma. Anh bồn chồn đợi một phút dài đằng đặc, hy vọng cô gái sẽ hồi âm ngay tức khắc.

Gặp Daniel Lovenstein xong, anh ta đã lái chiếc Camaro quay về Boston, nhưng chỉ vài ki lô mét sau, anh dừng lại trước một tiệm ăn nhanh nằm ven bờ sông Charles. Brand New Day vốn là một toa ăn cũ mạ crôm, chôn thường xuyên lui tới của cả những người đi dạo lẫn đám sinh viên Harvard sau giờ thực hành bơi xuống. Yên vị trên một trong những băng ghế bọc vải giả da, Matthew lấy máy tính xách tay ra để kết nối mạng.

Cả đời anh chưa bao giờ cảm thấy rời bời đến thế, chưa bao giờ cảm thấy những niềm xác tín của mình bị lung lay đến thế. Những bằng chứng dồn tích lại: ngày tháng ghi trên những bức email, đoạn băng do Vittorio cung cấp, lời chứng của anh trai Emma tiết lộ về cái chết của em gái... Mọi thứ đều vun vào khuyến khích anh tin vào điều không thể tin nổi: nhờ chiếc laptop này, anh có thể liên lạc với một cô gái, lúc này đã qua đời, nhưng một năm trước khi còn đang sống vẫn nhận được những bức mail anh viết trong hiện tại.

Làm sao chuyện đó có thể xảy ra? Anh không tự lý giải nổi, nhưng ngay lúc này anh đã có thể rút ra vài quy tắc. Anh lấy chiếc bút và cuốn sổ tay luôn mang theo trong túi ra rồi tốc ký vài nhận xét để tư duy thêm phần sáng tỏ.

1- Emma Lovenstein nhận được email của mình với khoảng thời gian chênh lệch đúng một năm.

2- Chiếc laptop mình mua tại buổi bán thanh lý là phương tiện liên lạc duy nhất giữa mình và cô ấy.

Matthew ngẩng lên khỏi cuốn sổ tay và tự hỏi về hiệu lực của quy tắc thứ hai này. Sự thể là vậy đó: Emma không nhận được những bức mail anh gửi cho cô từ điện thoại, bản thân anh cũng không nhận được những bức mail cô gửi cho anh từ chiếc smartphone của cô. Tại sao thế nhỉ?

Anh suy nghĩ một lát. Nếu Emma đã qua đời cách đây ba tháng thì những bức mail anh gửi cho cô ngày hôm nay mà không thông qua chiếc laptop này hẳn sẽ hạ cánh xuống một tài khoản mà lúc này không ai sử dụng nữa. Nghe cũng hợp lý.

Nhưng chuyện gì xảy ra với những bức mail Emma gửi cho anh bằng điện thoại của cô từ thời điểm năm 2010? Logic ra thì hẳn là anh từng nhận được chúng trong thời quá khứ, thế nhưng anh đâu có nhớ đã từng đọc được bức mail nào ký tên Emma Lovenstein vào thời điểm tháng Mười hai năm 2010.

Dĩ nhiên là anh nhận được rất nhiều mail, nhưng những bức thư đó nếu xuất hiện thì hẳn đã khiến anh chú ý. Anh lục trong trí nhớ rồi tìm ra lời giải thích: anh đã thay đổi nhà cung cấp mạng - đồng nghĩa với việc địa chỉ mail cũng đổi theo - từ tháng Mười hai 2010! Địa chỉ mail mà cô gửi thư bằng điện thoại di động cho anh đơn giản là không tồn tại vào thời điểm đó! Bình tâm vì đã tìm thấy chút hợp lý trong sự hỗn độn này, anh ghi thêm vào sổ tay một nhận xét mới:

3- Thời điểm hiện tại, tháng Mười hai năm 2011, mình không có cách nào gặp trực tiếp Emma bằng xương bằng thịt...

Bất hạnh thay, cô ấy đã qua đời.

4- ... nhưng điều ngược lại không đúng!

Anh nghĩ đến khả năng này: nếu cô ấy muốn gặp anh, “Emma năm 2010” có thể đáp một chuyến bay tới Boston để gặp “Matthew năm 2010” bất cứ lúc nào. Liệu cô ấy có làm vậy không nhỉ? Cứ nhìn vào cách cô ấy nhiệt tình trả lời mail anh gửi ngay lúc này thì khả năng xảy ra chuyện đó là cực thấp.

Anh bần chôn liếc nhìn màn hình laptop. Vẫn chưa có mail nào mới từ cô nàng quản lý rượu. Anh cố gắng phân tích suy nghĩ của Emma: một cô gái thông minh, nhưng bất ổn về mặt cảm xúc. Anh đoán cô là người yếu đuối, sẽ sợ hãi và hoài nghi khi đối mặt với tình huống này. Anh thì đã có trong tay cuộn băng Vittorio gửi và cuộc trò chuyện cùng anh trai cô để tin vào thực tại đang trải nghiệm. Nhưng Emma lại không có những thông tin tương tự. Cô hẳn đang coi anh là một thằng điên và chính vì lẽ đó mà cô không buồn hồi âm. Anh phải tìm ra cách nào đó để thuyết phục cô.

Nhưng cách nào kia chứ?

Anh nhìn qua cửa sổ. Đám người chạy bộ và đạp xe cùng chung con đường chạy dọc bờ sông, trong khi trên mặt sông, những chiếc xuồng rẽ làn nước trong tiếng kêu của đàn ngỗng trời.

Tiệm ăn nhanh đã vắng tanh vắng ngắt từ khi anh tới. Trên mặt bàn formica ngay cạnh chỗ anh ngồi, Matthew nhìn thấy tờ báo vị khách nào đó bỏ lại. Tờ *The New York Times* số ra hôm nay. Anh cầm tờ nhật báo lên và một ý tưởng hình thành trong đầu anh. Anh dùng webcam tích hợp sẵn trong laptop để chụp ảnh trang nhất của tờ báo - sao cho ngày tháng năm hiện rõ ràng rành - rồi gửi bức ảnh đó cho Emma kèm theo lời nhắn:

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Emma,

Nếu cô cần có bằng chứng cho thấy tôi đang sống ở năm 2011, thì chính là bức ảnh này đây.

Liên lạc lại với tôi nhé.

Matt

New York

Emma đọc lướt bức email rồi nhấp chuột để mở file đính kèm. Cô phóng to bức ảnh rồi lắc đầu. Thời buổi này chẳng còn gì dễ hơn là chế một bức ảnh giả mạo bằng Photoshop...

Bức ảnh này chẳng chứng minh được điều gì hết, đồ khùng!

Boston

Sấm nổ âm ì. Bầu trời bỗng tối sầm lại rồi một cơn mưa như trút đổ xuống tiệm ăn nhanh. Chỉ trong vài phút, một đám đông ồn ã đã lũ lượt kéo vào tiệm để trú mưa.

Mắt vẫn không rời màn hình laptop, Matthew bàng quan trước sự náo động ấy.

Vẫn không thấy hồi âm.

Rõ ràng là bức ảnh không đủ để thuyết phục Emma. Anh cần phải tìm ra thứ gì khác. Và phải tìm thật nhanh.

Anh truy cập website tờ *The New York Times* rồi tìm kiếm trong tài liệu lưu trữ của tờ nhật báo. Sau vài cú nhấp chuột, anh đã tìm ra thông tin cần thiết.

Lần này thì Emma Lovenstein không thể lờ anh đi nữa rồi...

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Tôi phiền cô thêm lần này nữa thôi, Emma.

Ngay cả khi cô không hồi âm thì tôi vẫn dám chắc cô đang ngồi trước màn hình máy tính...

Cô có thích thể thao không? Môn bóng rổ chẳng hạn? Nếu câu trả lời là có thì chắc cô biết hôm nay (tôi đang nói tới ngày hôm nay “đổi với cô”) đang diễn ra một trận đấu rất được trông đợi: cuộc

đội đầu giữa đội Knick của New York và đội Celtic đến từ Boston.

Cô hãy bật đài hoặc Kênh 9 ti vi lên nhé, rồi tôi sẽ đem đến cho cô bằng chứng mà cô hằng mong đợi...

Matt

Emma cảm thấy tim mình đập dồn dập hơn. Mỗi bức thư của Matthew đều khiến cô có cảm giác hai thanh ê tô đang ép lại thật chặt và sắp sửa nghiền nát cô. Nhưng xen lẫn nỗi sợ hãi này còn có niềm phấn khích. Cô gập màn hình laptop lại rồi kẹp dưới cánh tay, rời phòng làm việc để đi thang máy xuống tầng dưới nơi có phòng nghỉ giữa giờ dành cho nhân viên nhà hàng Thống Soái. Cô đẩy cửa bước vào một phòng rộng rãi với bốn bề tường màu sáng, kê bàn gỗ màu vàng nhạt, xung quanh là sofa và ghế Wassily.

Emma chào những người cô quen biết: một vài nữ nhân viên đang vừa chuyện phiếm vừa đọc tạp chí trên một chiếc tràng kỷ êm ái, một nhóm “nam tính” hơn tụ lại quanh màn hình phẳng cỡ lớn treo trên tường để xem... một trận bóng rổ.

Emma ngồi xuống cạnh một chiếc bàn, cắm điện cho laptop rồi đứng dậy đi lấy một món đồ uống ở quầy tự động. Cô mở lon nước rồi tiến lại gần màn hình ti vi.

“Trận đấu vừa tiếp tục diễn ra tại nhà thi đấu Madison Square Garden, bình luận viên hào hứng nói. Vào nửa sau của hiệp đấu cuối cùng, đội Knick của New York đang dẫn 90 - 83. Từ khi vào trận, hai đội đã cống hiến cho chúng ta một màn đối đầu hết sức lý thú. Các cầu thủ có phong cách thi đấu hoàn toàn khác biệt đang đua tranh...”

Emma thấy cuộn lên trong lòng. Đây đúng là trận đấu Matthew đã nhắc tới. Cô quay về chỗ ngồi để theo dõi diễn biến của trận đấu từ khoảng cách xa hơn một chút. Vài phút sau, một mail mới hiển thị trên màn hình laptop của cô.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Cô đã tìm thấy chiếc đài hay ti vi nào chưa Emma?

Ngay lúc này, New York đang dẫn trước với tỉ số khá đậm đúng không? Nếu cô xem trận đấu trong một quán bar hay một nơi công cộng, tôi thậm chí dám chắc rằng những khán giả đang ngồi xung quanh cô cũng đã tin chắc rằng đội bóng của họ sẽ giành chiến thắng...

Cô ngừng đọc mail để ngược nhìn về phía nhóm nam nhân viên đang dán mắt vào màn hình ti vi. Họ hể hả đập tay nhau và vỗ tay mỗi khi đội nhà ghi điểm. Rõ ràng là họ đang cực kỳ phấn khích. Cô đọc tiếp:

... Tuy nhiên, Boston mới là đội giành phần thắng với tỷ số chung cuộc là 118 - 116. Đúng vào giây cuối cùng. Cô nhớ kỹ tỷ số nhé Emma:

New York 116 - Boston 118

Cô không tin tôi sao?

Vậy thì hãy xem trên màn hình ti vi nhé...

Tim cô nện thành thịch trong lồng ngực. Giờ thì gã đàn ông này khiến cô hoảng thực sự. Toàn thân co rúm, tứ chi tê dại, cô khó nhọc rời khỏi ghế và

tiến lại gần để vừa theo dõi phần cuối trận đấu vừa âm thầm cầu nguyện cho lời dự đoán của Matthew không thành sự thực.

“Chúng ta đang ở năm phút cuối cùng của trận đấu. New York vẫn đang dẫn với tỷ số 104 - 101.”

Cô theo dõi những phút cuối của trận đấu trong tâm trạng e sợ. Để xua tan nỗi âu lo, cô cố gắng hít thở sâu. Chỉ còn chưa đầy hai phút nữa là kết thúc trận đấu và New York vẫn đang dẫn trước.

Một phút ba mươi giây.

Một cú đưa bóng vào rổ của đội Celtic dẫn đến tỷ số đều 113, rồi một loạt hai cú đưa bóng vào lưới giúp mỗi bên tăng thêm ba điểm nữa và cân bằng lại tỷ số 116 - 116.

Emma cắn chặt môi. Chỉ còn vòn vẹn mười giây nữa là kết thúc trận đấu thì Paul Pierce, một cầu thủ của đội Boston, đã khéo léo xuyên thủng hàng phòng ngự rồi lừa đối phương bằng một cú stepback trước khi bóng lên lưới... và ghi thêm hai điểm.

“Boston vừa ghi thêm hai điểm và vươn lên dẫn trước! 118 - 116! Vận may đã rời bỏ đội Knick rồi!”

Trong khi cầu thủ đang ăn mừng chiến công của mình, nhà thi đấu bắt đầu ồ lên thất vọng. Emma kinh hãi nhìn đồng hồ bấm giờ.

Đồng hồ chỉ “00.4”. Chỉ còn bốn phần mười giây nữa. Thua rồi.

Không! Bởi ngay khi trận đấu tiếp diễn, một cầu thủ đội Knick đã mưu toan làm điều không thể: một cú nhồi bóng trực tiếp cách khung rổ tám mét. Trái bóng đi theo một quỹ đạo kỳ diệu rồi nằm gọn trong rổ.

“Một cú nhồi bóng khiến người ta kinh ngạc! bình luận viên hét vang. Không còn nghi ngờ gì nữa, Stoudemire đã ghi bàn thắng quan trọng nhất trong toàn bộ sự nghiệp cầu thủ của mình! New York giành phần thắng trong trận đấu này! 118 - 119!”

Emma mừng rỡ cũng toàn thể các đồng nghiệp, nhưng không cùng một nguyên do. Mọi thứ trong cô bắt chợt dẫn ra. Matthew đã nhầm! Anh ta không sống trong thời tương lai! Anh ta không thể dự đoán kết quả của trận đấu! Cô không điên!

Trên màn hình, không khí bên trong nhà thi đấu Madison Square Garden đã trở nên hừng hực. Các cầu thủ của đội bóng New York bắt đầu diễu một vòng quanh nhà thi đấu. Khán giả đồng loạt đứng dậy và hô vang mừng chiến thắng... cho đến khi trọng tài yêu cầu xem lại cú ghi bàn trên băng ghi hình và những hình ảnh đã cho thấy điều mà này giờ không một ai nhìn thấy: quả bóng đã rời khỏi tay cầu thủ vài phần trăm giây sau khi tiếng chuông báo mãn cuộc vang lên!

“Đúng là khoảnh khắc đáng giá ngàn vàng! Vậy là khép lại một trận đấu có cường độ không tưởng trong tâm trạng chờ đợi hồi hộp không kém gì các bộ phim của Hitchcock, Boston đã hạ gục đội Knick với tỷ số chung cuộc 118 - 116, đồng thời chấm dứt chuỗi liên tiếp tám trận thất bại của đội bóng New York!”

Cảm thấy nôn nao choáng váng, Emma lách vào toa lét chung cho cả tầng.

Mình điên mất rồi!

Cô khiếp sợ, không thể giao đấu với con quỷ đang tàn phá lý trí của cô từ bên trong. Làm cách nào mới có thể lý giải được cơn hỗn loạn này? Đây

không thể là một lời khoác lác: trận đấu đang được truyền hình trực tiếp và không thể gian lận một cuộc chơi khốc liệt như thế. May mắn ư? Có lẽ Matthew đã hú họa phát ra kết quả này. Trong thoáng chốc, cô bám lấy ý nghĩ này.

Khỉ thật!

Người ta không thể liên lạc với một gã đên từ tương lai được. Chuyện này đơn giản là KHÔNG THỂ!

Emma soi mình trong gương. Mascara của cô đã bị lem, sắc mặt cô vàng ệch trông như xác chết. Cô vốc chút nước lau sạch vết lem, cùng lúc cố gắng sắp xếp lại suy nghĩ cho đỡ rối bời. Bấy giờ một chi tiết từng khiến cô bối rối chợt xuất hiện. Tại sao trong bức mail đầu tiên cô nhận được, Matthew lại viết: “Tôi là người chủ mới của chiếc MacBook của cô?” Điều đó có nghĩa là sao nhỉ? Là trong tương lai cô đã bán chiếc laptop của mình ư? Và gã đàn ông kia đã mua lại món đồ cũ ấy, rồi do một dạng khe nứt thời gian, lúc này họ có thể liên lạc với nhau qua mail trong khi mỗi người đang sống trên một dòng thời gian khác biệt? Nghe chẳng hợp lý chút nào.

Thở dốc như thể vừa chạy nước rút một trăm mét, cô dựa vào tường và bỗng nhận ra bản tính dễ bị tổn thương và nỗi cô đơn nơi bản thân mình. Cô chẳng có ai để xin lời khuyên hoặc để tìm sự an ủi nguôi khuây. Không có gia đình thực sự để tâm sự, ngoại trừ một ông anh trai luôn giữ thái độ cứng nhắc và khinh khỉnh. Không có bạn bè thực sự. Không có người yêu. Ngay cả nữ bác sĩ tâm lý mà cô đã trả cho một đồng tiền cũng bỏ đi mất.

Tuy thế, một cái tên không lấy gì làm chắc chắn vẫn lóe lên trong tâm trí cô: Romuald Leblanc.

Nếu có ai đó giúp được cô trong vụ việc liên quan đến máy tính này, thì chỉ có thể là cậu nhóc thiên tài tin học đó!

Tinh thần bỗng phấn chấn hẳn lên, cô ra khỏi toa lét rồi đi thang máy lên tận tầng có văn phòng bộ phận Truyền thông. Có ai đó đang ngồi trực, nhưng vào ngày thứ Bảy này, bộ phận hoạt động cầm chừng và cậu nhóc thực tập sinh đó không làm việc trong dịp cuối tuần. Nằn nì một hồi, cô đã có được số điện thoại di động của cậu nhóc người Pháp, liền gọi cho cậu ngay. Sau hai hồi chuông, cậu thiếu niên trả lời bằng một giọng không lấy gì làm tự tin:

- Alô?

- Tôi có việc này cần cậu giúp đây, Mát Kính. Cậu đang ở đâu? Vẫn ngồi trước màn hình mà ngắm mấy đứa con gái mặc quần lợt khe hở?

9. Những lữ khách của thời gian

Tương lai, bóng ma với đôi tay trống rỗng,

hứa hẹn mọi thứ và chẳng có gì.

Victor HUGO

New York, 2010

Quận Meatpacking

15 phút sau

Cái lạnh thấu xương khiến những bờ kè của sông Hudson đông cứng.

Emma sập cửa xe taxi. Một luồng gió lạnh băng chụp lấy cô ngay khi cô xuống khỏi xe. Lạnh cóng người, cô thọc sâu tay vào túi áo măng tô. Vào buổi chiều tối, khu phố cổ của những lò mổ chìm trong màn sương mù dày đặc. Cô thắt lại khăn quàng cho chặt rồi vượt qua vòm cầu thép dẫn tới Đê 54, bến tàu lịch sử của những chuyến tàu chở khách vượt Đại Tây Dương. Nơi cậu nhóc Romuald đã hẹn gặp cô.

Một tiếng động cơ khiến cô ngẩng đầu nhìn lên và cô phát hiện một phi đội thực sự gồm khoảng hai chục chiếc trực thăng cỡ nhỏ và máy bay điều khiển từ xa đang lượn vòng trên nền trời lát phát tuyết rơi. Đứng rải rác dọc theo con đê chắn sóng, một nhóm đàn ông thuộc đủ mọi lứa tuổi đang tranh tài khéo để điều khiển món đồ chơi.

Cô dỗi mắt tìm Romuald rồi mất một lúc mới nhận ra cậu nhóc. Cậu thiếu niên mặc chiếc áo phao liền mũ dày sụ và đội chiếc mũ len trượt tuyết che kín hai tai, kéo sụ xuống tận lông mày. Cậu ta đang cố điều khiển cho máy bay của mình cất cánh nhưng chiếc trực thăng bốn cánh quạt đó vẫn đang nằm lì trên mặt đất vẻ tuyệt vọng.

- Chào đầu đất, cô mở lời trong lúc tiến lại gần cậu ta từ phía đằng sau.

Cậu ta giật mình rồi chỉnh lại kính.

- Xin chào, chị Lovenstain.

- Chúng ta đang ở đâu thế này? Một cuộc họp mặt giữa những anh chàng vô danh đam mê tin học kiêm tay chơi nghiệp dư môn chế tạo máy bay điều khiển từ xa hả?

- Đây là máy bay do thám không người lái, cậu thiếu niên giải thích.

- Cậu bảo sao?

- Những cỗ máy nhỏ xinh này: chính là máy bay do thám không người lái dân sự.

Emma mê mẩn dõi theo một trong những chiếc trực thăng bốn cánh quạt tí hon đang bay cao tít chằng khác nào những cánh diều của tuổi thơ cô, trước khi tăng tốc rồi sà xuống mặt đất. Cô nhận thấy đám máy bay điều khiển từ xa này trông chẳng chiếc nào giống chiếc nào: máy bay chở khách, trực thăng bốn hoặc sáu cánh quạt, những chiếc có dạng đĩa bay... Những vật thể bay không xác định chế tạo thủ công được tập hợp lại bởi cộng đồng những người ham thích chế tạo và những người đam mê thú chơi máy bay mô hình. Cô hình dung ra những con người này trong xưởng của họ: những chuyên viên tin học, những người hâm mộ môn rô bốt học, được giao phó nhiệm vụ gắn những bộ phận điện tử và những mảnh rời rạc vào với nhau để tùy chỉnh cỗ máy của họ trước khi đem ra thử nghiệm trước cả nhóm bạn.

Những cậu nhóc thực thụ.

Cô đi từ nhóm này sang nhóm khác và nhận ra rằng phần lớn những người điều khiển máy bay đều mắc nối thiết bị bay của họ với chiếc smartphone để có thể dùng chính điện thoại cá nhân như một chiếc điều khiển. Một vài người thậm chí còn gắn thêm camera siêu nhẹ vào thiết bị bay để có thể quay phim và gửi những hình ảnh quay được thẳng tới màn hình điện thoại.

Cô quay lại chỗ Romuald vẫn đang vật lộn với chiếc máy bay bốn cánh quạt của mình. Không ai chịu giúp đỡ cậu nhóc. Không một tâm hồn khoan hậu nào giữa “cộng đồng” này ra tay hỗ trợ cậu. Trong lúc quan sát

Romuald, cô thấy tội cho cậu. Cô đoán cậu thui thủi, thông minh, hơi lạc lõng.

Hệt như mình...

- Tại sao thiết bị của cậu lại không bay được thế?

- Tôi không rõ, cậu nhóc đáp vẻ lo lắng. Gió mạnh quá. Tôi đã điều chỉnh không được chuẩn, tôi...

- Không sao đâu mà.

- Có sao chứ! Cậu ta đáp rồi cụp mắt xuống.

Emma cảm thấy rõ ràng cậu ta không quen bị hỏi các cứ về những kiến thức cá nhân trong lĩnh vực cơ khí hay tin học. Cô liền đổi chủ đề.

- Những thứ này ít ra cũng hợp pháp chứ? Cô hỏi, giọng ngưỡng mộ xen lẫn lo lắng.

- Đám máy bay này á? Không lấy gì chắc chắn đâu, cậu ta vừa đáp vừa sịt mũi. Có vài nguyên tắc cần tôn trọng: không bay trên khu vực có người, giữ thiết bị bay trong tầm nhìn, không bay cao quá một trăm mét...

Cô gật đầu, ngạc nhiên vì dạng công nghệ này không dành cho bên quân sự hoặc các phòng thí nghiệm nghiên cứu. Điều gì ngăn cản người ta sử dụng những thiết bị bay này nhằm rình mò xóm giềng hoặc bay trên những khu vực riêng tư? Phần hoang tưởng trong cô bỗng nhiên trỗi dậy và cô hình dung ra giai đoạn tiếp theo: những thiết bị bay nhỏ xíu cỡ một con côn trùng có thể lén ghi hình mọi người trong những khoảnh khắc riêng tư và ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa họ. Một thế giới mà chỗ nào cũng bị giám sát. Kiểu thế giới mà nói gì thì nói, cô không muốn sống trong đó.

Cô gạt ý nghĩ đó đi rồi nhìn về phía Bắc. Xa kia, nhô cao và uốn khúc bên trên những kè sông là khối kiến trúc kết hợp giữa bê tông và thép của công viên High Line của New York, bên dưới công viên có quán cà phê Novoski nơi ta có thể thưởng thức loại sô cô la nóng ngon nhất thành phố.

- Được rồi, thu dọn đồ dùng của cậu đi, cô ra lệnh cho Romuald. Tôi đãi cậu một bữa chiều ngon miệng.

Quán cà phê Novoski

10 phút sau

Romuald nhai ngấu nghiến một miếng to bánh ngọt nhân sô ri kèm một cốc đầy sô cô la nóng.

- Nói cho tôi yên tâm nào, ba ngày nay cậu ăn uống đầy đủ chứ?

Cậu nhóc gật đầu trước khi nuốt gọn chiếc bánh còn lại.

- Để hôm nào đó tôi sẽ dạy cậu cách ăn uống sao cho lịch thiệp trước mặt một cô gái, cô vừa hứa vừa lấy khăn giấy lau những vụn bánh ngọt còn dính lại trên khóe môi cậu nhóc.

Cậu ta cụp mắt nhìn xuống như thể đã quen với việc này rồi kéo căng vạt áo len chui đầu như để bụng mình trông bớt tròn hơn. Cô thấy ái ngại cho cậu nhóc.

- Cậu sống ở đâu hả Romuald?

- Ký túc thanh niên Chelsea.

- Đạo gần đây cậu có liên hệ với bố mẹ chứ?

- Chị không phải lo, cậu ta tránh né câu trả lời.

- Sao lại không, đúng ra là tôi thấy lo cho cậu thôi. Ít ra cậu cũng có tiền dẫn túi chứ?

- Đủ tiêu, cậu nhóc cam đoan.

Cậu ta bôn chồn gãi đầu, rồi vội vã nói lảng sang chuyện khác.

- Tại sao chị muốn gặp tôi?

- Tôi muốn nhờ cậu kiểm tra giúp máy tính xách tay, cô vừa yêu cầu vừa lấy laptop ra khỏi túi xách rồi để ngay trước mặt cậu thiếu niên.

Romuald uống một ngụm ca cao nữa trước khi mở màn hình lên, màn hình máy tính hiển thị trình duyệt thư điện tử.

- Máy tính của chị hỏng gì?

- Đạo gần đây tôi nhận được những bức mail kỳ cục. Cậu có thể xác minh nguồn gốc của chúng không?

- Chuyện bình thường thôi, không có gì quá phức tạp, cậu nhóc khẳng định.

Cô thách thức cậu ta.

- OK, cho tôi thấy cậu biết làm những gì nào. Vấn đề liên quan đến toàn bộ những mail qua lại giữa tôi với Matthew Shapiro.

Romuald mau chóng lọc những bức mail do Shapiro gửi tới rồi để riêng trong một tệp tin. Bắt đầu xử lý theo trình tự thời gian, cậu mở phần tiêu đề của bức mail đầu tiên, kiểm tra địa chỉ IP của người gửi, kiểu mail được sử dụng và trình tự của những máy chủ khác nhau mà bức mail được chuyển tiếp qua từ khi gửi đến khi nhận.

Về lý thuyết, không có gì dễ hơn việc lần lại nguồn gốc của một bức mail, chỉ trừ có điều, trong trường hợp này, có gì đó khập khiễng. Về phật ý hiển hiện trên gương mặt Romuald.

Cậu gỡ cặp kính với đôi tròng nhem nhuốc ra để lau sạch bằng vạt áo len. Emma bực mình giật phắt lấy cặp kính từ tay cậu, tìm trong túi xách một miếng khăn lau kính chuyên dụng, lau sạch đôi tròng rồi đeo kính vào cho cậu.

- Thế nào rồi? cô nôn nóng hỏi.

Không trả lời câu hỏi đó, Romuald vội vàng mở bức mail thứ hai, rồi xử lý theo cùng một cách, rồi lại tiếp tục với bức mail thứ ba: một trong những mail Emma viết để hỏi âm cho Matthew.

- Ở này! Cậu có tìm ra được gì không thế hả đồ đầu đất?

- Ngày... ngày tháng, Romuald thì thầm. Trông như gã này gửi cho chị những bức mail từ tương lai ấy...

- Đúng đấy, tôi nhận ra rồi, cảm ơn cậu. Cậu giải thích chuyện này thế nào?

Cậu nhóc lắc đầu.

- Nói đúng ra, tôi không giải thích.

- Có lên đi, xin cậu đấy!

Romuald lọc một trong những thư điện tử của Matthew, rồi mở vùng bị tiêu đề thư che khuất bằng một động tác nhấp chuột cảm ứng.

- Trên mạng, các trao đổi dữ liệu được thực hiện giữa hai địa chỉ IP, OK?

Emma gật đầu xác nhận. Cậu nhóc người Pháp nói tiếp:

- Từ máy tính này đến máy tính kia, vẫn bức email ấy có thể được chuyển tiếp qua nhiều máy chủ trung gian, chúng đánh dấu thời gian mỗi khi có mail qua.

Emma ngồi xích lại gần. Trên màn hình, người ta có thể theo dõi hành trình của bức mail từ máy tính của Matthew đến máy tính của cô.

- Khi gã này gửi cho cô một bức mail, Romuald tiếp tục, những máy chủ đầu tiên đều xuất hiện với ngày tháng ở năm 2011, rồi bỗng nhiên, ngay giữa hành trình, một trong những máy chủ thực hiện một dạng “bước nhảy thời gian” để chuyển sang năm 2010. Và hiện tượng nghịch đảo diễn ra khi *chính chị* gửi mail cho gã đó.

- Ở đây rất cần một cách giải thích hợp lý, cô nhấn mạnh. Trong giới của cậu, cậu chưa từng nghe nhắc đến vụ việc nào kiểu như thế này sao? Trên các diễn đàn? Trong các cuộc thảo luận giữa các hacker với nhau?

Romuald lắc đầu. Cậu nhóc để vài giây trôi qua rồi nói thêm:

- Câu chuyện ngày tháng này không phải là điều duy nhất khiến người ta khó nghĩ...

- Nghĩa là sao?

Cậu nhóc dùng ngón trỏ chỉ vào màn hình.

- Trong cả hai trường hợp, điểm xuất phát và điểm đến của bức mail là giống hệt nhau. Như thể bức mail gửi đi vào năm 2011 để tới năm 2010... trên cùng một máy tính vậy.

Romuald ước lượng hậu quả tàn khốc của tiết lộ này. Emma tái mặt và thốt lùi lại phía sau. Muốn giúp cô yên lòng, cậu nhóc hứa sẽ tiến hành các nghiên cứu khác và nhờ cậy những người xuất sắc hơn.

Cậu nhóc vừa nói dứt câu đề nghị giúp đỡ thì một tiếng chuông êm tai vang lên báo hiệu vừa nhận được mail mới.

Emma quay màn hình về phía mình. Đúng như cô sợ, đó là một bức mail mới từ Matthew.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề: Cái giá của sự im lặng

Emma,

Tôi thấy khó mà hiểu được sự im lặng của cô. Tôi không thể tin là cô không muốn tìm hiểu thêm về chuyện đã xảy đến với chúng ta. Hay khám phá ra điều cho phép chúng ta làm hoặc không làm. Tôi có thể hiểu được những nỗi sợ hãi của cô, nhưng bản tính tò mò phải vượt qua rào cản đó chứ nhỉ!

Có lẽ cô còn cần thêm một điều gì đó khác để quyết định vượt qua ngưỡng... Cô muốn gì? Một bằng chứng nữa nhé? Tiền bạc? Cả hai thứ đó đây, tôi mạn phép khẳng định như vậy.

Matt

Xuất hiện cùng với bức mail là một tệp đính kèm. Tệp dữ liệu định dạng PDF là một bài báo đăng trên tờ *The New York Times* số ra thứ Hai ngày 23 tháng Mười hai năm 2010.

Một nữ du khách người Thụy Điển đã thắng 5 triệu đô tại sòng bạc vào đúng sinh nhật lần thứ 100

Một nữ du khách may mắn đã ẵm giải thưởng trị giá hơn 5 triệu đô (chính xác là 5,023,466 đô) trên một máy đánh bạc quay số “Nàng Tiên Cá Nhỏ” thuộc sòng bạc khách sạn New Blenheim tại Atlantic City tối thứ Bảy vừa qua. Một khoản tiền kék xù đã rơi vào túi người chơi... đúng vào ngày sinh nhật lần thứ 100 của bà! Sinh ra và lớn lên tại Stockholm, bà Linda Nordqvist là thành viên của nhóm những người hưu trí tham gia chuyến du lịch tới vùng Đông Bắc Hoa Kỳ. Nữ du khách trúng số kể lại rằng bà đã nhét 2 đô vào khe máy chơi lúc khoảng 20 giờ 45. Trong tràng vỗ tay tán thưởng của toàn bộ những người có mặt tại sòng bạc New Blenheim, bà Nordqvist tâm sự bà sẽ sử dụng phần lớn khoản tiền này để thực hiện mơ ước của riêng mình: cùng chồng thực hiện một chuyến du lịch vòng quanh thế giới bằng kính khí cầu...

Trên bức ảnh minh họa cho bài báo, người ta có thể thấy bà cụ trăm tuổi tếu táo tạo dáng bên máy đánh bạc, tay bám vào ghế vịn đi bộ. Bà cụ mặc một chiếc áo ni in dòng chữ “I Love Stockholm” và đội một chiếc mũ rom,

Emma nhìn đồng hồ đeo tay.

17 giờ 30.

Cô có không quá ba tiếng đồng hồ để hành động.

Cần phải nhanh lên. Cô không thể chần chừ lâu hơn được nữa. Cần phải biết cho rõ. Nhất định thế.

- Cậu có biết hàng nào quanh đây cho thuê xe không Romuald?

- Tôi nghĩ có một hàng tên *FastCar* cách đây 300 mét, ngã tư Gansevoort giao Greenwich.

- Tôi biết chỗ nào rồi, cô nói chắc rồi để lại trên bàn một tờ 20 đô.

Cô đứng dậy rồi cài cúc áo măng tô trước khi đương đầu với cái lạnh.

- Cảm ơn vì đã giúp, Romuald. Bảo trọng nhé.

- Nếu phát hiện ra chuyện gì đó thì tôi sẽ gọi cho chị. À mà... dẫu sao chị cũng phải cẩn thận đấy nhé!

Cô vừa rời khỏi quán cà phê vừa vẫy tay chào cậu nhóc qua cửa kính.

Khi Emma tới trước hàng cho thuê xe thì bóng tối đã buông. Cô mất hai mươi phút xếp hàng trong một căn phòng có hệ thống sưởi tạm tịt mới được tiếp bởi một nhân viên đáng ghét và lúc các đèn nổi thiếu chút nữa thì cô từ

bỏ dự định. Sau cùng, cô nhận chiếc xe đầu tiên mà người ta giới thiệu: một chiếc SUV General Motors, màu cam đỏ. Cô thanh toán bằng thẻ tín dụng, rời Manhattan theo lối đường hầm Holland rồi chạy xe trên quốc lộ về phía Nam.

Emma ghét phải lái xe vào buổi tối, hướng hồ lại trên một con đường chẳng mấy quen thuộc với cô, nhưng hành trình từ New York tới Atlantic City được chỉ dẫn hết sức rõ ràng. Chủ yếu là men theo đại lộ Garden State, tuyến đường bộ chạy ngang qua New Jersey dọc bờ biển. Trong suốt hành trình, cô cố gắng quên đi nỗi sợ hãi. Cô bật radio, chọn một kênh âm nhạc rồi thử lắm nhảm hát theo để đầu óc được thanh thoi. Nhưng quá nhiều ý nghĩ cứ chen lấn nhau trong đó.

Vì sợ tới trễ, cô thường xuyên liếc nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển xe. Những tưởng đã tới nơi thì nỗi lo sợ trong cô lại tăng thêm một nấc bởi cô thấy mình mắc kẹt trong một đám tắc đường. Một vụ va chạm liên hoàn giữa nhiều phương tiện ngăn không cho các xe khác đi vào đường cao tốc ven bờ biển.

Cô chờ một lúc lâu sau tuyến đường nối mới được khai thông và cuối cùng cô đã có thể vào tới kinh đô của trò cờ bạc nơi bờ Đông: một thành phố mà cô luôn coi như chốn lừa lọc, nơi cô chưa bao giờ đặt chân đến.

Cô lại liếc nhìn đồng hồ.

20 giờ 25.

Cô lái xe trên đại lộ Atlantic dẫn tới lối đi lát ván *trú danh*, lối đi dạo ven biển dài bất tận, nơi tập trung phần lớn những sòng bạc lớn nhất tạo nên danh tiếng cho bãi tắm này.

Vào đầu giờ tối như lúc này, thành phố hết sức nhộn nhịp: đường phố chính tập trung những khách sạn to đẹp nhất, những nhà hàng, những khán phòng tràn ngập những chiếc xe buýt chở khách du lịch, những chiếc limousine hào nhoáng và những chiếc xe kéo nom thật tức cười.

20 giờ 29.

Nhìn thấy một chỗ dừng xe trước đèn giao thông, Emma tranh thủ định vị giữa dòng thác ánh sáng và đèn nê ông này. Giữa lối đi lát ván, cô nhận ra dáng vẻ độc đáo của New Blenheim, sông bạc mới nhất của thành phố mà cô đã nhìn thấy ảnh chụp trong một tờ tạp chí. Được xây dựng giữa những năm 2000, tổ hợp được thiết kế như một bến du thuyền gồm bốn tòa tháp lượn sóng, gọi liên tưởng tới những con sóng lớn màu xanh lơ dâng cao đến sáu mươi mét trên mặt biển. Ban đêm, cả bốn tòa tháp với hai nghìn phòng bên trong lấp lánh thứ ánh sáng màu lam ngọc trông như một đội thuyền buồm liên thiên hà sẵn sàng tấn công một kẻ thù vô hình.

20 giờ 34.

Emma vượt một chiếc xe taxi rồi luồn lách tới tận lối vào bãi đỗ xe sáu tầng ngầm của khách sạn New Blenheim. Cô đỗ chiếc xe thuê rồi chạy tới máy cầu thang máy dẫn lên đại sảnh khách sạn. Lên tới đó, cô dành thời gian tìm phòng đặt máy chơi bạc quay số trên một bản đồ tương tác.

20 giờ 39.

Tổ hợp khách sạn rộng mênh mông, bao gồm khoảng chục nhà hàng, một spa, một bể bơi, hai hộp đêm, ba quán bar và một diện tích dành cho các sông bạc trải rộng trên hơn 10.000 mét vuông mặt sàn. Cô đã định vị được khoảng không gian dành cho những máy đánh bạc quay số và ghi nhớ hành trình đi tới đó. Cô không được phép nhầm lẫn.

20 giờ 40.

Cô chạy băng qua đại sảnh, đôi hai lần thang máy, men theo đường hầm kín rộng thênh thang nối bốn tòa tháp với nhau. Một cầu thang máy sau cùng để xuống một tầng, cô trình chứng minh thư cho một nhân viên gác cửa, rồi lọt vào sào huyết của những máy đánh bạc quay số.

20 giờ 41.

Địa ngục của trò cờ bạc bày ra dưới dạng một đại sảnh rộng mênh mông với trần nhà khá thấp. Không có cửa sổ nên nơi này trông sàu thẳm bất chấp tiếng leng keng vui nhộn phát ra từ những cỗ máy. Emma đôi 50 đô ra thẻ rồi rảo bước băng qua con lối ồn ã và lấp loáng của đội quân những cỗ máy đánh bạc Jackpot Candy, Cleopatra, Ba Nhà Vua, Phong Lan Trắng, Vẻ Đẹp Ngụy Hiêm... Hàng trăm cỗ máy tạo nên một mạng lưới rộng khắp hoạt động hai tư trên hai tư. Cô ngập trong đám đông ồn ào đang di chuyển giữa những “trò vui”: đám thanh niên chơi như những tay đánh bạc to nhân chuyên đi chơi cùng gia đình để vét sạch sòng bạc, những người chơi miệt mài với gương mặt như xác ướp đang phung phí tài sản một cách có phương pháp, lũ đàn ông tuổi đời chừng ba mươi tới tiền đời trai của mấy thằng bạn, những cụ già héo hon và móm mém tìm lại hương vị những phiên chợ tuổi thơ...

20 giờ 43.

Emma chưa bao giờ hiểu được tại sao thiên hạ có thể sa đọa trong những nơi kiểu này. Vài giọt mồ hôi rịn ra trên trán cô và cơn xây xẩm khiến cô lão đảo. Mặc dù rộng lớn là thế, không gian này vẫn gây cảm giác tù hãm và phi thời gian. Cảm thấy nôn nao nên cô phải dùng chân chốc lát để lấy hơi.

Đúng lúc đó cô nhìn thấy một chiếc mũ rom giữa rừng mũ lưỡi trai! Cô tiến lại gần nhóm người hưu trí mang quốc tịch Thụy Điển. Không còn nghi ngờ gì nữa, chính là bà cụ ấy: Linda Nordqvist, cụ bà trăm tuổi mặc chiếc áo nỉ in dòng chữ “I Love Stockholm”. Tay phải bà cụ đang giữ khư khư trước ngực một lọ lớn chứa đầy thẻ. Tay trái cụ bám vào khung sắt của chiếc ghế vịn đi bộ gắn bánh lăn. Cụ đang tiến về phía một dãy những máy đánh bạc mà nằm đầu dãy chính là máy “Nàng Tiên Cá Nhỏ”. Quên cả phép tắc lịch sự, Emma chen tới đứng trước màn hình,

- Du gick in i mig! Jag är en gammal dam! Tillbaks till skolan med dig så att du kan lära dig lite hyfs!^[1] bà cụ phát cáu, vẻ hết sức không hài lòng.

[1] Tiếng Thụy Điển trong nguyên bản: Cô chen ngang lượt của tôi rồi đấy! Tôi lại là người cao tuổi rồi! Cô nên quay lại trường mà học cách cư xử cho đúng phép tắc!

20 giờ 44.

Cứ việc rửa đi, cứ làm như tôi quan tâm lắm ấy... Emma vừa nghĩ vừa uể oải xin lỗi. Cô chờ cho bà cụ người Thụy Điển quay gót rồi mới nhét tấm thẻ đầu tiên vào khe máy.

20 giờ 45.

Chuyện này thật vô nghĩa, cô vừa nhắc lại vừa ấn nút trên màn hình cảm ứng để khởi động vòng quay tổ hợp số của cỗ máy.

Lần này thì vào cuộc rồi, cô nghĩ trong khi năm trục số bắt đầu quay tít.

Boston, 2011

22 giờ

- *Fuck! Fuck! Khốn nạn cái thân tôi!* April kêu lên trong lúc lấy ra khỏi lò nướng một cái khuôn nóng giãy.

Bất ngờ bị bỏng, cô buông cái khay thủy tinh khiến nó rơi xuống đất vỡ tan gây tiếng động ầm ỹ.

Đang nằm thiu thiu trên tràng kỷ, Matthew giật nảy mình bật dậy. Sau khi cho con gái đi ngủ, anh đã gục xuống vì mệt trước màn hình ti vi đang chiếu lần thứ không biết bao nhiêu bộ phim Giáng sinh kinh điển của đạo diễn Capra mang tên *It's a Wonderful Life*.

- Em phải gây nhiều tiếng động hơn nữa, anh gợi ý. Anh không chắc là Emily đã dậy đâu.

- Ôi, đủ rồi đấy! Món bánh mì gia vị hảo hạng của em cháy khét rồi! April than vãn. Lại đứng cái lần duy nhất em thử đứng bếp xem sao!

Matthew dụi mắt. Anh thấy lạnh, cảm thấy bồn chồn và lo lắng. Anh đã ngồi cả buổi chiều để gửi mail cho Emma, thu thập bằng chứng để thuyết phục cô rằng điều hai người họ đang trải nghiệm là rất thật, nhưng tất cả thư từ điện tử của anh đều không nhận được hồi âm. Anh rời phòng khách để vào bếp giúp April dọn dẹp hậu quả, rồi anh kiểm tra hộp thư lần thứ năm trăm trong ngày.

Lần này, hộp thư của anh nhấp nháy! Trong khi anh không còn tin vào khả năng này nữa thì Emma đã hồi âm cho anh vài dòng ngắn gọn và súc tích.

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Chủ đề: Giải độc đặc

Matthew,

Anh đã thích đọc báo đến thế thì nhớ liếc mắt lần nữa vào bài báo đăng trên tờ *The New York Times* nhé...

Emma

Cô ấy muốn ám chỉ điều gì nhỉ? Tại sao cô ấy lại muốn anh đọc lại bài báo đó? Có lẽ nào...

Cảm thấy lượng adrenaline trong người tăng vọt, anh lại gần một chiếc máy tính xách tay đang để trên bàn bếp. Anh cần được biết rõ hơn. Vừa kết nối với dữ liệu lưu trữ của tờ *The New York Times*, anh vừa bóc một hộp nhỏ cà phê vào máy pha rồi tự pha cho mình món đồ uống đậm đặc. Anh dễ dàng tìm lại được bản in số ra thứ Hai ngày 23 tháng Mười hai năm 2010, tải về dưới dạng file PDF rồi dùng chuột cảm ứng giờ từng trang báo số để tìm kiếm bài báo kia. Thoạt tiên, anh không nhìn thấy gì. Tuy nhiên anh vẫn nhớ rõ bức ảnh siêu thực chụp bà cụ đã nghỉ hưu người Thụy Điển đang bám vào chiếc ghế vịn đi bộ, hãnh diện tạo dáng trước những chiếc máy đánh bạc quay số lòe loẹt. Nhưng bức ảnh đó đã biến mất. Anh cố đọc tờ báo lần nữa và rốt cuộc cũng tìm ra một bài báo khiêm tốn hơn nhiều, không có ảnh minh họa, thuật lại câu chuyện về giải độc đặc của Atlantic City.

Một cô gái trẻ người New York đã thắng 5 triệu đô tại sòng bạc khi chỉ mới đặt duy nhất một thẻ!

Một cô gái trẻ muốn giữ kín danh tính đã ẵm gọn giải thưởng trị giá 5 triệu đô (chính xác là 5,023,466 đô) trên một máy đánh bạc quay số “Nàng Tiên Cá Nhỏ” thuộc sòng bạc khách sạn New Blenheim tại Atlantic City tối thứ Bảy vừa qua. Một khoản tiền kéch xù đã về tay người chơi mới chỉ đặt cược vốn vẹn 2 đô. Người thắng giải độc đắc này kể lại rằng cô mới chỉ vừa đặt chân đến phòng chơi thì quyết định nhét thẻ vào khe của máy chơi bạc quay số vào khoảng 20 giờ 45. Trong tràng vỗ tay tán thưởng của toàn bộ những người có mặt tại sòng bạc New Blenheim, cô gái tâm sự cô sẽ sử dụng một phần khoản tiền này để “có lẽ tậu cho mình một chiếc ô tô mới, nhưng chắc chắn không phải là máy tính xách tay mới...”

Sửng sốt, anh đọc bài báo đến lần thứ hai, vừa đọc vừa cân nhắc mọi dữ liệu liên quan. Cổ họng anh khô khốc, trán đầm mồ hôi. Anh cố uống một ngụm cà phê nhưng khó khăn lắm mới nuốt trôi. Anh sắp đứng dậy khỏi ghế thì một mail mới xuất hiện trên màn hình:

Từ: Emma LovenStein

Tới: Matthew Shapiro

Vậy thì giờ chúng ta phải làm gì đây, Matthew?

Emma

Câu hỏi dội lại trong anh như một tiếng vọng. Giờ phải làm gì à? Anh hoàn toàn không biết gì hết, nhưng ít ra anh không còn là người duy nhất tự đặt ra cho mình câu hỏi đó.

Bỗng nhiên, một nhận thức mạnh mẽ hơn nhiều khiến tâm can anh xáo trộn: vào thời điểm Emma gửi cho anh bức thư này, Kate vẫn còn sống...

Phần ba: Những vẻ bề ngoài

Ngày thứ tư

10. Bàn tay đưa nôi

Bàn tay đưa nôi là bàn tay thống trị thế giới.

William WALLACE

Boston

Ngày 22 tháng Mười hai 2010

11 giờ sáng

Thèm muốn.

Oán giận.

Ganh ghét.

Món cocktail cảm xúc mà Emma ném trái khi lặng lẽ chứng kiến hạnh phúc của gia đình Shapiro mang vị đắng cay.

Sáng Chủ nhật này, Matthew, vợ anh và cô nhóc Emily đang dạo bước trên những lối đi tuyết phủ của Công viên Thành phố. Khu công viên rộng rãi của Boston đang bị bao phủ dưới một lớp tuyết mỏng như rắc phấn rơi từ lúc ngày vừa rạng. Trận tuyết đầu tiên của mùa đông đã khiến cảnh vật trắng xóa và đem lại cho thành phố bầu không khí hội hè.

- Lại đây bố bé nào con yêu! Matthew vừa hét vừa nhấc bổng con gái lên để chỉ cho cô nhóc một con thiên nga lớn màu trắng bạc đang đuổi theo một đàn vịt trên mặt nước hồ phẳng lặng.

Cách đó vài mét, ngồi trên một băng ghế, Emma quan sát cảnh tượng mà không tìm cách giấu giếm sự có mặt của mình. Cô không thể bị phát hiện bởi lẽ anh chàng “Matthew của năm 2010” chẳng hề biết mặt cũng như biết đến sự tồn tại của cô. Cô gái thấy dường như tình huống éo le này vừa bất khả thi vừa kích động. Nhờ chớp mắt được một chút mà cô cảm thấy bình tâm hơn chút ít. Cô đã ngủ suốt đêm trên chuyến xe buýt *Greyhound* chạy tuyến Atlantic City - Boston. Hôm qua, sau khi cô trúng giải độc đắc, ban quản lý sòng bạc đã bắt cô điền một số giấy tờ. Một thủ tục cần thiết để tài khoản ngân hàng của cô nhận được số tiền cô đã thắng bạc. Qua ô cửa kính khách sạn New Blenheim, cô nhìn thấy những bông tuyết đầu tiên trên bầu trời Atlantic City. Vì không hề muốn lái xe hàng giờ liền dưới làn tuyết rơi, cô đã giao lại chìa khóa chiếc xe thuê cho người gác cổng khách sạn nơi cô bắt một chiếc taxi tới ga đường bộ, mua một vé xe buýt tới Boston. Chiếc xe còn trống quá nửa rồi Atlantic lúc 23 giờ 15. Tài xế cho xe chạy với tốc độ ổn định suốt cả đêm. Cô gái đã mở hé mắt khi xe tạm dừng tại Hartford và chỉ tỉnh hẳn khi chiếc *Greyhound* vượt qua cửa ô thủ phủ bang Massachusetts vào lúc 8 giờ sáng.

Emma xuống xe tại Bốn Mùa, khách sạn lớn trông ra công viên. Từ giờ trở đi, đó là điều cô có thể tự cho phép mình làm, với nhiều triệu đô trong tài khoản. Cô đã gọi tới nhà hàng Thống Soái để báo mình bị ốm và sẽ nghỉ làm cả tuần. Rồi cô đi tắm, mua vài thứ quần áo ấm tại cửa hàng thuộc khách sạn sau đó ra bên ngoài để dạo bước trên những con phố quanh co của khu Beacon Hill. Trong đầu cô không có kế hoạch cụ thể nào. Chỉ toàn những câu hỏi. Cô có nên bắt chuyện với Matthew không? Để nói gì với anh? Và làm điều đó như thế nào để không bị coi là một con điên?

Trước khi ra quyết định, cô muốn quan sát người đàn ông đó. Cô biết địa chỉ nhà anh: một căn nhà mặt tiền ốp sành đỏ nằm ở ngã tư quảng trường Louisburg giao phố Willow. Trên đường tới đó, cô bị hấp hồn trước vẻ đẹp quyến rũ có một không hai của Beacon Hill. Khi dạo bước trên những vỉa hè lát đá xiên xẹo, cô hình dung mình hóa thân vào một nhân vật nữ của Henry James. Cả khu phố dường như ngưng đọng trong thế kỷ 19. Mặt trên các hàng quán đều ốp gỗ sơn, những ngọn đèn đường chạy bằng khí đốt lan tỏa thứ ánh sáng của một thời đại khác, trong khi những đường phố nhỏ hẹp chạy ngoằn ngoèo về phía những khu vườn bí mật lấp ló vài tán cảnh sau những cánh cổng sắt rèn.

[©STE.NT](#)

Cô dễ dàng tìm thấy ngôi nhà của gia đình Shapiro, trang trí bằng những tràng hoa cùng những vành lá thông điểm thêm vài quả thông và thắt dây ruy băng. Như đứng ngoài thời gian, cô đã đợi gần một tiếng đồng hồ, với cảm giác duy nhất là mình đang sống dưới một quả cầu tuyết của thời thơ ấu: một quả cầu thủy tinh không lồ mà người ta lắc trong đêm để một làn tuyết lấp lánh rơi xuống những nếp nhà xây bằng gạch đỏ. Một mái vòm vô hình, bảo vệ cô khỏi những cuộc tấn công và cơn điên loạn của thế giới...

Khoảng 10 giờ, cánh cửa bật mở và lần đầu tiên cô nhìn thấy anh bằng xương bằng thịt. ANH, Matthew. Đầu đội chiếc mũ len, tay bế con, anh thận trọng bước xuống những bậc thềm trơn nhẫy. Xuống đến bậc thềm cuối cùng, anh vừa đặt Emily ngồi vào xe đẩy vừa lầm rầm hát cho cô bé nghe đoạn điệp khúc của một bài đồng dao vui nhộn. Emma thấy anh còn quyến rũ hơn những gì cô đã từng hình dung. Cô nhận ra ở anh nét đứng đắn, thẳng thắn và vững vàng mà cô đã nhận thấy qua những bức mail anh gửi. Và cách anh chăm chút cho con gái càng khiến anh thêm phần hấp dẫn.

Rồi cô nhận ra người ấy, CHỊ VỢ. Người phụ nữ kia là Kate Shapiro. Một phụ nữ tóc vàng, vóc người cao ráo mảnh mai, không chỉ xinh đẹp mà

đơn giản là... hoàn hảo. Một vẻ đẹp cổ điển, hoàn toàn quý tộc, tỏa rạng vàng hào quang của vẻ dịu dàng ở người mẹ và đầy huyền hoặc: đôi mắt to trong vắt, hai gò má cao, một gương mặt với nước da sáng và đôi môi đầy đặn, búi tóc hệt như nhân vật nữ trong phim của Hitchcock...

Sau khi đã ngắm đôn - Kate là mẫu phụ nữ nếu đứng bên cạnh cô cảm thấy mình thật thảm hại - Emma đã bám theo gia đình nhỏ ấy đến tận Công viên Thành phố, khu công viên như một gạch nối giữa Beacon Hill và Back Bay.

- Nhìn này, con yêu! Kate gọi con gái, chỉ cho cô bé thấy một chú sóc đuôi xù đang di chuyển đằng sau một thân cây.

Cô bé leo ra khỏi xe đẩy để đuổi theo chú sóc nhưng chỉ sau hai bước chạy, cô bé ngã sõng soài, sấp mặt xuống tuyết. Thấy phật ý nhiều hơn là thấy đau, tuy vậy cô bé vẫn bật khóc nức nở.

- Thôi nào con yêu, lại đây với bố.

Matthew để cô bé ngồi lại vào xe đẩy rồi bộ ba tiếp tục dạo chơi, băng qua phố Charles để tới Boston Common, nơi một sân trượt băng được dựng lên trong những tháng mùa đông này. Để an ủi Emily, Kate mua một túi hạt dẻ nóng ở chỗ người bán hàng rong. Họ cùng nhấm nháp hạt dẻ trong lúc quan sát các tay trượt băng thực hiện thành thực những hình vẽ táo bạo hoặc ngã phịch trên mặt băng. Trường hợp thứ hai khiến Emily đặc biệt thích thú.

- Nhìn những người khác ngã thì lúc nào cũng vui hơn phải không cung? Người bố chọc cô bé.

Rồi họ chậm chậm di chuyển vào giữa bãi cỏ rộng thênh thang nơi tập trung phần lớn những người đi dạo. Matthew công kênh con gái trên vai mình. Đôi mắt sáng long lanh, cô bé ngắm nghía cây thông Giáng sinh

khổng lồ được trang trí tầng tầng lớp lớp mà hằng năm, thành phố Halifax vẫn gửi tặng cho người dân Boston thể theo một truyền thống lâu đời.

Cách đó vài bước, Emma nhìn Emily không rời mắt. Đôi mắt cô cũng lấp lánh hệt như cô bé con. Nhưng ngọn lửa cháy trong đó nhuộm màu cay đắng.

Cô chưa từng biết đến niềm hạnh phúc gia đình này, về thanh thân thoát ra từ họ, tình yêu đang tự do luân chuyển từ người này sang người khác. Tại sao? Cô kém cạnh những người khác ở điểm nào mà không có được niềm đại hạnh đó?

Boston

22 tháng Mười hai 2011

Giữa đêm

Mặc quần pyjama và áo phong của đội Red Sox, Matthew bật hàng đèn chiếu viên quanh chiếc gương trong phòng tắm.

Không thể nhắm mắt. Cổ họng anh khô khốc, trống ngực nện liên hồi và một cơn đau nửa đầu tồi tệ. Anh tìm hai viên thuốc giảm đau trong tủ thuốc rồi nuốt chửng cùng một ngụm nước. Anh xuống cầu thang vào bếp. Suốt ba tiếng qua anh trở mình liên tục trong giường, một ý nghĩ cứ bám riết lấy anh. Một lẽ hiển nhiên dần dà thuyết phục anh. Một ý nghĩ điên rồ, quá hay ho nên khó mà là thật, khiến anh chóng mặt: anh nên thử cố gắng bằng mọi cách thuyết phục Emma ngăn chặn vụ tai nạn xảy ra cho Kate. Khi nghĩ đến khả năng đó, một từ cứ trở đi trở lại trong tâm trí anh. *Anastasis*: người Hy

Lập dùng thuật ngữ này để gọi tên hiện tượng người chết sống lại. Như trong một cuốn tiểu thuyết khoa học viễn tưởng. Liệu có thực sự tồn tại cơ hội quay trở lại quá khứ để thay đổi dòng đời của mình không nhỉ? Đó là một hy vọng mong manh, nhưng cũng là một cơ may mà anh nên tận dụng triệt để.

Anh nghĩ tới giấc mơ điên rồ mà nhân loại đều mong đạt được: ngược dòng thời gian, để sửa chữa những lầm lỗi của bản thân và những bất công của cuộc đời. Anh nghĩ tới huyền thoại về chàng Orphée và tự thấy mình trong lót của nghệ nhân chơi đàn lia tìm đường xuống tận Âm phủ để van xin Diêm vương trả lại cho mình người vợ quá cố. Kate là nàng Eurydice của anh, nhưng để đưa cô trở về với cuộc sống, anh cần sự giúp đỡ của Emma Lovenstein đến tuyệt vọng.

Trong bóng tối lờ mờ, anh bật dây đèn vách chạy dưới kệ bằng gỗ sơn mài trong phòng bếp. Anh nhấc màn hình laptop lên, ngồi xuống một chiếc ghế đẩu rồi viết cho Emma một bức mail nơi anh đã trút hết nỗi lòng và gửi gắm toàn bộ niềm tin tưởng.

Boston

Ngày 22 tháng Mười hai 2010

Gia đình Shapiro đã rời bãi cỏ thuộc Boston Common để di chuyển về phía Đông. Emma thận trọng bám theo, giữ khoảng cách hợp lý, cố gắng xác định vị trí của mình và làm quen với thành phố. Boston lập tức khiến cô thích thú: lịch sự hơn, văn minh hơn, đỡ thô ráp và nhộn nhạo hơn New York. Ở mỗi ngã ba ngã tư đường, giữa kiến trúc cổ điển và lối xây dựng

hiện đại, dường như quá khứ và hiện tại hợp nhất trong một bản hòa âm êm tai.

Chẳng bao lâu sau, hương cà phê rang đã phảng phất trong không khí khi North End - khu phố Ý - xích lại gần. Trên phố Hanover, những khung cửa kính của các tiệm bánh ngọt và các tiệm bán đồ ăn chế biến sẵn khiến khách hàng quen ứa nước miếng: phô phát *mozzarella di buffala*, actisô kiểu La Mã, bánh Gênes giòn tan, bánh struffoli ngọt ngào mật ong, bánh cuộn cannoli giòn giòn kem tươi...

Matthew cùng vợ tay trong tay bước vào một nhà hàng ốp kính toàn bộ, hẳn là nơi họ thường xuyên lui tới. The Factory là một nhà hàng thời thượng với bầu không khí vừa gia đình, vừa sành điệu, khách quen của nhà hàng bao gồm những sinh viên sành ăn và những ông bố bà mẹ trẻ trung vốn là thị dân địa phương. Không kịp phản ứng, Emma theo chân họ bước vào nhà hàng rồi gọi một bàn.

- Chị đi một mình thôi ư? Nữ nhân viên phục vụ bàn hỏi cô bằng giọng trách móc.

Emma gật đầu xác nhận. Lúc này vẫn còn sớm. Nhà hàng bắt đầu đông dần nhưng rõ ràng vẫn còn chỗ.

- Chị cũng chưa đặt chỗ phải không ạ?

Lời trách móc thứ hai.

Lần này cô không trả lời, im lặng chịu đựng thái độ kiêu căng của cô gái kia, vốn có các nét thanh tú, mái tóc dài cứng đờ và mặc chiếc quần soóc siêu ngắn khoe cặp chân tuổi đôi mươi.

- Chị làm ơn đợi một lát. Tôi sẽ xem liệu chúng tôi còn bàn nào không?

Emma nhìn cô gái quay đi, băng qua phòng như thể đang diễn trên sàn cat-walk. Để đỡ bối rối, cô tiến về phía quầy bar - một khối phi brô xi măng với những chiếc ghế kim loại vây quanh - rồi gọi một ly cocktail caipiroska.

Mặt trời đã lên cao. Một luồng sáng rực rỡ tràn ngập căn phòng. Được bố trí thành nhiều tầng, nơi này nhắc Emma nhớ đến bầu không khí của một vài quán bar New York, với một lối bài trí kiểu công nghiệp chuyên dùng các sắc xám và gỗ mộc. Trên mặt quầy, một tảng giăm bông Parma tuyệt ngon được bày như một tác phẩm nghệ thuật gần một máy xắt lát thủ công, trong khi ở cuối phòng vang lên tiếng lửa cháy tí tách trong một lò nướng pizza cỡ lớn.

- Chị vui lòng đi theo tôi nhé, cô nàng phục vụ bàn đề nghị khi quay lại tìm cô.

Anh chàng phục vụ quầy bar nháy mắt ra hiệu cho Emma rằng lát nữa anh ta sẽ mang ly cocktail cho cô ra tận bàn. May thay, cô được xếp chỗ trên một băng ghế dài cách chỗ Matthew cùng vợ anh ta ngồi chưa tới chục mét. Yên trí vì đã tìm được một vị trí quan sát lý tưởng, cô uống một hơi cạn ly cocktail rồi gọi một ly khác kèm một suất cá tráp rưới nước sốt cải cay cùng một chiếc pizzetta kèm actisô và cải lông.

Cô nheo mắt để quan sát nhà Shapiro kỹ hơn. Họ tạo nên một gia đình hạnh phúc. Những câu chuyện đùa nỏ như ngô rang, tâm trạng ai nấy đều vui vẻ. Matthew làm hề cho con gái vui và Kate bật cười sáng khoái. Rõ ràng là cặp đôi này được gắn kết với nhau bởi một thứ tình cảm đậm sâu và bền chặt. Kiểu vợ chồng khiến người ta không khỏi thốt lên “họ thật xứng đôi”. Emma quan sát tiếp cô nhóc Emily.

E-MI-LY. Ba âm tiết vang lên trong cô đầy lạ thường. Trước giờ cô vẫn tự nhủ rằng đó chính là *cái tên* cô sẽ đặt cho con gái mình nếu sau này làm

mẹ. Sự trùng hợp này khơi lên một nỗi lo sợ và một nỗi đau chưa lành sẹo.

Cô chưa từng nói với ai, kể cả với bác sĩ điều trị tâm lý, nhưng trong vòng hai năm quan hệ gián đoạn với François, cô đã bí mật cố gắng để mình đậu thai. Cô đã nói dối người tình, khiến gã tin rằng cô dùng thuốc tránh thai. Nhưng ngược lại, cô tính hết sức chính xác các giai đoạn trong chu kỳ của mình và mỗi lần có thể, cô lại quan hệ tình dục vào thời điểm thuận lợi. Ban đầu, cô tự nhủ nếu mình sinh một đứa con cho François, gã sẽ quyết tâm bỏ vợ. Rồi cô hiểu ra rằng chuyện đó không hề có chút tác động nào tới bản tính thiếu quyết đoán của người tình, nhưng khát khao sinh con đã kìm bấm rễ trong cô.

Rủi thay, đứa trẻ hằng được mong đợi ấy chưa bao giờ xuất hiện.

Cô đã không lo lắng quá mức. Nói cho cùng thì cô mới có ba mươi ba tuổi. Nhưng một hôm, khi lật qua một tờ tạp chí *Newsweek* trong lúc chờ khám bác sĩ tâm lý, cô đọc được một bài viết nhắc tới hiện tượng “mãn kinh sớm”. Cô bị xáo trộn trước lời chứng của những phụ nữ cho thấy khả năng sinh sản của họ đã bắt đầu suy giảm ngay khi bước vào lứa tuổi ba mươi. Thoạt tiên, cô không có lý do đặc biệt để cảm thấy có liên quan: cô chưa bao giờ gặp rắc rối với chu kỳ của mình và kinh nguyệt của cô đều đặn. Nhưng một nỗi lo âm thầm đã giày vò cô sau khi đọc bài báo đó. Để quên đi những lo lắng này, rốt cuộc cô đã mua một bộ thử nghiệm “đồng hồ sinh học” bán tại hiệu thuốc. Quy trình hết sức nghiêm ngặt. Nó yêu cầu thực hiện lấy máu vào ngày thứ hai của kỳ kinh. Sau đó mẫu được gửi tới phòng thí nghiệm để phân tích ba típ hoóc môn cho phép đo lượng noãn bào và so sánh chúng với số lượng được trông đợi thông thường ở một phụ nữ cùng lứa tuổi.

Một tuần sau thì Emma nhận được kết quả và phát hiện ra rằng trữ lượng noãn bào ở cô tương đương trữ lượng noãn bào ở một phụ nữ hơn bốn mươi tuổi! Điều phát hiện này khiến cô chán chường. Lẽ ra cô nên làm lại thử

nghiệm đó, hoặc đi khám phụ khoa; nhưng cô lại muốn chối bỏ thông tin ấy hơn, và lúc này thì nó trở lại trong cô với sức mạnh hủy diệt của một chiếc boomerang.

Emma nghe thấy nỗi sợ và nỗi giận dữ thành thạch trong lồng ngực. Toàn bộ cơ thể cô run lên. Để gạt ký ức này sang một bên, cô nhìn như đóng đinh vào chiếc bàn nơi gia đình Shapiro đang quây quần.

Nhưng cơn giận dữ không thuyên giảm. Cô lại cảm thấy cuộc đời đối với mình thật bất công, cô bị quấy nhiễu bởi những câu hỏi không lời đáp. Tại sao một số người lại có được những cuộc hạnh ngộ thật đúng lúc đúng chỗ? Tại sao một số người được hưởng tình yêu và có được một gia đình như hậu phương vững chắc? Chuyện đó liên quan đến tài cán, đến cơ may, đến sự tình cờ, đến số phận? Cô đã làm sai điều gì trong cuộc đời mình mà phải cô độc thế này, dễ tổn thương thế này, và tuyệt đối tự ti thế này?

Cô ra hiệu cho người phục vụ dọn bàn dọn ghế rồi lấy chiếc laptop ra khỏi túi xách. Boston là một thành phố có kết nối mạng cực tốt và nhà hàng này đặt một trạm wifi cho khách hàng truy cập thoải mái. Cô mở hộp thư ra kiểm tra, và đúng như cô trông đợi, cô đã nhận được một mail mới từ Matthew.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Chủ đề: *Sustine et abstine*

“Hãy chịu đựng và nín nhịn.”

Cô có biết câu châm ngôn của những người theo chủ nghĩa khắc kỷ này không hả Emma?

Nó khuyên nhủ người ta chấp nhận tiền định và số phận. Đối với những triết gia này, mong muốn thay đổi trật tự của vạn vật đã được “Thượng đế” áp đặt thật chẳng ích lợi gì.

Tại sao thế? Bởi lẽ chúng ta không thể nào chi phối tới bệnh tật, thời gian trôi qua hoặc cái chết của người mình yêu thương. Chúng ta hoàn toàn bất lực trước những nỗi đau đớn này. Chúng ta chỉ có thể chịu đựng theo cách càng nhún nhường bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu.

Đó chính là điều tôi đã cố gắng thực hiện từ một năm trở lại đây: chấp nhận cái chết của Kate, vợ tôi, tình yêu của đời tôi. Chấp nhận điều không thể chấp nhận nổi, chịu tang, tiếp tục sống vì con gái tôi, Emily.

Nhưng mọi thứ đã thay đổi kể từ khi tôi mua chiếc máy tính xách tay của cô. Không gì hơn cô, tôi cũng chẳng tài nào hiểu nổi sự lệch lạc về thời gian này. Tất nhiên có những hiện tượng không thể nào lý giải nổi một cách logic và khoa học, và đó chính là điều cả hai chúng ta đang trải nghiệm. Chúng ta đã “vấp ngã trong thời gian”, như Einstein hẳn sẽ nói.

Hôm nay, với sự giúp đỡ của cô, có lẽ tôi có khả năng được hưởng một ân huệ mà không con người nào cầu xin được ở trời cao: nhìn thấy người mình hằng yêu thương sống lại.

Tôi xin cô hãy giúp tôi, Emma.

Cô đang nắm giữ mạng sống của vợ tôi trong tay. Tôi đã kể cho cô nghe hoàn cảnh cô ấy qua đời rồi đây: ngày 24 tháng Mười hai, quá 21 giờ một chút, khi Kate vừa kết thúc ca trực, một chiếc xe tải giao bột đã đâm sầm vào xe của vợ tôi đúng lúc cô ấy lái xe rời bãi đỗ của bệnh viện. Cô có quyền năng xóa bỏ vụ tai nạn đó, Emma ạ.

Hãy làm bất cứ điều gì để ngăn cô ấy lấy xe: chọc thủng cả bốn lốp của chiếc Mazda cô ấy thường lái, giật đứt dây cáp tiếp nhiên liệu dưới nắp máy. Hoặc hãy tự tìm ra cách nào đó để ngày hôm đó cô ấy không đi làm. Bất cứ điều gì để tránh khoảnh khắc chết chóc ấy!

Cô có thể trả lại cho tôi người vợ, nhưng trên hết, cô có thể trả lại cho đứa con gái bé bỏng của tôi người mẹ của nó. Cô có thể giúp gia đình tôi đoàn tụ. Tôi biết cô là người rộng lượng. Tôi không nghi ngờ chuyện cô sẽ giúp tôi và tôi sẽ không bao giờ quên ơn cô.

Cô có thể yêu cầu tôi **BẤT CỨ ĐIỀU GÌ**, Emma ạ. Nếu cô muốn có thêm tiền, tôi có thể cho cô kết quả xổ số, thông tin về thị trường chứng khoán hay tỷ số của những trận bóng rổ sắp diễn ra. Cứ yêu cầu tôi bất cứ khoản tiền nào và tôi sẽ giúp cô có được nó...

Hôn cô,

Matt.

Nội dung bức mail khiến cô nổi xung lên. Không thể kiềm chế cơn bột phát của mình, cô hồi âm anh bằng vài dòng dòn nén toàn bộ cơn giận dữ và cảm giác bị tước đoạt trong cô.

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Chủ đề: Re: *Sustine et abstinence*

Thứ tôi muốn không phải là tiền, anh chàng đáng thương ạ!

Tôi muốn tình yêu! Tôi muốn một gia đình!

Tôi muốn những thứ không thể mua bằng tiền kia!

Vừa nhấn nút gửi thư thì cô đã nhận thấy Matthew cùng vợ con đã rời khỏi nhà hàng. Cô đóng laptop lại rồi gọi tính tiền. Vì không mang theo tiền mặt nên cô định quẹt thẻ, nhưng phải kiên nhẫn chờ một lúc cô mới nhận lại được tấm thẻ nhựa hình chữ nhật.

Cô vội vã bước ra North Square và lại tìm thấy gia đình Shapiro đang rong chơi trên phố Hanover. Cô bám theo họ tới tận một bãi cỏ dài xanh mướt có trồng thêm nhiều cây to, những đài phun nước, những tia nước và

những cột đèn đường. Sau mười lăm năm biến thành đại công trường, Boston đã lập nên kỳ tích hạ ngầm những tuyến xa lộ khổng lồ xưa kia vốn làm biến dạng bộ mặt thành phố. Lúc này, tám tuyến đường ngầm dưới mặt đất đang chạy vô hình trong lòng thành phố. Chúng đã nhường lại bề mặt trống, mang lại khoảng không gian mới cho một loạt liên tiếp những đảo cây xanh dành cho người đi bộ.

Emma tiếp tục theo dõi tới tận ngã tư phố Cambridge giao phố Temple. Đến lối dạo bộ, Matthew và Kate trao nhau một nụ hôn phớt trước khi chia tay để tách ra hai hướng. Bị bất ngờ, Emma do dự vài giây. Cô hiểu rằng Matthew cùng con gái sẽ về nhà họ ở Beacon Hill nên muốn đi theo Kate hơn. Người phụ nữ trẻ đi ngang qua trước những đường sô thẳng của nhà thờ Old West rồi tiến lại gần một khu phố hiện đại hơn nơi những ánh phản chiếu lạnh lẽo của thủy tinh và thép đã thế chỗ vẻ duyên dáng nuột nà của những phiến gạch đỏ. Emma ngược nhìn một tấm biển sáng đèn: cô đang đứng trước lối vào chính của MGH, Bệnh viện Đa khoa Massachusetts, một trong những bệnh viện quy mô nhất và cổ kính nhất nước Mỹ.

Đó là một khu vực rất rộng nơi các tòa nhà cao tầng chất chồng lên nhau mà vẻ ngoài của chúng không hề có sự hài hòa hay hợp lý. Có thể đoán rằng qua năm tháng bệnh viện đã phát triển theo hình mẫu của một thành phố phát triển nhanh cả về kinh tế lẫn dân số. Từ khối xây cũ ban đầu lồng ghép một cụm những khối xây mới lúc nào cũng rộng rãi hơn, vươn cao hơn. Mặt khác, khu tổ hợp y tế này vẫn đang trong quá trình xây cất hoàn thiện: một khối bê tông khổng lồ nhô lên khỏi mặt đất giữa những cần cẩu, những xe ben, những máy xúc và những lán công trường.

Kate dễ dàng hòa vào cảnh trí không mấy thân thiện này để lại chỗ một khối thủy tinh màu lam ngọc khổng lồ: tòa nhà nơi có Trung tâm Tim mạch. Nữ bác sĩ phẫu thuật nhanh nhẹn bước lên những bậc thềm dẫn tới cánh cửa tự động rồi khuất vào bên trong tòa nhà. Emma liền đoán Kate có ca trực trong khoa Tim mạch của MGH.

Cô ngậm ngừng. Không thể theo chân Kate vào bên trong bệnh viện. Cô sẽ nhanh chóng bị phát hiện và đuổi ra. Và chẳng, làm vậy phỏng có ích gì? Emma đang định từ bỏ ý định thì nổi tò mò lại trỗi dậy mạnh mẽ. Giày vò. Nhất là cô lại đang cảm thấy chất adrenaline chảy trong huyết quản, gây ra một nỗi phấn khích giải phóng cô khỏi nỗi ức chế và khiến cô gan dạ hơn.

Cô ngoảnh mặt chờ một ý tưởng. Thời tiết ngày Chủ nhật thật đẹp, bãi đỗ xe chật cứng những chiếc xe tải giao hàng đậu hàng đôi. Những cánh cửa mở toang, chúng dỡ hàng hóa xuống trong không khí vô cùng hỗn loạn: lương thực thực phẩm, thuốc men, các sản phẩm gia dụng, quần áo vải vóc chuyển từ tiệm giặt là về...

Cô lại gần chiếc xe đậu cuối hàng rồi thò nhanh đầu vào bên trong. Chuyển hàng bao gồm những giỏ lớn đựng ga trải giường, áo bệnh nhân và áo blu của bác sĩ. Cô đưa mắt tìm tài xế. Rõ ràng anh ta là một trong số những người đang tranh thủ nghỉ xả hơi gần đây máy bán đồ uống tự động. Mãi trò chuyện, họ không hề để ý gì đến cô. Tim đập thình thịch, cô vờ tay để lấy một bộ đồng phục. Được cất may cho một người đàn ông, chiếc áo blu rộng gấp đôi, nhưng Emma không lấy thế làm phiền, cô xắn tay áo lên rồi bước vào khoa Tim mạch.

Thấp nhiều đèn và sáng sủa, sánh vào đối lập với không khí náo động bên ngoài. Khắp nơi là các vật liệu thiên nhiên - tre, phong lan, cây trồng nhiệt đới, các thác nước róc rách chảy dọc bức tường, đá đen - phối hợp với nhau để tạo ra một bầu không khí dịu lòng.

Emma lại trông thấy Kate giữa một hành lang, đang nói chuyện cùng một đồng nghiệp nữ, nhưng cuộc trao đổi giữa họ không kéo dài và nữ bác sĩ phẫu thuật đã leo những cầu thang khác, trình thẻ ra vào với nhân viên an ninh đang gác trước lối vào dãy phòng dành cho nhân viên bệnh viện.

Không có được chiếc thẻ ra vào quý giá đó, Emma đành với lấy một tập sách mỏng bày trên giá. Giống như trong khóa học diễn kịch từng tham gia thời niên thiếu, cô thử sắm vai một nhân vật đáng tin cậy bằng cách nguy trang. Với chiếc ba lô trên vai, chiếc áo blu và dáng vẻ dứt khoát, cô trông không khác nhiều các sinh viên y nội trú và các bác sĩ thường qua lại nơi này. Cô cup mắt xuống và tập trung vào tập sách mỏng như thể đang nghiên cứu bệnh án trước một ca phẫu thuật. Nhân viên an ninh thậm chí còn không nhìn cô, cho phép cô đi theo Kate tới tận căng tin dành cho nhân viên bệnh viện. Nữ bác sĩ phẫu thuật gặp hai sinh viên nội trú trong đó: một cô gái lai xinh đẹp với gương mặt thanh tú và một anh chàng đẹp trai có thân hình vạm vỡ hợp với chiếc áo cầu thủ khoác trên vai hơn là với chiếc ống nghe đeo trên cổ.

Emma ngồi vào bàn bên cạnh để tranh thủ nghe hóng cuộc trò chuyện. Không một nụ cười, Kate chào hai sinh viên mà rõ ràng cô đang phụ trách theo dõi và đánh giá, từ chối cốc cà phê họ mời rồi bằng một giọng đánh thép, cô bắt đầu tuôn ra một tràng trách móc, chỉ ra những nhược điểm của họ không chút xót thương. Những tính từ chỉ phẩm chất cô dùng hết sức nặng nề: “bất tài”, “lười chầy thây”, “nghịch dư”, “không đủ trình độ”, “biếng nhác”, “vô dụng”, “nguy hiểm cho bệnh nhân”... Mặt căng căng, hai sinh viên nội trú bày tỏ vài điều không đồng tình, nhưng lời phân bua của họ không đủ sức nặng nếu so với sự bạo liệt trong đòn tấn công của Kate. Và chẳng, cô đã nhanh chóng đứng dậy để chấm dứt cuộc trò chuyện mà không quên thốt ra một lời đe dọa thực sự.

- Nếu không triệt để thay đổi tinh thần làm việc, nếu không ý thức được rằng cần phải *thực sự* bắt đầu làm việc, thì cô cậu có thể vĩnh biệt giấc mơ chuyên ngành phẫu thuật rồi đấy. Nói gì thì nói, tôi sẽ phản đối việc cấp bằng tốt nghiệp cho cô cậu mà không thấy lương tâm áy náy chút nào đâu.

Cô nhìn chăm chú vào mắt họ để xác minh xem tên lửa đã trúng đích chưa rồi quay gót tiến về phía thang máy.

Lần này, Emma từ bỏ ý định đi theo Kate mà ngồi nguyên bên bàn, căng tai lắng nghe hai sinh viên nội trú tha hồ bộc lộ sự cay nghiệt:

- Con mụ đàng điếm này xinh thì có xinh, nhưng mà tởm thật!

- Nhã nhận quá rồi đấy, Tim. Đáng lẽ cậu phải nói với chị ta từ lúc chị ta còn ngồi ở đây cơ...

- Chó má thật, Melissa ạ, chúng ta làm việc quần quật tám mươi giờ mỗi tuần, vậy mà mụ ta còn coi chúng ta là lười biếng chứ!

- Đúng là chị ta đòi hỏi cao. Với người khác cũng như với chính mình. Dù sao đó cũng là trường khoa duy nhất chấp nhận gánh vác ca trực...

- Đó không phải là lý do để nói năng với chúng ta như với lũ chó! Mụ ta tự coi mình là ai chứ, khốn nạn!

- Chính là cái chị ta đang là thôi: dĩ nhiên là bác sĩ phẫu thuật xuất sắc nhất bệnh viện này. Cậu có biết chị ta đã từng đạt điểm số 3,200 tại kỳ MCAT^[1] chứ? Đó là điểm số cao nhất từ khi bài test này được áp dụng và cho tới nay vẫn chưa ai vượt được số điểm đó đâu.

[1] Viết tắt của Medical College Admission Test: một bài kiểm tra đầu vào tiêu chuẩn mà các sinh viên buộc phải trải qua nếu muốn nhập học tại các trường Y thuộc Bắc Mỹ (Chú thích của tác giả)

- Cậu thực sự thấy mụ ta đặc biệt đến thế ư?

- Chị ta xuất sắc mà, chắc chắn là vậy, Melissa miễn cưỡng thừa nhận. Tớ thắc mắc làm cách nào chị ta có thời gian làm được tất cả những việc ấy:

chị ta làm việc quần quật ở đây, tại Trung tâm Tim mạch này, chị ta lãnh đạo khoa phẫu thuật nhi do chính mình sáng lập tại Jamaica Plain, chị ta đi giảng, chị ta viết bài cho các tạp chí y khoa danh tiếng nhất, chị ta luôn đi đầu trong việc đổi mới các kỹ thuật mổ xẻ...

- Vậy là cậu ngưỡng mộ mẹ ta?

- Dĩ nhiên. Mà thêm nữa, đó là một phụ nữ...

- Tớ không thấy chuyện đó thay đổi được gì.

- Chuyện đó thay đổi tất cả. Cậu chưa bao giờ nghe nhắc đến “ngày nhân đôi” à? Chị ta phải chăm sóc gia đình, chăm chồng, chăm con gái, coi sóc nhà cửa...

Tim vươn mình trên ghế. Một cái ngáp dài khiến quai hàm cậu ta như rời ra.

- Đối với tớ, người phụ nữ này chính là robot cảnh sát Robocop.

Melissa nhìn đồng hồ đeo tay rồi uống nốt ngụm cà phê.

- Chúng ta không ở ngang tầm của chị ta và có lẽ không bao giờ được như thế, cô nàng sáng suốt thừa nhận trong lúc đứng dậy. Nhưng tớ chê trách chị ta cũng chính ở điểm này: không chịu hiểu rằng tất cả mọi người đều đâu có được năng lực như chị ta.

Hai sinh viên nội trú buột một tiếng thở dài ử rử. Họ lê bước tiến về phía thang máy, không chút hào hứng với viễn cảnh phải quay trở lại làm việc.

Còn lại một mình, Emma ngờ vực liếc ra sau. Cô đã biết được khá đủ.

Tốt hơn hết là không nên nán nà ở đây quá lâu kẻo bị phát hiện mất thôi.

Cô vớ lấy chiếc ba lô, tuy nhiên, ngay ở phút cuối cùng, cô lại không cưỡng nổi sự cám dỗ là kiểm tra hộp thư điện tử.

Cô đã nhận được một thư mới từ Matthew...

11. Một kiểu chiến tranh

Tình yêu là một kiểu chiến tranh.

OVIDE

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovenstein

Tôi không hiểu tại sao cô lại nổi giận, Emma ạ. Thậm chí tôi còn thấy cơn giận ấy kỳ cục và không đúng lúc. Sao cô lại có thể từ chối giúp tôi nhỉ?

Matt

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Tôi đâu có nói là sẽ không giúp anh.

E.

10 giây sau.

Nhưng cô cũng đâu có nói là sẽ giúp!

Nếu cô từ chối ngăn chặn vụ tai nạn xảy ra cho Kate thì cô sẽ là tông phạm gây ra cái chết của cô ấy!

10 giây sau.

Thôi nói với tôi bằng cái giọng ấy đi! Và cùng đừng đe dọa hay khiến tôi cảm thấy tội lỗi nữa!

Nhưng đây là mạng sống của vợ tôi đấy, đồ điên!

Chớ có bao giờ gọi tôi là đồ điên nữa!

Vậy thì hãy làm những gì tôi nói với cô, hiểu chứ?

Nếu không thì sao? Anh sẽ báo cảnh sát bắt tôi chắc? Anh sẽ tìm tới nhà tôi ở thời điểm 2011 chắc?

Quả là tôi khó có thể làm như vậy...

Tại sao?

2 phút sau.

Tại sao thế?

1 phút sau.

Vì năm 2011 thì cô đã chết rồi, Emma ạ...

Sao anh lại nói vậy?

Vì sự thật là vậy đấy. Bất hạnh thay.

Anh nói dối...

1 phút sau.

Anh nói dối!

Hoang mang, cô đợi thêm năm phút nữa cho tới khi một bức mail mới hiển thị trên màn hình. Người gửi là Matthew, nhưng bức mail chỉ chứa một tệp tin đính kèm dạng PDF. Cô mở ra trong tâm trạng e sợ. Đó là một bài báo của tờ *The White Plains Daily Voice*, tờ báo địa phương của một thành phố thuộc vùng ngoại ô New York.

THẨM KỊCH TẠI WHITE PLAINS: một phụ nữ trẻ lao vào tàu hỏa

Chiều qua, một phụ nữ ba mươi tư tuổi đã tự vẫn vào khoảng hơn 15 giờ, bằng cách lao vào đoàn tàu hỏa đang chạy qua White Plains. Tàu North Railroad chạy hướng Wassaic-New York vừa rời ga được khoảng một ki lô mét thì một phụ nữ bất ngờ lao ra từ một chỗ rẽ nhằm thẳng đầu tàu. Bị bất ngờ, người lái tàu đã kéo phanh, nhưng không thể làm gì để ngăn chặn thảm họa.

Cảnh sát và cứu thương có mặt tại hiện trường cùng lúc, nhưng chỉ có thể lập một biên bản chứng tử: cái xác nát bươm của người phụ nữ trẻ này vẫn nằm sõng soài trên đường ray.

Nạn nhân, Emma L., người gốc New York, đã được nhận dạng nhanh chóng nhờ các giấy tờ tùy thân tìm thấy trên người cũng như một lá thư viết tay nhét trong ví, và trong lá thư đó cô giải thích nguyên do dẫn tới hành động tuyệt vọng của bản thân.

Do tâm lý thiếu ổn định nên từ nhiều năm nay, người phụ nữ trẻ này đã được bác sĩ tâm lý theo dõi.

Sau khi thảm kịch xảy ra, giao thông đường sắt bị gián đoạn cả hai chiều suốt hơn hai tiếng đồng hồ, trong lúc tiến hành các thủ tục pháp lý và di chuyển xác nạn nhân...

Phải tới sau 17 giờ, giao thông trên tuyến Harlem Line mới có thể bình thường trở lại.

The White Plains Daily Voice - 16 tháng Tám năm 2011

Emma cảm thấy cổ họng tắc nghẹn. Một cơn rùng mình khiến cô òa ra trong vòng vài giây. Bàng hoàng, cô đóng màn hình máy tính rồi vội vã rời khỏi bệnh viện. Ra tới bãi đỗ xe, cô bắt đầu chạy như thể cái chết đang rượt đuổi đằng sau. Hai mắt cô nhòa đi. Tuyệt vọng, hoảng loạn, cô lang thang vô định qua các phố, đầu cúi gằm, bị nỗi sợ hãi quật ngã. Ánh nắng phản chiếu trên tuyết hòa lẫn với nước mắt cô, khiến cho tầm nhìn của cô ra thế giới xung quanh bị biến dạng. Trên đường đi, cô va phải những người đi bộ và băng qua một đường phố lớn giữa lúc xe cô qua lại đông đúc, nhận về

một loạt tiếng còi xe cùng những tràng rửa xả. Kiệt sức, cô bước vào quán cà phê đầu tiên gặp trên đường.

Cô chọn ngồi vào góc trong cùng của quán và lả đi trên ghế hồi lâu. Khi nhân viên phục vụ bàn tiến lại gần chỗ cô ngồi, cô gạt nước mắt, cởi áo măng tô ra rồi gọi một ly vodka tonic. Thậm chí cô còn cuống cuống lục tìm mấy vỉ thuốc trong túi xách trước cả khi đồ uống được mang ra. May thay, cô vẫn luôn mang theo mình “tủ thuốc cá nhân di động”. Cô thuộc lòng các loại thuốc và liều dùng: hai viên an thần và hai giọt chống loạn thần. Cô nuốt món cocktail thuốc chống trầm cảm và an thần, rồi nhờ phép màu của phản ứng hóa học, gần như ngay tức khắc tìm lại được một vẻ ngoài cân bằng. Dầu sao cũng đủ để lôi chiếc laptop ra và đọc lại bài báo thông tin về vụ tự tử của mình.

Đó là một cảm giác lạ lùng: hay tin về cái chết của chính mình qua tờ nhật báo buổi chiều... Lạ kỳ thật, nhưng không đến mức quá kỳ dị. Vậy là như thế đấy, cô lại một lần nữa biến suy nghĩ thành hành động. Và lần này, cô đã không thất bại.

Đúng vậy đấy, cô gái, ít ra ta cũng có thể nói cô đã rút được bài học kinh nghiệm từ những sai lầm, cô trâng tráo nghĩ. Đúng thật là con tàu này hiệu quả hơn những viên thuốc ngủ hoặc trò cắt mạch máu...

Cô nhìn ngày tháng trên tờ báo: cô đã tự vẫn ngày 15 tháng Tám năm sau, ngay giữa mùa hè. Thời điểm cô e ngại nhất ở New York: thời điểm mà bầu không khí nóng nực, ẩm thấp và ngọt ngào luôn kích hoạt những cơn đau nửa đầu nặng trĩu khiến tâm trạng của cô trở nên bất ổn.

Nhưng ngày tháng nào có quan trọng gì. Đã từ rất lâu rồi cô luôn sống với ý nghĩ muốn kết thúc cuộc đời mình, đến mức chuyện đó hẳn sẽ xảy ra, chỉ là ngày này hay ngày khác mà thôi. Cô lại nhớ tới cơn khủng hoảng tự vẫn đầu tiên đã trải qua trong đời. Trạng thái đó vẫn mãi khắc sâu trong cô.

Một nỗi đau tâm lý khó lòng chịu thấu mà cô không biết làm cách nào để ngăn lại. Một nỗi tuyệt vọng nhấn chìm cô. Một nỗi cô đơn cùng cực, một sự hỗn loạn, bản thân hoàn toàn bị nỗi sợ hãi xâm chiếm. Một sự bào mòn ý thức bởi những ý nghĩ bệnh hoạn mà cô không thể kiểm soát.

Bước chuyển sang hành động của cô chẳng có gì hợp lý. Trong một sự bột phát cuối cùng, cô đã từ bỏ cuộc chiến đấu, lựa chọn sự tự do sau cùng này mà thực ra cũng chẳng phải là một sự tự do. Cô đóng laptop lại, xì mũi vào tờ khăn giấy rồi gọi thêm một ly cocktail. Lúc này, các loại thuốc đã phát huy đầy đủ công dụng. Tất cả đám phân tử hóa học mà cô nốc từ nhiều năm qua ít ra cũng được cái tác động nhanh chóng và cho cô một chỗ dựa vào bất cứ lúc nào ngăn cô khỏi chìm nghỉm. Cô cố gắng nhìn nhận mọi sự dưới một góc độ mới mẻ. Thế nếu cú sốc này có khả năng cứu nguy thì sao nhỉ? Nói cho cùng, thông tin về vụ tự tử của cô có thể được coi như cơ hội thứ hai mà cuộc sống ban tặng. Cô cũng sẽ đánh bại tương lai. Cô không muốn tự sát. Không muốn kết thúc như một mớ giẻ dưới gầm tàu hỏa. Cô sẽ đánh bại lũ quỷ. Con quỷ trong cô. Bấy lâu nay cô vẫn biết gót chân Asin của mình, cội nguồn của mọi nỗi đau trong cô: cảm giác cô đơn và bị ruồng bỏ này luôn bóp nghẹt cô. Cô nhớ lại câu của Emily Dickinson được cô chép vào nhật ký thời trung học: “Đề bị ám thì chẳng cần phòng chẳng cần nhà, bộ não sẵn có những hành lang đoạn này lại ngoắt ngoéo hơn đoạn khác.” Emma bị nỗi cô đơn và sự bất an trong tình cảm ám ảnh. Mỗi tối, cô đều cảm thấy chán ngán thêm một chút bởi viễn cảnh sẽ trở về nhà mình mà không gặp được một ai. Cô cần một cuộc sống được gây dựng vững vàng. Bằng một người đàn ông mạnh mẽ, một đứa trẻ, một ngôi nhà. Từ tuổi niên thiếu, cô vẫn rình chờ người đàn ông đó, người có thể hiểu được cô. Nhưng anh ta không đến. Và niềm tin chắc rằng anh ta sẽ không đến khiến cô hao mòn. Hôm nay cô có một mình. Ngày mai và ngày kia cô cũng vẫn chỉ có một mình. Cô sẽ chết trong cảnh đơn chiếc thôi.

Tuy thế, buổi chiều nay, điều gì đó đã xui khiến cô dừng cam chịu và hình mẫu tương lai lý tưởng của cô đột nhiên xuất hiện ngay trước mắt với

vẻ sáng rõ như pha lê: cô muốn có cuộc sống giống như Kate Shapiro.

Chính xác hơn, cô muốn *chính cuộc sống* của Kate Shapiro.

Thế vào chỗ của chị ta.

Ý nghĩ len lỏi hình thành trong tâm trí cô giữa một sự pha trộn cảm giác ghê tởm lẫn hấp dẫn.

Cô xem xét lại cách mà toàn bộ câu chuyện này bắt đầu. Bằng một cuộc trò chuyện từ xa, cô đã lấy được cảm tình của Matthew. Cô đã quyến rũ được anh mà vẫn là chính mình. Cô biết cách khiến anh quý mến đến mức ngay ngày hôm sau anh đã mời cô dùng bữa tại nhà hàng. Anh đã không ngần ngại đáp máy bay tới New York chỉ để ăn tối cùng cô. Giờ đây, cô chắc chắn một điều: nếu có thể gặp nhau như đã định, họ sẽ phải lòng nhau. Cô hẳn sẽ thay thế Kate trong trái tim anh. Cô hẳn sẽ là một người mẹ tốt đối với Emily. Một người vợ đáng yêu đối với Matthew.

Có điều Kate vẫn còn sống sờ sờ.

Nhưng không còn lâu nữa.

Cô gạt phăng toàn bộ cảm giác tội lỗi.

Cô không phải người quyết định cái chết này.

Mà chính là số phận, sự tình cờ, cuộc đời. Có lẽ là Chúa nếu như ngài tồn tại...

Cô vừa uống một ngụm rượu vừa tiếp tục dòng suy tưởng. Khi rơi vào trạng thái kích động, những ý nghĩ thoát đầu phun tóe ra rồi dần vào chỗ như những mảnh ghép hình để tạo nên một lối ứng xử mạch lạc. Lần này là

một kế hoạch tác chiến không thể ngăn cản. Nó xuất phát từ một ghi nhận hết sức đơn giản: “Matthew của 2011” không hề có ảnh hưởng nào lên cô bởi lúc đó cô đã chết rồi. Đó là phương diện tích cực của cái chết: nó khiến chúng ta trở nên không thể bị tác động. Vậy thì Matthew tay không, không có cách nào gây sức ép để buộc cô phải cứu Kate.

Và cô sẽ không làm điều đó.

Cô sẽ để mặc cho vụ tai nạn xảy ra. Cô sẽ lờ đi những bức mail của anh, cô sẽ quay về New York, sẽ trở lại với công việc và chờ đợi cho thời gian trôi qua. Cô sẽ không tự tử vào tháng Tám tới đây nữa. Bởi từ nay cô đã có một lẽ sống hết sức hợp lý...

Giờ thì cô đã hiểu tại sao Matthew lại sở hữu chiếc laptop của cô và nếu cô không tự tử, anh trai cô sẽ không được thừa kế đồ đạc của cô nên sẽ không thể bán lại chiếc laptop của cô được, còn Matthew không thể mua nó. Điều này có nghĩa rằng anh sẽ không bao giờ liên lạc với cô qua mail vào tháng Mười hai năm 2011.

Kịch bản này có ổn không nhỉ? Tình huống cô đang trải qua hiện giờ bất chấp toàn bộ logic. Trong những bộ phim hoặc tiểu thuyết hư ảo, cô chưa bao giờ hiểu được cái vòng luân quần của các nghịch lý thời gian. Nhưng anh trai cô vốn giảng dạy vật lý trong trường đại học từng nói với cô về những nhà khoa học đặt ra giả thiết về sự tồn tại của những vũ trụ song song với vũ trụ của chúng ta, thậm chí những vũ trụ nhân bội mà trong đó tất cả các khả năng được thực hiện trên những dòng thời gian khác biệt.

Có lẽ tồn tại một “dòng thời gian” nơi cô có thể gặp một Matthew góa vợ, người không hề có chút ký ức về những cuộc trò chuyện trước đó giữa họ. Một Matthew mà cô biết cách khiến cho yêu cô. Một Matthew có một đứa con gái mà cô hẳn sẽ biết cách chăm sóc.

Đắc ý, cô quyết định kiên trì thực hiện kế hoạch này. Cô thanh toán hóa đơn rồi quay lại khách sạn. Màn đêm vẫn chưa buông, nhưng cô vẫn kéo kín rèm. Đầu óc cô quay cuồng. Vì sợ một cơn hỗn loạn nữa lại hình thành trong tâm trí mình, cô uống thêm hai viên chống trầm cảm nữa rồi đi nằm luôn.

2011

- Bố ơi, cho con xem *SOS Fantômes* nhé?

Matthew ngược khỏi màn hình máy tính.

Đang nằm trên trường kỷ trước ti vi, Emily vừa đánh chén hai gói M&M's thay cho bữa trưa.

- Con đã xem phim đó cả chục lần rồi còn gì...

- Vâng ạ, cô bé cười. Nhưng con vẫn muốn xem khi bố đang ngồi đó! Như thế con đỡ sợ hơn!

- Nhất trí, anh đầu hàng.

Từ đằng xa, anh quan sát con bé đặt đĩa DVD vào đầu đọc rồi bật xem “như người lớn”.

Đó là ngày đầu tiên trong kỳ nghỉ của trường học và cô nhóc con đã dậy muộn. Hôm nay anh quyết định nói lỏng kỷ luật - kẹo bánh thả cửa và xem ti vi tùy thích, phần nhiều là vì tiện cho bản thân chứ không phải vì cho thế

là đúng. Quả thực, toàn bộ năng lượng của anh đều bị hút theo Emma Lovenstein.

Matthew giận bản thân vô cùng. Quá muộn anh mới hiểu mình sai lầm biết bao khi cầu bản với người duy nhất có khả năng mang vợ về với mình. Sao anh có thể để cho cơn giận của bản thân mặc sức hoành hành trong khi sẵn biết tâm lý Emma rất yếu đuối? Anh vừa gửi cho cô hai bức mail xin lỗi mà vẫn chưa nhận được hồi âm. Hiện tại, anh đang đối diện với một phụ nữ bất ổn đang sắp trở nên không thể kiểm soát nổi. Nhất là người đó lại đang nắm giữ một lợi thế mang tính quyết định so với anh. Trong khi người phụ nữ trẻ này có toàn quyền để thay đổi tương lai thì anh lại không thể can thiệp vào bất cứ chuyện gì. Kể từ giờ, anh buộc phải chờ Quý cô Lovenstein chấp nhận nói lại liên lạc.

Tình huống bất cân xứng này thật khó lòng chịu đựng. Lúc này là ngày 22 tháng Mười hai. Chỉ còn hai ngày nữa để tránh vụ tai nạn dẫn tới việc anh mất Kate. Anh nhắm mắt lại rồi dùng hai tay ôm đầu để tập trung suy nghĩ hơn. Emma đã chết, dĩ nhiên, nhưng có lẽ vẫn còn có ai đó cô nàng gắn bó và anh có thể gây sức ép được. Nhưng ai mới được? Ông anh trai Daniel chẳng? Làm to. Theo những gì anh hiểu, rõ ràng ông anh trai và cô em gái không yêu mến nhau cho lắm. Bố mẹ cô nàng? Daniel từng nói với anh rằng mẹ họ đã qua đời còn bố họ đang mắc Alzheimer rất nặng. Bạn bè ư? Rõ ràng là cô không hề có bạn.

Đó là sinh vật duy nhất không bao giờ phản bội tôi...

Câu nói đó văng vẳng như thể Emma đang thì thầm vào tai anh.

Chú chó của cô nàng! Clovis trừ danh!

Nó thì vẫn sống nhăn!

Nhận thức này vực dậy tinh thần anh. Anh vừa tìm ra một cách tối ưu để gây sức ép với Emma!

Anh đứng dậy rồi dùng điều khiển từ xa tắt tivi.

- Đi thay quần áo nhanh nào con yêu, bố con mình đi dạo!

- Nhưng phim của con...

- Để tối nay xem tiếp, con yêu.

- Không đâu, con muốn xem bây giờ cơ!

- Thế nếu bố bảo ta sẽ đi tìm một chú chó nhỏ để nuôi trong dịp lễ này thì sao nhỉ?

Cô nhóc nhảy cẫng lên vui sướng.

- Thật không bố? Mình sẽ nuôi một chú chó thật ả? Từ lâu nay con đã muốn có một chú chó rồi! Cảm ơn! Cảm ơn bố!

- Anh muốn em giúp anh bắt cóc một con chó sao?

- Đúng đấy, April. Hoan nghênh sự giúp đỡ của em trong lần tác chiến khó khăn này, Matthew khẳng định.

- Mà sao anh lại muốn làm chuyện này? Cô gái vừa hỏi vừa đứng dậy rời khỏi bàn làm việc.

- Lúc nào vào trong xe anh sẽ kể em nghe, Matthew cam đoan.

- Bởi vì thêm nữa, chúng ta sẽ dùng xe của em?

- Anh e là khó mà chở một chú chó trên yên sau xe đạp của anh.

Anh đang đứng phía trước cô, bế con gái trên tay, một hộp dụng cụ kim loại đặt dưới chân.

- Anh có biết là vì chuyện này chúng ta có thể đi tù không Matt?

- Chúng ta sẽ đủ khôn lanh để không bị tóm chứ. Chính vì thế nên anh mới cần đến bộ óc sexy của em.

- Nếu anh tin rằng chính với cách khen ngợi như thế mà...

- Giờ thì đi thôi, xin em đấy. Chuyện này hết sức quan trọng đối với anh.

- Chó thì hay cắn lắm đấy, anh biết chưa?

- Con chó này nhỏ xíu thôi.

- Nghĩa là sao?

- Có lẽ em vẫn còn nhớ: chính là con chó của anh trai Emma Lovenstein. Em đã nhìn thấy nó trên bãi cỏ tại khu thanh lý dọn nhà đó.

- Con chó giống Shar-pei! Anh vừa nói là em vẫn còn nhớ kia mà! Đấy đâu phải một chú chó nhỏ hả Matt. Con chó ngao đó nặng ít nhất 40 cân và đó là một khối cuộn cuộn cơ bắp!

Emily buông tay bố rồi chạy vội đến ôm ngang người April.

- Cháu xin cô đây, April, giúp bố con cháu với! Giúp bố con cháu đi cô! Cháu muốn nuôi một chú chó nhỏ từ lâu ơi là lâu rồi. Nhé cô! Đi mà cô!

Cô chủ gallery nhìn Matthew chăm chăm vẽ trách cứ.

- Anh không có quyền biến con bé thành công cụ để đạt được mục đích! Cô vừa nói vừa với lấy áo khoác.

Matthew ngồi vào sau tay lái chiếc Camaro. Chiếc xe rời trung tâm Boston rồi nhằm thẳng hướng Belmont.

- Được rồi, anh giải thích xem nào? April yêu cầu.

Anh chờ khi đến đèn tín hiệu; tới đó, anh mới quay sang Emily rồi chìa cho cô nhóc một cặp tai nghe.

- Con có muốn nghe nhạc không con yêu?

Dĩ nhiên là cô nhóc muốn!

Anh chờ cho con gái đeo tai nghe vào rồi mới kể cho April nghe những dự định của mình. Cô để cho anh kể xong rồi mới tóm tắt lại:

- Vậy là, anh nghĩ việc bắt cóc con chó tội nghiệp này sẽ giúp vợ anh sống lại?

- Đúng thế, một cách gián tiếp, như anh vừa giải thích với em đấy.

- Em không mấy may tin vào toàn bộ câu chuyện máy tính xách tay cho phép liên lạc xuyên thời gian này.

- Vậy em giải thích sao về đoạn băng ghi hình giám sát của Vittorio, bài báo về vụ sòng bạc, các...

- Em không giải thích gì hết, cô ngắt lời anh. Và em rất muốn giúp anh vì anh là bạn em, nhưng em nghĩ không ai từng khiến người chết sống lại được, và sẽ không ai làm nổi chuyện đó. Kate đã qua đời. Anh sẽ không gặp lại chị ấy nữa, Matt ạ, hãy tin rằng em rất lấy làm tiếc về chuyện đó. Chị ấy ra đi đã khiến anh tàn tạ, nhưng đến một thời điểm nào đó, cần phải để cho người chết ra đi. Đừng tự buộc mình vào ý tưởng ngu ngốc này, em xin anh đấy. Anh đang bắt đầu khá hơn. Việc tậu về chiếc laptop đã gây ra một cơn tái phát; nếu anh kiên trì đi theo con đường này thì anh sẽ càng tự khiến mình đau thêm và nhất là anh sẽ khiến con gái anh đau lòng.

Matthew liếc cô bạn bằng ánh mắt hình viên đạn và không thêm nói thêm lời nào với cô cho tới tận Belmont. Giống như hôm qua, anh đậu xe trước ngôi nhà lát gỗ của khu phố dân sinh nhỏ bé. May thay, Emily đã thiêu thiêu ngủ trên băng ghế sau. Matthew và April ra khỏi xe để quan sát xung quanh. Bây giờ là 4 giờ chiều. Khu phố vắng tanh vắng ngắt. Matthew tiến đến cổng chính và bấm chuông để an tâm rằng bên trong không có ai. Không có tiếng đáp ngoại trừ trảng sữa của chú chó Shar-pei, đúng là giống chó giữ nhà, nó đang lao ra hàng rào để ngăn các vị khách không tiến lại quá gần ngôi nhà.

- Xin chào, Clovis, Matthew lên tiếng.

- Con chó này không chỉ không *nhỏ*, mà hơn nữa, nó còn đang khua cả khu phố ra. Được thôi, ít ra anh cũng lên kế hoạch rồi chứ?

- Dĩ nhiên, anh đập rồi rút từ trong túi áo khoác ra một chiếc túi xách bằng nhựa.

- Thứ đó là gì vậy? Nó bốc mùi khó chịu quá, thối inh lên!

- Đây là hai miếng bít tết băm vụn được rã đông trong lò vi sóng, anh đã nặn thành chả viên...

- ... trộn với thuốc ngủ, April đoán. Có phần độc đáo đấy.

- Bác sĩ đã kê cho anh thuốc ngủ khi Kate qua đời. Anh vẫn còn vài viên.

- Kế này sẽ không bao giờ thành công được đâu, cô tuyên bố. Thế còn kế hoạch B của anh là gì?

- Dĩ nhiên là kế hoạch này sẽ thành công.

Cô lắc đầu.

- Giả sử con chó không ọe ra mấy viên chả và anh đã định đủ liều thuốc thì cũng phải mất đến ba tiếng sau nó mới ngủ, thêm nữa, nó sắp ngơ ra ấy chứ. Từ giờ đến lúc đó, chủ của nó sẽ quay về hoặc một trong số hàng xóm sẽ gọi cho cảnh sát...

- Đừng bi quan thế. Anh thử đã, Matthew quyết định và quăng hai viên thịt to sang bên kia rào.

Nghi ngại, Clovis hít ngửi hai viên thịt hồi lâu. Về hơi coi thường, nó nuốt chửng nửa viên, nhưng không hề tỏ ra thích thú với vị chả, nó ngay lập tức ngó lơ chỗ chả viên và lại bắt đầu sủa to hơn.

- Em đã nói thế nào ấy nhỉ?

- Ta cứ vào trong xe chờ thêm vài phút xem sao, Matthew đề nghị.

Họ yên lặng chờ thêm bốn mươi lăm phút dài đằng đặc nữa mà không có kết quả gì. Tay gác công trung thành và hắc ám trước công Địa ngục dường như xem thường họ. Bóng tối dần buông. Họ bắt đầu gà gât thì tiếng chuông điện thoại của April vang lên đầy huyền ảo khiến họ giật bắn. Cô chủ gallery ấn phím từ chối cuộc gọi nhưng Emily đã giật mình thức giấc.

- Mình đến chưa bố? Mình đang ở nhà của chú chó nhỏ ạ? Con bé vừa dụi mắt vừa hỏi.

- Phải đây, con yêu, nhưng... bố không chắc nó có đồng ý đi cùng chúng ta không.

- Bố đã hứa với con... con bé bắt đầu rơm rớm nước mắt.

Matthew thở dài, day day hai bên thái dương.

- Anh nghiên cứu kế hoạch này kỹ lưỡng quá nhỉ, April nói với anh giọng đầy trách móc. Nó sẽ dạy cho anh biết...

Cô bỗng ngưng giữa chừng trước khi reo lên:

- Này Matt, con chó đâu rồi ấy nhỉ?

Anh liếc qua kính xe. Họ chỉ lơ là có một phút mà Clovis đã kịp biến mất.

- Anh không rõ, nhưng để anh đi ra đó xem sao.

Anh ra khỏi xe rồi mở cốp để lấy hộp dụng cụ đã mang theo. Anh vớ lấy một cái kìm to có thể cắt được lưới sắt.

- Anh vẫn để cốp mở nhé, anh cảnh báo. Em cứ khởi động xe nếu thấy cần.

Anh tiến lại gần cánh cổng được tiếp nối bởi một hàng rào gỗ và một hàng rào dây thép. Anh dùng kìm cắt từng sợi dây thép trên tấm lưới mắt cáo rồi liêu lĩnh tiến bước trên bãi cỏ.

- Clovis?

Anh thận trọng tiến tới bậc thềm.

- Clovis? Cún ngoan...

Chẳng có ai hết.

Anh đi một vòng quanh nhà và phát hiện ra con chó đang nằm bất động gần một chuồng chó to bằng gỗ sơn.

Khi thật, hy vọng nó không chết...

Anh quỳ xuống để nhắc con chó lên.

Chó chết tiệt, nó nặng phải đến ba tấn chứ không ít!

Sau vài bước, anh cảm thấy con chó giống Shar-pei bắt đầu cựa quậy yếu ớt. April nói đúng: chỗ thuốc ngủ khiến con chó ngủ lịm. Nhưng dù vẫn sùi bọt mép, may thay nó không còn hơi sức cắn nữa.

Matthew bắt đầu chạy về phía lối ra. Với “hàng hóa” trên vai, anh lách qua lỗ hồng trên hàng rào. Không quá gượng nhẹ, anh đặt con chó nằm vào trong cốp xe rồi quay lại ngồi cạnh April.

- Em lái đi, ta chuồn thôi! Anh hét lên với cô gái chung nhà.

- Hoan hô bố! Hoan hô! Emily vỗ tay trong khi chiếc Camaro khởi động với tiếng lốp nghiên ken két.

21 giờ

Trên đường về, họ ghé vào một cửa hàng thú nuôi để mua một sợi dây dắt, thức ăn cho chó, một bát đựng đồ ăn. Khi đã về đến nhà và con chó tỉnh lại, Matthew chờ đợi điều tồi tệ nhất: những tiếng tru, những tràng sủa hung hăng, thậm chí là một cuộc tấn công. Nhưng trái lại, Clovis đã mở một mắt, thốt ra vài tiếng grừ grừ, lăn một vòng trên sàn nhà rồi uể oải tơi nằm trên trường kỷ như thể bấy lâu nay nó vẫn sống trong ngôi nhà này vậy. Sau khi đã hoàn hồn, nó đi vòng quanh phòng khách. Mắt nó tinh anh, các phản xạ sắc bén. Cả gia đình đã dành cả buổi tối để chơi cùng nó và vuốt ve nó. Emily sững mê toi và Matthew phải đấu tranh mới đưa được con bé vào giường đi ngủ. Để con bé bằng lòng lên phòng, Matthew đã phải hứa cả chục lần rằng ngày hôm sau Clovis sẽ vẫn ở nguyên đó.

Khi chỉ còn lại một mình trong phòng khách, anh ngồi vào trước màn hình laptop rồi chuyển sang bước thứ hai của kế hoạch.

- Lại đây, Clovis, lại đây nào, chó cưng! Anh dụ nó bằng một bát thức ăn cho chó.

Con vật leo lên ghế tựa nơi Matthew đã chắt thêm vào mấy chiếc gói dựa để nó đủ cao.

- Nhìn vào màn hình nào! Mày sẽ được trông thấy một người mà lâu lắm rồi mày không gặp! Nhớ cười tươi vào nhé.

Anh khởi động ứng dụng chat webcam của laptop. Vì phần mềm yêu cầu, anh nhập mật khẩu của mình vào. Được webcam ghi hình, hình ảnh của anh và của chú chó xuất hiện trên màn hình. Để bắt đầu cuộc gọi video, anh mở mail của Emma ra, nhấp chuột và đợi vài giây.

Một hồi chuông.

Hai hồi chuông.

Ba hồi chuông...

2010

Emma khó nhọc thức dậy từ giấc ngủ do tác dụng của thuốc gây nên.

Cô liếc nhìn điện thoại di động, nhưng thứ đang đổ chuông không phải là điện thoại. Chính là chiếc laptop ban nãy cô vẫn chưa tắt.

Cô nhìn đồng hồ, nhắc chân ra rồi tiến vài bước thấp thỏm để ra bàn viết.

Trên màn hình, biểu tượng nhỏ xíu “Face Time” đang nhấp nháy báo hiệu một cuộc gọi đến từ Matthew Shapiro. Cô chưa bao giờ sử dụng ứng

dụng này, nhưng vẫn nhấp chuột để nhận cuộc gọi.

Hình ảnh chú chó của cô hiện ra trong lúc cô không hề trông đợi điều này! Đó là Clovis, với cái mõm phính phính, khuôn mặt như trâu nước, đôi mắt nhỏ xíu sâu hoắm và thân hình vạm vỡ đầy nếp nhăn khiến nó trông hết như một tấm vải nhung lông.

- Clovis!

Nhưng chú chó của cô đang làm gì ở thời điểm năm 2011 trong nhà Matthew Shapiro thế kia?

Đột nhiên, khung hình dịch chuyển sang trái tới mặt và thân trên của Matthew.

- Chào Emma. Cô khỏe chứ? Cô bình tĩnh lại chưa?

- Lạy Chúa, anh đang chơi trò gì thế?

- Như cô vừa nhìn thấy đó, tôi đã làm quen với con cún của cô. Cô từng nói thế nào nhỉ? À phải rồi: “sinh vật duy nhất trên thế gian này không bao giờ phản bội tôi.” Cô gắn bó với nó lắm mà, không phải vậy sao?

- Đồ...

- Thôi nào, đừng sa đà và chuyện rủa xả nữa. Tôi rất gắn bó với vợ, và tôi nghĩ cô chưa đánh giá được đúng mức quyết tâm tìm lại vợ của tôi đâu.

Matthew với tay để tóm lấy thứ gì đó trên bàn làm việc. Một cái giá cắm dao, anh rút ra một con dao dài chừng ba chục phân rồi giơ nó ra trước webcam.

- Đây là một con dao thái thịt, Emma ạ. Cô đã nhìn thấy lưỡi dao rồi đấy: cứng và sắc. Một con dao đẹp, chất lượng tiêu chuẩn Đức... Tôi cũng có một dụng cụ khác nữa: người ta gọi thứ này là dao phay Trung Quốc. Lý tưởng để chuẩn bị món sườn.

- Nếu anh đụng đến dù chỉ một sợi lông của con chó, tôi sẽ...

- Cô sẽ làm gì hả Emma?

Cô lặng đi không nói nên lời. Matthew bèn tấn công:

- Cô thấy rồi đó, tôi hết sức bực mình, Emma: tôi vốn rất yêu động vật. Đúng là Clovis của cô trông rất dễ thương, con gái tôi cũng rất yêu quý nó, nhưng nếu cô không hứa với tôi là sẽ làm *mọi điều cần thiết* để ngăn cản vụ tai nạn xảy ra cho Kate, tôi sẽ không lưỡng lự một giây nào đâu. Tôi sẽ mổ bụng con chó của cô. Tôi sẽ mổ bụng moi gan ruột của nó ra. Và tôi sẽ làm chuyện đó trước màn hình này để cô không bỏ lỡ giây phút nào của cảnh tượng ấy. Sẽ dài lắm đấy. Dài và đau đớn. Tôi sẽ chẳng vui vẻ gì khi làm chuyện đó đâu, Emma, nhưng nếu cô không cho tôi lựa chọn...

- Khôn nạn!

- Cứ nghĩ đi, nhưng nghĩ nhanh đấy nhé, Emma...

Cô sắp hét lên giận dữ thì Matthew gác máy và hình ảnh biến mất.

Ngày thứ năm

12. The other woman

*Những người chết thuộc về những ai, giữa những đám người
sống, yêu cầu họ theo cách ám ảnh nhất.*

James ELLROY

Ngày hôm sau

23 tháng Mười hai 2010

9 giờ sáng

Tuyết đã tan. Không khí khô và lạnh, nhưng vàng mặt trời rực rỡ chiếu sáng trên vòm trời màu xanh ánh kim của Boston.

Emma thổi vào hai bàn tay khum lại để sưởi ấm. Một làn hơi nước đọng sáng long lanh thoát ra từ miệng cô rồi bốc lên trước mắt cô trước khi tan vào thinh không.

Cô bách bộ trước cổng vào Trung tâm Tim mạch đã được mười phút, chờ cho Kate kết thúc ca trực. Cô cố nén một cái ngáp. Cả đêm qua cô không yên, thế nhưng bất chấp tình trạng thiếu ngủ, những suy nghĩ của cô vẫn rất sáng rõ. Hôm qua, vì cú sốc sau khi đọc thấy bài báo đưa tin về vụ tự tử của chính mình, cô đã mất hết lý trí và rơi tõm vào một cơn mê sảng gần như tội lỗi. Hôm nay cô thấy hổ thẹn vì việc đó, nhưng sự thể là vậy đó: gánh nặng

khủng khiếp của nỗi cô đơn đôi khi khiến những gì tồi tệ nhất trong cô thể hiện ra bên ngoài. Một cảm giác bồng rập về sự bất công, một cơn ghen tuông khiến cô hao mòn và lôi kéo cô về phía những ý nghĩ hắc ám nhất. Nhưng cô nào phải một kẻ giết người, mà chỉ là một người con gái ngu ngốc thiếu thốn tình yêu từng muốn bầu víu hơi quá lâu vào một câu chuyện đã biết trước kết thúc buồn.

Sự can thiệp của Matthew và màn diễn của anh ta với Clovis đã đóng vai trò như một lời quả trách nhằm đưa cô quay về với thực tại và sáng nay, cô đã quyết tâm nghe theo tiếng nói của lý trí. Cô sẽ tìm ra giải pháp để tránh vụ tai nạn bi thảm xảy ra cho Kate vào ngày 24 tháng Mười hai. Cô đã mất cả đêm để nghĩ ra một phương cách tối ưu hòng ngăn vụ va chạm. Ngay lúc này, cô chưa nảy ra ý tưởng nào nhưng cô vẫn còn thời gian.

Cái lạnh khiến chân tay cô cứng lại. Cô giậm chân tại chỗ để sưởi ấm. Một chiếc xe tải lớn đi quỳên máu có ghi những chữ viết tắt của hội Chữ thập Đỏ đang đỗ giữa bãi xe. Xa hơn một chút là một chiếc xe bán hàng lưu động bằng kim loại bày những đồ uống nóng sốt và bánh vớt. Emma vừa đứng vào hàng người để gọi một tách trà thì nhận thấy Kate đang đi qua cánh cửa tự động rời khỏi tòa nhà. Điện thoại di động áp vào tai, nữ bác sĩ phẫu thuật trẻ tuổi vẫn mặc nguyên bộ đồng phục bệnh viện, một theo vãi màu xanh nhạt ló ra khỏi vạt áo khoác sẫm màu.

Với Emma theo sát, Kate bước xuống bậc tam cấp, sải bước băng qua bãi đỗ xe rồi rời khỏi khuôn viên bệnh viện. Emma bám theo nữ bác sĩ tới tận bến Hubway trên phố Cambrige sẵn có một hệ thống xe đạp tùy ý sử dụng. Hẳn là Kate vốn quen sử dụng loại hình giao thông này. Cô chìa thẻ thuê bao của mình ra rồi ngồi lên một chiếc xe đạp.

Trong khi Kate đi găng tay, đội sụp chiếc mũ vãi mềm rồi thắt khăn quàng lại cho chặt, Emma cũng dứt 6 đô la vào máy thanh toán tự động để lấy thẻ *casual membership* cho phép cô thuê một chiếc xe. Cô chờ cho Kate

nhấn vài cú pê đan đầu tiên rồi cũng đạp chiếc xe của mình, duy trì một khoảng cách hợp lý để vừa không mất dấu đối tượng vừa không bị phát hiện.

Năm trăm mét đầu tiên chỉ đi ngược lại quãng đường hôm qua cô đã đi. Vừa điều khiển xe bằng một tay, Emma vừa kéo tất trùm qua ống quần âu để tránh không khí lạnh giá lùa vào bắp chân. Tới ngã tư phố Hanover, nữ bác sĩ không đi theo lối dẫn về khu phố Ý mà lại men theo City Hall trước khi tiến vào đường phố lớn dẫn tới Faneuil Hall và tới chợ Quincy. Sau một cúc đạp xe nhanh nhẹn và vài lần vượt đèn, cô đã vượt qua khu dành cho khách du lịch này khá nhanh chóng. Đến công viên Columbus, cô ngược lên một đoạn đường ngược chiều dài, khéo léo tránh những đám tắc đường, rồi lanh lẹ đạp trên vỉa hè để thoát về phía cảng và mặt hướng ra biển của thành phố. Vừa đúng 9 giờ 20 thì cô dừng xe tại đầu mép của Long Wharf, đối diện mặt tiền màu đen của một nơi giống với một quán rượu Ailen.

Emma dừng xe năm mươi mét trước khi tới đầu đê chắn sóng. Liệu cô có mạo hiểm khi bám theo Kate vào bên trong quán bar? Cô dựa chiếc xe đạp vào một cột đèn, với lấy sợi thép của chiếc khóa dây vòng qua cột đèn trước khi gắn vào ổ. Cô đi bộ vài mét ra bờ biển.

Vào thời hoàng kim, Long Wharf từng là bến chính của một trong những cảng thương mại nhộn nhịp nhất thế giới. Ngày nay, vũng tàu đã biến thành một bến cảng thanh lịch với những con phố lát đá hai bên san sát nhà hàng và quán cà phê. Đó cũng là điểm xuất phát của những chuyến phà đảm bảo giao thông cho nhiều hòn đảo trong vịnh Boston và hai thành phố Salem và Provincetown. Đến được lối đi dạo lát gỗ thì Emma phải khum tay che mắt để không bị chói. Mặt trời đã mọc được hai tiếng và bắt đầu lên cao trên bầu trời, trút xuống mặt đại dương một cơn mưa sao chói lóa. Khung cảnh đẹp đến nghẹt thở: những cánh hải âu, gió, những con tàu cũ kỹ lướt trên sóng, con say cái vô tận. Và không khí ngoài khơi tiếp thêm sinh lực và can đảm để cô bước vào quán rượu.

Trần lộ xà, tường thạch cao, ộp kính, những bảng trò chơi phi tiêu và ánh sáng dịu dịu: cách bài trí kiểu thôn dã của Gateway quả là điển hình và ấm cúng. Buổi tối, nơi này hẳn là náo nhiệt với tiếng nhạc truyền thống và tiếng vai bia Guinness chạm vào nhau, nhưng buổi sáng, đây lại là một quán cà phê thân thiện và tĩnh lặng phục vụ bữa sáng cho công nhân làm việc tại cảng. Emma nheo mắt mắt một lúc mới nhìn ra Kate, đang ngồi một mình bên chiếc bàn cuối quán trước một tách cà phê.

Một tấm biển gợi ý nên gọi đồ uống trước khi ngồi vào bàn. Emma đứng chờ sau một anh chàng lực lưỡng mặc chiếc áo sơ mi ca rô và đội mũ mềm kiểu lính thủy vài giây sau đã rời đi với một khay đầy có ngọn cá cùng khoai tây chiên, thịt nguội, xúc xích và trứng rán. Cô gọi một tách trà cùng bánh mì nướng rồi tới ngồi bên một bàn ngay cạnh bàn Kate ngồi. Nữ bác sĩ phẫu thuật làm gì ở nơi này sau khi đã làm việc cả đêm? Tại sao cô ta không về thẳng nhà sau ca trực?

Từ vị trí quan sát của mình, Emma đoán cô đang mệt mỏi, gương mặt lo lắng thấy rõ. Mắt Kate hết nhìn màn hình điện thoại lại nhìn cửa ra vào quán. Rõ ràng là Kate đang đợi ai đó, và cuộc hẹn này không hề vô thưởng vô phạt. Emma ngạc nhiên vì sự thay đổi này. Người mẹ quyền rũ và tươi vui của gia đình mà cô đã theo dõi hôm qua đã nhường chỗ cho một kẻ bồn chồn lo lắng đang cuống cuồng vạy vẹo hai tay.

Cô cố gắng quay đi để ánh mắt mình không quá chăm chú, và nhờ hình ảnh phản chiếu từ chiếc gương treo tường, cô không bỏ sót dù chỉ một cử chỉ của nữ bác sĩ phẫu thuật. Kate lấy từ trong túi xách ra một tờ khăn ướt cùng một hộp phấn. Cô lau mặt, bồn chồn trang điểm lại, vén cho gọn vài lọn tóc đã xổ ra khỏi búi sau cuộc đạp xe. Rồi cô đứng dậy và khuất vào khu vực toa lét.

Emma hiểu rằng mình cần phải hành động. Kate đã mang theo chiếc túi xách và điện thoại, nhưng áo khoác vẫn bỏ lại trên ghế. Emma hít thật sâu trước khi vào cuộc. Cô bình tĩnh đứng dậy rồi tiến vài bước như thể cũng đang đi về phía toa lét, nhưng vào phút cuối, cô dừng lại trước bàn Kate. Cô cầu trời để không ai nhìn về phía mình vào lúc này, cô lục các túi của chiếc áo khoác trên ghế. Bàn tay cô nắm lại thứ gì đó bằng kim loại lạnh lạnh. Một chùm chìa khóa.

Một luồng adrenaline xuyên qua cơ thể cô. Cô xác nhận chìa khóa ô tô cũng thuộc chùm chìa khóa này rồi thầm thốt lên:

Mình có ý này!

Để tránh vụ tai nạn, cô chỉ cần xoay chìa khóa chiếc Mazda hai chỗ mà Kate hẳn sẽ lái vào buổi tối xảy ra thảm kịch. Sau đó, cô sẽ đánh cắp chiếc xe, sẽ bỏ xe lại cách đây ba trăm cây số, sẽ phóng hỏa hoặc quăng nó xuống thung lũng.

Không còn ô tô thì cũng chẳng còn tai nạn nữa!

Cô lấy chùm chìa khóa rồi băng qua quán bar để rời khỏi đó trước khi Kate quay lại. Cô rảo bước, cúi gầm mặt để không bắt gặp ánh mắt nào, nhưng trong lúc vội vàng trốn chạy, cô va phải một khách hàng nam vừa gọi đồ uống tại quầy. Anh ta không hề hấn gì nhưng tách cà phê trên khay anh ta bung thì sánh ra hết nửa.

Emma xin lỗi rồi rút.

- Xin thứ lỗi, tôi rất lấy làm tiếc, tôi...

Đó là một người đàn ông cao gầy, mái tóc sáng màu cắt ngắn, mặc chiếc quần jean đen, giày vải thể thao, một chiếc áo pull cổ lọ và khoác ngoài là

áo vest da với phần cổ bẻ chất liệu lông cừu. Khuôn mặt anh ta hình thon dài, gầy hom hem, bộ râu ba ngày chưa cạo che gần hết, đeo cặp kính râm gọng đôi màu vàng nhạt.

- Không sao! Anh ta nói chắc, thậm chí còn không nhìn cô.

Vội vã bỏ đi, Emma cảm thấy nhẹ nhõm vì đã thoát được dễ dàng đến thế. Trước khi đẩy cánh cửa, cô không khỏi ngoái lại để nhìn một lần cuối.

Tại góc trong cùng của quán, người đàn ông đó vừa tới gặp Kate.

Anh ta ôm lấy Kate.

Anh ta hôn cô.

Không thể như thế được.

Cô đã đứng sững lại như bị đóng đinh, không thể có bất kỳ cử chỉ gì. Kate không thể có người tình được. Emma nheo mắt. Hẳn là cô nhầm, diễn giải sai một vài hành động. Có lẽ người đàn ông này chỉ là một thành viên trong gia đình, anh trai của Kate hoặc giả...

- Tôi có thể giúp gì cho cô chăng?

Chủ quán đứng đằng sau quầy đang quan sát cô với vẻ bán tín bán nghi.

- Cô cần phải quyết định. Hoặc đi vào hoặc đi ra. Cứ đứng đó thì thế nào cũng bị cửa đập vào mặt mất thôi.

- Tôi... tôi đang tìm khăn giấy.

- Dào ôi, cô phải hỏi chứ. Khăn giấy đây.

Cô nhận tệp khăn giấy chủ quán đưa cho rồi quay trở lại bên bàn, cố gắng càng kín đáo càng tốt. Theo phản xạ cô rút điện thoại ra, chuyển chế độ camera rồi đặt trên mặt bàn để ghi hình.

Tim cô đập thình thịch trong lồng ngực. Cô nghĩ tới Matthew vốn lý tưởng hóa vợ mình. Tới cảnh tượng hôm qua cô được chứng kiến: tình cảm gia đình gắn bó và yêu thương toát ra từ cặp đôi của họ. Làm sao người ta có thể giả bộ tình cảm đến mức đó được.

Không, có điều gì đó không ăn khớp. Cứ nhìn sự sùng mộ mà Matthew tiếp tục hướng về vợ mình sau khi cô ta qua đời thì dường như ít có khả năng người phụ nữ này phải lòng một người đàn ông khác. Shapiro không phải gã ngốc, dĩ nhiên là anh ta sẽ nhận ra. Nhưng chẳng phải kẻ không muốn nhìn thấy thì còn tệ hơn kẻ mù hay sao?

Lạy Chúa!

Cô không biết phải nghĩ sao nữa. Cô cố gắng tự thuyết phục mình rằng Kate và người đàn ông lạ mặt bí ẩn kia không phải là tình nhân, nhưng thái độ của họ không hề nhập nhằng: những đụng chạm, những ngón tay đan vào nhau, ánh mắt say mê dành cho đối phương. Thậm chí Kate còn vuốt ve khuôn mặt và mái tóc người đàn ông.

Emma kiểm tra để chắc chắn điện thoại vẫn đang tiếp tục ghi hình. Cảnh tượng cô đang chứng kiến có vẻ siêu thực đến mức cô phải ghi lại dấu tích.

Người đàn ông trạc bốn mươi. Một vẻ điển trai có lẽ hơi yếu đuối và màu mè. Một vẻ bề ngoài không hoàn toàn xa lạ đối với Emma...

Cô không thể nghe thấy họ đang nói chuyện gì, nhưng chắc chắn cả hai đều đang hết sức chăm chú. Chuyện gì được nhỉ? Người đàn ông đã kết hôn chưa? Họ đang cố thuyết phục nhau bỏ vợ bỏ chồng chẳng? Những giả thiết này khiến Emma nhớ lại chuyện của bản thân và những ký ức đau buồn về mối quan hệ với François.

Cô xua những ý nghĩ đó đi rồi bỗng nhận thức được mối nguy hiểm. Quán rượu đã vãn mất ba phần tư khách. Người ta rút cuộc sẽ nhận ra mưu đồ của cô. Cô tắt điện thoại rồi kín đáo rút lui.

Không khí giá lạnh khiến cô thấy dễ chịu. Cô hít vào liên mấy hơi để hoàn hồn. Cô không lấy xe đạp nữa mà tiến về phía một chiếc taxi đang đậu trong hàng xe chờ khách trước lối vào khách sạn Marriott.

Mặc xác khoản tiền đặt cọc thuê xe!

Đúng vào lúc ngồi lên taxi, cô nhận ra chùm chìa khóa của Kate cũng bao gồm cả chìa khóa nhà. Vậy thì cô có thể đột nhập tư gia của gia đình Shapiro, cô liền đưa địa chỉ đó cho tài xế. Tới quảng trường Louisburg, cô đi vòng quanh ngôi nhà, thắc mắc không biết Matthew và con gái anh có đang trong nhà không? Cô định bấm chuông để xác nhận nhưng rồi lại thôi.

Để cho “Matthew năm 2010” biết đến sự tồn tại của mình phỏng có ích gì chứ...

Cô cũng nhận ra miếng đề can nhỏ dán trên cửa sổ cảnh báo sự xuất hiện của một hệ thống báo động.

Khi thật...

Có chìa khóa trong tay cũng chẳng giúp gì nhiều cho cô nếu tiếng còi hú cất lên chỉ vài giây sau khi cô đẩy cửa bước vào.

Cô thầm ghi nhớ tên công ty an ninh trước khi ngược trở ra để khỏi gây chú ý. Muốn được bình tâm suy nghĩ, cô lánh vào một tiệm bánh trên phố Charles. Một nơi lai tạp với bầu không khí retro cho khách hàng thưởng thức bánh ngọt, ngồi bên quầy gỗ mộc. Emma ngồi lên chiếc ghế cao rồi lấy laptop ra. Cô gọi một tách cà phê và một phần bánh pho mát lấy lệ rồi truy cập vào niên giám trực tuyến để tìm số điện thoại liên hệ của gia đình Shapiro. Cô gọi thì gặp phải máy trả lời tự động. Một đoạn ghi âm thông điệp gia đình có cả sự tham gia của Emily. Cô đập máy rồi gọi lại luôn để chắc chắn không có ai ở nhà. Rồi cô gọi về Thống Soái, yêu cầu được nối máy với Romuald Leblanc.

- Tôi cần cậu giúp, đầu đất.

- Tôi đang định gọi cho chị đấy chị Lovenstein.

- Cậu tìm được chi tiết gì mới trong chuyện của tôi hả?

- Tôi đã gửi một vài mail của chị cho Jarod. Anh ấy là một trong số đám bạn dân tin học của tôi. Người giỏi nhất tôi quen. Anh ấy đã bảo tôi là vào những năm 2000, trên rất nhiều diễn đàn, một vài cư dân mạng đã để lại những tin nhắn khẳng định mình tới từ tương lai và là những lữ khách thời gian. Dĩ nhiên, đó là những trò đùa ác ý, nhưng trường hợp của chị thì khác: cú nhảy trong dòng thời gian được đồng hồ tự động của máy chủ ghi lại là một yếu tố hết sức khó hiểu khiến bạn tôi không tài nào lý giải nổi. Tôi lấy làm tiếc.

- Cậu đã làm hết sức rồi mà, cảm ơn cậu. Thực ra, tôi gọi cho cậu là có chuyện khác. Nếu tôi đưa cậu địa chỉ một ngôi nhà tại Boston cũng như tên

công ty giám sát đã lắp đặt hệ thống báo động, cậu có thể vô hiệu hóa hệ thống đó chứ?

- “Vô hiệu hóa” nó ư? Cậu nhóc mê tin học máy móc nhắc lại. Chị hiểu cụm từ đó như thế nào vậy?

- Cậu đùa với tôi hay sao? Cậu có biết cách vô hiệu hóa từ xa một hệ thống báo động không đấy?

- Không, không thể có chuyện đó. Chị muốn tôi làm thế nào?

- Tôi cứ tưởng chẳng chuyện gì là không thể với đám máy tính của cậu...

- Tôi chưa bao giờ nói thế, cậu nhóc chống chế.

Cô thách thức cậu ta:

- Nhất trí, tôi hiểu rồi. Cậu là một tên mồm loa mép giải, nhưng đến lúc chuyển sang hành động thì chẳng còn gì hết...

- Này! Cậu nhóc cãi. Chị có được cuộc hẹn với nhà tạo mẫu tóc là nhờ có ai nhi?

- Tôi không nói với cậu về cuộc hẹn với nhà tạo mẫu tóc nhé! Mà tôi nói đến một chuyện nghiêm trọng hơn.

- Nhưng tôi không phải thầy phù thủy, Romuald gần như thấy có lỗi.

- Tôi đưa cậu địa chỉ, cậu có gì đề ghi lại không?

- Nhưng tôi đã nói với chị là...

- Cậu có gì để ghi lại không? Cô gắng hỏi.

- Chị đọc đi, cậu nhóc thờ dài.

- Đây là địa chỉ nhà riêng của Matthew và Kate Shapiro. Họ sống ở Boston, ngã tư phố Mount Vernon giao phố Willow. Công ty đã lắp đặt hệ thống báo động cho nhà họ tên là The Blue Watcher, trụ sở đặt tại Needham thuộc bang Massachusetts.

- Thế chị muốn tôi làm gì với nó?

- Tùy ý cậu, nhưng hãy mau đi. Mười lăm phút nữa, tôi sẽ quay trở lại ngôi nhà khốn kiếp đó. Nếu cậu không tìm được cách nào, cảnh sát sẽ tới tóm tôi và cậu sẽ phải *chịu trách nhiệm* về việc tôi bị bắt.

Cô tắt máy không để cho cậu nhóc kịp trả lời. Cô nhận thức rõ được rằng mình đang giao cho cậu nhóc một nhiệm vụ khó khăn, nhưng cô đặt lòng tin vào trí tuệ của cậu.

Cô uống một ngụm cà phê rồi ăn miếng bánh ngọt. Cô nghĩ là mình không đói nhưng cô ăn bánh thấy rất ngon miệng. Vừa thưởng thức món bánh pho mát, cô vừa xem lại đoạn phim mới quay bằng điện thoại. Âm thanh nghe không rõ, hình ảnh hơi tối và giật, góc quay quá xa nhưng hình ảnh khiến ta không chút nghi ngờ về bản chất mối quan hệ giữa Kate và người đàn ông lạ mặt.

Người đàn ông này là ai? Một bác sĩ đồng nghiệp ư? Một người bạn của hai vợ chồng? Tại sao Emma luôn có cảm giác mơ hồ rằng vẻ ngoài của người đàn ông này không hoàn toàn lạ lẫm đối với cô nhỉ?

Ngập ngừng không biết phải xử sự thế nào, cô gái chuyển đoạn phim từ điện thoại di động sang laptop trước khi mở hộp thư ra. Tâm trí chất chứa

bao nghi vấn, cô bắt đầu viết một bức thư cho Matthew rồi dừng giữa chừng. Với cái có là chứng minh sự thật, liệu cô có quyền khuấy tung quá khứ lên chẳng? Có quyền can thiệp vào chuyện riêng của một gia đình cô không hề quen biết chẳng? Có quyền khơi lại nỗi đau của một người đàn ông đang không thể nguôi ngoai sau khi vợ qua đời chẳng?

Trừ phi người phụ nữ ấy chắc chắn không phải là hình tượng anh ta tôn sùng...

Ngón tay đặt trên chuột cảm ứng của laptop, cô đọc lại bức thư, lưỡng lự thêm vài giây rồi cuối cùng cũng nhấn vào nút GỬI.

2011

- Con mê chú chó nhỏ này quá! Emily thót lên trong lúc bước vào bếp với chú chó Shar-pei lẳng nhặng bám theo.

Mùi sô cô la nóng thơm phức phảng phất trong không trung. Vừa xem lướt báo chí trên chiếc máy tính bảng, April vừa đưa mắt trông chừng nồi đang đun nóng trên bếp từ. Ngồi đằng sau màn hình, ánh mắt tối sầm, Matthew đã chờ đợi từ nhiều giờ qua một câu trả lời từ Emma cho tới hậu thư anh gửi hôm qua.

Cô nhóc leo lên chiếc ghế quỳ bar để ngồi cạnh bố.

- Bát ăn của Clovis sạch nhẵn rồi ạ. Con có thể đổ đầy thức ăn cho chó vào đó không ạ?

Matthew thốt ra một tiếng làu nhàu đồng ý.

- Cô cháu mình sẽ cùng làm nhé, April hứa trong lúc đổ sữa ra cốc. Nhưng trong lúc chờ đợi, cháu uống sô cô la đi.

Cô để cốc sô cô la xuống cạnh con bé.

- Cần thận nhé, nóng lắm đây!

- Cô đã cho cháu thêm kẹo dẻo nữa này! Tuyệt quá! Cảm ơn cô April.

Matthew nhún một bên mày tỏ ý chê bai cô gái sống cùng nhà.

- Chúng ta sẽ giảm bớt đồ ngọt đi, nhất trí không nào? Con bé sớm muộn gì cũng phát phì ra mất thôi!

- Đang kỳ nghỉ Giáng sinh mà bỏ! cô nhóc kêu lên.

- Lý do hay...

Tiếng leng keng báo hiệu có thư mới khiến anh ngưng giữa chừng. Ánh mắt anh lướt trên màn hình. Anh đọc qua bức mail của Emma với tựa đề khiêu khích.

Từ: Emma Lovenstein

Tới: Matthew Shapiro

Chủ đề: Anh đã thực sự hiểu vợ mình chưa?

Matthew thân mến,

Tôi vui khi biết con gái anh rất yêu quý Clovis của tôi. Đó là một chú chó trung thành và tình cảm. Điều này có lẽ sẽ khiến anh ngạc nhiên, nhưng tôi rất mừng khi biết nó hiện đang ở nhà anh. Không một giây nào tôi hình dung được rằng anh nữ làm hại nó. Anh là một người tử tế, Matt ạ, và tôi không nghĩ anh sẽ hành hạ con vật vô hại tội nghiệp đó.

Tôi đã lưỡng lự rất nhiều trước khi gửi cho anh đoạn phim ngắn được đính kèm theo thư này. Tôi hy vọng nó không quá động chạm đến anh. Xin hãy tha thứ cho tôi vì đã xen vào cuộc sống riêng của anh, nhưng anh có biết người đàn ông ngồi cùng vợ mình là ai không?

Emma

Cô ta đang nhắc đến chuyện gì thế nhỉ? Anh vừa thắc mắc vừa lưu tệp đính kèm xuống desktop. Rồi anh nhấp chuột để mở đoạn phim.

Sau vài giây, một hình ảnh mờ mờ xuất hiện trên màn hình.

- Bố đang xem gì vậy bố? Emily vừa hỏi vừa quay sang nhìn vào màn hình.

- Cẩn thận đấy cháu yêu, April cảnh báo con bé, cháu sẽ...

Quá muộn rồi.

Cốc sô cô la đầy tận miệng đã đổ xuống máy tính, gần 400ml chất lỏng nóng bỏng và nhớt dính tràn ra bàn phím.

Hình ảnh ngưng lại, rồi màn hình đen kịt.

Tuyệt vọng, Matthew nhìn chăm chăm con gái với đôi mắt như lòì khờ trông. Tim anh thắt lại trong lồng ngực, hơi thở của anh ngừng lại và những giọt nước mắt điên dại khiến cái nhìn của anh nhòe đi: anh vừa mất đi phương tiện duy nhất có thể liên lạc với Emma.

Phương tiện duy nhất để cứu sống vợ anh.

13. Cuộc đi xuyên gương

*Cuộc sống cần những ảo tưởng, nghĩa là những
cái không thực được xem như những cái thực.*

Friedrich NIETZSCHE

Boston, 2010

Bip, bip, bip...

Ngay khi bước vào nhà, Emma đã khởi động một tín hiệu âm thanh nhỏ giống như tiếng bộ định vị sóng âm.

Cô khép cửa lại rồi quay về phía hộp báo động. Không thể nhập lại mã để vô hiệu hóa hệ thống: cô nào có biết mã số đó.

Bip, bip, bip...

Còn bao lâu trước khi âm thanh khe khẽ của máy dò nhường chỗ cho một tín hiệu đáng lo ngại hơn? Cô cố nuốt nước bọt mà không thể. Cổ họng cô khô khốc, trán và mồ hôi. Cô dừng sững lại vài giây, bộ dạng hệt như kẻ tử tù đang chờ đao phủ ra tay. Cuối cùng, những tiếng bip cảnh báo cũng

ngừng rồi âm thanh đỉnh tai của còi báo động vang lên khiến bốn bề tường rung chuyển.

Vloiiiiing! Vloiiiiing! Vloiiiiing!

Cô cũng đã chuẩn bị tinh thần đón chờ những âm thanh ồn ã này nhưng vô ích, tiếng chuông chói lói khiến một luồng lo sợ ồ ạt kéo đến trong huyết quản cô. Cô chớm cảm thấy một cơn hoảng loạn. Cô rùng mình. Máu chảy rần rật nơi thái dương. Đúng lúc đó, điện thoại trong túi cô rung lên. Cô nhấc máy rồi nói thật lớn để át đi tiếng chuông.

- Alô

- Bà Kate Shapiro phải không?

- Tôi đây.

- Công ty giám sát Blue Watcher đây, chúng tôi vừa...

- Chuông báo động của tôi, vâng, tôi xin lỗi. Hẳn là do chồng tôi đổi mã mà không báo cho tôi biết trước. Các anh có thể tắt hệ thống báo động đi được không?

- Chỉ cần tiến hành vài bước xác minh theo thông lệ thôi ạ.

Vloiiiiing! Vloiiiiing! Vloiiiiing!

Dù không thể vô hiệu hóa từ xa hệ thống, Romuald cũng đã xâm nhập được vào máy chủ của công ty giám sát. Cậu nhóc đã khéo léo thay đổi số điện thoại liên lạc trong trường hợp hệ thống báo động khởi động, thay vào số di động của Kate và Matthew bằng duy nhất số của Emma. Cậu nhóc

cũng đã chụp lại màn hình hồ sơ tiết lộ những câu trả lời cho ba câu hỏi bí mật cần thiết để xác nhận người liên hệ và tắt còi báo động.

- Bố mẹ bà đã gặp nhau tại thành phố nào? Nhân viên hăng hỏi.

Emma cúi xuống để đọc câu trả lời do Romuald gửi cho, cô đã ghi lại trên cổ tay.

- Tại Saint-Pétersbourg.

- Bộ phim bà yêu thích nhất ngày còn bé?

- *Những cuộc phiêu lưu của Bernard và Bianca.*

- Bạn gái thân nhất thời sinh viên của bà tên gì?

- Joyce Wilkinson, cô trả lời không chút ngập ngừng.

Chuông báo động lập tức ngừng réo.

- Cảm ơn bà, bà Shapiro. Sau này, hãy yêu cầu chồng bà báo trước cho bà biết trong trường hợp đổi mã.

Emma gác máy rồi thấm khô những giọt mồ hôi đang rịn ra trên trán. Cô lại gần cửa sổ, đứng nép sau rèm. Quảng trường Louisburg vẫn không có động tĩnh gì, nhưng điều này có khả năng không kéo dài.

Cô sẽ nói gì đây nếu như một cảnh sát bấm chuông cửa? Hoặc nếu Matt hay Kate bất thành linh trở về nhà. Cô xua ý nghĩ đó đi rồi quyết định bắt tay vào lục lọi.

Cơn giận của cô đối với Kate tiếp thêm động lực cho cô và ích lợi đầu tiên của nó là giúp cô thoát ra khỏi tình trạng trầm uất, truyền cho cô khao khát muốn tranh đấu vì cô, vì tương lai của cô, vì Matthew...

Emma không rõ mình đang tìm gì. Một bằng chứng xác nhận sự thiếu chung thủy của Kate chẳng? Một manh mối có thể vạch ra hướng điều tra về lai lịch của người đàn ông lạ mặt? Dẫn sao thì cô cũng nên vượt qua cái vỏ bọc bên ngoài. Lục lọi trong những góc khuất của ngôi nhà mà không phải ai cũng thấy: các ngăn tủ tường, các tủ đứng, các ngăn kéo, các máy tính, dưới hầm...

Tầng trệt được bố trí như một nhà xưởng cải dụng với một phòng khách rộng rãi và không gian bếp mở. Hệ thống sưởi tỏa ra một hơi nóng diu diu. Căn phòng mang lại cảm giác dễ chịu, thân thiện, quen thuộc. Gần trường kỷ là một cây thông Noel giăng đèn nhấp nháy, trên quầy bếp còn vương vụn bánh mì, một hũ mứt quên chưa đậy, một bức tranh của trẻ con đang tô màu dở dang, tờ *The New York Times* số ra ngày hôm đó đang mở ở mục Văn hóa.

Trên bốn phía tường và trong những khung ảnh đặt trên các tầng giá, có thể thấy nhiều ảnh chụp các thành viên trong gia đình, các bức ảnh đen trắng hẳn là chụp Kate lúc còn nhỏ: một cô bé tóc vàng xinh xắn cùng mẹ bên chiếc dương cầm hoặc tay trong tay đi dạo trên những con phố của một thành phố thuộc Nga - hẳn là Saint-Petersburg. Rồi những bức ảnh đã phai màu: một cô gái gầy nhom tạo dáng trước Space Needle và sau nữa là một cô sinh viên gầy như trắng muốt vận quần jean và đeo ba lô đứng trên bãi cỏ rộng rãi trước gác chuông của đại học Berkeley. Một cú nhảy trong dòng thời gian đã biến cô sinh viên rụt rè ngày nào thành một phụ nữ trẻ tràn đầy tự tin. Đó là Kate của ngày hôm nay, người mà cô đã nhìn thấy, nữ bác sĩ phẫu thuật tự tin vào bản thân mình với ngoại hình ưa nhìn đang tạo dáng cùng chồng và con gái.

Những bức ảnh này gợi lên nhiều câu hỏi, nhưng Emma đợi sau mới phân tích. Cô rút điện thoại ra, dành ba phút để chụp lại toàn bộ những bức ảnh treo trong phòng. Vào đến bếp, cô cũng chụp lại thời gian biểu hàng tuần của Kate đính trên tấm bảng gỗ bàn.

Nguồn ebooks: <http://www.luv-ebook.com>

Tạm thời tầng trệt xem ra quá trống trải, cô lên tầng hai.

Tầng này được phân chia thành một phòng ngủ rộng cho bố mẹ với cách bài trí ngăn nắp, kèm theo hai phòng tắm và nối dài bằng một phòng để quần áo, một phòng trẻ và một phòng hầu như để trống có thể dùng như phòng làm việc.

Phòng ngủ của hai vợ chồng chất đầy sách, ngay cả trên mặt sàn hai bên giường. Bên trái là những cuốn tiểu luận Triết (*Cuộc đời của Thánh Augustin, Những cuốn sách Nietzsche từng đọc...*), bên phải là các ấn phẩm khoa học (*Các phẫu thuật suy tim, Các bệnh lý tim bẩm sinh, Máu nhân tạo và tế bào gốc...*). Không khó để đoán được ai nằm bên nào...

Nhìn chiếc giường của đôi vợ chồng, ngọn lửa ghen tuông hừng hực trong lòng Emma lại được thổi bùng lên. Với vẻ kích động, cô kiểm tra các kệ giá và lục tìm trong các ngăn kéo tủ com mốt. Cô tìm thấy hộ chiếu của hai vợ chồng trong một ngăn kéo. Cô mở cuốn hộ chiếu đầu tiên: Matthew Shapiro, sinh ngày 3 tháng Sáu năm 1968 tại Bangor (Maine), rồi cuốn thứ hai: Ekaterina Lyudmila Svatkovski, sinh ngày 6 tháng Năm năm 1975 tại Saint-Pétersburg (Nga).

Kate là người Nga...

Điều này giải thích cho màu tóc vàng nhạt, đôi mắt sáng màu, vẻ đẹp lạnh lùng và xa cách...

Từ ngoài phó vang lên tiếng động cơ ô tô. Lo sợ hai vợ chồng gia chủ đã quay về, cô liếc qua cửa sổ - báo động giả - rồi lại tiếp tục lục soát.

Cô không mất thời gian trong phòng tắm của Matthew, nhưng lại nấn ná trong phòng tắm của “nữ gia chủ”. Cô mở các cửa tủ, các ngăn kéo và các ô đồ gỗ. Chiếc tủ chính - một giá treo - chất đầy mỹ phẩm: kem bôi, dưỡng thể, đồ trang điểm. Trong cây cọt bằng gỗ sơn được dùng làm tủ thuốc, cô tìm ra những tuýp nhựa và liếc qua nhãn thuốc (thuốc aspirin, paracetamol, thuốc chống viêm), những lọ còn 70°, huyết thanh sinh lý, nước ôxy già. Đằng sau những hộp ego và gạch, cô phát hiện ra một thứ bất ngờ hơn. Những loại thuốc mang những cái tên phức tạp, nhưng quen thuộc, là tên của thuốc chống trầm cảm, thuốc an thần và thuốc ngủ. Emma không tin vào mắt mình: Kate và cô quen chung những “người bạn” có chứa lưu huỳnh. Trong vòng vài giây, cô cảm thấy vững tâm lạ thường.

Khác với vẻ bề ngoài, Kate không phải là người phụ nữ tươi tắn và bình thản như cô vẫn hình dung. Chị ta hẳn là cũng *giống như* cô: bút rút, lo âu, có lẽ dễ bị tổn thương. Chồng chị ta có biết bên trong tủ thuốc có những gì không nhỉ? Có lẽ là không, bằng không nữ bác sĩ ngoại khoa đã không cẩn thận xếp những tuýp thuốc này ra đằng sau như vậy. Và lại Matthew không có vẻ là loại đàn ông đi lục lọi đồ đạc cá nhân của vợ.

Cô tiếp tục chuyên thám hiểm vào bên trong phòng quần áo.

Giấc mơ của mình đây...

Đó là phòng quần áo hoàn hảo: rộng rãi, sạch sẽ, trang nhã và tiện dụng. Những cánh cửa trượt bằng gỗ sáng màu xen kẽ những tấm kính và mặt gương càng mở rộng thêm không gian.

Không cưỡng được tò mò, cô mở lần lượt từng tủ một, lục lọi, kiểm tra từng ngăn kéo, nhấc từng chồng quần áo lên, xem hàng chục đôi giày và món đồ lót. Một chiếc thang gỗ tối màu và một chiếc ghế có bậc được dựa vào tường cho phép tiếp cận những khoảng không cao hơn. Cô leo lên đó để sàng lọc tiếp phần tủ phía trên. Cô nhanh chóng tìm ra một chiếc áo da được gấp gọn, để trên tầng giá cao nhất. Đó là một chiếc áo vest của dân đi mô tô đã sờn với phần cổ lật lông cừu. Cùng loại với chiếc áo mà “người tình” của Kate đã mặc sáng nay! Emma chú tâm xem xét chiếc áo. Cô sờ nắn lớp lót. Trong một túi áo có nắp, cô tìm thấy một bức ảnh đã ố vàng. Đó là ảnh Kate, ngực trần, hẳn là hình ảnh của Kate chừng mười năm về trước. Tư thế tạo dáng gợi cảm và khiêu khích của cô gái vừa tròn đôi mươi đang nhìn thẳng vào ống kính với một sự tự tin hiếm có. Emma lật bức ảnh lại để tìm kiếm một lời chỉ dẫn nhưng mặt sau không ghi gì hết.

Nỗi phẫn khích của cô tăng thêm gấp bội. Giống như trước đó đã làm, cô dùng điện thoại chụp lại bức ảnh trước khi trả về túi áo bu đông rồi cất chiếc áo vào chỗ cũ.

Giờ thì phải đi thôi...

Để khỏi phải hoài nghi tiếc nuối gì thêm, cô dạo một vòng tầng trên cùng. Phần này của ngôi nhà không được sưởi ấm. Nó bao gồm một phòng hẳn là dành cho khách tới thăm, một phòng tắm khác và hai phòng rộng vẫn còn đang được sửa chữa.

Cô lại xuống tầng trệt rồi dạo một vòng cuối cùng. Trên chiếc bàn nhỏ được dát gỗ trang trí có chiếc máy tính của gia đình. Ban nãy cô đã nhận ra nó, nhưng cô nghĩ nó đã được bảo vệ bằng mật khẩu.

Biết đâu được đấy...

Cô di chuột để khởi động máy. Màn hình mở ra trang truy cập của Kate. Không mật khẩu, cũng chẳng được bảo vệ.

Vậy là sẽ chẳng có thông tin gì thú vị, cô nghĩ.

Tuy thế cô vẫn lục lọi khắp các thư mục. Có vẻ như Kate chỉ dùng chiếc máy này vào mục đích công việc. Nó chứa đầy những bài báo, những tệp tin, những đoạn phim liên quan đến phẫu thuật và dị tật tim. Kết quả thu được cũng tương tự khi xem xét lịch sử truy cập của trình duyệt Internet cũng như hòm thư điện tử. Giữa thế giới y khoa ấy chỉ có duy nhất một thứ lạ loài, *Những gian truân của một phụ nữ Boston*, một blog “thủ công” về các địa chỉ vàng của Boston (các nhà hàng, tiệm cà phê, cửa hàng...) mà dường như nữ bác sĩ ngoại khoa đóng góp ý kiến khá thường xuyên. Emma ghi lại địa chỉ website lên cánh tay rồi thử mở trang truy cập của Matthew. Cả trang này cũng không được bảo vệ gì hơn trang của người vợ. Có vẻ như hai vợ chồng họ luôn tin tưởng nhau, ít ra là về điểm này. Emma lặp lại các bước tìm kiếm và chẳng tìm ra được gì đáng chú ý. Tuy nhiên có hàng trăm bức ảnh, được nhóm lại theo trật tự trong một thư mục. Cô bắt đầu cho trình chiếu chúng, nhưng có quá nhiều nên khó mà xem hết được ngay. Cô lục trong túi áo khoác lấy ra chùm chìa khóa. Móc chìa khóa là một chai nhỏ bằng kim loại mô hình của chai California Pinot Noir. Một món đồ quảng cáo mà cô được tặng khi tham quan vùng trồng nho. Khi trượt phần trên của chai, một ổ usb hiện ra. Emma cắm vào máy tính để copy ảnh vào đó, để sau này có thể tùy ý xem lại. Việc copy còn chưa xong thì cô nghe thấy có tiếng động cơ ô tô. Cô liền rút ổ usb ra ngay rồi lại gần cửa sổ.

Khi thật...

Lần này thì đúng là Matthew và Kate đang đỗ xe ngay trước lối vào.

Không kịp quay lại rồi!

Chỉ còn duy nhất một giải pháp: trón.

Cô leo cầu thang lên tới các phòng ngủ trên gác đúng lúc cửa ra vào bật mở.

Từ trên đó, cô nghe thấy rõ ràng giọng của Matthew và Kate. Cô hoảng sợ trón vào phòng ngủ của hai vợ chồng họ. Cô nâng cửa sổ sập lên, cố gắng tạo ra càng ít tiếng động càng tốt. Khi liếc nhìn căn phòng lần cuối, cô nhận thấy từ xa, trong phòng để quần áo có thứ gì đó mà lần đầu tiên bước vào cô không để ý, nhưng giờ nó lại khiến cô kinh ngạc. Tại sao lại có một chiếc thang gỗ dựa vào tường nhỉ? Chiếc ghế có bậc mà cô đã sử dụng thừa đủ để vươn tới tầng giá cao nhất rồi mà. Cô ngưng lại rồi rón rén quay vào phòng để quần áo.

Và tại sao chiếc thang này lại làm bằng gỗ tối màu trong khi tất cả những đồ đạc trên tầng này đều làm bằng gỗ sáng màu?

Emma ngược mắt nhìn lên trần rồi bất chấp giọng nói của hai vợ chồng gia chủ đang vang lên dưới phòng khách, cô mở chiếc thang ra rồi trèo lên những thanh đầu tiên.

Chiếc thang này không dựng ở đó để leo lên tủ quần áo, mà để leo lên... trần nhà.

Lên đến những bậc trên cùng rồi, Emma nâng mảng thạch cao làm trần nhà lên. Khi thò tay vào bên trong, cô nhận thấy thứ gì đó. Một sợi dây, dây đeo của một chiếc túi thì đúng hơn. Cô kéo dây và một chiếc túi vải to đùng rơi xuống. Cô đã tóm kịp nhờ một phản xạ tuyệt vọng.

Đó là một chiếc túi du lịch bằng vải trắng ni lông màu đỏ in logo màu trắng hình “dấu phẩy” của một nhãn hiệu thể thao nổi tiếng. Chiếc túi nặng trĩu, bên trong được nhồi căng. Vừa giữ thăng bằng trên chiếc thang, cô

vừa mở túi ra thật nhanh, nhìn vào bên trong, và suýt thì buông rơi nó vì quá đổi kinh ngạc.

Tim cô đập dồn dập hơn. Cô nghe thấy tiếng bước chân đang đi lên cầu thang.

Cô để lại chiếc túi vào chỗ cũ, đập lại trần giả, xuống thang rồi nhanh chóng băng qua phòng. Cửa sổ phòng ngủ vẫn để mở. Cô trèo qua bậc, rảo bước xuống cầu thang thoát hiểm bằng gang rồi bỏ chạy thật nhanh.

Boston, 2011

9 giờ 45

Bàn phím máy tính ngập trong sô cô la nóng.

- Bố ơi, con xin lỗi, con xin lỗi! Tha lỗi cho con nhé! Emily năn nỉ khi nhận ra tầm vóc thảm họa.

Matthew đứng bật dậy khỏi chiếc ghế quày bar, rút điện máy tính rồi dốc ngược máy lên để thứ chất lỏng dính nhớt kia chảy đi.

- Con không cố tình đâu ạ! Cô nhóc vừa xin lỗi vừa trốn trong vòng tay April.

- Dĩ nhiên rồi, cháu yêu, cô gái cố gắng đỡ dành con bé.

Matthew lặng lẽ dùng một mảnh khăn lau thấm khô máy tính.

Biết làm sao đây?

Tim anh vẫn đang đập dồn. Anh cần phải hành động. Thật nhanh.

April lấy từ trong túi xách của mình ra nhiều bông tẩy trang rồi đưa cho Matthew để lau thật khô bàn phím.

- Anh nghĩ các mạch dính nước rồi à?

- Anh e là thế.

- Chưa chắc đâu, cô xoa dịu. Hồi năm ngoái, em để rơi điện thoại di động đang bật vào toa lét. Em vội sấy khô rồi tháo thẻ sim ra, em đã bật lại được máy và đến giờ nó vẫn hoạt động bình thường!

Matthew suy nghĩ. Anh có cố tháo máy ra cũng vô ích. Anh không thạo môn tin học. Anh định thử bật lại máy rồi đổi ý.

Làm thế sẽ gây chập cháy các vi mạch ngay lập tức...

- Anh sẽ mang nó qua chỗ thợ sửa, anh nhìn đồng hồ đeo tay rồi quyết định. Em trông Emily thêm một tiếng nữa nhé?

Anh gọi một chiếc taxi, tắm qua dưới vòi hoa sen, mặc quần jean, áo pull, áo măng tô dày rồi bước ra ngoài phố với chiếc laptop đựng trong bao da.

Ghé vào một Apple Store ở thời điểm hai ngày trước Giáng sinh là một việc làm thiếu suy xét. Dù sao thì chiếc MacBook cũng không còn bảo hành nữa. Anh bảo tài xế lái đến chỗ một cửa hàng nhỏ trong con phố phía sau quảng trường Harvard. Một cửa hàng mà vài sinh viên của anh thường lui tới.

Tiệm vừa mở cửa và rõ ràng Matt là khách hàng đầu tiên. Ngồi sau quầy là một cựu thành viên trào lưu hippie đậm người đang ăn nốt bữa sáng.

Tuổi đã quá sáu mươi, ông ta chưng ra bộ tóc dày muối tiêu và mặc chiếc áo gi lê da phanh ngực, bên trong mặc áo phông in hình cờ Cuba. Bụng ông ta phệ, tràn ra ngoài cặp quần jean mài đeo chiếc thắt lưng bự chảng.

- Tôi có thể giúp gì được cho sếp nào? Ông ta vừa hỏi vừa chùi vụn đường của chiếc bánh rán dính trên chòm râu rậm.

Matthew lấy chiếc máy tính ra khỏi bao, đặt nó lên quầy rồi kể lại chuyện rui ro.

- Nghĩ thế nào mà lại để một thứ đồ uống nóng gần máy tính cơ chứ! Ông chủ tiệm kêu lên.

- Là con gái tôi. Con bé mới bốn tuổi rưỡi và...

Ông già không để anh nói hết câu đã cất giọng trịnh trọng.

- Tôi nghĩ sô cô la nóng là chất tệ nhất để đổ lên các thiết bị tin học.

Matthew thở dài. Anh không đến đây để nghe người ta lên mặt dạy đời.

- Được rồi, ông có thể giúp được không?

- Phải xem đã. Nếu bo mạch chủ chưa hỏng, thì theo tôi vẫn phải thay ít nhất là vỏ bàn phím. Nhưng cứ nhìn cái giá cậu sẽ phải trả, tôi thắc mắc liệu có nên làm vậy không. Máy tính của cậu cũng không phải loại đời mới.

Đôi mắt ông ta khuấy phân nửa đằng sau cặp kính nhỏ hình tròn gọng kim loại.

- Nó có giá trị tình cảm rất lớn. Ông có thể mở nó ra được không?

- Tôi sắp làm vậy đây. Tôi chuẩn bị cho cậu một bảng giá vào tuần tới nhé?

- Tuần tới ư? Không thể nào! Tôi cần chiếc máy tính ngay hôm nay.

- Ra thế, vậy thì khó đấy sếp.

- Bao nhiêu?

- ...?

- Bao nhiêu để ông bắt tay vào sửa ngay lập tức?

- Cậu nghĩ tiền có thể mua được tất cả hay sao, sếp? Cậu nghĩ tiền trong túi mang lại cho cậu mọi thứ quyền năng hả?

- Thôi ngay cái kiểu tự coi mình là Che Guevara đi và đừng gọi tôi là sếp nữa.

Chủ tiệm nghĩ một lúc rồi cuối cùng đề xuất:

- Nếu cậu sẵn sàng trả năm tờ Benjamin^[1], chúng ta có thể tiếp tục bàn bạc. Nói cho cùng, đó là vấn đề của cậu...

[1] Tờ tiền mệnh giá 100 đô. (Chú thích của tác giả)

- Được lắm. Tôi sẽ đưa ông số tiền đó, nhưng hãy bắt tay vào việc thôi. Ngay bây giờ.

Ông già dùng tua nơ vít tháo khung nhôm ra rồi bắt đầu lau chùi các vi mạch bằng dung dịch cồn hữu cơ, cẩn thận loại bỏ toàn bộ dấu vết của món sô cô la sữa, chú ý không làm đứt những mối nối điện tử.

- Bằng mọi giá cần phải tránh, khi bật lại được máy, hơi nóng không biến đường trong sô cô la thành caramel, ông ta lẩm bẩm giải thích qua bộ râu.

Khi công việc này kết thúc, ông ta cắm một chiếc đèn sưởi cũ có trang bị bộ phản chiếu bằng đồng.

- Để hong khô các linh kiện thì chẳng có gì tốt hơn thứ này.

- Cần phải chờ trong bao lâu? Matthew nôn nóng hỏi.

- Kiên nhẫn là đức tính quan trọng đấy sếp. Đi kiểm món tiền kia cho tôi, bốn mươi lăm phút nữa hãy quay lại. Có vẻ như ổ cứng vẫn không hề hấn gì. Chỉ cần chi thêm 200 đô, tôi có thể copy ra để ít nhất anh cũng lưu lại được các dữ liệu trong máy.

Người đàn ông này đang trục lợi một cách đáng hổ thẹn, nhưng Matthew thậm chí không tìm cách mặc cả, tự an ủi rằng sinh mạng vợ anh từ nay trở đi sẽ phụ thuộc vào những thao tác của lão đàn thiếu chu đáo này.

- OK, hẹn lát nữa gặp lại.

Anh bước ra phố, dừng lại ở cây rút tiền gặp đầu tiên để rút 700 đô và tiến vài bước tới một trong vô số những quán cà phê thuộc quảng trường Harvard. Anh ủ rũ ngồi phịch xuống một cái ghế.

Giờ anh sắp phải trải qua chuyện gì? Ngay cả khi chiếc laptop khởi động lại được thì cũng không gì đảm bảo với Matthew rằng anh có thể tiếp tục liên lạc với Emma. Cuộc hội thoại xuyên thời gian của họ chỉ neo bám vào một sợi dây duy nhất, mong manh, phi lý, gần như ảo diệu... nhưng nó có thể tiêu tan trong món sô cô la nóng! Anh nhớ lại bức mail gần nhất của Emma. Những câu cuối cùng đã ghi khắc trong ký ức anh:

Tôi đã lưỡng lự rất nhiều trước khi gửi cho anh đoạn phim ngắn được đính kèm theo thư này. Tôi hy vọng nó không quá động chạm đến anh. Xin hãy tha thứ cho tôi vì đã xen vào cuộc sống riêng của anh, nhưng anh có biết người đàn ông ngồi cùng vợ mình là ai không?

Giọng điệu đó khiến anh phát bực. Ý của cô ta là sao? Là Kate lừa dối anh hay sao? Là đoạn phim đính kèm sẽ hủy hoại thanh danh cô ấy? Không, không thể có chuyện đó được. Anh chưa bao giờ nghi ngờ tình yêu vợ dành cho mình và chưa từng có điều gì khiến lòng tin ấy rạn nứt, kể cả trước hay sau khi Kate qua đời.

Matthew uống một ngụm cà phê rồi thử lý giải đối án kia.

Có lẽ đời sống tình dục của họ hơi nhàm chán hơn so với buổi đầu của mối quan hệ. Cô đã từng hùng hực, rồi Emily ra đời quá sớm. Nhưng mọi chuyện lại tiếp diễn kia mà. Có thể không mãnh liệt bằng lúc đầu, nhưng đó không phải là số phận chung của phần lớn các cặp vợ chồng hay sao?

Anh tiếp tục khiến bản thân mình đau. Thế nếu Kate có tình nhân thì sao? Anh lắc đầu. Giá thử có muốn cặp kè thì cô cũng chẳng lấy đây ra thời gian! Kate làm việc cả ngày lẫn đêm, lúc nào cũng thấy cô làm việc. Thời gian biểu khủng khiếp tại bệnh viện mà cô còn kéo dài thêm bằng việc đọc tài liệu và viết những bài báo cũng như sách chuyên ngành. Chút ít thời gian rảnh rỗi thì cô đã dành cả cho anh và Emily.

Anh gãi cằm về suy tư. Sau khi vợ mất, anh đã bỏ hết quần áo của vợ. Một chiếc xe tải của đội Cứu tế đã mang tất cả đồ đạc cá nhân của cô đi mà anh không hề phân loại để khỏi phải chuốc thêm nỗi đau. Vì không thể tránh khỏi, anh đã sắp xếp lại giấy tờ của Kate sau khi cô qua đời. Về mặt tài chính, hai vợ chồng họ có một tài khoản chung và anh không nhận thấy bất kỳ khoản chi tiêu nào bất thường. Cũng không có gì đáng nghi trong các tài liệu lưu ở máy tính của cô. Điều duy nhất khiến anh sững sốt là chỗ thuốc chống trầm cảm tìm thấy trong phòng tắm của cô. Tại sao Kate chưa từng nói chuyện đó với anh? Anh vẫn đổ lỗi chuyện đó cho lịch làm việc quá tải. Lẽ ra anh nên tìm hiểu thêm...

- Cậu có tiền chưa sếp?

Matthew chìa bảy tờ mệnh giá 100 đô cho lão già hippie, lão nhét ngay vào túi quần jean.

- Suôn sẽ chứ? Anh hỏi, chỉ vào những linh kiện đang tiếp tục khô đi dưới bộ phản chiếu của đèn sưởi.

- Ừ, có thể lắp lại toàn bộ rồi, vừa nói ông ta vừa tiến hành lắp máy.

Công việc kéo dài thêm hơn mười lăm phút nữa, sau đó chủ tiệm cất giọng trịnh trọng:

- Giờ là thời điểm cầu Trời khấn Phật cho mọi chuyện ngon nghề đây, sếp.

Ông ta nhấn nút khởi động và phép màu đã xảy ra. Chiếc laptop khởi động, kêu ro ro rồi mời nhập mật khẩu.

Tạ ơn Chúa!

Bàn phím cảm ứng chạy mượt mà. Matthew nhẹ nhõm gõ mật khẩu được hệ thống xác nhận.

- Cậu là số đỏ lắm đấy nhé! Lão già hippie thốt lên.

Matthew lờ nhận xét ấy đi. Anh mở một tệp tài liệu, rồi một ứng dụng. Anh chuẩn bị kết nối với Internet thì màn hình bỗng đơ ra rồi đen kịt.

Chẳng còn gì nữa.

Anh cố thử bật lại.

Vô ích.

- Cháy máy rồi, chủ tiệm khẳng định. Mọi chuyện suôn sẻ đến khó tin.

- Nhưng hẳn phải có cách gì đó chứ. Thay linh kiện chẳng hạn...

- Chuyện đó không liên quan gì đến tôi nhé sếp. Máy tính của cậu hỏng củ tỏi rồi. Đòi là thế mà.

Ông ta đưa cho anh một ổ cứng ngoài.

- Tôi đã copy từ máy tính của cậu tất cả những gì có thể lấy lại được đây. Đó mới là điều cốt lõi phải không?

Không.

Đó không phải điều cốt lõi...

14. Ekaterina Svatkovski

Bạn không thể nhòm ngó vợ hàng xóm

Thiên di, 20.17

Boston, 2010

11 giờ sáng

Mây giăng kín bầu trời với tốc độ đáng kinh ngạc. Vàng mặt trời chói lọi của buổi sớm mai đã nhường chỗ cho một màn ánh xạ cừ dày đặc và chằng máy chốc những bông tuyết đầu tiên đã rơi xuống. Hiện tại, một màn tuyết mỏng và rơi mau đang quay cuồng trên những con phố khu South End.

Emma gạt những bông tuyết bám trên tóc cô rồi thắt lại khăn cho chặt. Cô đi lang thang đã được chừng hai mươi phút. Sau khi rời khỏi ngôi nhà của gia đình Shapiro, cô quay lại khách sạn nhưng phòng cô còn chưa dọn xong. Vậy nên cô quyết định dạo vài bước để có thể suy nghĩ trong không gian thoáng đãng. Rủi thay, cái lạnh buốt giá đến mức cô có cảm giác nó khiến trí não cô tê liệt.

Cô đi tới góc quảng trường Copley giao với phố Boylston, nơi mọc lên tòa nhà tôn nghiêm của thư viện thành phố. Không ngần ngại, cô bước lên những bậc thềm rồi tiến vào một đại sảnh được trang hoàng tráng lệ bằng những bức tượng và bích họa.

Ta cứ ngỡ vừa lọt vào một cung điện Ý thời Phục hưng. Cô bước vài bước vô định, vượt qua quây lễ tân và quây vé – đang bán vé vào cửa một triển lãm đương đại – để tiến vào một khoảng sân trong nhỏ giống với hành lang một tu viện. Làm theo chỉ dẫn của một người gác cổng, cô bước qua cổng an ninh rồi lên cầu thang lớn bằng đá hoa cương dẫn tới phòng đọc.

Đại sảnh Bates là một căn phòng rộng thênh thang với chiều dài ngót bảy mươi mét bên dưới trần hình vòm cuốn. Mỗi bên kê một dãy vài chục bàn gỗ sẫm màu trang bị đèn đồng thau chụp thủy tinh trắng sữa.

Emma ngồi cuối phòng để tranh thủ ánh sáng tự nhiên. Cô rút điện thoại và laptop rồi bắt tay vào việc, cố gắng phân tích kỹ lưỡng mọi “tang chứng” cô đã thu thập được trong chuyến thám hiểm.

Điều đầu tiên khiến cô tò mò: gốc gác Nga của Kate hay nói đúng hơn là của người phụ nữ Mỹ hóa cái tên của mình, nhưng tên thật thực ra lại là Ekaterina Lyudmila Svatkovski.

Sinh ngày 6 tháng Năm 1975 tại Saint-Petersburg (Nga).

Cô xem những bức ảnh chụp Kate thời thơ ấu. Lúc chừng sáu hoặc bảy tuổi, Kate đứng tạo dáng gần một nghệ sĩ dương cầm – hẳn là mẹ cô – trong những phòng hòa nhạc hoặc phòng diễn tập. Sau đó, có loạt ảnh chụp ngoại cảnh hai người phụ nữ, trên đó đôi khi thấy xuất hiện những tháp chuông hình vòm bát úp đặc trưng cho kiến trúc Chính giáo. Tiếp theo, khoảng mười một mười hai tuổi, cảnh trí có sự thay đổi. Tiếp nối cảnh đơn sắc màu ghi xám của Venice vùng Bắc Âu là cảnh đơn sắc của thành phố màu ngọc lục bảo. Emma thầm lặp lại hành trình này trong tâm trí: cuộc lưu vong từ Saint-Petersburg tới Seattle.

Mất nhìn vô định, Emma xoa cằm rồi gõ vào mục tìm kiếm Google: “Svatkovski + nghệ sĩ dương cầm”. Mẹ của Kate có hẳn một trang riêng trên Wikipedia. Cô tò mò đọc lướt qua.

Anna Irina Svatkovski (12 tháng Hai 1945 tại Saint-Pétersburg – 23 tháng Ba 1990 tại Seattle) là một nữ nghệ sĩ dương cầm người Nga. Bà qua đời do biến chứng liên quan tới xơ cứng rải rác.

Vốn là thần đồng dương cầm, bà học tại nhạc viện Rimsky – Korsakov thuộc Saint-Pétersburg, được thụ hưởng sự chỉ dẫn của nhiều bậc kỳ cựu trong Học viện.

Bà khởi nghiệp solo ở tuổi mười sáu với bản concerto đầu tiên của Rachmaninow biểu diễn cùng dàn nhạc giao hưởng Saint-Pétersburg. Sau đó bà được mời tham dự nhiều festival và biểu diễn tại nhiều khán phòng danh giá như Philharmonie ở Berlin hay Carnegie Hall ở New York. Bà thu âm cho hãng Deutsche Grammophon bản ghi đầu tiên: bản *Sonat cung Si thứ* của Franz Liszt. Đĩa này vẫn được coi như một bản thu âm tham khảo không thể thiếu khi nhắc đến nhạc phẩm.

Khi sự nghiệp của bà đang thời kỳ đỉnh cao thì vào năm 1976 số phận bà đã có bước chao đảo: cơn kịch phát của chứng xơ cứng rải rác khởi phát khi bà vừa sinh con gái. Những biến chứng của căn bệnh đã buộc bà gạt sang cuộc sống của nghệ sĩ hòa tấu. Đầu những năm 1980, bà sang Mỹ để chạy chữa, nhưng đến năm 1990 thì qua đời sau khi đã trải qua những năm tháng cuối đời khốn khó.

Emma đã hình dung ra tuổi thơ và buổi đầu tuổi niên thiếu của Kate . Một cuộc sống khó khăn trong một đất nước xa lạ, mặc cảm tội lỗi vì tin rằng mình phải chịu trách nhiệm về căn bệnh của mẹ, rồi chấn thương tâm lý sau cái chết của mẹ hẳn đã khiến cô gái trẻ Kate chọn nghề bác sĩ. Cô xòe ngón tay ra mà tính. Nếu mẹ Kate mất vào năm 1990 thì khi ấy Kate mới chỉ mười bốn, mười lăm tuổi. Ai đã nuôi dạy Kate kể từ thời điểm đó? Người bố chẳng? Có lẽ, nhưng chẳng có bức ảnh hay chỉ dẫn nào nhắc tới sự tồn tại của ông ta.

Những bức ảnh tiếp theo đã hạnh phúc hơn. Trong đó người ta thấy Kate tại trường đại học Berkeley danh giá, thường là cùng một cô gái, một sinh

viên gốc Ấn. *Phải chăng là cô nàng Joyce Wilkinson kia ?* Emma tự hỏi khi nghĩ tới câu hỏi cuối cùng trong loạt “câu hỏi bí ẩn” của công ty giám sát. Có điều gì đó khang khác kích thích cô: trên bức ảnh này, rõ ràng là tuổi Kate đã quăng mười tám đôi mươi, nhưng đường nét gương mặt cô không giống hệt như bây giờ. Emma chuyển ảnh ra laptop để so sánh chúng với những bức ảnh chụp gần hiện tại hơn trên màn hình lớn. Rõ ràng là có sự thay đổi nhưng không phải dễ nhận ra: gò má cao hơn, khuôn mặt cân xứng hơn. Cô gái chắc chắn đã qua tay bác sĩ phẫu thuật thẩm mỹ. Nhưng vì lý do gì nhỉ ? Tại sao lại muốn trở nên “hoàn hảo hơn” trong khi người ta đã đẹp sẵn?

Có thể là một tai nạn đòi hỏi phẫu thuật phục hồi?

Cô để mặc câu hỏi lơ lửng mà không thể tìm ra câu trả lời, rồi để ý bức ảnh mê hoặc mà cô đã tải về màn hình laptop. Nhiều tuổi hơn những bức ảnh trước đó chút ít, Kate nhìn thẳng vào ống kính với vẻ thách thức. Hai bàn tay đan lại trên ngực và không che bụng cũng chẳng che vẻ nữ tính chớm hình thành. Bức ảnh toát ra một vẻ khiêu gợi khiến người ta bối rối.

Có thể bật ngón tay là sở hữu bất cứ người đàn ông nào thì phỏng có ích gì chứ ? Emma hỏi như thể đang trò chuyện cùng Kate. *Phải chăng cuộc sống sẽ dễ dàng hơn? Phải chăng ta đã ném cùng những nỗi đau khổ với người trần mắt thịt?*

Không còn nghi ngờ gì nữa, nếu nhìn vào những thứ thuốc cô tìm thấy trong tủ thuốc...

Cô nhướn mày rồi ghé sát mặt vào màn hình sau khi đã phóng to bức ảnh. Vào thời đó, Kate có một hình xăm tại cẳng tay trái. Một dấu hiệu mà người ta không nhìn thấy trên bất kỳ bức ảnh nào khác. Đó là một hình xăm tạm cô đã xóa đi? Không thể nói chắc được. Ngược lại, Emma có lẽ đã đoán ra được nguyên do. Cô dùng chuột cảm ứng tách riêng vùng ra xăm để

bo lại khung rồi phóng to hơn nữa. Một khuôn mặt ngựa với chiếc sừng xoắn hiện ra trên màn hình.

Một con kỳ lân...

Cô copy lại hình xăm mà không biết chi tiết này có tiết lộ giai thoại gì hoặc có thực sự quan trọng hay không. Rồi cô ngẩng lên khỏi màn hình laptop và day day mí mắt. Qua cửa sổ thư viện, cô nhận thấy tuyết đã rơi mỗi lúc một mau thêm. Cảnh tượng này khiến cô rùng mình. Tuy thế, ở đây vẫn dễ chịu. Hệ thống sưởi chạy ro ro. Nơi này khiến người ta yên tâm, thuận lợi cho việc suy nghĩ, gần như nồng hậu và tâm tình, bất chấp vẻ đồ sộ của nó, như thể một lạc bộ cổ của Anh đã hình thành tổng hành dinh của mình trong một nhà thờ. Emma níu lấy những yếu tố khiến cô yên tâm: hàng nghìn cuốn sách để san sát trên những tầng giá, tiếng lật trang sách loạt soạt, tiếng ngòi bút cào trên mặt giấy, tiếng gõ bàn phím máy tính.

Cô bỗng cần cảm thấy mình được che chở. Bởi khi phát hiện ra chiếc túi du lịch màu đỏ giấu trên lớp trần giả trong ngôi nhà của gia đình Shapiro, cô ý thức được rằng mình đã nhìn thấy điều không bao giờ nên thấy. Điều gì đó ẩn chứa nguy hiểm tiềm tàng.

Cô nhắm mắt rồi thâm hồi tưởng cảnh tượng. Khi mở dây khóa kéo ra, cô đã nhìn thấy hàng chục tệp tiền 100 đô. Cô làm một phép tính nhắm. Chiếc túi thể thao nặng ít nhất năm cân. Một tờ tiền mệnh giá 100 đô thì nặng chừng nào nhỉ? Khoảng một gam chẳng? Vậy thì chiếc túi phải đựng tới gần 500,000 đô...

Nửa triệu đô...

Loại người nào sở hữu nửa triệu đô la giấu trên lớp trần giả của phòng để quần áo? Cô thắc mắc trong lúc ngắm nhìn bức ảnh chụp Kate với đôi mắt dường như nhìn thấu cô.

Thực ra cô là ai hả Kate Shapiro?

Thực ra cô là ai hả Ekaterina Lyudmila Svatkovski?

Emma thu dọn đồ đạc. Cô chuẩn bị cất laptop vào túi xách thì bỗng nhớ ra mình còn chưa xem những bức ảnh do Matthew lưu trong máy tính để bàn tại nhà. Cô cắm ổ usb để xem thử. Quá trình sao lưu bị gián đoạn vì vợ chồng Matthew về nhà đúng lúc đó, nhưng dù sao cô cũng đã có được vài trăm bức ảnh. Cô xem lướt theo trình tự thời gian từ gần ra xa: những cảnh sinh hoạt thường nhật phác nên bức tranh gia đình hạnh phúc kết nối xung quanh cô nhóc Emily. Emma tăng tốc độ xem để lần lại quá khứ xa xôi hơn: trước khi cô bé Emily chào đời, thậm chí trước cả đám cưới của Matthew và Kate. Và điều phát hiện được khiến cô sững sờ: Matthew đã từng kết hôn trước khi gặp Kate! Trên vài chục bức ảnh xuất hiện người phụ nữ nhỏ nhắn tóc nâu, mảnh dẻ, mái tóc dài thường xuyên tết lại thành bím. Ngay cả trên ảnh, chị ta cũng hiếm khi mỉm cười. Khuôn mặt chị ta góc cạnh, thường xuyên đóng khung trong một kiểu dáng khô khan khiến Emma nghĩ đến một nữ trí thức, một giáo viên tiểu học kiểu cũ hoặc một thủ thư miền tỉnh lẻ.

Cô lướt qua nhanh các bức ảnh cho đến khi bắt gặp những bức ảnh chụp hôm đám cưới họ. Chúng đã được chụp cách đây lâu lắm rồi. Thậm chí không phải là ảnh kỹ thuật số mà là những bức ảnh chụp phim rồi scan lại. Trên một tấm, người ta nhìn thấy món tráng miệng khổng lồ được chuẩn bị cho hôn lễ: một chiếc bánh ga tô nhiều tầng, màu hồng kết hợp với trắng, ngồn ngộn kem. Một dòng chữ trên ô vuông bằng bột hạnh nhận ghi rõ:

Sarah + Matt

20 tháng Ba 1996

Nhờ có Internet, Emma lần ra được dấu vết của một “Sarah Shapiro” nào đó trong báo cáo trực tuyến về chuyên tham quan của học sinh lớp bốn thuộc trường tiểu học Roxbury. Tài liệu được đăng tải cách đây sáu năm, nhưng Emma vẫn thử gọi đến ngôi trường tiểu học đó xem sao. Mặc dù đang kỳ nghỉ nhưng phòng giáo vụ vẫn trả lời cuộc gọi của cô. Sarah Shapiro đã từng giảng dạy tại trường. Kể từ sau khi ly dị chồng, chị ta đã lấy lại họ thời con gái – Higgins – và yêu cầu được chuyển sang một trường khác. Họ cho Emma tên một ngôi trường khác. Lại một phòng giáo vụ khác. Không chỉ đúng là Sarah Higgins đang giảng dạy tại đó, mà thêm nữa, trường tiểu học vẫn tiếp tục chào đón các học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong kỳ nghỉ Giáng sinh. Ngay lúc này, Sarah đang giám sát một chuyên tham quan của trường tiểu học tới sân trượt băng thành phố Wattapan.

Boston, 2011

11 giờ 15

Matthew trở về nhà với vẻ bơ phờ vì lo lắng. Anh mở cửa ra và phát hiện một mẫu giấy nhắn được ghim trên tấm bảng gỗ bàn:

Con và cô dạo một vòng quanh chợ Giáng sinh trên phố Marlborough. Nếu bố ngoan, con và cô sẽ mang về tặng bố một chai rượu táo!

Hôn bố.

Emily + April.

Clovis, chú chó Shar-pei, tới dụi dụi mõm vào chân anh. Matthew xoa xoa đầu chú về nghĩ ngợi. Chú chó đã làm đổ bát đựng nước; anh vừa lấy đầy bát nước cho chú ta vừa suy ngẫm. Vậy là chiếc laptop đã hỏng hẳn, nhưng anh vẫn có thể sử dụng máy tính để bàn cũ kỹ tại nhà để đọc nội dung ổ cứng. Anh bèn ngồi vào chiếc bàn nhỏ được dát gỗ trang trí nơi đặt chiếc máy tính của gia đình. Anh cảm thiết bị ngoại vi mà lão già hippie đưa cho ban nãy và bắt đầu tìm kiếm. Thiết bị hỗ trợ tin học đó gần như trống, anh không mất nhiều thời gian đã thấy file video (IMG_5662.MOV) cần tìm.

Anh cho phát đoạn phim rõ ràng được quay bằng điện thoại di động và ngồi lặng đi như hóa đá suốt ba phút thời lượng. Anh không tin nổi vào mắt mình! Kate đã ngồi tựa vào một người đàn ông mà anh không quen biết. Họ ôm hôn nhau, vuốt ve nhau, trao nhau những ánh mắt đắm đuối của lũ nhãi ranh.

- KHÔNG!

Anh vớ lấy thứ gần nhất trong tầm tay – một chiếc cốc sứ cầm bút chì - rồi thẳng tay ném vào tường. Chiếc cốc vỡ tan khiến Clovis sợ hãi nấp dưới chiếc bàn thấp. Matthew nhắm mắt, hai tay bung mặt và lả đi hồi lâu. Trống rỗng.

Không thể nào...

Anh ngẩng đầu lên. Phải có cách lý giải. Ngay cả những hình ảnh rõ ràng nhất đôi khi vẫn có thể mang một ý nghĩa ẩn khuất nào đó. Trước hết là đoạn phim này được ghi lại từ bao giờ? Trong mail, Emma nói rằng cô vừa quay xong. Vậy thì đoạn phim được ghi lại vào buổi sáng ngày 23 tháng Mười hai năm 2010, tức là chưa đầy một ngày trước khi xảy ra vụ tai nạn dẫn tới cái chết của Kate. Sau đó là địa điểm. Những tấm gỗ lát nhắc anh

nhớ tới quán Grill 23 hoặc McKinty's nơi thỉnh thoảng họ ghé qua, nhưng nhìn kỹ hơn, tấm gương và chiếc đồng hồ treo tường không khớp với hai địa chỉ trên. Gã đàn ông: cao lớn, tóc vàng cắt ngắn, mảng tô da màu đen. Anh có biết hắn không nhỉ? Có lẽ, nhưng anh không thể gắn cho khuôn mặt hắn một cái tên. Cuối cùng là cử chỉ của họ, điều khiến anh khó lòng chịu đựng nổi nhất. Sự tâm đầu ý hợp giữa họ quá hiển nhiên, hơi thở họ quyện vào nhau, hai trái tim họ run cùng nhịp đập. Mọi quan hệ này kéo dài được bao lâu rồi nhỉ? Làm sao anh có thể không hề ngờ đến chuyện này?

Anh siết chặt nắm đấm, để mặc cho cơn giận dữ và nỗi thất vọng lớn lao xâm chiếm. Kate, tình yêu của đời anh, đã phản bội anh, còn anh thì mãi đến giờ mới biết được điều đó, một năm sau cái chết của cô! Cảm giác bị phản bội nhường chỗ cho nỗi ghê tởm. Vẫn đang sốc, anh lê bước ra hiên nhà rồi mở rộng ô cửa kính. Anh cần không khí trong lành, như một tay thợ lặn đã ngưng thở quá lâu. Anh thở dốc, hai chân bủn rủn, anh liền ngồi phịch xuống một chiếc ghế kê ngoài vườn. Cơ thể anh rung lên bởi những tràng nức nở, những giọt nước mắt lăn dài trên má mà anh không thể ngăn được. Miệng anh trào lên vị chua chát.

Bỗng từ phòng khách vang lên tiếng reo.

- Bố ơi bố ơi, con và cô đã mua cho bố rượu táo với bánh gừng này! Emily reo lên trong lúc lao ra sân hiên.

Con bé lao vào vòng tay anh, anh liền vùi khuôn mặt xinh xắn của con gái vào hõm cổ mình, tranh thủ dùng tay áo lau sạch nước mắt.

April nhận ra nỗi buồn của anh nên nhìn anh dò hỏi.

- *Anh-sẽ-kể-với-em-sau*, anh dần từng từ không thành tiếng để cô có thể đọc được từ môi anh.

- Bố đã sửa được máy tính chưa ạ?

Anh lắc đầu.

- Chưa con ạ, nhưng chuyện không có gì nghiêm trọng.

- Con xin lỗi, cô nhóc nói, đôi mắt sụp xuống buồn bã.

- Những chuyện như vậy có thể xảy ra mà, con yêu. Mọi người ai cũng mắc sai lầm. Đó là bài học để lần sau con không tái phạm nữa.

- Chuyện đó thì chắc chắn rồi ạ! Cô nhóc đáp, ngược khuôn mặt xinh xắn về phía mặt trời.

Như thường lệ, sự tiếp xúc với ánh sáng tràn ngập lại khiến cô nhóc muốn hắt hơi.

- Cơm muối nhé, bé con.

- Con có còn là bé con nữa đâu!

Cái hắt hơi này...

Matthew nheo mắt, rời sừng người, bị đóng đinh tại chỗ bởi một ký ức bị kìm nén vừa bùng nổ ngay trước mắt như một quả lựu đạn.

Sáu tháng trước, ngày 4 tháng Bảy năm 2011, ngày Quốc khánh, anh đã nhận lời mời của Rachel Smith, một đồng nghiệp tại Harvard tới dự một bữa tiệc nướng tổ chức tại ngôi nhà nghỉ nông thôn của Cap Cod: một ngọn

hải đăng cũ nép trên một eo biển lởm chởm đá, đại dương trải dài hút tầm mắt. Trong khi cánh đàn ông lo nướng thịt, cánh phụ nữ chuyện phiếm gần bờ nước, còn lũ trẻ chơi trong ngọn hải đăng, được một cô giữ trẻ của gia đình để mắt trông nom.

- Ai muốn ăn gà nướng đây? Ai muốn ăn xúc xích nóng hôi nào? David Smith hô lên trống không, một anh chàng dễ mến, lúc nào cũng điềm tĩnh, là bác sĩ đa khoa tại Charlestown.

Bỗng có bốn đứa nhóc chạy ra khỏi chỗ nấp để lao về phía đồ ăn. Đó là một ngày hè tuyệt đẹp. Nắng chói chang. Vừa ra tới chỗ có nắng, Emily đưa tay che miệng rồi hắt hơi hai cái liền.

- Mỗi lần con bé di chuyển từ chỗ bóng râm ra nơi có nắng là lại hắt hơi vậy đó, Matthew nhận xét. Thật kỳ lạ phải không?

- Anh đừng lo, David bảo anh. Đó là một hiện tượng thường thấy: cứ bốn người lại có một người bị hắt hơi khi ra chỗ có nắng mà. Đó là một đặc điểm di truyền không có hại gì. Trong ngành y, người ta gọi đó là phản xạ ánh hắt hơi.

- Anh giải thích phản xạ đó như thế nào?

Bác sĩ khua cái nĩa dài nướng bít tết như thể đang đứng trước bảng đen.

- Được rồi, anh có nhìn thấy các dây thần kinh thị giác không? Chúng ở gần một dây thần kinh đại não: dây thần kinh sinh ba kiểm soát độ nhạy của toàn bộ khuôn mặt. Thí dụ chính nó cho phép sản xuất nước mắt và nước bọt cũng như các biểu cảm của gương mặt. Và chính dây thần kinh này phát động những cú hắt hơi.

- Nhất trí, Matthew gật đầu.

David tiếp tục, chỉ lên mặt trời.

- Khi một luồng sáng mạnh chiếu vào, ở một vài người xuất hiện dạng giao thoa giữa hai dây thần kinh này: độ sáng kích thích dây thần kinh thị giác khiến nó “chạm mạch” dây thần kinh sinh ba và gây hắt hơi.

- Giống như hai dây điện?

- Anh hiểu đúng rồi đấy, bạn thân mến.

- Anh dám chắc chuyện không nghiêm trọng chứ?

- Chắc chứ! Đó chỉ là một dị tật bẩm sinh nhỏ ở mức độ thần kinh não bộ thôi mà. Và lại, hẳn là anh cũng gặp phải vấn đề đó chứ?

- Không hề, tôi chưa bao giờ gặp phải triệu chứng đó.

- Vậy thì nhất định là Kate phải có, chắc chắn là vậy.

- Tại sao?

- Bởi vì người ta gọi đó là di truyền tính trội.

- Nghĩa là sao?

- Nghĩa là tất cả những người gặp phải bất thường này đều phải có ít nhất hoặc bố hoặc mẹ đã mắc trước. Từ đó suy ra, nếu anh không mắc, bắt buộc Kate phải mắc. Đây, lật miếng bít tết của anh đi kéo cháy bây giờ.

Matthew gạt đầu rồi lảng ra chỗ khác một lát. Vẽ nghĩ ngợi. Suốt bốn năm qua, anh chưa bao giờ thấy Kate bị hắt hơi khi ra ngoài chỗ sáng...

- Bố ơi, nhìn miếng xúc xích to đùng của con này! Emily vừa reo lên vừa lao vào vòng tay anh, trong đà lao tới đã làm bắn một tia sốt cà lên áo sơ mi của bố. Ôi...

- Không sao đâu con, nhưng con phải chú ý nhé, con đang hoạt động nhanh quá đấy.

Anh vừa chùi vệt sốt cà trên áo vừa nhớ lại những gì vị bác sĩ vừa kể. Rồi anh chọn cách không thắc mắc chuyện đó nữa và đẩy nó vào một vùng ký ức xa xăm.

Giờ thì cảnh tượng ấy đột ngột hiện ra trong tâm trí anh.

Quay về với thực tại. Quay trở về với cơn giận. Với nỗi chán ngán rã rời. Nhất là nỗi đau khổ. Một nỗi nghi hoặc tàn bạo hình thành trong anh. Thế nếu Emily không phải con anh? Anh lần hồi trong ký ức. Anh gặp Kate vào tháng Mười năm 2006. Theo những gì cô kể, Emily được thụ thai ngày 29 tháng Mười. Tám tháng sau con bé chào đời, ngày Hạ chí 21 tháng Sáu. Trẻ sinh non một tháng là chuyện thường gặp. Chỉ trừ chuyện Emily không có vẻ gì của một bé sơ sinh thiếu tháng: lúc sinh ra đã nặng 3,4kg, dài 52cm, con bé không phải giữ lại lâu ở bệnh viện để theo dõi. Nhưng lúc bấy giờ thì đang vui mừng vì được làm cha, anh không hề phiền lòng với những “chi tiết” này.

- Bố không sao chứ ạ? Bố có muốn nếm thử món bánh gừng không?

Câu hỏi của Emily không hoàn toàn kéo anh ra khỏi dòng suy tư.

- Để sau đi con, anh lắm bả.

Anh quay sang April thông báo mà không hề giải thích:

- Anh phải đi mua thứ này.

Boston, 2010

12 giờ 30

Chiếc taxi thả Emma xuống phố Somerset thuộc trung tâm Wattapan. Nằm ở cực Nam của Boston, khu phố này không phải là nơi được các cẩm nang du lịch dành cho nhiều trang viết. Vì đang có tuyết rơi nên phố xá hầu như vắng tanh. Emma không cảm thấy nguy hiểm, nhưng cảnh trí cũng không thuộc loại sáng loáng nhất: những tòa nhà thấp xây bằng gạch đang chờ được tu sửa, những nhà kho, những ngôi nhà lợp mái tôn, những bức tường chi chít hình vẽ graffiti cùng những hàng giậu bao quanh những khu đất trống.

Trên đường ngược lên đại lộ để tìm sân trượt băng, cô gặp một nhóm người vô gia cư đang chiếm dụng vỉa hè để sưởi ấm quanh một bếp lò, vừa thả xuống những lon bia giầu trong túi giấy bồi. Những tiếng chửi rửa nòng nặc mùi rượu loang ra trên lối cô đi, nhưng thế vẫn chưa đủ để hăm dọa cô hoặc khiến cô bỏ cuộc.

Rốt cuộc, cô cũng tới trước tòa nhà có sân trượt băng của thành phố. Một nhà kho lớn bằng kim loại với mặt tiền “được sơn lại” bằng những bức tranh nề của lũ nhóc lêu lổng trong khu phố. Emma bước vào bên trong. Cô

mua một vé để có thể vào phòng trượt, rồi xuống thẳng các bậc thang mà không qua phòng gửi đồ.

Tiếng trẻ em reo hò vang lên âm ỉ từ sân trượt. Trên mặt băng, một nửa diện tích sân được dành cho một học sinh tám sáu, bảy tuổi đang theo học khóa nhập môn hockey do một thầy giáo trẻ hướng dẫn. Hai cô giáo tiểu học theo sát, đỡ những nhóc tí bị ngã, cố định lưỡi trượt, chỉnh mũ bảo hiểm hoặc miếng che ống chân cho chúng.

Emma lại gần mép sân trượt. Giữa hai cô giáo phụ trách, cô nhận ra ngay Sarah Higgins. Cô ta đã cắt tóc rất ngắn và sụt đi vài cân. Mặc quần jean, áo len sợi thô, dễ nhận thấy cô ta đã hơi già đi so với ảnh.

- Bà Shapiro phải không?

Cô ta quay phắt lại như có điện giật và nhìn Emma trân trối. Đã bao lâu rồi người ta không còn gọi cô ta như thế nữa?

- Cô là ai? Cô giáo tiểu học vừa hỏi vừa trượt lại gần mép sân.

- Một người bạn của Matthew. Tôi nghĩ Matthew gặp phiền phức và tôi muốn giúp anh ấy.

- Chuyện đó chẳng hề can hệ gì tới tôi.

- Chị cho tôi xin năm phút được không?

- Không phải lúc này. Cô cũng thấy rồi đó, tôi đang làm việc.

- Chuyện thực sự quan trọng, Emma cố nài.

Sarah thở dài nhẫn nhịn.

- Trên kia có một nơi giống như bar. Cô cứ lên đó đợi trước. Khoảng mười lăm phút nữa tôi sẽ lên đó gặp cô.

Hai mươi phút sau

- Tôi đã kết hôn với Matthew gần mười năm nhưng tôi quen biết anh ấy từ trước đó khá lâu, Sarah lên tiếng trước khi uống một ngụm trà.

Ngồi phía đối diện, Emma chăm chú lắng nghe cô trong lúc bồn chồn cầm chiếc ống hút đang đập dềnh trong cốc Coca.

- Chúng tôi gặp nhau năm 1992 hồi chung đại học Massachusetts. Matt học Triết còn tôi chuyên ngành Khoa học giáo dục.

- Tiếng sét ái tình chăng?

- Giống sức hấp dẫn đến từ trí tuệ thì đúng hơn. Chúng tôi đọc sách giống nhau, có cùng suy nghĩ, cùng những ưu tiên chính trị. Và lại, lần đầu tiên chúng tôi hôn nhau là vào một buổi tối Bill Clinton trúng cử lần đầu. Cả hai chúng tôi đều là tình nguyện viên trong ủy ban hỗ trợ của ông ấy...

Sarah ngoảnh mặt đi rồi thoáng khép mắt. Toàn bộ chuyện này có vẻ như chưa cách ngày hôm nay bao lâu.

Emma lại gắng hỏi:

- Hai người chia tay nhau đã bốn năm rồi, phải vậy không?

- Hơn bốn năm một chút. Toàn bộ chuyện này thực ra hết sức đột ngột. Hết sức bất ngờ.

- Hai người đã có một quãng thời gian khó hòa hợp chẳng?

- Thậm chí không có giai đoạn đó. Chúng tôi đang sống yên ổn, chúng tôi vẫn đang hạnh phúc. Ít ra là từ phía mình tôi nhận thấy thế...

- Matthew không ra đi ngày một ngày hai đấy chứ? Sarah bật cười kích động.

- Thực ra đó chính là cách diễn đạt phù hợp đấy. Một buổi tối, anh ta trở về nhà, thú nhận với tôi là đã gặp một phụ nữ, anh ta đã phải lòng cô ta, và anh ta muốn sống cùng với cô nàng đó. Anh ta kiên quyết, tự tin. Anh ta đâu có để cho tôi lựa chọn.

- Người phụ nữ đó là Kate hả?

- Dĩ nhiên! Vài ngày trước anh ta đã gặp cô nàng ở bệnh viện. Anh ta bị thương khi dùng kéo tỉa cây để làm vườn và chính cô nàng đã chữa trị cho anh ta. Và trời xui đất khiến thế nào mà hôm đó tôi lại chính là người năn nỉ đưa anh ta đi cấp cứu cơ chứ! Matt bảo đó là vết đứt tay vớ vẩn nên đã không muốn tới bệnh viện...

Emma không ngăn được mình giục giã Sarah.

- Chị đã không đấu tranh để giữ Matthew lại sao?

Sarah nhún vai.

- Cô đã nhìn thấy người đàn bà đó chưa? Tôi không được trang bị vũ khí nào để chống lại cả. Cô ta trẻ hơn, đẹp hơn, xuất sắc hơn tôi. Và lại, suốt

mấy năm chung sống, chúng tôi đã cố gắng có con với nhau mà không được, vậy nên...

Giọng Sarah nghẹn lại, nhưng cô vẫn nói tiếp:

- Matthew là người lãng mạng và có lý tưởng chủ nghĩa. Khi gặp Kate, anh ta tin chắc đã tìm thấy tâm hồn đồng điệu. Và nhìn bề ngoài, cô nàng cũng yêu anh ta. Có lẽ còn hơn cả tôi yêu anh ta. Nói gì thì nói, cô ta cũng biết cách thể hiện cho anh ta thấy điều đó rõ hơn.

Lúc này, mắt Sarah đã ngân ngấn nước.

- Trong một khoảng thời gian, tôi từng hy vọng toàn bộ chuyện đó chỉ là ý thích nhất thời thôi, rồi khi biết tin Kate mang thai, tôi hiểu ra rằng mọi chuyện giữa Matt và tôi đã hoàn toàn kết thúc.

Bỗng nhiên, nhóm trẻ ủa vào quầy bar trong tiếng hò hét ầm ĩ. Sarah nhìn đồng hồ đeo tay rồi đứng dậy:

- Được rồi, tôi phải đi đây. Tại sao cô lại cho là Matthew đang gặp rắc rối?

- Tôi... tôi chưa thể nói cho chị biết được. Chị vẫn liên lạc với anh ấy chứ?

Sarah lắc đầu.

- Cô đùa hay sao? Những năm qua chẳng khác nào ác mộng và tôi vừa mới tỉnh tâm lại kể từ sau cuộc ly hôn đó. Đã bốn năm nay tôi không nói chuyện với Matthew, và tôi định vẫn sẽ tiếp tục làm vậy.

15. Những vết thương của sự thật

*Những sự thật người ta ít muốn biết nhất lại chính là
những điều có lợi nhất khi được biết.*

Ngạn ngữ Trung Hoa

Boston, 2010

17 giờ

Màn đêm đã buông. Một lớp tuyết dày êm ái phủ trên khắp những con phố Boston. Những bông tuyết lớn mịn như lông tơ đậu xuống kính chắn gió của chiếc taxi liền bị những thanh gạt nước quét phẳng. Chiếc xe tới phố Boylston rồi thả Emma xuống trước khách sạn Bốn Mùa. Nhân viên gác cửa giúp cô xuống khỏi xe rồi dùng ô che cho cô tới tận cửa khách sạn.

Mãi chìm đắm trong suy nghĩ, cô gái băng qua đại sảnh không hề dừng bước. Trong khi cô đang tiến về phía thang máy, trưởng bộ phận lễ tân gọi cô:

- Bà Lovenstein, cách đây một giờ em trai bà đã đã tới. Tôi đã nảy ra sáng kiến bố trí cho ông ấy nghỉ trong một phòng liền kề với phòng hạng sang của bà.

- Em trai tôi ư? Làm sao lại là em trai tôi được?

Cô lên tận tầng tám và bước vào phòng để rồi nhìn thấy...Romuald Leblanc. Nằm dài trên trường kỷ, cậu ta đang nhai khoai tây chiên lấy trong minibar và uống một lon soda. Cậu ta đã nối máy nghe nhạc ra loa phát một ca khúc của Jimi Hendrix.

- Đầu đất hả?

Emma nhìn xung quanh. Cậu nhóc đã mang theo mình toàn bộ mớ hành lý lủng củng: một va li, một ba lô, một túi đeo chéo... Ngay cả chiếc máy bay điều khiển từ xa của cậu nhóc cũng đang để trên bàn thấp nơi phòng khách.

- Cậu làm cái quái gì ở đây thế? Cô vừa hỏi vừa vắn nhỏ bốt nhạc.

- Tới giúp chị, cậu nhóc đáp với cái miệng đầy ứ.

- Giúp tôi chuyện gì?

- Tôi nghĩ chị đang gặp rắc rối: không thấy chị đi làm nữa, chị nhận những bức mail lạ lùng, chị lén lút mò vào nhà người khác. Rõ ràng là chị đang tiến hành một cuộc điều tra.

- Và chuyện đó thì liên quan gì đến cậu?

- Liên quan đến tôi ở chỗ rốt cuộc chị luôn đề nghị tôi giúp đỡ.

Emma nheo mắt nhìn cậu nhóc. Dĩ nhiên cậu ta không nhầm, nhưng cô không chịu theo logic đó.

- Nghe này nhóc, cậu thật tử tế khi làm thế này, nhưng tôi sẽ thấy vui nếu cậu làm ơn thu dọn đồ đạc rồi biến khỏi chỗ này, nhanh!

- Tại sao?

- Thoạt tiên là bởi cậu vẫn còn vị thành niên. Kế đó là bởi cậu đang cư trú bất hợp pháp trên đất Mỹ, rồi bố mẹ cậu bên Pháp hẳn đang lo lắng vì cậu. Cuối cùng, bởi vì như thế này tôi đã có đủ rắc rối rồi, khỏi cần chất lên tôi thêm một gánh nặng là cậu nữa!

Cậu nhóc đứng phắt dậy khỏi trường kỷ, quyết tâm không bỏ đi.

- Nhưng tôi có thể giúp chị điều tra! Nếu có hai người chúng ta sẽ tiến nhanh hơn và suy nghĩ thấu đáo hơn. Và lại, phần lớn những nhà điều tra vĩ đại đều hợp lại thành bộ đôi: Sherlock Holmes và bác sĩ Watson, Batman và Robin, Starsky và Hutch, Brett Sinclair và Danny Wilde...

- Thôi đủ rồi, cậu không cần phải kể hết ra cho tôi nghe! Emma nổi cáu.

- Lois và Clark, Hit-Girl và Big Daddy, Richard Castle và Kate Beckett... Romuald vừa nói tiếp vừa khoan chân múa tay.

- GIỜ THÌ ĐỦ RỒI ĐẤY! cô hét lên. Tôi đã nói không. Và không là không!

Cô lấy máy tính từ trong túi xách ra, đặt nó lên bàn rồi nhấc mở màn hình ra.

- Cậu đã giúp tôi, điều đó có thật và tôi cảm ơn cậu. Để bù lại, tôi sẽ mua tặng cậu vé quay về Paris. Tôi cũng muốn đãi cậu một đêm ngủ khách sạn, nhưng là khách sạn Hilton gần sân bay kia, chứ không phải ở đây.

Cậu nhóc mê tin học phát ta một tiếng làu nhàu bực bội. Nói sao làm vậy, Emma di con trở để kết nối với trang web của hãng hàng không Delta Airlines.

- Khoan đã! Romuald kêu lên.

Emma vội ngưng lại.

- Gì nữa thế?

- Bức ảnh này! Cậu nhóc thẳng thốt chỉ vào màn hình máy tính.

Đó là một bức ảnh chụp màn hình đang phát cảnh phim được quay trong quán bar có mặt Kate cùng “người tình”.

- Sao kia? Cậu biết người phụ nữ này ư?

- Người phụ nữ thì không, còn người đàn ông thì dĩ nhiên là biết!

Emma cảm thấy rùng mình như thể trong bụng vừa nảy sinh một cú tăng vọt adrenalin.

- Tôi đang nghe cậu nói đây.

- Đó là Nick Fitch. Đó thực sự là một huyền thoại và là một trong những doanh nhân bí ẩn nhất và giàu nhất thế giới.

Boston, 2011

Nằm dài trên một chiếc ghế êm ái cùng chú chó nhỏ, Emily cuối cùng cũng được xem bộ phim yêu thích: *SOS Fantômes* trứ danh.

- Phim này xem sợ nhỉ Clovis? Con bé vừa đùa vừa nép vào chú chó Shar-pei.

Ngồi trên một chiếc ghế đẩu bên bàn bếp, Matthew mãi miết đọc hướng dẫn sử dụng của bộ dụng cụ vừa mua tại một trong những tiệm tạp hóa trên phố Charles. April nhìn anh bằng ánh mắt vừa rưng rờ vừa bài xích.

Ở Mỹ, không gì đơn giản hơn là tiến hành một thử nghiệm xác minh quan hệ cha con. Với 30 đô, bạn có thể mua một bộ dụng cụ không cần đơn tại một trong số hai mươi nghìn hiệu thuốc trên toàn quốc. Ngay cả một vài siêu thị lớn cũng đưa mặt hàng này vào kinh doanh.

Thử nghiệm này bất kỳ ai cũng có thể tiến hành: chỉ cần cung cấp hai mẫu tế bào trích từ bên trong má nhờ những cây tăm bông cỡ lớn. Mẫu đầu tiên lấy từ người cha và mẫu thứ hai lấy từ đứa con.

Matthew tiến hành đầu tiên. Anh đưa cây tăm bông vào miệng rồi chà xát bên trong má khoảng ba mươi giây trước khi nhét mẫu vào phong bì dành để đựng kết quả này, trên phong bì anh đã điền mẫu in sẵn. Rồi anh lấy từ trong túi áo vest ra gói kẹo đã mua tại tiệm tạp hóa.

- Con yêu, con muốn có những viên kẹo dẻo hình chú gấu con này không?

- Thật không ạ, bố vừa mua kẹo cho con hả bố? cô bé tròn mắt thốt lên.

Con bé đứng dậy khỏi ghế để chạy về phía anh.

- Cảm ơn bố ạ!

- Nhưng trước tiên, cần phải làm bài thực hành này đã.

- Thế ạ?

- Đơn giản lắm, rồi con sẽ thấy, con mở miệng ra nào.

Cô bé làm theo, và anh nhẹ nhàng lặp lại động tác để lấy lại một vài tế bào da của cô bé.

- Bố đếm đến ba mươi rồi con sẽ được ăn kẹo, đồng ý chứ? 1, 2, 3...

April ném cho anh ánh mắt đầy giận dữ và khinh bỉ.

- Anh đúng là đồ tồi, cô nói khẽ.

Anh không buồn trả lời cô.

- ... 28, 29 và 30. Hoan hô con yêu, con xứng đáng được thưởng kẹo lắm.

- Con có thể cho Clovis ăn kẹo được không ạ?

- Chỉ một mẫu nhỏ để nó ném thử thôi nhé, anh dung túng trong lúc nhét mẫu của Emily vào phong bì thứ hai.

Rồi anh nhét cả hai phong bì đó vào phong bì thứ ba bằng ni lông xốp hơi kèm theo khoản thanh toán (159 đô cho phòng thí nghiệm cũng như một khoản phụ phí 99 đô để phân tích được tiến hành ngay trong ngày). Anh kết thúc thao tác bằng cách viết lên phong bì tên phòng thí nghiệm:

InfiniGene

425 phố Orchid

West Cambridge, MA 02138

Khi mua bộ test, anh đã cố tình chọn một phòng thí nghiệm tại Massachusetts để phân tích có thể được thực hiện càng nhanh càng tốt và để người ta trả lại anh kết quả ngay trong tối nay, trước nửa đêm, vào hộp mail của anh. Tuy nhiên cũng có một *deadline*: phòng thí nghiệm phải nhận các mẫu trước 14 giờ.

Anh nhìn đồng hồ treo tường.

13 giờ 10.

Dĩ nhiên đã quá muộn để sử dụng dịch vụ UPS hoặc FedEx, nhưng anh vẫn có thể tự lái xe mang phong bì tới phòng thí nghiệm. Thậm chí nếu có tắc đường thì anh cũng vẫn sẽ tới nơi trong vòng chưa đầy nửa giờ nữa.

- Em cho anh mượn chiếc Camaro nhé April?

- Anh có thể xéo đi được không Matthew?

Emily đột ngột xen ngang từ đâu kia phòng:

- Không nên nói bậy thế đâu cô April! Cô nhóc trách móc cô, tay bịt chặt tai của chú chó giống Shar-pei.

Matthew mặc áo khoác rồi xách theo chiếc cặp da.

- Thôi kệ em, tới phố Beacon anh sẽ vẫy taxi, anh vừa nói vừa kẹp chiếc phong bì dưới cánh tay,

Còn lại một mình, April sốc nặng. Cô nhất định phải ngăn bạn mình làm chuyện xuẩn ngốc.

Cô tiến lại gần tấm đệm nơi Emily và Clovis đang nằm thoải mái.

- Cô phải để cháu lại một mình vài phút nhé cháu yêu, cháu hứa với cô sẽ không làm điều gì ngốc nghếch chứ, đồng ý không nào?

Cô nhóc cắn môi vẻ hơi lo lắng.

- Cháu không được nghịch diêm đúng không ạ?

- Cháu ngồi ngoan xem *SOS Fantômes* rồi đợi Bibendum Chamallow xuất hiện nhé. Đó là đoạn cháu thích nhất đúng không?

Cô bé im lặng gật đầu.

Sau đó April gơ ngón trở đầy đe dọa về phía chú chó giống Shar-pei.

- Còn mà, hà mã, khôn hồn thì để ý canh nhà đấy nhé!

Cô mặc áo khoác, vớ lấy chùm chìa khóa xe rồi ra quảng trường Louisburg. Chiếc Camaro đậu phía bên kia công viên. Cô khởi động xe rồi phóng một mạch tới phố Charles, nhanh nhẹn vượt đèn đỏ ở ngã tư đường dẫn sang phố Beacon.

Nếu Matt đã lên một chiếc taxi từ đại lộ thì hẳn là anh vẫn còn đang ở quanh đây. April lượn ngoằn ngoèo giữa các xe và mỗi lần bắt gặp một chiếc taxi cô lại nhìn chăm chú vào mặt các hành khách ngồi ghế sau xe.

Sau chừng năm trăm mét, cô nhận ra Matthew ngồi trên một chiếc *CleanAir Cab*, một trong những hãng taxi sử dụng động cơ tiết kiệm nhiên liệu đang được nhân rộng trong thành phố từ hai đến ba năm trở lại đây. Sau một cú vặn ga tăng tốc, cô đã tới ngang tầm chiếc taxi và ra hiệu yêu cầu anh xuống xe. Nhưng Matthew đã quyết tâm không nghe theo. Ngược lại, anh còn nghiêng sang phía tài xế để yêu cầu anh ta chạy xe nhanh hơn.

April thở dài rồi lùi lại phía sau để theo bèn gót chiếc Toyota. Cô để chiếc taxi tiến lên khỏi kiến trúc bằng sắt của cầu Harvard rồi mới tăng tốc. Suốt vài mét đường, hai chiếc xe chạy sát cạnh nhau nguy hiểm tới mức quệt vào nhau. Rồi tài xế taxi phát hoảng nên quyết định đỗ lại ở lề đường bên phải.

- Ra khỏi xe tôi ngay! Ông ta ra lệnh cho Matthew. Anh sẽ gây rắc rối cho tôi mất.

Đến lượt mình, April đỗ xe đằng sau chiếc *green cab*.

Matthew cố thuyết phục tài xế tiếp tục chờ anh nhưng ông ta không cần biết gì hết và nhanh chóng khởi động xe quay lại trung tâm thành phố.

April bật đèn cảnh báo rồi đóng sập cửa chiếc Camaro trong một bản hòa tấu những tiếng chuông báo động. Việc dừng đỗ xe tại một trong bốn làn đường trên cầu bị nghiêm cấm và rất nguy hiểm.

- Thôi nào, Matt, chúng ta về nhà thôi, cô kêu lên trong lúc bước tới chỗ anh trên đoạn đường dốc dành cho người đi dạo và chạy thể dục.

- Không có chuyện đó đâu! Em đừng xen vào chuyện này được chứ?

- Thực hiện xét nghiệm này thì giúp gì được cho anh nào? April cao giọng hỏi để át đi tiếng xe cộ đi lại. Có phải nếu Emily không phải là con đẻ

của anh thì anh sẽ bớt yêu thương con bé hơn?

- Dĩ nhiên là không, nhưng anh không muốn sống trong dối trá.

- Hãy nghĩ cho kỹ đi Matt, cô vừa khuyên nhủ vừa đặt bàn tay lên cánh tay anh.

- Việc này đã được cân nhắc kỹ. Anh có quyền được biết sự thật. Anh muốn hiểu chuyện gì đã xảy ra với Kate. Anh muốn biết *tại sao* cô ấy lại lừa dối anh và *với ai*.

- Kate mất rồi, Matt. Sẽ đến lúc anh chấp nhận chuyện đó. Anh đã sống những năm hạnh phúc cùng chị ấy và bất kể trước đó có xảy ra chuyện gì thì anh cũng là người lựa chọn để trở thành bố của con chị ấy.

Matt lắng nghe lý lẽ đó, nhưng nỗi đau của anh quá lớn.

- Em không hiểu đâu. Kate đã phản bội anh. Anh đã đặt trọn niềm tin vào cô ấy. Anh đã bỏ vợ vì cô ấy, anh đã...

- Anh đã không còn yêu Sarah từ lâu rồi, cô vặc lại.

- Không quan trọng. Trong vòng bốn năm, anh đã để một người phụ nữ xa lạ bước vào cuộc đời mình, một người mà anh ngỡ đã biết rõ. Anh cần phải biết cô ấy thực sự là ai. Anh cần phải điều tra về cô ấy.

April túm lấy cổ áo Matthew rồi lắc lắc để không chút nề nang.

- Nhưng chị ấy qua đời rồi, khỉ thật! Tỉnh lại đi! Tại sao lại mất thời gian đào bới quá khứ của một người?

- Để thực sự hiểu họ, anh đập và thoát ta khỏi vòng tay cô.

- Thế còn em, anh có thực sự hiểu em không? Cô hỏi, thay đổi góc độ của cuộc trò chuyện theo cách bất ngờ.

Anh nhướn mày.

- Có chứ, anh nghĩ vậy. Rốt cuộc, em là bạn gái thân thiết nhất của anh và...

- Anh *thực sự* biết gì về em hả Matt?

– Này nhé, em sinh ra gần San Diego. Bố mẹ em điều hành một tiệm đồ cổ. Em đã theo học ngành nghệ thuật tại UCLA^[1], em...

[1] Đại học California, Los Angeles. (Chú thích của tác giả)

- Đó là những gì em đã kể anh nghe, nhưng sự thật không phải vậy. Mẹ em hẳn đã ngủ với một nửa số đàn ông tại Nevada và không bao giờ nói được cho em biết ai là bố em. Bà không kinh doanh đồ cổ: đó là một kẻ nát rượu cả đời chẳng bao giờ làm gì ngoại trừ việc lừa đảo mọi người và say bí tỉ. Nghệ thuật ư? Em không học nghệ thuật ở đại học đâu, mà ở Chowchilla, anh thấy rồi đó, em từng ngồi tù.

Chung hững, Matthew nhìn vào mắt cô bạn sống cùng nhà. Trong vòng vài giây, thậm chí anh nghĩ là cô đùa, nhưng không phải vậy.

- Em sẽ không vẽ cho anh một bức tranh theo kiểu Dickens đâu, April nói tiếp, nhưng em từng có một thời niên thiếu và tuổi trẻ phức tạp: những mối giao du xấu, những cuộc bỏ nhà đi bụi từ ngày bé và ma túy. Rất nhiều ma túy. Có một thời em sẵn sàng làm bất cứ điều gì để kiếm được ma túy. Thực sự là bất cứ điều gì.

Một dòng nước mắt bỗng chảy trên má cô gái. Trong đầu cô, những hình ảnh đau xót và nhục nhã hiện lên như nước tràn bờ, nhưng cô gạt chúng đi.

- Dĩ nhiên, con đường sa xuống địa ngục đó đã dẫn em tới nhà tù. Năm hai mươi hai tuổi, em bị cảnh sát tóm sau một vụ cướp. Em đã bị giam ba năm tại Chowchilla. Đó mới là con người thực sự của em...

Cô dừng lại để lấy hơi, vén một lọn tóc bị gió thổi hất ra nước mắt.

- Nhưng em đâu chỉ có thế, cuối cùng cô cũng nói tiếp. Em cũng là người phụ nữ đã đấu tranh để có được cơ hội thứ hai, người đã tìm đến đầu kia đất nước để làm lại cuộc đời, người đã không đụng đến hàng trắng từ mười năm nay và gây dựng thành công gallery nghệ thuật của riêng mình.

- Em có thể tin tưởng anh mà, Matthew khẳng định. Tại sao từ đầu em không kể với anh chuyện này?

- Vì cần phải hướng về phía trước. Vì quá khứ là quá khứ. Vì cần phải để những người chết ở lại với những người chết...

Matthew cúi đầu. April đã thuyết phục được anh.

- Hãy dừng lại ở đó. Đừng mạo hiểm lật lại toàn bộ vấn đề và chuốc thêm đau khổ. Những vẻ bề ngoài đều dối lừa và Kate sẽ không bao giờ có thể nói với anh sự thật được. Hãy để cho chị ấy được lợi từ nỗi ngờ vực. Nếu thực hiện xét nghiệm huyết thống này, nếu moi móc cuộc đời Kate thì anh chỉ tạo nên hai nạn nhân mà thôi: chính anh và đứa con gái bé bỏng của anh. Hãy sang trang đi Matt, em van anh đây.

Bàng hoàng, mắt ầng ậc nước, Matthew đưa cặp xách cho April. Cô lấy từ trong đó ra chiếc máy tính xách tay và chiếc phong bì định gửi cho

phòng thí nghiệm. Từ trên lan can cầu, cô vội vàng thu hết sức lực quẳng chúng xuống sông. Rồi cô giúp Matthew đang chán nản ngồi lên chiếc Camaro sau đó lái xe đưa anh về nhà.

Chiếc phong bì bằng ni lông xốp hơi bị cuốn theo dòng chảy sông Charles rồi nhanh chóng chìm đắm trong Đại Tây dương. Còn về phần chiếc laptop, nó chìm xuống làn nước lạnh nơi không một ai có thể vớt lên được, vĩnh viễn ngăn trở việc tiếp tục liên hệ giữa Matthew và Emma.

Chỉ trừ có điều mọi việc lại không đơn giản được như vậy...

Phần bốn: Người phụ nữ chẳng thuộc về nơi đâu

16. Hoàng tử Đen

Hãy giữ bí mật, nó sẽ canh giữ cho bạn.

Thánh Vịnh của Salomon, 8

Boston, 2010

18 giờ 30

Sáng sủa và đậm chất thiên, nhà hàng Nhật Bản chiếm một không gian đẹp tại tầng trệt khách sạn. Emma và Romuald rẽ một lối tới quầy bar sushi rồi ngồi xuống hai chiếc ghế cao sát cạnh nhau.

Romuald lấy từ ba lô ra chiếc máy tính bảng rồi đưa nó cho Emma để cô có thể đọc những tài liệu cậu đã tải về.

- Vị trí của Nick Fitch là ở đâu đó giữa Steve Jobs và Mark Zuckerberg, cậu nhóc lên tiếng. Dù không được đông đảo công chúng biết đến, nhưng anh ta là một huyền thoại thực sự trong lĩnh vực tin học.

Vừa chăm chú lắng nghe cậu nhóc người Pháp, Emma vừa đọc lướt mục tiểu sử.

Nicholas Patrick tức **Nick Fitch**, sinh ngày 9 tháng Ba 1968 tại San Francisco, là một chuyên gia tin học kiêm chủ doanh nghiệp người Mỹ, người sáng lập kiêm tổng giám đốc công ty Fitch Inc.

Tin tức

Năm mười bảy tuổi, do cá cược với một người bạn, cậu nhóc dùng một máy tính của trường đại học xâm nhập vào các máy chủ của NASA vốn nổi tiếng là những máy chủ được bảo vệ nghiêm ngặt nhất thế giới. Cậu nhóc dạo chơi khắp hệ thống mạng của cơ quan chính phủ này mà không hề đánh cắp dù chỉ một tệp tài liệu. Một vài ngày sau, cảnh sát đã bắt giữ cậu tại khu ký túc xá đại học Berkeley. Vài tháng sau, cậu nhóc bị đem ra xét xử vì xâm nhập trái phép vào một hệ thống tin học. Vì chưa đến tuổi thành niên, cộng thêm việc không đánh cắp tài liệu nào, cậu nhóc được hưởng lượng khoan hồng của tòa, tòa chỉ xử cậu hai tháng quản thúc tại trường giáo dưỡng kèm theo thời hạn một năm thử thách.

- Thời niên thiếu của người này có vẻ giống cậu đây chứ, Emma nhận xét.

- Đối với tôi thì chẳng có lời khen nào tuyệt hơn thế đâu, Romuald thốt lên, mỉm cười rạng rỡ.

Cậu nhóc vui vẻ nhón lấy một miếng temaki cá chình rồi đút vào miệng.

Nhà hàng hoạt động theo phương thức băng chuyền: các món ăn diễu qua trên một tấm thảm lăn chạy ngoằn ngoèo khắp phòng, mời các thực khách tự phục vụ. Dưới những cái nắp hình chuông trong suốt, các món đặc sản được đặt trong những chiếc đĩa nhỏ màu sắc khác nhau tùy theo mức giá.

Emma gọi một tách trà rồi tiếp tục đọc thông tin tiểu sử người tình của Kate.

Người sáng tạo trò chơi điện tử

Ngay từ đầu những năm 1990, Nick Fitch đã được biết đến khi sáng tạo Promised Land, một trò chơi chiến lược theo thời gian thực tế trong một thế giới anh hùng giả tưởng. Trong đó người chơi

sắm vai một kỵ sĩ, Hoàng tử Đen, người bảo vệ Ba thế giới, chiến đấu đẩy lùi những đợt tấn công của các sinh vật hiếu chiến và những âm mưu từ kẻ thù của Vương quốc. Bản quyền trò chơi được bán cho hãng DigitalSoft với số tiền kỷ lục. Những phiên bản khác không được công nhận cho tới 2001.

Sáng tạo hệ điều hành

Từ khi còn là sinh viên, Nick Fitch đã phát triển một hệ điều hành độc đáo, Unicorn, và anh quyết định công bố mã nguồn trên Internet, biến nó thành hệ điều hành tự do, mở và miễn phí trong thực tế. Thế là các cộng đồng lập trình viên bắt đầu sử dụng bộ mã nguồn này, sao chép và cải thiện nó. Dần dần, hệ điều hành có được một danh tiếng về độ ổn định và độ tin cậy, nhưng thiện cảm của công chúng dành cho nó vẫn bị giới hạn trong giới tin học nhỏ hẹp

Sáng lập Fitch Inc.

Nhằm phát triển hệ thống Unicorn, Nick Fitch đã thành lập công ty riêng, Fitch Inc., một công ty chịu trách nhiệm giúp việc sử dụng hệ điều hành trở nên dễ dàng hơn và vui thú hơn đối với người dùng mới. Fitch Inc. trở thành nhà phân phối độc quyền của Unicorn, thương phẩm hóa nhiều dịch vụ gắn liền với phần mềm như hỗ trợ kỹ thuật, cố vấn và đào tạo. Vậy nên một vài người sử dụng Unicorn lúc ban đầu đã trách Fitch vì muốn biến hệ điều hành của mình thành một sản phẩm đơn giản và tiêu chuẩn hóa. Tuy nhiên, logic mang đậm tính thương mại hơn này gặt hái được thành quả bởi Unicorn dần trở thành một phần mềm có khả năng cạnh tranh với Windows, sản phẩm nòng cốt của Microsoft. Unicorn ít được sử dụng trên máy tính cá nhân nhưng đó lại là phần mềm giành ưu thế tuyệt đối trên những máy chủ doanh nghiệp, các hệ thống định vị GPS và nhất là các smartphone.

- Người phụ nữ này đúng là bốc lửa! Romuald thốt lên.

Emma ngẩng đầu lên, nhận thấy cậu nhóc đã chiếm lấy máy tính xách tay của cô.

- Cậu đừng ngại nhé. Cứ tự nhiên lục lọi đồ đạc cá nhân của tôi đi!

- Vậy thì đây chính là Kate Shapiro hả? cậu ta vừa hỏi vừa xoay màn hình về phía cô. Vợ của cái gã gửi mail cho chị từ tương lai?

- Phải, là cô ta đấy.

- Trông như... một thiên thần vậy, cậu nhóc buột miệng, không rời mắt khỏi bức ảnh chụp Kate.

Bức ảnh gợi cảm nhất. Bức ảnh người ta có thể thấy cô bắt chéo tay trên bộ ngực trần.

Emma liếc xéo cậu nhóc.

- Lũ đàn ông... Dù có ở tuổi nào thì cũng rất một lũ như nhau, thật tuyệt vọng.

Miệng Romuald vẫn há hốc, im bật trước vẻ đẹp ngạo mạn của Kate. Emma nổi cáu:

- Thôi chảy dãi trước cô ta đi, cậu thật nực cười. Hơn nữa, cô ta phẫu thuật rồi đấy! Nhìn mà xem! Cô chỉ cho cậu nhóc thấy trong lúc cho hiển thị những bức ảnh khác.

- Đúng thật, cậu ta thừa nhận, nhưng có phải vì thế mà cô ta xấu đi đâu. Cô ta có quan hệ với Nick Fitch phải không?

Cô trợn tròn mắt.

- Ai nói với cậu như thế?

- Vì hình xăm kỳ lân trên cánh tay trái. Con vật huyền thoại này luôn là biểu tượng của Fitch. Đầu tiên là cho trò chơi video mà anh ta sáng tạo năm mười sáu tuổi, sau đó là cho tên hệ điều hành của anh ta. Và lại ngày nay đó cũng là logo công ty của Fitch.

- Unicorn, Emma thì thầm.

Tiếng Anh nghĩa là kỳ lân... Cậu nhóc hư hỏng này có lý... cô nghĩ vậy và tiếp tục đọc.

Thành công của Unicorn trong các doanh nghiệp, các cơ quan hành chính và các cơ quan chính phủ.

Được cài đặt hàng loạt trên máy chủ của các doanh nghiệp, hệ thống Unicorn cũng được trang bị cho quân đội Mỹ. Trong quãng thời gian ít ỏi, Fitch Inc. đã trở thành một đối tác đặc quyền và không thể thiếu của bộ Quốc phòng. Kể từ năm 2008, hàng trăm chiếc smartphone và máy tính bảng của lính Mỹ được cài đặt một phiên bản sửa đổi của Unicorn. Quả thực, Lầu Năm Góc đã đánh giá rằng hệ điều hành này được bảo mật cao nhất để cho phép nhân sự của mình gửi đi những tài liệu nhạy cảm và cơ mật từ một phương tiện kết nối mạng.

Hệ điều hành cũng được trang bị cho các máy bay chiến đấu của Không lực Mỹ cũng như cho hệ thống điều khiển các khu trục hạm, các súng phóng tên lửa của Hải quân Mỹ.

Đời tư

Mang biệt danh Hoàng tử Đen xuất phát từ trò chơi video do ông sáng tạo ra và bộ trang phục bất di bất dịch (quần jean đen, áo cổ lọ tối màu và vest da), Nick Fitch là một nhân vật bí ẩn và không trọng truyền thống. Chủ doanh nghiệp này là một người đàn ông kín đáo, không còn trả lời phỏng vấn báo chí từ năm 1999 và luôn bảo vệ cuộc sống riêng tư. “Mang một cái tên nổi tiếng, nhưng lại mang một gương mặt xa lạ, điều đó thật hợp với tôi”, ông giải thích với tạp chí *Wired* trong cuộc phỏng vấn mới nhất gần đây. Đam mê nhạc jazz và nhạc đương đại, ông được biết đến bởi sở hữu một bộ sưu tập khổng lồ các tác phẩm siêu thực quy tụ trong cuộc triển lãm tại trung tâm Bảo tàng Nghệ thuật UC Berkeley. Theo tạp chí *Forbes*, tài sản ước tính của ông cho tới lúc này là hơn 17,5 tỷ đô.

Emma ngẩng lên khỏi màn hình máy tính bảng rồi day day mí mắt. Cô đang dính vào chuyện gì thế này? Một thiên tài tin học trở thành tỷ phú, một đế chế được gây dựng dựa trên công nghệ mới, quân đội Mỹ... “Cuộc điều tra” của cô về Kate kéo cô vào những tình tiết lắt léo đến bất ngờ.

Toàn bộ chuyện này có nghĩa lý gì đây? Cô tự hỏi, bỗng nhiên thấy nản. Mình có quyền gì mà điều tra về người phụ nữ này? Mình đang làm gì ở đây, ngay trước đêm Giáng sinh, giam mình trong khách sạn với một thằng nhóc mập ú cũng ngờ ngáo chẳng kém gì mình. Thật đáng thương...

Ngồi trước quầy, cô quan sát một hồi cử chỉ tỉ mỉ của nghệ nhân sushi đang phết bơ và dưa chuột để làm cơm cuộn. Rồi cô nhìn sang Romuald. Dán mắt vào màn hình, cậu nhóc tin đồ tin học chỉ ngẩng đầu lên để chụp lấy các đĩa nhỏ diễu qua phía trước: gỏi bò Saint-Jacques, sushi nóng, cơm cuộn nhím biển, càng cua bể...

- Cậu biết mình không buộc phải nếm thử toàn bộ các món của nhà hàng mà...

Mãi miết tìm kiếm, cậu nhóc mất vài giây mới có phản ứng.

- Nhìn này, cậu vừa nói vừa xoay máy tính sang phía Emma. Thật đáng để tò mò...

Nguồn ebooks: <http://www.luv-ebook.com>

Trên màn hình, cậu đã mở nhiều cửa sổ: những bức ảnh chụp gương mặt Kate trước và sau khi phẫu thuật thẩm mỹ. Romuald đã ghi chú vào các bức hình, vẽ vài nét lên đó và viết thêm các kích thước khác nhau.

- Có gì đáng tò mò kia chứ?

- Thật kỳ cục nếu quyết định thực hiện phẫu thuật thẩm mỹ khi người ta còn trẻ trung xinh đẹp thế này phải không?

- Đúng vậy, tôi cũng đã có suy nghĩ như vậy. Nhất là khi những thay đổi là không đáng kể.

- Đúng và không đúng. Thực ra, khi đã chỉnh sửa, gương mặt Kate tuân theo tất cả các chuẩn nhan sắc.

- Cậu đang nói tới các tỷ lệ?

- Đúng đó. Có những nghiên cứu toán học về “vẻ đẹp hoàn hảo”. Các nhà khoa học đã tìm hiểu tại sao một vài gương mặt lại tỏ ra thu hút ngay tức khắc. Và họ đã chứng minh được rằng vẻ đẹp hoàn hảo tuân theo một thuật toán.

- Một thuật toán ư?

- Một tập hợp các quy tắc liên quan đến sự cân xứng của khuôn mặt và việc tuân thủ một vài tỷ lệ.

- Làm sao cậu biết được chuyện này?

- Tôi là học sinh cuối cấp và theo khối khoa học. Một thầy giáo đã buộc chúng tôi nghiên cứu bài báo đăng trên tạp chí *Khoa học và đời sống* về chủ đề này và tôi vẫn còn nhớ. Nhưng những giả thuyết nay chẳng phải mới mẻ gì: chúng được lặp lại những điều răn đã được biết đến từ thời Léonard de Vinci.

- Ngoại trừ sự cân xứng của khuôn mặt thì các quy tắc còn lại là gì ?

- Nếu tôi nhớ không nhầm thì trên một khuôn mặt hoàn hảo, khoảng cách giữa hai đồng tử phải hơi nhỏ hơn một nửa chiều rộng tổng thể của khuôn mặt. Và khoảng cách giữa hai mắt với miệng phải hơi lớn hơn một phần ba khoảng cách từ chân tóc đến cằm.

- Ở đây đúng như vậy hả?

- Đúng vậy. Khuôn mặt Kate đã đạt tới một “chỉ số tối ưu của sự hoàn hảo”. Đó là điều giải thích về hấp dẫn của cô ấy. Kate từng “gần như hoàn hảo” và cô ấy đã trở thành “hơn cả hoàn hảo”.

Emma lặng người khi nghe thông tin đó.

Vẫn luôn quá nhiều câu hỏi, vẫn có quá ít câu trả lời...

- Theo ý chị, tại sao cô ấy lại làm việc này? Cậu nhóc vừa hỏi vừa nhón từ trên khay một đĩa xoài.

- Tôi không rõ: để làm hài lòng một người đàn ông, để tự tin hơn...

Cậu nhóc nuốt mấy miếng xoài nhanh tới nỗi suýt phát nghẹn. Emma bực bội:

- Nhưng cậu sợ cái gì vậy hả? Sợ người ta tới giành đồ ăn của cậu hay sao? Kiểm chế đi, cậu đâu còn là trẻ con sáu tuổi nữa!

Tự ái, cậu nhún vai.

- Tôi đi vệ sinh đây, cậu ta nói rồi tụt xuống khỏi ghế.

- Thế đấy, cứ hét thật to vào để cả nhà hàng này nghe thấy. Cậu có muốn để tin nhắn trên Facebook báo cho các bạn mình biết không ?

- Tôi làm gì có bạn, cậu nhóc vặc lại, đầu cúi gằm khi đi khỏi.

- Cậu làm tôi phát khóc đây này. Sang quán bar khách sạn gặp tôi nhé. Tôi cần hai hoặc ba ly cocktail để tiếp thêm cho mình nghị lực hòng chịu

đựng cậu.

Cô ký hóa đơn rồi đến lượt mình cũng đứng dậy, cất laptop vào trong túi rồi cầm theo chiếc áo khoác của cậu nhóc.

Quán bar của khách sạn Bốn Mùa mang dáng dấp như một câu lạc bộ Anh kiểu cổ: lò sưởi lớn, những tấm biển bằng gỗ cù tùng, trường kỷ nhung, giá sách, bàn bi-a và ánh sáng dịu dịu. Đang dịp Giáng sinh nên gần quầy có bày một đĩa xa lát kèm cocktail trứng sữa. Emma ngồi phịch xuống chiếc phô toi Chesterfield rồi gọi một ly cocktail caipiroska.

Tuy không biểu lộ ra mặt nhưng cô khá hài lòng với sự hiện diện bất ngờ của Romuald. Cậu nhóc mê tin học đó là người ngoài hành tinh, nhanh nhẹn, đầy ý tưởng. Cậu nhóc có thể mang lại cho cô sự giúp đỡ quý báu nếu cô có thể tập trung khai thác trí thông minh của cậu.

Vì rằng cậu ta đã quyết định tham gia vào cuộc điều tra của cô, cô đã dẹp lòng tự ái của mình sang bên để kể cho cậu ta nghe mọi chuyện, từ tiếng sét ái tình đối với Matthew qua việc thư từ qua lại cho tới việc lục lọi ngôi nhà của gia đình Shapiro hồi sáng nay, kể cả vụ sòng bạc và việc làm sáng tỏ sự thiếu chung thủy của Kate. Cô không giấu giếm cậu nhóc chuyện gì, thậm chí không giấu cả vụ “tự tử”, cũng không giấu việc phát hiện chiếc túi du lịch giấu trong lớp trần giả có chứa không dưới nửa triệu đô la.

Cô tranh thủ lúc cậu nhóc vắng mặt để lục tìm các túi áo khoác của cậu ta. Giữa những thanh sô cô la, cô phát hiện hiện thấy nhiều thứ thú vị. Thoạt tiên là một tấm vé khứ hồi từ New York đi Scarsdale, một vùng ngoại ô giàu có của Manhattan. Chiếc vé đã được bấm lỗ kiểm soát ngày hôm qua. Khởi hành đi lúc 10 giờ 04, khởi hành về lúc 13 giờ 14 gần như ngay sau khi đến. Trên một mẫu giấy nhớ, cô đọc thấy tên và địa chỉ của Michele

Berkovic, tổng giám đốc của Thống Soái. Đúng là chị ta sống tại Scarsdale cùng chồng, một nhà tài chính của phố Wall, cùng hai đứa con. Berkovic là một nhà quản lý kênh kiệu và kém nồng nhiệt được bổ nhiệm tại Thống Soái sau khi Jonathan Lempereur ra đi. Vậy thì Romuald tìm tới gia đình Berkovic vào một ngày Chủ nhật để làm gì?

Điều đáng ngạc nhiên khác là một tấm vé máy bay tới sân bay Charles de Gaulle Paris. Chuyến đi vào ngày... hôm qua. Điều này giải thích tại sao cậu nhóc lại ghé qua Boston nhanh đến thế với toàn bộ đồ đạc tư trang. Hành lý của cậu ta đã đóng sẵn bởi lẽ cậu ta chuẩn bị về Pháp, nhưng hẳn là Romuald đã hủy chuyến đi khi cô gọi điện nhờ cậu ta vô hiệu hóa hệ thống báo động của gia đình Shapiro. Cô không biết diễn giải hành động đó thế nào và vội vàng nhét mọi thứ vào túi áo khoác.

Ly cocktail của cô được mang ra và cô uống một hơi cạn sạch. Hỗn hợp rượu vodka và chanh khiến cổ họng cô hơi nóng lên. Cô toan gọi thêm một ly khác thì nhìn thấy Romuald bước vào quán bar.

Cô vẫy tay ra hiệu cho cậu nhóc nhưng cậu ta thậm chí không nhìn thấy cô. Mắt nhìn xuống như dán vào màn hình di động, cậu ta mãi miết bấm bấm bàn phím điện thoại.

Thế hệ gì thế không biết... Lúc nào cũng dán mắt vào một cái màn hình, điện thoại hoặc máy tính bảng dính chặt vào người chẳng khác nào một phần cơ thể nối dài. Nhưng bản thân mình cũng có khác gì đâu?

Romuald va phải một người phục vụ bàn, làm bầm vài lời xin lỗi rồi cuối cùng cũng nhìn thấy Emma,

- Tôi nếm thử món cocktail của chị được không? Cậu nhóc hỏi trong lúc ngồi xuống đối diện với cô.

- Không, cậu là trẻ con mà trẻ con thì không uống rượu. Cậu gọi nước chanh hoặc sữa nóng đi...

- Trẻ con á? Xời. Tôi dám chắc tất cả mọi người đều đang nghĩ chúng ta là một cặp đũa.

Cậu ta nghiêm túc trở lại.

- Được rồi, tôi đã suy nghĩ. Cái chúng ta thiếu là một nguồn thông tin đáng tin cậy về tuổi trẻ của Kate. Mà chìa khóa của bí ẩn lại nằm ở chỗ đó: chúng ta chỉ có thể hiểu mọi người nếu biết được quá khứ của họ. Đó là một quy tắc không có bất cứ ngoại lệ nào, cậu nhóc tuyên bố hùng hồn.

- Nghe giống hệt bác sĩ tâm lý của tôi, Emma khẽ nói. Nhưng cậu cứ nói tiếp đi, tiếp tục đi, tôi rất muốn nghe cậu triển khai tiếp ý này.

- Tôi cá là mối điểm tình giữa cô ấy với Nick Fitch không phải mới hình thành. Thậm chí tôi còn chắc rằng chính anh ta đã chụp bức ảnh này, cậu nhóc khẳng định, tay chỉ bức ảnh đen trắng mê hoặc kia, cậu ta đã chuyển nó sang smartphone.

Trên bức ảnh đó Kate vẫn mang hình xăm kỳ lân.

- Có thể lắm, Emma công nhận.

- Chúng ta nên cố gắng tìm ra bạn gái cũ của Kate để hỏi thêm thông tin.

- Bạn gái cũ nào nhỉ?

- Chị nhớ lại đi: trong số ba câu hỏi nhằm vô hiệu hóa hệ thống báo động có một câu liên quan đến tên người bạn gái thân nhất thời sinh viên.

- Chính xác, cô nói rồi xắn tay áo lên để đọc lại những câu trả lời đã ghi sẵn trên cẳng tay.

- Sổ ghi chép của chị dễ thương đấy, hồi tám tuổi tôi cũng dùng một quyển tương tự.

- Cậu nói năng cho cẩn thận, đồ đầu đất, Emma mắng. Cô gái đó tên là Joyce Wilkinson. Nhưng chúng ta sẽ mất hàng tiếng đồng hồ mới có thể tìm ra chị ta. Hơn nữa, bây giờ người phụ nữ này chắc chắn đã kết hôn và...

- Chúng ta sẽ chỉ mất ba phút thôi, Romuald ngắt lời cô.

Cậu nhóc kết nối với website của đại học Berkeley, nhưng việc truy cập dữ liệu liên quan các cựu học sinh viên bị giới hạn.

- Cậu không hack được web này sao?

- Không đơn giản như búng ngón tay đâu, nhưng tôi sẽ tìm theo lối truyền thống.

Cậu nhóc gõ đơn giản “Joyce Wilkinson + MD^[1]” lên một trang tìm kiếm, nó cho ra kết quả hầu như ngay tức khắc.

[1] Doctor of Medicine. (Chú thích của tác giả)

- Có một Joyce Wilkinson, giảng viên môn Khoa học thần kinh, có bằng tiến sĩ của đại học Stanford. Người này từng theo học ngành Y tại đại học Berkeley từ năm 1993 tới năm 1998.

- Là chị ta đấy, chắc chắn luôn!

- Đó là một chuyên gia về bệnh Alzheimer, cậu nhóc nói thêm sau khi đọc lướt các thông tin hiển thị trên trang. Thông tin vô cùng quan trọng: chị ta đang làm việc tại viện Brain and Memory, một tổ chức thuộc Viện Công nghệ Massachusetts MIT chuyên nghiên cứu các bệnh lý não.

Emma cắn môi vì phân khích. Chuyện này tốt đẹp đến khó tin: trụ sở MIT đặt tại Cambridge, chỉ cách Boston vờn vẹn vài chục cây số...

- Joyce từng học chung đại học với Kate, lại là bạn thân nhất, có lẽ thậm chí còn ở chung phòng. Chị phải đi hỏi chị ta xem thế nào.

- Tôi muốn lắm, nhưng tại sao chị ta phải trả lời những câu hỏi tôi đặt ra? Tôi chẳng có cách nào để buộc chị ta phải trả lời tôi.

- Cần phải làm cho chị ta sợ. Mọi người thường nói với cảnh sát mà.

- Phòng trường hợp cậu còn nhận ra, tôi là người quản lý rượu chứ đâu phải cảnh sát.

- Chuyện này chỉ là tiêu tiết. Tôi có thể chế cho chị một thẻ cảnh sát thật hơn cả đồ chính hiệu.

Emma lắc đầu.

- Giờ đã là 23 tháng Mười hai. Joyce hẳn đang đi nghỉ.

- Chỉ có một cách duy nhất để biết thôi, cậu nhóc cắt ngang.

Cậu ta kết nối với website của Viện não rồi dùng di động của mình gọi tới số điện thoại tổng đài.

- Đến lượt chị rồi đấy, cậu ta đưa máy cho Emma.

- Viện Brain and Memory xin nghe, tôi có thể giúp gì cho quý vị? nhân viên trực tổng đài hỏi cô.

Emma dặng háng.

- Xin chào, làm ơn nói máy cho tôi nói chuyện với tiến sĩ Wilkinson?

- Tôi sẽ nói người gọi là ai đây ạ?

- Ồ... mẹ cô ấy, cô đáp vì bị bất ngờ.

- Đừng bỏ máy, tôi sẽ chuyển máy ngay.

Emma liền gác máy.

- Ít nhất thì chúng ta cũng biết chị ta đang ở chỗ làm, cô nói rồi giơ tay ra hiệu lấy hóa đơn của quầy bar.

Rồi cô hỏi Romuald:

- Vụ thẻ cảnh sát cậu nói nghiêm túc đấy chứ?

Cậu nhóc gật đầu.

- Ở Business Center có những máy in màu cho chất lượng tuyệt hảo. Năm phút nữa qua đó gặp tôi nhé.

Trong lúc cậu nhóc đi khỏi, cô kiểm tra hòm thư. Matthew vẫn chưa trả lời bức mail hồi sáng. Thật lạ. Trong lúc chờ hóa đơn, cô hồi tưởng lại tất cả

những sự kiện đã đảo lộn cuộc sống của cô trong những ngày qua.

Làm thế nào mà mình lại để bản thân cuốn vào cơn lốc xoáy này nhỉ?

Cô ký vào hóa đơn mà người phục vụ bàn đưa rồi tới gặp Romuald.

Nằm cạnh quầy lễ tân, Business Center là một không gian rộng rãi được bố trí ghế phơ tơi và các ô có vách ngăn được trang bị máy tính, máy in và máy fax. Emma nhìn thấy Romuald đang lúi húi tại một ô.

- Cười lên nào! Cậu ta miệng nói tay chĩa ống kính máy ảnh tích hợp trong điện thoại vào cô. Tôi cần chụp chân dung chị. Chị muốn làm thẻ FBI hay thẻ BPD^[2] ?

[2] Viết tắt của Boston Police Department: Sở cảnh sát Boston. (Chú thích của tác giả)

- Thẻ BPD đi, có vẻ đáng tin hơn.

- Dù gì thì chị cũng phải nghĩ tới việc thay quần áo đi. Chị ăn mặc kiểu này trông chẳng giống cảnh sát chút nào.

- Cậu biết quần áo của tôi trông thế nào à?

Cô ngồi cạnh cậu nhóc, vừa nhìn cậu ta làm việc vừa chia sẻ với cậu ta những nghi ngại của mình:

- Có lẽ chúng ta đang hoàn toàn lầm đường. Có lẽ Kate tuyệt đối không có điều gì đáng chê trách thì sao.

- Chị đùa đấy à? Ai mà giấu nửa triệu đô la tiền mặt trên trần giả thì nhất định phải có điều gì đó đáng chê trách. Cần phải biết số tiền đó ở đâu ra và nhất là chuyện chị ta định làm gì với nó.

- Cậu định làm cách nào?

- Tôi có một ý nhỏ thế này, nhưng cần phải có thiết bị...

Cô quyết định tin tưởng cậu nhóc tín đồ tin học này và chìa cho cậu một trong số thẻ tín dụng của mình.

- OK, cậu muốn mua gì cứ tùy ý. Nếu cần cứ rút cả tiền mặt cũng được.

Rồi cô xắn tay áo sơ mi lên để đọc những gì đã viết lên cẳng tay.

- À phải rồi, có điều này tôi muốn cậu tìm hiểu xem sao. Kate có duy trì một blog mang tên *Những gian truân của một phụ nữ Boston*. Trang web thống kê những nhà hàng và cửa tiệm uy tín. Cậu liếc qua xem nhé. Tôi thấy trong giọng điệu và lời giới thiệu có điều gì đó kỳ quặc...

- Nhất trí, tôi sẽ xem qua, cậu nhóc hứa trong lúc ghi lại địa chỉ.

Rồi cậu ta bắt đầu in chiếc thẻ cảnh sát giả lên giấy bìa cứng, cẩn thận cắt ra.

- Chăm lấy này, trung úy, cậu ta nói rồi hãnh diện chìa cho Emma chiếc giấy thông hành quý giá.

Cô gạt đầu khi nhận thấy chất lượng tác phẩm cậu nhóc làm ra rồi nhét chiếc thẻ vào ví.

- Chúng ta giữ liên lạc nhé, OK? Cậu không làm chuyện ngu ngốc và gọi tôi nếu gặp rắc rối nhé.

- Tuân lệnh, cậu nhóc đáp, nháy mắt với cô rồi hươ hươ điện thoại di động.

Trên phố Boylston, tuyết vẫn rơi mau, gây cản trở giao thông. Nhưng người dân Boston đã quyết định không lùi bước trước điều kiện thời tiết bất lợi. Những người bảo vệ dùng xẻng dọn quang lối vào các tòa nhà trong khi nhân viên sở giao thông công chính rải muối lên mặt đường và điều tiết giao thông.

Gần khách sạn Bốn Mùa có một trung tâm thương mại. Emma tới đó làm một cuộc shopping nhanh gọn: quần jean, giày cao cổ, áo cổ lọ chất len ca sơ mia, áo vest da.

Trong phòng thử, cô ngắm nhìn vẻ bề ngoài đã đổi khác của mình, tự hỏi liệu trông mình có đáng tin không.

- Trung úy Emma Lovenstein, cảnh sát Boston! Cô nói trong lúc giơ chiếc thẻ ra trước gương.

17. Cậu nhóc với những chiếc màn hình

Tự do của chúng ta được xây dựng dựa trên điều mà

người khác không hay biết về cuộc sống của chúng ta.

Alexandre SOLJENITSYNE

Boston, 2010

19 giờ 15

Những bông tuyết vương lại trên kính của Romuald.

Cậu nhóc gỡ kính ra rồi lau mắt kính bằng tay áo pull. Cậu đeo lại kính để rồi nhận ra rằng cậu chỉ nhìn rõ hơn chút xíu. Dù có đeo kính hay không thì thế giới vẫn hiện ra dưới mắt cậu nhòe nhoẹt tăm tối, diệu vợi như vậy.

Câu chuyện đời mình...

Duy nhất một lần, cậu cố gắng hành động đúng trình tự. Lúc từ sân bay tới khách sạn, cậu đã nhìn thấy tòa nhà trụ sở của một thương hiệu tin học lớn. Một khối lập phương khổng lồ trong suốt nằm trên phố Boylston. Cậu phải đi tới đó. Vĩa hè chỉ chực biến thành sân trượt băng. Cậu trượt chân nhiều lần và kịp thời túm được thoát tiên là một cột đèn, sau đó là một biển báo. Cuối cùng, cậu đến được trước mặt tiền bằng kính rộng thênh thang của tòa nhà ba tầng. Chỉ còn hai ngày nữa là tới Giáng sinh, cửa hàng mở tới tận nửa đêm. Bên trong giống như một tổ kiến. Đám đông nghìn nghịt và khăn trương suýt thì khiến cậu nhóc mê tin học bỏ cuộc. Như mỗi lần rơi vào tình huống tương tự, cậu lại bỗng nhiên phát hoảng. Tim cậu nện thành thịch trong lồng ngực và một dòng mồ hôi khiến cậu ớn lạnh xương sườn. Thoáng thấy xây xẩm mặt mày, cậu cố gắng tách khỏi đám người bằng cách đi cầu thang bộ bằng thủy tinh hữu cơ, dây thần kinh trung ương nổi ba tầng của cửa hàng.

Lên trên cao rồi, cậu thấy dễ thở hơn một chút và dần dà có thể xoa dịu nỗi lo cho mình. Cậu tới xếp hàng và kiên nhẫn chờ nhiều phút dài đằng đặc trước khi một nhân viên bán hàng hỏi đến cậu. Một khi đã tiếp xúc, cậu nhóc biết cách tỏ ra thuyết phục: cậu không chỉ biết mình muốn gì mà thêm vào đó còn đang cầm trong tay một chiếc thẻ tín dụng gần như không giới hạn. Thế nên cậu chọn mua chiếc máy tính mạnh nhất, mua nhiều màn hình cùng nhiều thiết bị ngoại vi, cáp và ổ cứng nổi dài. Mọi thứ mà cậu hằng mơ ước. Sau khi đã kiểm tra tính hợp thức của thẻ thanh toán cậu đưa ra, cửa hàng chấp nhận – xét trên giá trị đơn hàng và địa điểm giao hàng tại khách sạn khá gần – trong vòng một tiếng sẽ giao tận nơi toàn bộ số hàng cậu đã mua.

Hãnh diện vì đã tiến hành trôi chảy phần đầu của nhiệm vụ, Romuald cuốc bộ trở lại khách sạn Bốn mùa. Vào đến phòng hạng sang, cậu gọi bộ phận phục vụ phòng, đặt một suất bánh kẹp thịt nấm củ, một bánh ngọt rắc vụn sô cô la và một lon Coca light để ra vẻ ý thức tốt.

Khi đã nhận được thiết bị tin học, cậu nối máy nghe nhạc vào loa, cài đặt một playlist thích hợp (Led Zep, Blue Oyster Cult, Weezer...) rồi dành cả tối để cài đặt cấu hình cho các thiết bị.

Ở đó, trong căn phòng ấm áp, được bảo vệ giữa tiếng máy móc chạy ro ro, cậu như cá gặp nước. Cậu yêu thích máy tính, những thiết bị công nghệ cao, đồ ăn và tự tặng cho mình những khoảng trống dài một mình với những cuốn sách khoa học viễn tưởng hoặc kỳ ảo. Dĩ nhiên, cậu thường xuyên cảm thấy cô độc. Hết sức cô độc. Nỗi buồn đột ngột dâng lên như một cơn sóng từ xa dội lại, thít lấy cổ họng cậu và khiến mắt cậu ngân ngấn nước.

Ở bất cứ đâu cậu cũng cảm thấy không tự nhiên, không thực sự thoải mái, không thể hết lo lắng. Bố mẹ và bác sĩ tâm lý thường xuyên theo dõi cậu vẫn thường nhắc nhở rằng cậu cần phải “đi về phía những người khác”,

phải “tập luyện một môn thể thao”, “kết bạn với cả nam lẫn nữ”. Đôi khi, để họ vui lòng, cậu bằng lòng thực hiện vài nỗ lực nhưng chúng chẳng bao giờ mang lại kết quả. Cậu ngờ vực quá nhiều người, ngờ vực ánh mắt họ, lời phán xét của họ, những vỏ lừa mà họ có thể sẽ bắt cậu phải chịu. Vậy nên cậu chờ họ bắn cho cậu vài mũi tên rồi quay trở lại nấp đằng sau lớp vỏ đã tự rèn đúc cho mình từ tuổi ấu thơ.

Cậu kết thúc việc cài đặt bằng cách uống nốt lon Coca. Trước tình huống hiện nay, cậu vừa thấy phấn khích vừa thấy mất phương hướng. Cậu đang làm gì ở đây nhỉ, tại Boston này, cách nhà sáu nghìn cây số, trong căn phòng khách sạn hạng sang cùng một phụ nữ mà cậu vừa mới quen biết và khẳng định là mình nhận được những bức mail từ tương lai?

Đơn giản là cậu để mặc cho bản năng mình dẫn dắt. Cậu nhận thấy ở Emma bóng dáng của một người chị có lẽ cũng khôn khéo và cô độc như cậu. Cậu đoán rằng đằng sau những lời châm chọc, chị có một trái tim nhân hậu. Nhất là cậu cảm thấy chị đã gần chạm đến sự tan vỡ, và lần đầu tiên trong đời, cậu có cảm giác mình hữu ích đối với ai đó. Ngay cả khi cậu là người duy nhất biết điều đó, cậu cảm thấy trong mình có một sức mạnh và một trí tuệ đang đòi hỏi được thể hiện.

Lúc này, những ngón tay của cậu đang lướt trên bàn phím như những tốp lính bộ binh tấn công thành trì của kẻ địch.

Tại New York, cậu từng chứng kiến thằng bạn Jarod lén lút xâm nhập vào tầng thứ nhất của *Domain Awareness System*, hệ thống giám sát tổng thể của thành phố khai thác trong thời gian thực tế những máy quay ở Manhattan. Cậu vẫn còn nhớ một vài thao tác. Đủ để tấn công vào mục tiêu của riêng cậu: hệ thống tin học của Bệnh viện Đa khoa Massachusetts.

Cuộc chiến kéo dài, nhưng cứ kiên trì rồi cuối cùng cậu cũng kiểm soát được mạng nội bộ và toàn bộ các máy quay giám sát của trung tâm khám

chữa bệnh. Cậu hack cho đến lúc nắm quyền truy cập hồ sơ bệnh án của bệnh nhân cũng như hồ sơ nghề nghiệp và thời gian biểu của toàn bộ nhân lực bệnh viện.

Cậu máy móc kiểm tra thời khóa biểu của Kate. Nữ bác sĩ khoa ngoại đã kết thúc ngày làm việc của mình và chỉ quay lại lúc tám giờ sáng mai: buổi sáng tại khu nhà chính của Trung tâm Tim mạch, buổi chiều và tối tại bệnh viện Nhi Jamaica Plain thuộc khu ngoại ô phía Tây Nam Boston.

Romuald cố gắng hồi tưởng lại những gì Emma đã kể cậu nghe: chính vào lúc rời khỏi bãi đỗ xe của bệnh viện Nhi thì Kate bị chiếc xe tải giao bột tong phải. Lặp lại cùng một “lối thao tác”, cậu chỉ cần mười lăm phút là hack được hệ thống tin học của chi nhánh bệnh viện. Cậu dành gần một giờ lang thang từ camera này sang camera khác để “nắm vững” địa hình, rồi chợt nhớ ra trang blog mà Emma nhờ cậu tham khảo.

Cậu bèn kết nối với *Những gian truân của một phụ nữ Boston*. Đó là một blog nghiệp dư, một dạng catalog những địa chỉ thú vị được nữ bác sĩ ngoại khoa khuyên đến. Ở đó chủ yếu tập hợp những lời khuyên về các nhà hàng, quán cà phê hay cửa tiệm, mỗi bài viết đều được minh họa bằng một hoặc nhiều bức ảnh. Romuald dành nửa giờ để đọc lướt các bài viết theo trật tự đăng tải. Đang đọc dở thì có điều gì đó khiến cậu chú ý: giọng điệu không thuần nhất giữa các bài viết. Một vài bài được viết hết sức kỹ càng trau chuốt, một số bài khác viết theo lối lỏng lẻo hơn và đầy rẫy những lỗi chính tả. Khó mà tin được rằng tất cả những đoạn văn này đều do cùng một người viết ra. Mặt khác, làm sao một người phụ nữ như Kate – chỉ biết sống cho công việc – lại có thời gian rảnh để tặng cho bản thân chừng ấy cuộc vui?

Bằng cách đào sâu tìm tòi, cậu nhóc phát hiện ra rằng những bài viết đăng trên trang blog này thực tế chỉ là những đoạn “cắt/dán” từ những blog khác. Rõ ràng là Kate bằng lòng với việc sao chép bài viết của các tác giả khác.

Nhưng với mục đích gì?

Lần này thì cậu tức tị. Cậu dành thêm vài phút để đọc các bình luận cho blog. Trang blog này không nhiều khách truy cập lắm, dù cho một nickname “Jonas21” nào đó, một khách thăm đều đặn của blog, thường để lại một bình luận ngăn ngui sau mỗi bài viết: “thú vị đấy, chúng tôi rất muốn biết thêm”, “chúng tôi đã đánh chén no say rồi, cảm ơn cô vì những lời khuyên!”

Romuald cố nén ngáp. Toàn bộ câu chuyện này trở nên quá khó hiểu đối với cậu. Cậu gửi hù họa cho Jarod, thằng bạn chuyên gia tin học, đường link của blog kèm theo một ghi chú yêu cầu cậu ta kiểm tra xem có thấy gì lạ trong trang web này không. Cậu bảo bạn rằng đây là việc gấp và hứa sẽ trả cậu ta khoản tiền công 1.000 đô.

Đã hơn một giờ sáng khi cậu thiếp đi trước các loại màn hình.

18. Trung úy Lovenstein

A woman is like a teabag, you never know how strong she

is until she gets into hot water^[1]

Eleanor ROOSEVELT

[1] Tiếng Anh trong nguyên bản: Một người phụ nữ giống như một túi trà, bạn sẽ không bao giờ biết cô ấy mạnh như thế nào cho tới khi cô ấy được nhúng vào nước nóng.

Boston, 2010

Với kiến trúc cánh quạt kép lấp lánh trong đêm, tòa nhà ộp kính của Viện Não và Trí nhớ giống như một phân tử ADN khổng lồ.

Những khung cửa ộp kính của toàn nhà mở ra trong một luồng gió thổi thốc. Emma tự tin tiến về phía quầy lễ tân.

- Trung úy Lovenstein, cảnh sát Boston, cô vừa nói vừa rút thẻ ngành ra.

- Tôi có thể giúp gì cho chị đây, trung úy?

Emma yêu cầu được nói chuyện với Joyce Wilkinson.

- Tôi sẽ báo cho giáo sư biết, cô nhân viên lễ tân trả lời, tay nhắc ông nghe điện thoại. Chị làm ơn đợi một lát nhé.

Hơi căng thẳng, Emma mở khóa áo rồi dạo vài bước trong đại sảnh có bốn phía tường màu sữa cho cảm giác như đang lang thang trong một phi thuyền không gian. Mỗi bên vách lại có những tấm pa nô phát sáng cho thấy lịch sử những năm gần đây của viện chuyên ngành nghiên cứu cơ quan bí ẩn và mê hoặc nhất của con người.

Bộ não con người...

Dự án của viện nghiên cứu não rất rõ ràng: tập hợp một số nhà khoa học tài ba nhất hành tinh để đẩy xa hơn nữa hiểu biết về những căn bệnh của hệ thần kinh (Alzheimer, tâm thần phân liệt, bệnh Parkinson...).

- Trung úy, vui lòng đi theo tôi.

Emma đi theo nhân viên lễ tân.

Một chiếc thang máy yên ắng hình viên nang ộp kính đưa họ lên tận tầng trên cùng của tòa tháp. Cuối một hàng lang kính có một khoảng không gian hoàn toàn trong suốt: nơi làm việc của Joyce Wilkinson.

Nhà khoa học ngược mắt khỏi máy tính xách tay khi Emma bước qua cửa phòng làm việc.

- Mời trung úy vào đây. Rất hân hạnh, chị ta nói rồi chỉ tay vào chiếc ghế đối diện.

Như những bức ảnh đã giúp người ta đoán ra, Joyce Wilkinson là người gốc Ấn. Nước da mai mái và mái tóc đen nhánh cắt ngắn tương phản với đôi mắt nhạt màu và tươi cười đang lấp lánh đằng sau cặp kính mỏng với gọng kính trong mờ.

Emma giơ thẻ cảnh sát ra hết sức tự nhiên.

- Cảm ơn chị vì đã dành cho tôi vài phút trong quỹ thời gian quý giá, giáo sư ạ.

Joyce gật đầu. Bên dưới chiếc áo blouse phanh cúc, chị ta chỉ mặc một chiếc quần âu kaki và chiếc áo len sợi thô khiến chị ta trông gần như thơ trẻ, vẻ thơ trẻ của một đứa con trai bà mẹ nặn nhào. Gương mặt vuông vức và trẻ trung của chị ta dễ gây thiện cảm.

Trước khi ngồi xuống, Emma liếc nhanh một vòng quanh phòng. Bốn phía tường treo đầy màn hình phẳng trên đó giăng ra hàng chục mặt cắt của não người.

- Trông như tranh của Andy Warhol ấy nhỉ, cô nhận xét khi thấy những màu sắc rực rỡ của những kỳ hoạt động não khiến cho các bức hình “sống động”, gần như vui mắt.

Joyce giải thích:

- Đây là một nghiên cứu y khoa được thực hiện tại Nam Mỹ trên hàng nghìn người thuộc một dòng họ mở rộng mà các thành viên đều có khuynh hướng mắc bệnh Alzheimer di truyền.

- Và nghiên cứu này đưa tới những kết luận nào?

- Nghiên cứu chỉ ra rằng những dấu hiệu tiên báo của căn bệnh này xuất hiện trước những triệu chứng đầu tiên hai mươi năm.

Emma lại gần một trong những bức ảnh. Cô chợt nghĩ đến bố mình, đang mắc căn bệnh này ở giai đoạn cuối, nằm điều trị trong một bệnh viện tại New Hampshire. Như hưởng ứng suy nghĩ của cô, Joyce bỗng thổ lộ:

- Bố nuôi của tôi từng mắc căn bệnh này dạng tiên báo. Chuyện này đã phá hỏng tuổi thơ của tôi, nhưng nó cũng xác định khuynh hướng của tôi.

Cô “cảnh sát” tiếp tục cuộc trao đổi:

- Bộ não... Tất cả mọi chuyện đều xảy ra bên trong đó, không phải vậy sao? Cô chỉ vào đầu mình. Những tín hiệu điện, những nối kết giữa các nhóm nơ ron...

- Phải rồi, Joyce mỉm cười đáp. Bộ não chi phối quyết định của chúng ta và ấn định hành vi cũng như phán đoán của chúng ta. Nó xây dựng ý thức chúng ta có về thế giới xung quanh và về chính chúng ta, tới mức quy định cách chúng ta phải lòng ai đó!

Chị ta có chất giọng trầm ấm, hơi khàn. Một vẻ duyên dáng thu hút. Nữ bác sĩ gật đầu. Đu đưa trên ghế.

- Đó là một chủ đề lý thú, nhưng cô đến gặp tôi không phải để nói chuyện đó, không phải sao trung úy?

- Quả nhiên là vậy. Tôi có mặt tại đây vì BPD hiện đang tiến hành một cuộc điều tra trong đó xuất hiện tên của Kate Shapiro.

Joyce tỏ ra thực sự kinh ngạc.

- Kate ư? Các vị quy kết cho cô ấy tội lỗi gì đây?

- Chắc chắn là không có gì nghiêm trọng, Emma cam đoan. Kate không phải nhân vật chính trong cuộc điều tra của chúng tôi. Ngay lúc này tôi không thể nói cho chị biết thêm điều gì, nhưng cảm ơn vì chị đã hợp tác.

- Tôi có thể giúp cô bằng cách nào đây?

- Bằng cách trả lời một vài câu hỏi. Chị gặp Kate lần đầu là khi nào?

- Để xem nào, hồi đó là năm...năm 1993, chị ta khẳng định sau khi đếm nhẩm trên ngón tay. Cả hai chúng tôi đều là sinh viên năm nhất của JMP.

- JMP ư?

- Chương trình Y khoa kết hợp của đại học Berkeley. Đó là một chương trình giảng dạy y khoa năm năm dành cho những sinh viên xuất sắc được tuyển chọn trên cả nước. Ba năm master khoa học tại trường, tiếp đó là hai năm thực tập tại các bệnh viện khác nhau tại California.

- Chị là bạn thân nhất của Kate tại trường đại học đúng không?

Joyce im lặng nheo mắt, để cho ký ức chậm chậm ùa về từ quá khứ.

- Đúng thế, chắc chắn rồi. Suốt ba năm trời chúng tôi ở chung một phòng tại Berkeley, sau đó thuê một căn hộ nhỏ tại San Francisco trong hai năm. Tiếp đến, chúng tôi dọn tới Baltimore để bắt đầu kỳ nội trú tại đó.

- Kate thời đó như thế nào?

Nữ bác sĩ khoa thần kinh nhún vai.

Tôi hình dung cũng giống như hiện tại thôi: xinh đẹp, cầu tiến, thông minh, được phú cho một ý chí thép... Thực sự hết sức tài năng. Tôi chưa từng gặp ai có khả năng làm việc nhanh nhẹn và bền bỉ như cô ấy. Tôi còn nhớ cô ấy ngủ rất ít và có khả năng tập trung đến khó tin. Đó chắc chắn là sinh viên xuất sắc nhất khóa chúng tôi.

- Chị ấy từ đâu đến?

- Từ một trường dòng tại Maine, tôi quên tên trường rồi. Trước Kate, trường đó chưa từng có ai được nhận vào JMP. Tôi vẫn còn nhớ số điểm cô ấy đạt được ở bài kiểm tra đầu vào, số điểm cao nhất kể từ khi kỳ kiểm tra đó được áp dụng. Và tôi sẵn sàng đánh cược cho đến hôm nay vẫn chưa ai phá được kỷ lục đó.

- Hai người trở thành bạn của nhau như thế nào?

Joyce khoát tay.

- Tôi nghĩ là căn bệnh bố mẹ chúng tôi mắc phải đã khiến chúng tôi xích lại gần nhau. Kate đã mất mẹ vì những di chứng xơ cứng rải rác. Cả hai

chúng tôi đều đã dành trọn đời mình để chống lại những căn bệnh thoái hóa thần kinh.

Emma nhướn mày.

- Đó đúng là điều chị đang làm, nhưng với Kate thì đâu có phải như vậy. Cô ấy trở thành bác sĩ ngoại chuyên khoa Tim mạch.

- Đúng vậy, cô ấy đã đột ngột chuyển hướng vào năm 1999, giữa năm thứ hai trong kỳ nội trú của chúng tôi tại Baltimore.

- Ý chị là cô ấy đã dừng kỳ nội trú khoa Thần kinh vào năm thứ hai để chuyển hướng sang ngoại khoa?

- Đúng vậy: vì đó là một sinh viên cực kỳ xuất sắc, trường Johns Hopkins đã chấp nhận để cô ấy chuyển sang kỳ nội trú ngoại khoa ngay giữa năm.

- Sao lại có sự thay đổi này?

- Cho đến hôm nay tôi vẫn không thể giải thích điều này. Vả chăng, chính kể từ ngày ấy con đường chúng tôi đi rẽ hai hướng khác nhau và mối quan hệ của chúng tôi ngừng ra.

Emma gặng hỏi.

- Nghĩ cho kỹ lại, chị vẫn thực sự không biết điều gì có thể dẫn đến quyết định đó sao?

- Chuyện cách đây đã mười năm rồi. Ngày đó chúng tôi mới hai mươi tư. Vả lại, trong ngành y, không hiếm những sinh viên giữa chừng đổi hướng.

- Nhưng đây dù sao cũng là lời cam kết trọn đời. Chị vừa nói Kate đã quyết tâm gây dựng sự nghiệp với chuyên khoa thần kinh mà.

- Tôi biết thế, Joyce ghi nhận. Hẳn là trong năm ấy, cuộc đời cô ấy đã xảy ra biến cố nào đó quan trọng, nhưng tôi không biết nói sao với cô.

Emma với lấy cây bút nằm trên bàn làm việc rồi ghi năm “1999” lên căng tay, kèm theo câu hỏi: “Sự kiện nào trong đời Kate?”

- Cô có muốn một tờ giấy không trung úy?

Emma từ chối đề nghị rồi tiếp tục màn “hỏi cung”:

- Ngày đó Kate có hẹn hò với bạn trai không?

- Vẻ đẹp của cô ấy có sức hút như nam châm khiến rất nhiều người theo đuổi. Nói một cách nôm na hơn: thằng con trai nào nhìn thấy cô ấy cũng phát thèm và mơ đưa được cô ấy lên giường.

- Chị chưa trả lời câu hỏi của tôi, Emma nhấn mạnh. Cô ấy hẹn hò với ai?

Lúng túng, rõ ràng là Joyce đang tìm cách bảo vệ chuyện riêng tư của cô bạn cũ.

- Chuyện này thuộc phạm vi đời tư cá nhân của cô ấy đúng không?

Để Joyce bớt đắn đo, Emma hỏi rõ hơn một chút:

- Cô ấy hẹn hò với Nick Fitch phải không?

Joyce buột ra một tiếng thờ phảo nhẹ nhõm khó nhận thấy. HÀi lòng vì không để lộ bí mật của Kate, chị ta tự cho phép mình thổ lộ:

- Đúng vậy, Nick là tình yêu lớn của Kate.

- Họ hẹn hò từ khi nào? Emma hỏi để tranh thủ kẽ hở.

- Từ năm mười chín tuổi. Khi ấy chúng tôi đang học năm hai tại Berkeley thì Fitch tới nói chuyện tại trường. Nhưng Kate đã gặp anh ấy từ trước. Thế nên Kate tới gặp anh ấy sau buổi hội thảo và họ bắt đầu thường xuyên gặp gỡ. Chuyện tình của họ bắt đầu năm 1994. Thời đó Fitch đã là một huyền thoại. Lúc đó anh ấy khoảng hai lăm, hai sáu tuổi và đã kiếm nhiều tiền trong ngành công nghiệp trò chơi điện tử. Ngày ấy, trong lĩnh vực phần mềm miễn phí, ai cũng đã nhắc đến Unicorn.

- Ai biết mối quan hệ giữa họ?

- Rất ít người. Thậm chí theo tôi là chẳng ai biết, ngoại trừ mẹ của Nick và tôi. Fitch luôn hết sức kín đáo trong đời tư. Một tay cuồng ám thực sự. Cô sẽ không tìm thấy một bức ảnh hay đoạn phim nào có ảnh họ ở cùng nhau. Nick hết sức chú ý chuyện đó.

- Chúng cuồng ám này ở đâu ra vậy?

- Tôi không rõ. Dẫu sao đó cũng là điều đã ăn sâu vào Nick.

Emma ngừng lại một lúc. Chúng cuồng ám này không khớp với đoạn phim cô đã ghi lại được sáng nay bằng điện thoại. Tại sao Kate và Nick lại gặp nhau trong một quán rượu nơi bất kỳ ai cũng có thể trông thấy họ như vậy?

- Mối quan hệ này đã kéo dài bao lâu?

- Nhiều năm liền, nhưng đó là một mối quan hệ nhiều cãi vã. “Theo tình tình phớt, phớt tình tình theo”. Cô biết kiểu quan hệ đó chứ?

- Rủi thay tôi lại biết rõ, Emma thở dài.

Joyce mỉm cười nói tiếp:

- Theo những gì cô ấy tâm sự với tôi, Kate đã phải đau khổ rất nhiều vì tính khí thay đổi thất thường của Nick. Cô ấy trách Nick không hứa hẹn gì. Hôm thì anh ấy tỏ vẻ hết sức thiết tha, nhưng hôm sau đã trở nên xa cách. Họ đã nhiều lần chia tay. Cô ấy thực sự si tình và sẵn sàng làm bất cứ điều gì cho Nick, kể cả vụ phẫu thuật thẩm mỹ ngu ngốc kia.

Emma cảm thấy nhoi nhói trong bụng. Cô đã không sai...

- Việc phẫu thuật thẩm mỹ đó là vào năm nào?

- Mùa hè năm 1998, cuối năm nội trú đầu tiên, nghĩa là vài tháng trước khi Kate đổi chuyên ngành.

- Theo chị thì Kate đã tiến hành phẫu thuật để làm vừa lòng Fitch sao?

- Đúng thế, tôi thấy chuyện đó là hiển nhiên. Thời đó, Kate không hiểu sao Nick lại cự tuyệt mình. Cô ấy không còn tự tin nữa. Cuộc phẫu thuật này chẳng qua là một hành động tuyệt vọng.

Emma đổi chủ đề.

- Kate và Nick hẹn hò tới khi nào?

Joyce lắc đầu.

- Tôi hoàn toàn không biết gì về chuyện đó. Như tôi vừa nói với cô rồi đấy, chúng tôi bắt tin nhau kể từ khi Kate đổi chuyên ngành. Thỉnh thoảng chúng tôi mail cho nhau, nhưng không còn tâm sự hay tỏ lộ gì nữa. Sau thời gian nội trú ở Baltimore, cô ấy quay về San Francisco để kết thúc kỳ nội trú của mình, rồi cô ấy theo học một khóa đào tạo phẫu thuật tim tại New York. Cách đây năm năm, cô ấy đã hoàn thành chuyên ngành bằng một khóa ghép tim tại Boston, và ngay sau tốt nghiệp, cô ấy có được vị trí chính thức tại MGH.

Emma bắt luôn câu nói đó.

- Vậy là hai chị đều có mặt trong cùng một thành phố vào cùng một thời điểm?

- Gần như vậy. Tôi vào làm ở Viện Thần kinh cách đây ba năm rưỡi.

- Tôi hình dung là ngay khi tới đây chị đã tìm cách gặp lại bạn thân...

Hơi lúng túng, Joyce để vài giây trôi qua mới trả lời.

- Đúng vậy, tôi đã liên lạc với cô ấy và chúng tôi đã gặp nhau tại một quán cà phê tại Back Bay. Lúc đó cô ấy mới sinh con được vài tháng. Cô ấy kể là đang sống hết sức hạnh phúc, hết sức hài lòng về cuộc sống gia đình và rất mực yêu thương chồng, một giảng viên Triết học ở Harvard.

- Chị có tin cô ấy không?

- Tôi chẳng có lý do gì để không tin.

- Hai người có nhắc đến Nick không?

- Không, bây giờ không phải lúc thích hợp. Cô ấy vừa kết hôn và sinh con. Tôi sẽ không lật lại quá khứ làm gì.

- Sau đó hai người không gặp lại nhau sao?

- Tôi có rủ, nhưng cô ấy không bao giờ trả lời mail hay điện thoại. Được một thời gian thì tôi cũng thôi.

Joyce buột một tiếng thờ dài rồi sự im lặng chụp lên căn phòng. Emma ngoảnh mặt nhìn ra cửa sổ. Cô nheo mắt nhìn cho rõ dòng sông, đen kịt và âm đạm, đang chảy bên dưới.

- Tốt lắm. Cảm ơn chị đã hợp tác, cô nói đoạn đứng dậy.

Joyce cũng đứng dậy.

- Để tôi tiễn cô, trung úy.

Emma đi theo nhà khoa học ra hành lang rồi vào trong thang máy. Cô thực sự không thể nói cho tôi biết người ta quy kết Kate tội gì sao? Joyce cố nài trong lúc ấn nút thang máy để xuống tầng trệt.

- Vẫn còn sớm quá, tôi xin lỗi. Tôi cũng yêu cầu chị đừng nói cho ai biết về cuộc trao đổi giữa hai ta.

- Tùy cô thôi. Tôi thực sự hy vọng đã không xảy ra chuyện gì nghiêm trọng, nhưng dù Kate có thể làm gì chẳng nữa, cô cũng nên hiểu rõ một điều: một khi đã bắt đầu vào chuyện gì đó, cô ấy đều thực hiện với trí thông minh và lòng quyết tâm. Và cô ấy sẽ đi đến cùng. Cô ấy chỉ có một điểm mềm lòng, một điểm yếu duy nhất.

- Tình yêu?

- Dĩ nhiên là vậy. Kate thường tự nói rằng, khi yêu, cô ấy cảm thấy tâm hồn Nga trong mình trỗi dậy và cô ấy có khả năng làm những điều thái quá nhất. Tin tôi đi, đó không phải một câu đùa đâu.

Joyce đưa cho cô tấm card khi đã tới đại sảnh của viện.

- Nếu cần thêm những thông tin khác, xin trung úy đừng ngại.

- Cảm ơn chị. Một câu hỏi cuối cùng: phải chăng Kate có khả năng làm chuyện gì đó để trả thù Nick?

Joyce khoát tay trong một cử chỉ bất lực. Hai người phụ nữ tiếp tục trao đổi hơn nửa tiếng nữa trong ánh sáng màu sữa của Viện Não.

Cuối cùng, Emma bước đi trong màn đêm. Trời đã về khuya. Tuyết đã ngừng rơi nhưng bầu không khí buốt giá đã khiến khu học xá đóng băng.

Nhìn quanh không thấy bóng dáng chiếc taxi nào. Cô cuốc bộ tới bến Kendall/MIT rồi lên tàu điện ngầm quay về Boston.

Đẩy cửa bước vào khách sạn, cô thấy Romuald đã ngủ thiếp đi trước một dãy màn hình, đầu gối lên hai cánh tay khoanh lại.

Cô mở to mắt tò mò nhìn dàn máy móc điện tử. Cậu nhóc đã biến căn phòng khách sạn hạng sang thành một đại bản doanh an ninh.

Cô rời khỏi phòng không một tiếng động rồi quay trở lại quầy bar của khách sạn.

Vào lúc khuya thế này, nơi đây chỉ còn vài khách.

Cô gọi một ly cocktail caipiroska nữa rồi vừa nhấm nháp vừa nhớ lại những gì Joyce Wilkinson đã kể cô nghe trước khi học chia tay nhau.

Cuộc gặp đầu tiên giữa Kate và Nick.

19. Nữ thần Pê ru bất tử

*Những lời tình tứ như những mũi tên mà người thợ săn
bắn ra. Con hươu trúng tên tiếp tục chạy và người ta không
ngay lập tức biết được là vết thương có chí tử hay không.*

Maurice MAGRE

Mười chín năm về trước

Tháng Hai 1991

Kate mười sáu tuổi – Nick hai mươi ba tuổi

Nhà hàng của một trạm phục vụ xe hơi gần St. Helens tại Oregon.

Trời đang có tuyết rơi. Căn phòng gần như vắng ngắt. Một khách hàng duy nhất đang vừa kết thúc món trứng Benedict vừa chơi một ván cờ điện

tử. Đằng sau quầy, cô phục vụ hết sức trẻ trung đang nghe album *Nevermind* quay trong ổ CD. Một cuốn sách sinh học mở rộng trước mắt, cô nhóc có vẻ đang chăm chú đọc sách ngay cả khi thân hình đang rung lên theo nhịp nhạc.

- Cô ơi! Cô làm ơn rót thêm cà phê cho tôi được không?

Kate ngược lên khỏi cuốn sách giáo khoa, vớ lấy bình cà phê đang hâm nóng trên giá rồi tiến về phía khách hàng. Cô vừa rót cà phê vừa né tránh ánh mắt của anh ta. Sự chú ý của cô dồn vào ván cờ anh ta đang chơi. Cô cẩn lười, ngập ngừng không biết có nên nói với anh ta một điều, làm vậy sẽ đi ngược lại với nguyên tắc mà cô đã tự đặt ra cho mình: né tránh lũ đàn ông xa chừng nào tốt chừng đó. Cuối cùng, khi nhìn thấy anh ta trở mặt trên bàn cờ, cô bước qua lằn ranh và chỉ thị:

- Đặt quân xe xuống và quên việc nhập thành^[1] đó đi.

[1] Trong môn cờ vua, nhập thành tháp là một nước đi cho phép đổi chỗ quân xe và quân vua để quân vua được an toàn. (Chú thích của tác giả)

- Gì kia? Nick hỏi.

Giọng anh trầm bổng và tươi vui. Lần đầu tiên cô thực sự nhìn anh. Anh mặc đồ đen, nhưng gương mặt duyên dáng và mái tóc sáng lấp lánh như mặt ong.

- Ngay bây giờ thì muốn nhập thành không phải là một ý hay, cô giải thích về tự tin. Hãy di chuyển con mã ở ô E7 thì hơn.

- Sao lại thế?

- Anh đang ở nước cờ thứ mười đúng không?

Nick nhìn bàn cờ rồi gật đầu:

- Chính xác.

- Vậy thì hình thế ván cờ này đang theo hình mẫu của một ván cờ nổi tiếng: Nữ thần Pêru bắt tử.

- Chưa từng nghe nói đến.

- Thế nhưng đó là một ván cờ hết sức nổi tiếng, cô nhận xét với đôi chút hạ cố.

Anh thích thú trước vẻ táo tợn của cô nhóc này.

- Cô kể tôi nghe đi.

- Ván cờ diễn ra tại Budapest vào năm 1934 bởi bậc thầy chơi cờ người Pêru tên là Esteban Canal. Bị chiếu bí ở nước cờ thứ mười bốn, mất quân hậu và hai quân xe.

Anh khoát tay mời cô ngồi xuống.

- Chỉ tôi xem nào.

Cô không biết nên thế nào, nhưng rút cuộc cũng ngồi xuống phía đối diện rồi bắt đầu dịch chuyển một quân cờ, rồi một quân khác, đi bước nào bình luận luôn bước đó:

- Vậy thì nếu anh di chuyển xe, quân tốt của đối thủ sẽ ăn quân tốt của anh ở ô b4, rồi quân hậu của anh sẽ di chuyển đến ô a1, nhất trí không? Sau

đó, quân vua của đối phương sẽ đi tới ô d2 và tới đó, anh không còn lựa chọn: quân hậu của anh phải sang ô h1. Quân hậu của đối phương ăn quân tốt của anh ở ô c6, buộc anh ăn quân hậu của anh ta rồi ván cờ kết thúc bằng một nước chiếu bí khi quân tượng di chuyển đến ô a6.

Nick sững sờ. Kate đứng dậy rồi kết thúc phần chứng minh bằng cách nói rõ:

- Đó là một nước chiếu bí kiểu Boden.

Hơi tự ái, anh nhìn bàn cờ đăm đăm, tự chơi lại ván cờ trong đầu.

- Không, chờ đã! Tại sao quân hậu phải ăn quân xe?

Cô nhún vai.

- Nếu như vậy đối với anh là quá nhanh thì cứ bình tĩnh mà chơi lại ván cờ. Anh sẽ thấy đó là giải pháp duy nhất khả dĩ.

Vượt qua nỗi thẹn vừa chuốc lấy, anh đề nghị cô chơi một ván cờ, nhưng cô liếc nhìn đồng hồ đeo tay rồi từ chối.

Anh nhìn cô quay lại sau quầy trong khi chủ nhà hàng xuất hiện.

- Được rồi, Kate, cô có thể đi rồi, người đàn ông nói và chìa cho cô bốn tờ 10 đô.

Cô gái nhét vào túi, tháo tạp dề, cất quyển sách vào túi xách rồi băng qua phòng để đi ra.

Nick gọi cô lại:

- 10 đô cho một ván cờ nhỏ nào! anh vừa nhấn mạnh vừa đặt một tờ tiền lên bàn. Tôi nhường cô quân trắng!

Kate nhìn tờ tiền, ngần ngừ một phần tư giây rồi ngồi xuống và lên một quân tốt.

Nick mỉm cười. Những nước đi đầu tiên diễn ra trong chốc lát. Kate nhanh chóng hiểu ra rằng cô sắp thắng ván cờ và thậm chí cô còn có thể thắng rất nhanh, nhưng điều gì đó trong cô không muốn làm vậy. Hầu như vô thức, cô đi vài nước vào thế bí để kéo dài thời gian. Có những lúc, cô buộc mình không nhìn ra cửa sổ để khỏi trông thấy những bông tuyết đang quay cuồng trên bầu trời. Bên ngoài, cô biết đang có những cơn gió quất rạt, cái lạnh cắt da cắt thịt, nỗi sợ, cảm giác bấp bênh. Cô biết sớm hay muộn, cô sẽ phải thu hết can đảm để đối diện với chúng, nhưng ngay lúc này, cô tự cho mình một khoảng trời riêng với chàng kỹ sĩ đen với mái tóc vàng, được ru theo tiếng nhạc, trong bầu không khí ấm áp đặc sênh của nhà hàng.

- Tôi sẽ trở lại ngay, Nick nói rồi đứng dậy.

Cô nhìn anh đi về phía toa lét. Hai phút sau anh quay lại rồi tự rót tự lấy một tách cà phê, tự nhiên như đang ở nhà mình trước khi quay trở lại chỗ và ngồi xuống. Cả hai người họ chơi càng lúc càng chậm. Cô kéo dài thú vui thêm năm phút nữa trước khi thúc nhanh mọi chuyện. Bằng ba nước đi, Nick đã rơi vào thế tiến thoái lưỡng nan.

Thua và bị chiếu bí.

- Xong nhé, cô xẵng giọng rồi cầm tờ tiền trên bàn đút túi.

Đến lượt cô đứng dậy rồi vớ lấy túi xách.

- Chờ đã! Anh kêu lên. Cho tôi cơ hội gỡ lại.

- Không, xong ván rồi.

Cô đi khỏi rồi khép cánh cửa lại sau lưng. Anh nhìn theo cô qua cửa kính.

Những lời sau cùng của cô vang vọng trong đầu anh.

Xong nhé...

- Khi thật, cô gái kia là ai vậy? anh hỏi trong lúc tiến về phía quầy.

- Tôi chịu, ông chủ đáp. Một cô bé người Nga, tôi nghĩ thế. Tôi vừa nhận cô bé vào làm sáng nay.

- Tên cô ta?

- Tôi không nhớ nữa. Nghe phức tạp phết. Tiếng Nga chứ sao nữa. Thế nên, cô bé tự xưng là “Kate”.

- Kate, Nick thì thầm nhắc lại, như để tự mình ghi nhớ.

Anh nhún vai, rút ví từ túi quần jean rồi bỏ lại một tờ tiền thanh toán. Rồi anh mặc chiếc áo khoác dày sụ, quàng khăn và tìm chìa khóa xe, thoát tiên trong túi quần, rồi tìm trong túi áo khoác.

- Khi thật!

- Gì thế? Chủ tiệm hỏi.

- Cô ta lấy trộm chìa khóa xe của tôi rồi!

Cùng ngày hôm đó

Năm giờ sau

Hai tiếng gõ cửa kéo Nick ra khỏi giấc ngủ. Anh mở mắt nhìn quanh. Phải mất vài giây sau anh mới nhớ ra mình đang ở đâu (trong căn phòng nhỏ của một nhà trọ hơi buồn thảm ở Oregon) và tại sao (bởi vì anh đã khá ngu ngốc để mất trộm xe vào tay một con nhóc trong khi vài tiếng nữa là anh có một cuộc họp mang tính quyết định tại San Francisco...)

- Ai đấy? anh hỏi trong lúc mở cửa.

- Ông Fitch phải không? Tôi là Gabriel Alvarez, phó cảnh sát trưởng hạt Columbia. Chúng tôi đã tìm thấy xe của ông cùng kẻ trộm.

- Thật sao? Tôi có thể nhanh chóng lấy lại xe không? Tôi đang khá vội và...

- Đi nào, tôi sẽ đưa ông tới nhận xe.

Chiếc 4x4 của phó cảnh sát trưởng khó nhọc băng qua màn đêm. Tuyệt đã ngừng rơi nhưng mặt đường vẫn rất trơn.

- Anh làm gì trong chón nhà quê bọn tôi vậy? Gabriel Alvarez làu bàu hỏi.

- Tôi vừa dự một hội nghị về trò chơi điện tử tại Seattle. Tôi đang trên đường trở về San Francisco thì bỗng nhiên có tuyết rơi và...

- Thực sự là trò chơi điện tử hả? Thằng nhóc nhà tôi ngồi hàng giờ chơi mấy thứ đó. Thứ đó hứa hẹn mang đến cho chúng ta cả một thế hệ teo não.

- Chuyện đó thì còn phải bàn, Nick thận trọng đáp. Thế còn xe của tôi? Các ông tìm ra nó ở đâu vậy?

- Giấu trong một vạt rừng thấp, khu rừng cách đây chừng hai chục cây số. Con nhóc đang ngủ bên trong.

- Tên nó là gì vậy?

- Ekaterina Svatkovski. Nó mười sáu tuổi. Theo những gì con nhóc khai thì nó đang sống cùng mẹ trong một chiếc xe moóc cắm trại Bellevue. Cách đây hai tháng bà mẹ đã qua đời. Con nhóc từ chối sống với gia đình tiếp nhận và đã trốn khỏi gia đình được chỉ định nuôi dạy nó. Kể từ đó nó lang thang khắp nơi.

- Tương lai nó sẽ thế nào?

- Chẳng có gì tốt đẹp, tôi e là thế. Chúng tôi đã liên lạc với bên bảo trợ xã hội, nhưng chuyện đó cũng chẳng giải quyết được vấn đề.

- Có thể tôi nên rút đơn khiếu nại?

- Cứ làm những gì anh muốn.

- Tôi có thể nói chuyện với cô nhóc chứ?

- Nếu anh thích, nhưng tôi báo trước để anh biết: chúng tôi đã giam nó lại, để dấu sao cũng cảnh cáo nó một chút...

Nick đẩy cánh cửa xà lim.

- Chào Caitlín. Grr! Ngồi đây buốt hết cả mông nhỉ.

- Anh xéo đi!

- Bình tĩnh nào! Vấn đề của cô là gì vậy?

- Mẹ tôi mất rồi, bố thì chuồn mất dạng, tôi không có tiền, không có chỗ ngủ: anh thấy ung bức tranh đó chưa?

Anh ngồi xuống cạnh cô trên băng ghế gỗ gắn vào tường xà lim.

- Tại sao cô không chịu tới ở trong một gia đình hay cơ sở nào đó?

- Mặc xác tôi! Cô vừa hét vừa thụi vào vai anh.

Để tự vệ, anh khóa tay cô lại.

- Cô bình tĩnh lại nào, khi thật!

Cô nhìn anh thách thức rồi đẩy anh ra đầu băng ghế.

- Nhưng cô tính làm gì nào, trong cái lạnh này? Anh nổi cáu. Chết gì trong cái vùng nhớp nháp này ư?

- Buông tôi ra, đồ khốn.

- Cảnh sát cho tôi xem túi xách của cô rồi. Tôi nhìn thấy mấy quyển giáo trình sinh học của cô. Cô muốn trở thành bác sĩ chứ gì?

- Đúng thế, và tôi sẽ làm được.

- Không đâu. Nếu cô cứ bỏ học thế này.

Cô quay đi để anh không nhìn thấy mắt cô ầng ậ nước. Cô biết anh nói đúng. Cô xấu hổ.

- Để tôi giúp cô, anh đề nghị.

- Giúp tôi ư? Tại sao anh lại giúp tôi? Chúng ta thậm chí còn chẳng quen biết nhau!

- Đúng vậy, anh thừa nhận. Nhưng chuyện đó thì có thay đổi được gì? Những người tôi biết rõ nhất chính là những người tôi ghét nhất.

Cô vẫn cứng rắn.

- Tôi đã nói là không. Mọi người không bao giờ giúp đỡ anh miễn phí. Tôi không muốn nợ anh thứ gì.

- Cô sẽ không nợ tôi thứ gì hết.

- Ban đầu ai chẳng nói thế...

Anh rút bàn cờ từ túi xách ra rồi đòi chủ đề.

- Cô đồng ý cho tôi chứ?

- Anh không bao giờ đầu hàng sao! Cô thử dài.

- Tôi nghĩ đó là một phẩm chất mà cô cũng có đấy, Caitlín.

- Đừng có gọi tôi như vậy nữa đi! Lần này chúng ta chơi gì đây?

- Nếu cô thắng, tôi cuốn xéo, anh đề xuất.

- Thế nếu *anh* thắng?

- Cô để tôi giúp cô.

Cô hỉ mũi. Anh chìa cho cô một tờ khăn giấy.

- OK, cô quyết định. Nói cho cùng, nếu anh muốn thua trận thứ hai... Quân trắng thuộc về anh đấy.

Anh mỉm cười, xếp các quân tốt trên bàn cờ rồi đi nước đầu tiên. Cô cũng làm thế.

- Đúng là ở đây lạnh băng thật, cô vừa nói vừa run lập cập.

- Mặc áo khoác của tôi vào, anh đề nghị.

Cô nhún vai.

- Chẳng cần.

Anh đứng dậy rồi khoác chiếc áo da của mình lên vai cô.

Cô nép vào bên trong rồi nhượng bộ:

- Cái thứ này nặng phải đến cả tấn, nhưng siêu ấm đấy.

Họ tiếp tục ván cờ. Trong lúc hai người yên lặng đánh cờ, cô nhận ra rằng nỗi e sợ và nghi hoặc trong cô đang dần quay trở lại. Tuy nhiên, mùi vị nỗi sợ đã ám vào cô từ khi cô còn nhỏ: sợ mẹ chết, sợ họ mất chỗ ở, sợ chỉ còn lại một mình trên cõi đời này...

Cô nhắm mắt lại rồi ra một quyết định gỡ cho cô một gánh nặng: cô sẽ thua ván cờ. Cô chấp nhận để chàng hiệp sĩ không biết đến từ nơi nào này giúp đỡ.

Cô còn chưa biết điều này, nhưng cô đang trải qua thời khắc quyết định cuộc đời.

Trong những năm tiếp theo, cô sẽ ôn lại hàng nghìn lần đoạn phim về cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa cô với Nick Fitch. Người đàn ông đầu tiên mà cô yêu. Người duy nhất. Mỗi lần cần tiếp thêm can đảm hoặc cảm thấy quyết tâm đang xẹp bớt, cô sẽ tìm ra nguồn năng lượng khi nhớ lại khoảnh khắc kỳ diệu và bất ngờ lúc Nick xuất hiện trong đời cô. Ngày hôm đó khi cô quyết định sẽ thuộc về anh mãi mãi, “cho điều đẹp nhất và điều tệ hại nhất, trong cảnh giàu sang cũng như nghèo hèn, lúc khỏe mạnh cũng như ốm đau bệnh tật, trong niềm vui cũng như nỗi đau. Cho đến lúc cái chết chia lìa”.

- Chiêu tướng hết cờ, anh nói trong lúc tấn quân hậu.

- Nhất trí, anh thắng ván thứ hai này rồi.

Anh thỏa mãn đặt tay lên vai cô.

- Được, nghe tôi cho kỹ đây, Caitlín: tôi sẽ rút đơn kiện rồi gọi luật sư riêng. Từ giờ tới đó, đề nghị cô án binh bất động, OK?

- Luật sư riêng á?

- Anh ta sẽ đưa cô ra khỏi đây và tránh cho cô các gia đình cũng như cơ sở tiếp nhận. Anh ta sẽ sắp xếp để cô được quyền theo học tại trường St. Joseph.

- Chỗ nào vậy?

- Một trường trung học Công giáo tư thục, quy mô nhỏ do các sơ tốt bụng điều hành. Tôi từng theo học ở đó. Đó là nơi lý tưởng nếu cô thực sự muốn học hành.

- Nhưng tôi làm thế nào để...

- Cô được học ba năm, không phải lo chi phí, anh ngắt lời. Cô không phải lo chỗ ở, giặt giũ, ăn uống. Cô chỉ phải lo học thôi. Nếu cô học hành nghiêm túc thì có thể học lên trường Y. Sau đó sẽ có học bổng và tự cô phải xoay xở. Nhất trí không?

Cô im lặng gật đầu rồi hỏi:

- Tôi không nợ gì anh chứ?

Anh lắc đầu.

- Cô không chỉ không nợ tôi chút gì, mà cô sẽ không bao giờ nghe nhắc đến tôi nữa.

- Tại sao anh lại làm vậy?

- Để cô không thể nói là không ai cho cô cơ hội, anh trả lời như thế đó là lẽ hiển nhiên.

Anh cất bàn cờ vào túi xách, đứng dậy để đi rồi nhìn đồng hồ đeo tay.

- Tôi bị muộn rồi, Caitlín, ở San Francisco người ta đang đợi tôi. Hạnh được gặp cô. Bảo trọng nhé.

Anh bỏ đi, để lại chiếc áo khoác cho cô. Dù anh cố tình hay chỉ lỡ quên thì cô vẫn sẽ giữ lại nó trọn đời

Phần năm: Lựa chọn cái ác

20. Ký ức sống

Đàn ông thích phụ nữ tóc vàng bởi

phụ nữ tóc vàng biết thứ đàn ông thích.

Marilyn MONROE

Boston

24 tháng Mười hai 2010

7 giờ 46

Mặt trời đã lên trên Boston, chiếu nắng vào phòng khách sạn rồi phản chiếu lên bề mặt kim loại của các tầng giá. Lóa mắt mới ánh phản chiếu đó, Romuald đưa tay lên che mắt rồi quay mặt sang hướng khác để tránh luồng sáng.

Cậu nhóc phải mất hồi lâu mới tỉnh ngủ. Cổ họng cậu khô khốc, mũi nghẹt và hai cánh tay lân rân như kiến bò. Đứng dậy rồi cậu mới nhận ra là tứ chi đều tê cứng. Cậu bước vài bước để lấy chai nước khoáng để trên mặt bàn thấp, nhưng vấp phải chiếc túi du lịch rồi ngã sòng sọt. Cậu bực bội đứng dậy mò mẫm tìm kính.

Đeo được kính vào rồi, cậu nhận ra Emma không có trong phòng. Cậu nhìn đồng hồ đeo tay và hãi hùng. Trên hết, cậu không muốn lỡ thời điểm

Kate xuất hiện tại bệnh viện.

Ấn một phím trên bàn phím, cậu bật màn hình rồi gõ vài dòng mã hiện lên hình ảnh các camera giám sát ở bãi đỗ xe ngoài trời.

Rồi cậu gọi Emma.

- Ngủ ngon chứ đầu đất? cô hỏi trong lúc thờ dốc.

- Chị đang ở đâu thế?

- Tầng trên cùng, trong phòng gym. Cậu cũng thế, cậu phải chịu khó động cựa một chút cho tiêu bớt mỡ đi.

- Làm gì có thời gian, cậu né tránh. Nếu vẫn còn quan tâm đến cuộc điều tra, chị nên về phòng ngay đi.

- Được rồi, tôi về phòng đây.

Cậu nhóc nhìn chăm chú các màn hình rồi gãi đầu.

Chỉ bằng vài thao tác, cậu đã kiểm soát được các camera. Từ giờ trở đi, cậu không chỉ có thể chụp lại được hình ảnh mà còn có thể phóng to rồi định hướng các máy quay tùy thích. Cậu lướt qua toàn bộ bãi đỗ xe ngoài trời: xe của Kate vẫn còn chưa đến.

Tay cầm chai nước, khăn vắt qua cổ, Emma bước vào phòng.

- Có tin gì mới chưa? Cô nói ngay khi đẩy cửa bước vào.

- Chưa có gì, nhưng sắp đến giờ rồi. Thế còn chị?

Emma thắm mồ hôi trên mặt rồi kể cho cậu nhóc nghe chi tiết cuộc điều tra của mình ngày hôm qua. Romuald chăm chú lắng nghe cô gái, mắt nhìn lên các màn hình. Rồi cậu nhóc đột nhiên ngắt lời cô.

- Người này là chồng của Kate đúng không? Cậu chỉ một người đàn ông đang dựng chiếc mô tô.

Emma lại gần màn hình. Cậu nhóc tin đồ tin học nói đúng. Matthew đang gài khóa dây quanh chiếc Triumph cũ kỹ.

- Anh ta làm gì ở đó một mình thế nhỉ?

- Chắc vợ anh ta sắp tới, Emma đoán.

Quả nhiên, chưa đầy một phút sau, chiếc xe mui trần Mazda cũ kỹ phóng qua ba ri e của bãi gửi xe rồi tới đỗ cạnh chiếc mô tô.

- Cậu zoom lên được không?

Romuald làm theo và hình ảnh của chiếc roadster màu đỏ chiếm hết màn hình. Với thùng xe đường nét thuần thuần, ghé hình tròn, đèn pha có thể gấp gọn và nút điều khiển mạ crôm, chiếc xe trông dễ nhận thấy giữa hàng nghìn xe khác. Ngày nay ít nhìn thấy loại xe này, nhưng Emma vẫn còn nhớ, những năm 1990, hàng trăm ngàn mẫu xe này đã tràn ngập những nẻo đường trên toàn thế giới.

Kate mở cửa xe, rời khỏi chiếc xe mui trần rồi tiến về phía chồng.

- Mẹ kiếp! Emma buột miệng, tay chỉ màn hình. Nhìn này!

Romuald tháo cặp kính cận ra rồi ghé mặt vào cách màn hình chỉ vài xăng ti mét.

Mặc chiếc áo khoác ôm sát thanh lịch, nữ bác ngoại khoa tiến về phía Matthew.

Tay trái cô xách một chiếc túi du lịch màu đỏ pha trắng nặng trĩu.

Dưới làn gió quất ràn rạt, bãi đỗ xe sáng lấp lóa dưới ánh nắng mặt trời. Một chiếc xe tải quyền máu trang trí biểu tượng của hội Chữ thập Đỏ đang đậu giữa lòng đường dưới một dải băng rôn treo cao:

HIẾN MÁU CÓ THỂ CỨU MỘT MẠNG NGƯỜI

Matthew thối vào hai bàn tay để sưởi ấm.

- Em thực sự muốn ép anh hiến máu vào buổi sáng sớm này sao? Anh thờ dài nói với vợ.

- Dĩ nhiên! Em hiến hôm qua rồi, Kate cam đoan. Hôm nay đến lượt anh.

- Nhưng em biết anh sợ kim tiêm mà!

- Ngừng than vãn đi anh yêu! Anh có thể vì em làm chuyện này sáu tháng một lần mà! Anh thừa biết chính khoa của em đã cùng hội Chữ thập Đỏ tổ chức hoạt động này. Đây là điều ít ỏi nhất chúng ta có thể làm gương để khuyến khích các cán bộ công nhân viên trong bệnh viện.

- Nhưng anh có làm việc ở đây đâu!

- Thôi nào, Matt, chúng ta đang vội, rồi sau đó chúng ta sẽ tới căng tin đánh chén một bữa ngon lành. Anh cho em biết món bánh kẹp rưới xi rô vị cây thích họ làm có ngon không nhé.

- Trong trường hợp này, anh mỉm cười, thật khó lòng từ chối.

Tay trong tay, họ bước lên bậc thang của xe hiến máu.

Bên trong chiếc xe tải được bố trí tiện nghi. Máy sưởi quay hết tốc lực. Tiếp sóng đài địa phương, chiếc radio phát những ca khúc Giáng sinh.

- Chào Mary, Kate nói với cô thư ký ngồi sau chiếc bàn nhỏ của quầy tiếp đón.

- Chào bác sĩ Shapiro.

Đã nhiều năm nay Matt và Kate hiến máu tại hội Chữ thập Đỏ. Cô nhân viên chỉ việc nhập tên họ vào phần mềm để cho hiển thị hồ sơ của họ. Vậy nên cặp đôi có thể nhanh chóng vào khu vực lấy máu bao gồm bốn ghế hiến.

- Khỏe chứ Vaughn? Kate hỏi thăm đồng nghiệp. Anh biết chồng tôi chứ nhỉ?

Vị bác sĩ phụ trách xe hiến máu gật đầu rồi chào hỏi hai vợ chồng.

- Matthew thấy anh mạnh tay đấy nhé, Kate đùa. Nói cho đúng ra, anh ấy muốn được chính tôi chọc kim tiêm vào da thịt cơ. Chính nhờ vậy mà bọn tôi quen nhau đấy!

- Được rồi, tôi để mặc hai người nhé, đôi chim cu, Vaughn đề nghị mà không thực sự biết mình phải nhìn nhận mọi việc như thế nào. Tôi đi mua

cà phê đây. Lúc nào hai người xong thì báo cho tôi biết nhé.

Trong lúc vị bác sĩ đi ra, Matthew cởi áo khoác rồi ngồi xuống một trong những chiếc ghế có thể ngã ra sau.

- Anh không biết là ta lại có kiểu trò chơi này đây, anh đùa trong lúc xắn tay áo sơ mi.

- Đừng có nói là chuyện này không kích thích anh chút nào đây nhé, cô nói trong lúc xỏ đôi găng vô trùng.

Kate dùng một miếng bông tẩm dấm cồn sát trùng lên cánh tay chồng. Sau đó cô băng ga rô quanh bắp tay để làm nổi ven trong hõm khuỷu tay.

- Anh nắm chặt tay lại.

Matthew làm theo rồi quay đi chỗ khác để khỏi nhìn thấy mũi kim chọc vào.

- Túi kia đựng gì vậy? anh hỏi, hất hàm chỉ chiếc túi du lịch màu đỏ. Anh chưa thấy nó bao giờ.

- Bộ quần áo thể thao và đôi giày thể thao của em, Kate đáp trong lúc chỉnh lại chiếc túi nhựa bắt đầu đầy máu.

- Em tập thể thao trở lại rồi à?

- Vâng, có lẽ em sẽ tới phòng tập của bệnh viện tầm mười hai giờ đến một giờ trưa. Thực sự em phải tập gym trở lại thôi. Anh nhìn thấy vòng ba của em chưa?

- Anh thì mê mẩn vòng ba của em mà!

Emma cắn móng tay.

- Khi thật, tại sao cô ta lại mạo hiểm đi loăng quăng với chiếc túi đựng 500.000 đô chứ nhỉ?

- Chị có nghĩ chồng chị ta biết không?

Emma lắc đầu.

- Tôi không nghĩ vậy.

Mặt cúi gằm, Roumuald bôn chôn đi vòng quanh phòng.

- Nếu chị ta mang tiền theo người, dĩ nhiên không phải để đi gửi ngân hàng rồi.

Cậu ta trở lại ngồi bên cạnh Emma và họ im lặng chăm chú theo dõi màn hình cho tới khi nhìn thấy cặp đôi rời khỏi chiếc xe tải.

Nhờ hệ thống camera giám sát, họ theo dõi vợ chồng Shapiro trong đại sảnh và hành lang của bệnh viện tới tận căng tin.

- Tiếc là ta không thể nghe thấy họ nói với nhau những gì, Emma nhận xét.

- Chị chẳng bao giờ biết hài lòng cả! Romuald làu bàu vì coi nhận xét này như một lời trách.

- Đi đâu Kate cũng xách theo tiền, Emma lưu ý, tay chỉ chiếc túi du lịch mà nữ bác sĩ ngoại khoa đang đặt trên một chiếc ghế ngay cạnh.

Trong vòng mười lăm phút, họ ngồi theo dõi màn hình chăm chú. Nhưng họ không nhìn thấy gì ngoài một đôi vợ chồng đang ăn sáng.

- Họ làm tôi thấy đói, với món bánh kẹp kia, cậu nhóc buồn thiu như thể chưa ăn gì ba ngày nay.

Emma nổi cáu.

- Cậu có biết đời này còn tồn tại những thú vui khác ngoài ăn uống và máy tính không hả?

Romuald im lặng rồi hướng cuộc trò chuyện sang chủ đề khác.

- Cảm giác thực sự là họ yêu nhau. Khó mà tin được chị ta có người tình phải không?

- Đúng đấy, Emma nhượng bộ, cô ta giả bộ như thật...

Sau chừng mười lăm phút, cặp đôi đứng dậy. Kate cùng chồng ôm hôn thắm thiết rồi mỗi người một hướng rời căng tin.

Matthew ra bãi để xe lấy mô tô trong khi Kate ghé qua phòng gửi đồ dành cho các bác sĩ – cô để chiếc túi du lịch ngăn tủ của mình – trước khi lên khu phẫu thuật.

Romuald tra cứu lịch làm việc của nữ bác sĩ ngoại khoa đã tải sẵn về máy tính.

- Chị ta bắt đầu ngày làm việc với cuộc phẫu thuật thay van tim rồi sau đó là giải quyết chỗ phình mạch của động mạch chủ lồng ngực. Chị có muốn ở lại xem không?

- Thôi, cảm ơn. Sẽ không có chuyện gì xảy ra cho đến trưa và tôi đã xem trọn bộ các phim *Urgences* và *Grey's Anatomy* rồi.

- Tôi thì vẫn thềm mấy chiếc bánh kếp đó, Romuald nhắc lại đầy vẻ thành thực.

- Đây là một lời gợi ý khéo để tôi đãi cậu một bữa sáng chẳng? Emma mỉm cười.

- Có lẽ thế, cậu nhóc mê tin học nhún vai nói, hài lòng vì đã bị lật tẩy.

- Vậy thì cậu thắng rồi đó, bởi tôi cũng thế, đã đói và có đôi lời muốn nói với cậu.

Mặc chiếc áo vest ca rô và mang bộ râu quai nón, nhân viên phục vụ bàn mang tới bàn hai tách cappuccino mà lớp bọt tạo thành một hình trái tim màu kem đang quay cuồng trên bề mặt. Emma và Romuald đang ngồi trong một quán cà phê nhỏ sành điệu của phố Boylston, cách khách sạn họ ở hai bước chân.

Với những chậu cây xanh, những bức tranh vintage, những băng ghế bằng gỗ mộc trắng và những chiếc đèn retro, thoạt nhìn nơi này toát lên một không khí phảng phất nét đồng quê.

Emma vừa trộn món ngũ cốc Bircher muesli với một hũ sữa chua vừa nhìn Romuald, không phải không có chút âu yếm, cậu nhóc đang cẩn thận

rót một nửa lọ xi rô vị cây thích lên bánh kếp.

- Cậu phải giải thích tôi nghe chuyện này, Romuald.

- Chuyện chì chũng chược, cậu nhóc hứa với cái miệng nhôm nhôm.

- Cậu tới Mỹ làm gì?

Cậu nhóc nuốt một miếng bánh kếp rồi chiêu bằng một ngum cappuccino.

- Tôi đã nói với chị rồi: tôi đi theo bạn gái vốn đến làm giúp việc ở New York...

- ...và khi đến đây cô nàng đã bỏ cậu, phải rồi, cậu đã nói với tôi như vậy. Nhưng cả hai chúng ta đều biết chuyện đó không đúng, phải vậy không nhỉ?

- Dĩ nhiên là đúng chứ! Cậu nhóc nổi đóa.

- Thừa nhận đi, cô nói, nhưng tại sao cậu không liên lạc cho bố mẹ biết tin?

- Tôi có liên lạc với bố mẹ đấy chứ, cậu nhóc đáp, mắt nhìn chăm chăm vào đĩa bánh.

- Không, có phải thế đâu. Tối nay tôi vừa gọi cho họ. Họ đang lo lắng muốn chết. Ba tuần nay cậu không gọi điện thoại cho họ.

- Nhưng...làm sao chị có được số điện thoại của họ?

- Ô, có chứ sao không? Nếu cậu nghĩ chỉ mình cậu biết sử dụng máy tính!

- Chị không có quyền, cậu trách cô.

- Ít ra thì tôi cũng trấn an họ. Đã đến nước này rồi, nói tôi biết đi: tại sao cậu ở lại New York, nếu cô bé đó thực sự đã bỏ rơi cậu? Tại sao cậu không quay về Pháp mà học tiếp trung học?

- Bởi vì tôi chán ngấy vùng Beaune rồi, và chán ngấy cả bố mẹ tôi nữa, chị không thể hiểu được chuyện này sao?

- Có chứ, hiểu rất rõ là khác, nhưng nếu đã đến Mỹ, cậu có thể du lịch, thăm thú đất nước, tìm một công việc vui vẻ và thu nhập khá hơn. Điều đó nằm trong tầm tay cậu, cậu rất lanh lợi mà. Thay vì thế, cậu đã mất mười lăm ngày lay lắt qua một kỳ thực tập tại Thống Soái với một công việc cậu không hề yêu thích. Để làm gì nhỉ?

- Buông tha cho tôi đi, đừng bắt tôi phải trả lời những câu hỏi của chị. Chị đâu phải cảnh sát.

- Có đấy, tôi có hơi là cảnh sát từ khi cầm trong tay chiếc thẻ cậu đã chế cho tôi. Và như mọi cảnh sát có lương tri có tự trọng, tôi còn một câu hỏi nữa: Chủ nhật tuần trước cậu tới nhà Michele Berkovic, tổng giám đốc của Thống Soái, tại Scarsdale làm gì?

Cậu nhóc lắc đầu.

- Tôi chưa bao giờ đặt chân tới đó.

- Nhưng coi tôi như một con ngốc đi, cô đe nẹt rồi đặt lên bàn chiếc vé tàu tìm thấy trong túi áo cậu nhóc?

- Chị đã lục túi tôi ư? Chị không có quyền!

- Thế hả, vậy cậu làm gì khác khi nấp sau những màn hình và camera của cậu? Cậu dành hàng ngày trời để lục lọi cuộc sống của mọi người. Để quan sát họ, xâm phạm đời tư của họ.

- Nhưng tôi đang làm chuyện đó để giúp chị, cậu nhóc chống chế.

- Tôi cũng vậy, tôi muốn giúp cậu. Cậu tìm tới nhà Michele Berkovic để làm gì?

- Bởi vì đó là mẹ tôi.

Cô ngược mắt lên rồi phát cáu với cậu nhóc.

- Cậu còn bịa đặt với tôi chuyện ngớ ngẩn gì vậy? Đêm qua tôi vừa nói chuyện với mẹ cậu! Bà ấy lên là Marie Noëlle Leblanc. Bà ấy làm việc tại... Quỹ bảo hiểm y tế sơ cấp tại Beaune, cô khẳng định trong khi đọc những ghi chép đã ghi lại trên cẳng tay.

Romuald hướng cái nhìn trống rỗng ra phía khung cửa kính rộng rồi chìm đắm trong sự im lặng khó hiểu.

Nguồn ebooks: <http://www.luv-ebook.com>

Emma lay vai cậu.

- Ở này, đầu đất! Cậu giải thích đi chứ?

Cậu buột thở dài rồi dụi mắt. Cậu những muốn ở nơi khác, ngay cả khi một phần bản thân cậu vẫn muốn gỡ bỏ gánh nặng bí mật của mình.

- Cách đây ba năm, cậu mở lời, trong lúc lục lọi đồ đạc của mẹ, tôi phát hiện ra là mình được nhận nuôi từ lúc lọt lòng.

Emma phác một cử chỉ kinh ngạc.

- Bố mẹ cậu chưa bao giờ kể cậu nghe chuyện này ư?

- Chưa, nhưng tôi đoán được.

- Bằng cách nào?

- Những chi tiết nhỏ nhặt thôi, những phản xạ, những nhận xét, những sự im lặng đã khiến tôi dần dà thấy nghi...

Emma ngờ ngợ chuyện diễn ra sau đó.

- Cậu đã thử tìm lại bố mẹ đẻ?

- Tôi mất hai năm trời mới tìm ra. Thoạt tiên, tôi xoay xở để đánh cắp hồ sơ tại nhà hộ sinh Auxerre, nhưng đúng như tôi lo ngại, hồ sơ không nhắc gì đến danh tính của mẹ tôi. Rồi tôi hack hệ thống mạng của sở Cứu trợ xã hội về trẻ em của Tổng hội vùng Côte-d'Or. Ở đó tôi vẫn chưa tìm thấy gì. Rồi mọi chuyện không có thêm tiến triển gì cho tới khi tôi xâm nhập vào được hệ thống mạng của Tổng hội quốc gia để tiếp cận mục gốc gác cá nhân. Tôi đã chặn các thư từ cho tôi biết rằng vào năm 1993 mẹ đẻ tôi đã sinh tôi rồi cho đi ngay lập tức. Vào thời đó, bà ấy tên là Michèle Roussel. Nhờ đối chiếu nhiều nguồn, tôi đã lần ra dấu vết của bà ấy. Bà ấy đã sang Mỹ làm lại cuộc đời. Bà đã cưới một chủ ngân hàng rồi đổi sang họ ông ta, Berkovic. Bà ấy sinh cho ông ta hai đứa con. Khi biết bà ấy đang điều hành mảng hành chính của nhà hàng Thống Soái, tôi đã quyết định tới New York với hy vọng nối lại quan hệ. Tôi muốn gặp bà ấy, nói chuyện với bà ấy. Nhu cầu

mạnh hơn tất cả. Như một nỗi ám ảnh. Tôi cần phải biết mình sinh ra từ đâu...

- Được rồi, vậy đã xảy ra chuyện gì?

- Chẳng có gì hết. Tôi tới xin việc làm. Sáng nào tôi cũng gặp bà ấy ở văn phòng, nhưng bà ấy không bao giờ thèm nhìn đến tôi.

- Chuyện bình thường thôi. Làm sao cậu muốn...

- Được hai tuần, tôi quyết định thú nhận sự thật với bà. Tôi dò được địa chỉ nhà bà bằng cách truy cập các phiếu lương của nhà hàng. Tôi đã đợi đến cuối tuần và mua vé tàu tới Scarsdale. Tôi đến nơi lúc mười một giờ hơn. Tôi phải đi bộ hơn nửa tiếng đồng hồ từ ga tới khu phố nhà họ. Trời thì lạnh, lại còn mưa, tôi run lập cập. Chân tôi nhũn ra, tim tôi nện thành thịch. Cuối cùng, tôi đã bấm chuông cửa rồi chính bà ấy ra mở cửa. Bà ấy hơi lùi lại, gần như ghê tởm. Tôi nghĩ bà ấy coi tôi như một thằng vô gia cư vì quần áo tôi ướt sũng và bộ dạng lố lằng của tôi.

- Rồi sau đó?

- Sau đó tôi nói với bà ấy...

- Chào bà, bà Berkovic.

- Chào... chào cậu, cậu là ai thế?

- À phải rồi, tôi vẫn nhớ, cậu thực tập sinh người Pháp. Cậu muốn gì?

Bà ấy để cửa mở. Qua khe cửa, tôi nhìn thấy một phòng khách tiện nghi, một cây thông Giáng sinh. Tôi nghe thấy tiếng nhạc, tiếng trẻ con reo hò vui vẻ. Tôi ngửi thấy mùi thơm của một món ăn ngon đang hầm trên bếp.

Trong khoảng gần một phút, tôi nhìn chăm chú vào mắt bà ấy. Cho tới khoảnh khắc cuối, tôi cứ ngỡ bà ấy nhận ra tôi. Cứ ngỡ bà ấy phát hiện ra nét giống trong các đường nét hoặc giọng nói của tôi.

Nhưng chẳng có gì. Bà ấy đang đứng trước một kẻ xa lạ. Một kẻ quấy rối.

- Được, giờ thì đủ rồi đấy, Michele Berkovic cái kính. Cậu không nên tới đây đứng như trời trồng với cái vẻ ngờ nghệch đó. Cậu đi đi, hoặc tôi bảo chồng tôi gọi cảnh sát đấy.

Tôi lắc đầu. Tôi lưỡng lự rồi bảo bà ấy:

- Con là con trai của mẹ đây mà.

Thoạt tiên, nét mặt bà ấy ngây ra, rồi sắc mặt bà ấy tái nhợt.

- Cậu bịa đặt chuyện gì thế? Bà ấy thốt lên hãi hùng.

Bà ấy đóng cửa nhà lại, rồi bước vài bước để giục tôi theo bà ấy ra vườn.

- Nghe này, tôi không biết ai đã kể cho cậu nghe những chuyện tầm phào ấy, nhưng không phải vậy đâu.

Tôi lục trong túi rồi chìa cho bà ấy những tài liệu tôi khó khăn lắm mới thu thập được, trong đó có hồ sơ nhận con nuôi của hội Cứu trợ trẻ em có ghi tên bà ấy.

Bà ấy đọc lướt qua hồ sơ và tôi thấy trong mắt bà ấy hiện lên nỗi kinh hãi. Bà ấy không ngừng ngoái đầu lại vì sợ chồng hoặc một trong hai đứa con ra gặp mình. Tôi tới để tìm kiếm tình yêu thương, bà ấy chỉ tặng tôi nỗi sợ hãi.

Bà ấy trả lại tôi tập hồ sơ tiễn tôi ra tận ngoài đường. Bà ấy giải thích với tôi rằng lần sinh nở ấy chỉ là một “sai lầm của tuổi trẻ”. Khi đó bà ấy mới mười tám tuổi và chưa nhận ra ngay là mình đã dính bầu. Có vẻ như bà ấy đã áp dụng các biện pháp phòng tránh, thế nhưng...

- Tôi đoán cậu đã hỏi bà ấy để biết bố cậu là ai.

- Chính bà ấy còn chẳng biết. “Một gã tình một đêm”, bà ấy dám chắc như vậy, một quân nhân gặp trong quán bar tại Besançon. Thời đó bà ấy còn độc thân, nhưng đã hình thành tham vọng này: bà ấy muốn rời khỏi miền Đông nước Pháp bằng mọi giá và sang Mỹ học hành. Và không thể có chuyện đèo bồng thêm một đứa trẻ...

- Bà ấy có hỏi cậu gì không?

- Không hề. Tôi thừa hiểu là bà ấy muốn biết càng ít càng tốt. Bà ấy giải thích với tôi rằng cả chồng lẫn con bà ấy đều không biết đến quãng thời gian này trong cuộc đời bà ấy và điều tuyệt đối quan trọng là họ không bao giờ nên biết chuyện gì hết, bởi chính những tiết lộ kiểu này có thể phá tan một gia đình. Rồi bà ấy biến đi đâu mất một lúc. Khi trở lại, tay bà ấy cầm một cuốn sổ séc. Bà ấy yêu cầu tôi ngày hôm sau đừng quay lại nhà hàng làm việc nữa, và bà ấy viết cho tôi một tấm séc 5.000 đô. Bà ấy chìa tấm séc cho tôi như thể chúng tôi xong nợ rồi ra lệnh cho tôi đừng bao giờ tìm gặp bà ấy nữa. Bà ấy quay vào nhà và đóng cửa. Tôi thì vẫn đứng đó, sững sờ, một thân một mình dưới mưa. Rồi tôi cuốc bộ ra ga, tôi đã vứt tấm séc

vào thùng rác công cộng rồi tôi quyết định quay về Pháp. Chị gọi cho tôi đúng lúc tôi đang thu xếp hành lý...

- Tôi lấy làm tiếc vì mọi chuyện đã xảy ra như vậy, Roumuald. Nhưng cậu nên cố nhìn ra trong đó những điểm tích cực. Bố mẹ thực sự của cậu, đó chính là những người đã nuôi dạy cậu, cậu thừa biết điều đó còn gì. Và ít nhất thì hiện tại, cậu cũng đã biết ai là bố mẹ đẻ của mình. Cậu có thể tiến lên phía trước và...

Tiếng chuông điện thoại di động của cậu nhóc vang lên cắt ngang bài diễn văn của Emma.

Roumuald nhìn màn hình rồi quyết định nhận cuộc gọi. Là Jarod.

Cậu nhóc bắt máy, trao đổi vài lời với chuyên gia máy tính rồi tròn mắt.

- Chúng ta phải về khách sạn càng nhanh càng tốt, cậu ta nói rồi khoác chiếc áo phao vào.

- Có chuyện gì vậy?

- Tôi biết làm cách nào Kate kiếm được 500.000 đô kia rồi.

21. A girl on the run

Ta chuyển hóa bàn tay mình bằng cách

đặt nó vào một bàn tay khác.

Paul ELUARD

Boston

Tháng Mười hai 2010

9 giờ 43

- Đừng động vào cái máy tính đó!

Khi họ về tới phòng khách sạn, nhân viên tạp vụ đang trao đổi với người quản lý, bà ta vừa báo với quản lý về hệ thống máy tính kỳ lạ của Romuald.

- Thưa bà, tôi thành thực lấy làm tiếc, nhưng những ổ cắm điện của khách sạn không được thiết kế để tải được toàn bộ những thiết bị này, người phụ trách tầng nói với Emma, tay chỉ vào mớ chằng chịt những dây điện và ổ cắm nối dài. Tôi buộc phải yêu cầu quý khách vui lòng...

- Chúng tôi sẽ rút điện toàn bộ đám máy móc này, Emma vừa hứa hẹn vừa đẩy hai người phụ nữ ra khỏi phòng.

Cô đóng cửa lại rồi ấn lên công tắc kích hoạt chế độ “Miễn làm phiền”.

- Được rồi, cậu giải thích tôi xem nào? cô hỏi trong lúc tới chỗ cậu nhóc đang ngồi đằng sau bức tường màn hình của mình. Kate làm cách nào có thể kiếm được chừng ấy tiền?

Romuald kết nối Internet để cho hiển thị hộp thư điện tử của mình lên màn hình lớn.

- Chị còn nhớ trang blog của Kate không: *Những gian truân của một phụ nữ Boston*?

- Dĩ nhiên là nhớ.

- Đúng theo yêu cầu của chị, tôi đã phân tích kỹ lưỡng trang web đó, nhưng không tìm ra điều gì đủ làm bằng chứng thuyết phục. Tôi gửi hù họa đường link cho Jarod để nhờ cậu ta lưu tâm tới vấn đề này.

- Anh chàng chuyên gia tin học bạn cậu ấy hả?

- Đúng đấy. Tôi đã hứa là chị sẽ trả 1.000 đô nếu cậu ta lần ra điều gì đó...

- Câu hoang phí tiền của người khác thế không biết, cô ranh mãnh đáp. Nhưng cậu làm tốt đấy.

- Thoạt tiên, cậu ta đã quan sát thấy rằng các bức ảnh chụp dường như hơi nặng đối với dạng blog này.

- Và tiếp đó?

- Chuyện đó xui khiến cậu ta chuyển các tệp ảnh vào các phần mềm giải mã khác nhau.

- Để giải mã cái gì chứ? Emma hỏi trong lúc ngồi ghé lên bậu cửa sổ.

Romuald xoay ghế về phía cô.

- Chị đã nghe nói đến kỹ thuật giấu thư chưa?

- Kỹ thuật giấu thư á?

- Kỹ thuật giấu thư. Đó là kỹ thuật cho phép giấu một hình ảnh trong một hình ảnh vô nghĩa khác.

Emma nheo mắt.

- Khoan đã, tôi mang máng hiểu ra rồi đấy... Gần đây người ta có nhắc đến vấn đề này trên các kênh thông tin đúng không?

- Phải, đây là một trong những kỹ thuật được mười gián điệp người Nga đã bị bắt giữ tại Mỹ mùa hè năm ngoái sử dụng. Nhờ có Internet, họ đã gửi những tài liệu tuyệt mật tới Matxcova bằng cách mã hóa chúng, giấu sau những bức ảnh chụp trong kỳ nghỉ. Người ta cũng nhắc đến kỹ thuật giấu thư sau những vụ khủng bố hôm 11 tháng Chín. FBI luôn bóng gió ám chỉ rằng quân của Bin Laden phối hợp các cuộc tấn công của chúng bằng cách trao đổi những bức ảnh mã hóa trên các diễn đàn thảo luận dưới vẻ bề ngoài vô hại.

- Toàn bộ những thứ này thực sự không nhìn thấy được bằng mắt thường sao?

- Hoàn toàn không thể lần ra.

- Nhưng làm sao có thể thế được? Làm sao người ta có thể chèn một hình ảnh vào bên trong một hình ảnh khác.

- Chuyện này không phức tạp lắm. Có nhiều phần mềm cho phép thao tác. Nhìn chung, kỹ thuật này nằm ở chỗ thay đổi giá trị mỗi pixel của hình ảnh sao cho không thể nhận ra.

Emma vớ lấy chiếc ghế rồi ngồi xuống cạnh cậu nhóc.

- Tôi chẳng hiểu gì cả. Cậu nói rõ hơn chút đi.

- Được rồi, chị có biết một pixel là gì không?

- Những ô vuông be bé tạo nên các hình ảnh chứ gì?

Cậu nhóc gật đầu xác nhận rồi tiếp tục giải thích.

- Mỗi pixel được tạo thành từ ba byte: một byte cấu thành màu đỏ, một byte cấu thành màu lục và một byte cấu thành màu lam. Mỗi màu trong ba màu này có sẵn 256 sắc thái. Suy ra chúng ta có tổng cộng $256 \times 256 \times 256$, nghĩa là hơn mười sáu triệu màu, chị vẫn theo kịp đây chứ?

Cô hơi bỡ ngỡ nhưng vẫn cố gắng không để lộ ra. Romuald tiếp tục:

- Một byte được tạo nên từ 8 bit. Vậy mảnh là ở chỗ sử dụng một bit trong mỗi byte tạo nên mỗi pixel của hình ảnh. Ở mức độ này, bằng cách thoái biến một bit, ta sẽ làm hình ảnh thay đổi hết sức nhẹ nhàng mà mắt thường không thể nhận biết...

Emma đã hình dung ra.

- Và người ta sử dụng không gian đã thông thoáng để lưu trữ những dữ liệu khác.

Cậu nhóc huýt sáo ngưỡng mộ.

- Không tồi, đối với một người vẫn thường sử dụng cẳng tay làm sổ ghi chép! cậu nhóc vừa nói vừa nở một nụ cười hài lòng khiến gương mặt rạng rỡ.

Cô phát vào vai cậu rồi tiếp:

- Nhưng chuyện này thì quan hệ gì tới Kate?

- Kate sử dụng trang blog của mình như một hộp thư chết^[1]. Mọi bức ảnh chị ta đăng trên trang web riêng đều được mã hóa.

[1] Trong ngôn ngữ gián điệp, một hộp thư chết là một địa điểm được sử dụng để bí mật trao đổi những tài liệu mà không buộc phải đến tận nơi gặp mặt. (Chú thích của tác giả)

- Nhưng để che giấu điều gì nhỉ?

- Rồi chị sẽ thấy, đáng kinh ngạc lắm đấy. Romuald cho hiển thị hình ảnh đầu tiên.

- Chị nhìn thấy bức ảnh này chứ? Kate đã đăng lên để minh họa cho bài viết về một tiệm bánh ngọt thuộc khu North End.

Emma vẫn nhớ bức ảnh chụp mặt tiền cửa hàng trưng bày nhiều loại bánh ngọt đủ màu sắc.

Romuald ấn một nút trên bàn phím và một cửa sổ khác xuất hiện trên màn hình máy tính.

- Đây là thứ xuất hiện một khi ta tách ra hình ảnh bị giấu.

Bấy giờ hiện lên màn hình không phải một bức ảnh đúng nghĩa, mà đúng hơn là một dạng bản đồ được thêm những công thức toán và những dòng

mã tin học. Emma nhăn mặt.

- Cái gì thế này?

- Theo tôi thì đây là một nguyên mẫu. Sơ đồ của một phát minh trước khi chế tạo, nếu chị muốn hiểu như vậy. Có lẽ là của một bộ cảm biến chuyên động. Nhưng điều thú vị hơn cả là đây.

Cậu nhóc zoom vào bức ảnh và tăng độ tương phản để làm xuất hiện một logo có hình kỳ lân cách điệu.

- Tài liệu này thuộc về Fitch Inc.! Emma thốt lên. Cậu nghi Kate thực hiện nhiệm vụ gián điệp công nghiệp chẳng?

Với sự giúp đỡ của Jarod, họ dành phần thời gian còn lại của buổi sáng để giải mã ảnh của trang blog. Những bức ảnh cũ nhất liên quan tới những bản phác thảo của các kỹ sư làm việc cho Fitch Inc. về một bộ cảm biến chuyên động mang tính cách mạng có khả năng tương tác với màn hình máy tính thông qua một cử động đơn giản của những ngón tay.

- Giống như Tom Cruise trong *Minority Report*, Romuald đùa.

Những tệp khác liên quan đến một phiên bản beta của một phần mềm có khả năng dịch tức thời tất cả các dạng tài liệu âm thanh. Những thiết bị nhạy cảm nhất được giấu trong những bức ảnh chụp xuất hiện gần đây nhất. Đó đơn giản là những dữ liệu từng phần của hệ thống kiểm soát các máy bay chiến đấu của Mỹ MQ1 Predator và MQ9 Reaper: những vũ khí tinh vi nhất của quân đội Mỹ. Các vũ khí hiện được sử dụng trong những trận đánh tại Afghanistan.

Những bí mật về công nghệ và quân sự.

Emma cảm thấy dạ dày mình quặn thắt.

Rõ ràng Kate đã tận dụng mối quan hệ thân mật của mình với Nick Fitch để đánh cắp từ anh ta những bí mật công nghiệp mà hẳn cô nàng phải bán lại với giá đắt ngang vàng cho một công ty đối thủ hoặc cho một nhà nước mong muốn biết vài bí mật quân sự của Mỹ.

- Những lời bình luận để lại trên blog chắc cũng nhằm mục đích đó! Romuald đoán như thể đọc được ý nghĩ của cô. “Chẳng có gì thú vị”, “Thú vị đấy, chúng tôi rất muốn biết thêm”... Điều này định hướng cho nữ bác sĩ ngoại khoa tìm kiếm. Bảo cho chị ta biết thông tin nào hữu ích, thông tin nào không. Xúi chị ta đào bới thêm theo nhiều hướng bằng cách cung cấp những tài liệu khác.

Emma nhìn cậu nhóc bằng ánh mắt lo lắng. Cả hai cảm thấy adrenalin dâng lên theo độ nguy hiểm. Như thể hai người là nhân vật chính trong một bộ phim phiêu lưu mạo hiểm, “cuộc điều tra” của họ mở rộng tới những phạm vi bất ngờ. Những lĩnh vực mà họ hẳn sẽ không bao giờ mạo hiểm dính vào.

Khi thật...

Đột nhiên thấy sợ, cô nhắm mắt rồi đan tay thành hình tam giác dưới cằm.

Làm thế nào cô tới được đây nhỉ? Cách đây năm ngày, cô chỉ đơn giản trả lời mail của một thầy giáo dạy Triết mà cô phải lòng. Tất cả những gì cô muốn, đó là tìm ra cho mình một người đàn ông! Và mong muốn đó đã dẫn cô đến chỗ mắc mớ vào một mối nhằng nhịt tàn khốc hoàn toàn vượt quá tầm kiểm soát của cô. Đằng sau vẻ bề ngoài của cuộc sống ngăn nắp đâu ra đấy của Matthew và Kate, cô đã phát hiện ra một hiện thực làm nên từ những dối trá và những bí mật nguy hiểm. Cho tới giờ, cô đã gặp may,

nhưng càng điều tra sâu thêm, cô càng đoán biết được mối nguy hiểm đang rình rập.

- Toàn bộ chuyện này không thực sự giúp chúng ta tiến xa hơn, Romuald nhận xét. Kate hẳn phải chấp nhận những rủi ro cực lớn để kiếm được những tài liệu này. Thế mà tất cả những gì chúng ta biết được về Kate cho thấy chị ta không phải một phụ nữ dễ mua chuộc. Tiền không phải là động cơ của chị ta, đó là một phương tiện để kiếm ra thứ gì đó khác.

- Thứ gì đó trị giá nửa triệu đô... Emma thì thạo. Cái mà chúng ta phải tìm ra, đó là Kate sẽ làm gì với số tiền này.

Emma vừa nói hết câu thì Romuald vớ lấy cặp kính.

- Tôi nghĩ chúng ta sắp biết ngay thôi, cậu ta kêu lên, tay chỉ vào một trong các màn hình.

Bấy giờ là gần một giờ chiều. Kate đã kết thúc hai cuộc phẫu thuật.

Mắt họ lướt từ màn hình này sang màn hình khác để dõi theo nữ bác sĩ ngoại khoa từ phòng phẫu thuật ra tới hành lang bệnh viện. Họ nhìn nữ bác sĩ dừng bước trước ngăn để đồ cá nhân rồi lấy ra chiếc túi du lịch.

- Để tôi tới đó! Emma kêu lên, mặc áo khoác vào.

- Nhưng...

Cô vớ lấy ba lô, điện thoại rồi lao ra khỏi phòng.

- Chớ rời mắt khỏi chị ta! cô ra lệnh cho Romuald trước khi đóng sập cửa.

Nhanh hơn nữa nào!

Emma chạy thật nhanh tới bệnh viện. Ra khỏi khách sạn, cô rẽ phải sang phố Charles, một trong những tuyến đường giao thông huyết mạch của thành phố, gần cách Boston Common và Công viên Thành phố, hai khoảng không gian xanh của thành phố. Cái lạnh chụp lấy cô ngay từ những giây đầu tiên. Cô phoi mặt ra trước gió nên thấy rất buốt. Mỗi lần hít thở, hai cánh mũi, khí quản, phế quản của cô lại có cảm giác như vừa hít vào toàn băng giá.

Cô tiếp tục chạy tăng tốc hai trăm mét nữa. Với hy vọng tiết kiệm thời gian, cô rẽ phải rồi tiến thẳng vào công viên để ngược lên phía Đông theo đường chéo. Cô thấy khó chịu. Mọi cơ bắp đau nhức. Phổi cô gào réo đòi thứ ôxy mà cô không thể cung cấp nổi cho nó nữa. Tệ hơn nữa, đế giày của cô còn trơn tuột và chiếc quần jean bó khiến bước chạy vướn vẹo. Chiếc ba lô cô đang đeo trên lưng lại còn nặng, mỗi cử động của cơ thể lại khiến vỏ laptop đập vào vùng thắt lưng.

Nhanh hơn nữa nào!

Ra tới phố Joy, cô mất vài giây mới xác định được vị trí. Cô muốn sai bước chạy nhanh hơn nữa, nhưng cô đã kiệt sức. Đầu óc cô quay mòng mòng, khí lạnh châm chích mắt cô và lồng ngực cô như có lửa đốt. Cô lao đảo vấp phải mép vỉa hè.

Chớ có dừng lại! Không phải bây giờ...

Sắp kiệt sức, bất chấp cơn đau nhói đang lan tỏa trong lồng ngực, cô vẫn tiếp tục chạy được. Cô biết nếu dừng ở đây, cô sẽ không kịp tìm ra Kate.

Ba trăm mét còn lại ngăn cách cô với lối vào bệnh viện chính là những mét khó khăn nhất. Khi tới phố Cambridge, cô rút điện thoại ra. Cô buồn nôn. Một cơn váng vất khiến mắt cô mờ đi.

- Cô ta đâu rồi, Romuald? cô áp điện thoại di động vào tai rồi hét lên.

Cô bật ho. Cô những muốn nằm dài ra trên vỉa hè.

- Tôi mất dấu chị ta rồi! Cậu nhóc nói như xin lỗi. Kate đã rời khỏi bệnh viện. Chị ta không còn trong phạm vi quan sát của camera nữa!

- Khi thật! Cô ta rời bệnh viện bằng lối nào?

- Phố Blossom, đoạn Holiday Inn, vừa mới cách đây hai phút thôi.

Emma đảo mắt nhìn quanh. Cô nhìn thấy đoạn đầu phố, thậm chí chưa đầy trăm mét. Kate đang ở rất gần. Cô cảm thấy thế.

- Cô ta ăn mặc thế nào?

- Chị ta vẫn mặc áo blouse, cầm theo áo khoác dài.

Thở không ra hơi, hai tay chống lên đầu gối, Emma đang cố gắng thở đều, trong khi những cuộn hơi nước thoát ra từ miệng cô.

Một chiếc áo blouse, một chiếc áo khoác dài màu xám nâu nhạt...

Cô cố gắng định vị những trang phục đó trong đám người đi bộ đang chen chúc trên vỉa hè, nhưng vào tầm giờ này, các bác sĩ, y tá và hộ lý đang lũ lượt đi ăn trưa trong các nhà hàng và các tiệm ăn nhanh khu vực xung quanh bệnh viện.

Áo blouse trắng, pyjama xanh nhạt, đồng phục hồng...

Cô lau những giọt mồ hôi đang tụ lại ở mắt. Bỗng nhiên, trong một thoáng chớp mắt, cô nhìn thấy một chấm đỏ đang trước mình chừng năm chục mét, trong đám đông ồn ào đang đổ dồn về phía Whole Foods Market.

Chiếc túi du lịch...

Nỗi phấn khích gần như ngay lập tức xóa tan cơn mệt và Emma huy động chút sức lực cuối cùng để bước tới đại siêu thị.

- Giữ lên lạc nhé, đầu đất! Tôi tìm ra Kate rồi!

Emma bước vào siêu thị rồi sai bước tiến về phía nữ bác sĩ ngoại khoa. Kate đang đứng một mình và vẫn đeo chiếc túi du lịch trên vai. Vẫn để ý giữ Kate trong tầm quan sát, Emma lẩn vào đám đông. Cung ứng vô số các sản phẩm bio, Whole Foods nhắm đến phân khúc khách hàng nói đúng ra là khá giả và có ý thức bảo vệ môi trường. Chỉ còn vài tiếng nữa là đến đêm Thánh, những ca khúc Giáng sinh được phát đi phát lại và siêu thị đông nghịt người. Ở lối vào, một khu vực rộng rãi được bố trí như quán cà phê để khách có thể thưởng thức đồ uống hoặc ăn trưa ngay tại chỗ bằng cách tự phục vụ trong các quầy buffet hoặc các quầy bán đồ ăn nóng, sushi và bánh vòng.

Chỉ còn cách nữ bác sĩ vài mét, Emma theo sát Kate từng bước. Cô đứng vào hàng người xếp trước quầy xa lát, cầm một đĩa nhựa, tự lấy hỗn hợp rau quả sống và hạt mầm, chọn một chai trà nấm thủy sâm rồi thanh toán tiền tại một trong các quầy thu ngân chuyên dụng.

Cô tiếp tục theo chân Kate đến căn phòng dài của tiệm ăn nhanh nơi các khách hàng có thể vừa thưởng thức bữa trưa vừa quan sát đường phố náo nhiệt qua ô kính rộng.

Căn phòng đông nghịt người. Người ta chen lấn xô đẩy để tìm được một chỗ ngồi tại những chiếc bàn dài kê thêm ghế gỗ.

Bầu không khí như trong một căng tin cao cấp. Mọi người đứng lên và tự mình đi hâm nóng đồ ăn trong dãy lò vi sóng sẵn dùng với vẻ thích thú hơi quá đà. Tuy thế, ở đây thời gian thật quý báu. Người ta ăn nhanh: một bữa ăn nhẹ cho qua bữa trong tiếng ồn ào vui tai trước khi quay trở lại làm việc trong bệnh viện hoặc trong các căn phòng thuộc khu West End. Một nơi lý tưởng để không bị ai nhận ra.

Nhìn Kate luôn lách giữa các bàn, Emma hiểu ra rằng cô ta có một cuộc hẹn. Kate ngồi xuống đầu bàn, trên chiếc ghế mà một người đàn ông đã giữ trước bằng cách để áo khoác lên. Emma tìm cách lại gần, nhưng chỗ duy nhất còn trống cách đó chừng sáu mét. Hai chiếc bàn dài ngăn cách, và tiếng ồn xung quanh biến hy vọng nghe được cuộc trò chuyện giữa họ thành vô vọng.

Đen thế không biết!

Cô ngồi xuống rồi nheo mắt để nhìn cho kỹ nhân vật mới xuất hiện. Một người đàn ông chừng năm mươi tuổi, tóc muối tiêu cắt ngắn, mặc một bộ com lê sẫm màu kẻ sọc ôm sát. Ánh mắt của ông ta, màu lơ xám, lạnh lẽo, trong suốt, sánh đôi hoàn hảo với khuôn mặt cứng đờ như thể tạc trong đá.

- Cậu có nghe thấy tôi nói không đầu đất?

Emma thông báo vắn tắt tình hình cho Romuald.

- Mẹ kiếp! Cô ta sắp đưa cái túi cho lão đấy! Nhất định tôi phải nghe được họ nói gì với nhau!

- Chị chỉ việc lại gần thôi, Romuald đáp từ đầu dây bên kia.

Cô nổi cáu.

- Đầu óc cậu tối tăm thế nhỉ! Tôi đã giải thích với cậu là tôi KHÔNG THỂ rồi mà! Vả lại Kate đã gặp tôi hôm Chủ nhật và sáng hôm qua. Cô ta sẽ nhận ra tôi mất.

- OK, chị đừng có cáu chứ... cậu nhóc phật ý.

- Romuald, đây không phải lúc chơi trò thiếu niên hờn dỗi đâu nhé, cậu phải giúp tôi! Tới đây thì họ đã nói được cả đống chuyện rồi. Nếu cậu có ý tưởng gì thì đây chính là lúc đấy!

Cậu nhóc im lặng ba giây rồi kêu lên:

- Điện thoại của chị! Để nó xuống sàn rồi đá nó về phía họ. Tôi sẽ ghi âm lại.

Cô lắc đầu.

- Cậu đúng là đầu óc không bình thường! cô rít lên qua kẽ răng. Sao mà làm thế được hả?

Cô lo lắng gặm móng tay. Nhưng trong lúc tuyệt vọng cô vẫn làm theo lời khuyên của cậu nhóc tin đồ tin học. Cô để điện thoại xuống sàn gỗ màu vàng, vờ như đang buộc lại dây giày, rồi dùng chân đá điện thoại như chơi đánh đáo.

Chiếc điện thoại trượt trên những tấm ván trắng thủy tinh, băng qua dưới các băng ghế và các căng chân buồng thông, rồi dừng lại dưới chiếc bàn rộng nơi Kate đang ăn trưa cùng người đàn ông lạ mặt.

Cờ bạc dài tay mới...

Căng thẳng và co rúm trên ghế, Emma uống hai ngụm đã hết chai trà lên men, thậm chí cầu nguyện để không ai nhận ra chiếc điện thoại. Lời cầu nguyện của cô nhanh chóng chấm dứt, bởi chưa đầy ba phút sau, Kate và người đàn ông lạ mặt đã đứng dậy cùng một lượt.

Đến lượt cô cũng đứng dậy, kín đáo lấy lại điện thoại trước ánh mắt sững sờ của những người khác vẫn đang ngồi bàn đó, rồi bám theo họ.

Emma nhanh chóng rời khỏi siêu thị.

- Cậu hiểu được điều họ nói với nhau chứ Romuald?

- Không, không thực hiểu lắm, cậu nhóc nói như xin lỗi. Lời họ trò chuyện bị tiếng ồn của đám đông át mất. Tôi phải lọc tiếng bản thu đã.

- Vậy cậu mau tiến hành đi nhé! cô vừa ra lệnh vừa ngang nhiên đập máy.

Trong khi nữ bác sĩ ngoại khoa quay về bệnh viện, người đàn ông lạ mặt đi theo hướng ngược lại. Emma muốn theo chân người đàn ông đã cầm chiếc túi đỏ chứa 500.000 đô.

Cô đã quan sát, ông ta và Kate, trong suốt cuộc trò chuyện, và chắc chắn rằng không có gì đáng nghi ngờ trong đó: người đàn ông cầm tiền mà không đưa

lại cho Kate thứ gì.

Người đàn ông này là ai? Ông ta hứa hẹn gì với Kate để đổi lấy số tiền kia?

Người đàn ông đi dọc phố Cambridge hết vài trăm mét. Emma không rời ông ta lấy nửa bước nhưng vẫn giữ khoảng cách hợp lý. Đám đông dày đặc. Boston rung lên theo nhịp chuông Giáng sinh. Đại lộ lớn được trang trí hàng trăm lồng đèn. Không thân cây nào, không cột đèn đường nào là không giăng tràng hoa, không một mặt tiền nhà nào không giăng vòng cây nhựa ruồi hay một bụi tầm gửi. Tay xách nách mang, nhiều người bộ hành mang vẻ mặt hân hoan và để mặc niềm phấn khích mùa lễ hội xâm chiếm. Ngay đến làn gió lạnh băng cũng tham gia vào không khí hội hè tươi vui này theo lối riêng, bằng cách cuốn theo mùi thông, mùi quế và hạt dẻ nướng.

Khi tới trạm Bowdoin, Emma cứ ngỡ người đàn ông sẽ đi tàu điện ngầm, nhưng tới đó rồi, ông ta lại băng qua phố và leo lên chiếc xe buýt số 18. Emma cũng kịp lên xe vào phút cuối, sử dụng LinkPass, thẻ giao thông mà hôm qua cô đã mua trên đường về khách sạn sau cuộc gặp với Joyce Wilkinson.

Trong lúc chiếc xe buýt khởi hành, cô tìm được một chỗ tách biệt, cách người đàn ông cô đang theo dõi ba ghế về phía sau. Ông ta ngồi im suốt quãng đường, chăm chú quan sát qua cửa kính xe khung cảnh đô thị đang lướt qua trước mắt.

Chiếc xe lượn một vòng cung lớn để ra phố Park. Nó đi dọc theo Boston Common và mạn Bắc Công viên Thành phố, rồi chạy về phía Tây trên đại lộ Commonwealth. Xe vừa chạy được hơn một cây số trên đại lộ rộng lớn hai bên trồng dẻ và du thì người đàn ông đứng dậy, tiến về phía cửa sau.

Tại điểm dừng trên phố Gloucester, Emma nhìn thấy ông ta xuống xe rồi tranh thủ chuyển động của đám đông để tới lượt mình cũng xuống xe mà không bị phát hiện. Cô theo ông ta bèn gót, đi bộ chừng trăm mét về phía Nam để tới phố Boylston.

Phố Back Bay nơi có những khách sạn sang trọng...

Người đàn ông bước vào đại sảnh của St. Francis, khách sạn có mặt tiền ốp kính và gạch kết hợp vẻ sang trọng thời thượng với nét duyên dáng của phong cách Victoria đặc trưng cho các công trình kiến trúc của Boston. Nhất là nhà hàng của khách sạn, hồi năm ngoái đã được *Michelin* tặng cho ngôi sao thứ ba. Cô theo chân người đàn ông lạ mặt tới dãy thang máy rồi bước vào buồng thang máy cùng với ông ta đứng vào phút cuối. Cô để ông ta quẹt thẻ riêng – để mở khóa an toàn của buồng thang máy ốp kính – rồi ấn nút tầng bốn.

- Cùng tầng với tôi, cô phân trần.

Ông ta nhìn cô không đáp, nhưng sẫm soi cô từ đầu tới chân.

Lần này thì mình toi thật rồi...

Buồng thang máy ốp kính mở ra một hành lang lót thảm dạ. Người đàn ông thậm chí còn không nhường lối cho cô theo phép lịch sự. Ông ta không ngần ngại rẽ ngay sang phải. Emma bước vài bước theo hướng ngược lại rồi ngoảnh lại chừng nửa giây trước khi cánh cửa phòng đóng lại. Cô lấy số phòng rồi gọi thang máy xuống tầng tiền sảnh.

Đúng lúc cánh cửa thang máy khép lại, cô bỗng nảy ra một mẹo để khám phá danh tính của “người đàn ông bí hiểm.”

Nhà hàng của khách sạn St. Francis là một hộp đựng nữ trang thực sự, đồ đạc bày biện theo phong cách hoàn toàn hiện đại. Tất cả những chi tiết trang trí đều thuộc tông kem và ánh bạc, từ những tấm bình phong bằng xa tanh, tới bốn góc phòng, tới những mép diềm bằng kim loại buông xuống từ các thanh treo rèm. Ngay cả bộ đèn chùm khổng lồ, trang hoàng bằng pha lê đeo giọt, cũng phát ra những ánh phản chiếu màu ngà.

- Chào mừng quý khách, quý khách đã đặt bàn chưa? Quản lý nhà hàng hỏi Emma.

- Tôi không tới dùng bữa. Tôi có một thông báo khẩn muốn gửi tới người quản lý rượu chỗ các vị, Mickaël Bouchard.

- Chị vui lòng đợi.

Emma chờ chưa đầy một phút đã thấy anh chàng quản lý rượu trẻ tuổi tới gặp mình.

- Lovenstein ư? Chị làm gì ở đây vậy? anh chàng đồng nghiệp người Québec hỏi cô.

Họ không phải bạn bè thân thiết nhưng thường xuyên gặp nhau tại các hội thảo chuyên đề, các buổi nếm rượu và các cuộc thi.

- Chào Mickaël. Tôi cần nhờ anh giúp một việc.

- Tôi đang trong ca làm việc. Chị biết thế nghĩa là sao rồi đây. Chúng ta uống một ly sau nhé? anh chàng đề xuất.

Cô lại gần anh ta rồi năn nỉ:

- Xin lỗi vì đã thúc bách anh, nhưng chuyện này thực sự khẩn cấp.

- OK, vậy chị nói nhanh đi.

- Anh có thể hỏi danh tính khách ở phòng 321 không?

- Chị đùa chăng? Chị đang làm gì với vấn đề bảo mật khách hàng của chúng tôi vậy? Đối với khách hàng ở Thống Soái chị cũng làm như vậy sao?

- Anh làm ơn đi, Mickaël, chuyện này hết sức quan trọng. Hãy gọi cho lễ tân hoặc gác công.

- Nhưng làm vậy tôi mất việc như chơi đây!

- Đừng nói quá lên thế chứ, tôi chỉ nhờ anh cho biết tên của vị khách đó thôi!

- Và đôi lại tôi được gì trong chuyện này nào?

- Tôi không biết. Anh muốn gì? Một màn kèn trống ngay sau đó, đằng kia, sau cửa bếp nhé?

Cô cố tình cao giọng và một vài thực khách trong nhà hàng ngoái lại.

Anh chàng người Canada tái nhợt, anh ta kéo Emma ra đại sảnh.

- Chị phiền phức quá đây, Lovenstein! Chị đúng là bệnh hoạn!

- Ra quầy lễ tân và tìm cho tôi tên vị khách thuê phòng 321. Làm ơn đi mà!

Anh ta làm theo vẽ cái kính. Cuộc trò chuyện diễn ra ngắn ngủi. Chưa đầy hai phút sau, anh chàng đã trở lại chỗ Emma rồi thốt lên:

- Vị khách đó đăng ký dưới tên Oleg Tarassov. Chị vừa lòng chưa?

Cô rút ra từ trong túi hông ba lô ra một chiếc bút.

- Cảm ơn đã hợp tác, bạn đồng nghiệp thân mến, cô nói rồi ghi lại cái tên lên căng tay.

- Chị biến đi, Lovenstein. Mickaël vặc lại rồi quay bước.

Mắt Romuald sáng trưng trước các màn hình. Cậu nhóc vừa mã hóa đoạn ghi âm trên máy tính và chuẩn bị lọc sạch nó bằng cách loại bỏ tạp âm.

Cậu nhóc khởi động một phần mềm thích hợp, chương trình mở ra một cửa sổ sao chép một cấu hình bàn dựng. Cậu lắng nghe bản ghi âm để tách một đoạn khi âm thanh nền phát liên tục và dai dẳng. Cậu dùng đoạn mẫu ấy để lập tham số “biên dạng” của âm thanh bằng cách xác định chính xác tần số và âm lượng. Sau đó, cậu lựa chọn toàn bộ để tiến hành lọc âm thanh.

Cậu nhóc nghe lại đoạn đầu của file âm thanh, nhưng chưa hài lòng với kết quả.

Trong các loạt phim truyền hình thì dễ hơn rồi...

Không nản chí, cậu hí hoáy với các tần số giọng trong khoảng mười lăm phút nữa, chơi đùa với biên độ âm thanh để cho ra một kết quả vừa ý hơn.

Rồi cậu nghe lại bản thu một lần nữa.

Và những gì nghe thấy khiến cậu lạnh sống lưng...

Emma ngồi ở quầy bar khách sạn St. Francis trên một băng ghế gần lối vào để có thể quan sát đại sảnh phòng khi Tarassov quyết định ra ngoài. Cô gọi một ly caipiroska, rồi lấy máy tính ra, kết nối với wifi của khách sạn.

Tâm trí cô hết sức tỉnh táo. Hiện tại, cô đang hoàn toàn đắm chìm vào cuộc điều tra. Cô chưa bao giờ cảm thấy như thế này. Lượng adrenalin và cơn phấn khích gạt đi mọi phòng tuyến, khiến cô táo bạo hơn bao giờ hết.

Cô gõ “oleg tarassov” vào công cụ tìm kiếm. Có rất nhiều kết quả: profile Facebook, LinkedIn, VK^[1]... Cô nhấp chuột vào “Google image” và vô cùng ngạc nhiên khi gần như tức khắc nhìn thấy một trong những bức ảnh của Oleg Tarassov mà cô tìm kiếm. Trên ảnh, ông ta trẻ hơn chừng chục tuổi, nhưng vẫn là gương mặt không biểu lộ chút cảm xúc ấy, như thể được đúc khuôn thạch cao. Hình ảnh dẫn tới trang web được coi là kinh thánh điện ảnh trực tuyến: trang web *Internet Movie Database*. Căn cứ theo thông tin từ IMDb, Oleg Tarassov là một “diễn viên đóng thế” và “điều phối viên đóng thế” trong nhiều phim hành động những năm 1990. Phần lớn không phải là kiệt tác điện ảnh, còn xa mới được như vậy: các phim truyền hình, các sản phẩm hạng B, những bộ phim kinh dị không được đầu tư ngay từ thời đó đã phải ra trực tiếp dưới dạng VHS hoặc DVD. Ông ta hầu như lúc nào cũng làm việc cùng anh trai mình, Vassili, và chuyên môn của hai anh em họ dường như là diễn viên đóng thế các pha nguy hiểm với mô tô. Sự nghiệp “nghệ thuật” của họ đã kết thúc chừng chục năm trước, nhưng chỉ bằng vài cú nhấp chuột, Emma đã lần ra dấu vết của họ tại Los Angeles nơi có vẻ như họ tái xuất trong lĩnh vực an ninh cá nhân. Theo website của

hãng, giờ hai anh em nhà Tarassov làm việc trong lĩnh vực giám sát và bảo vệ các yếu nhân.

[1] VKontakte, mạng xã hội phổ biến nhất tại Nga. (Chú thích của tác giả)

Cô đang chuẩn bị rút điện thoại ra để báo cho Romuald thì cậu nhóc tin đồ tin học đã gọi trước. Thậm chí cô không chờ hết hồi chuông đầu tiên đã bắt máy.

- Cậu đã tìm được gì chưa hả đầu đất?

- Rồi, cậu nhóc trả lời bằng giọng không chút âm sắc.

- Cậu vừa nhìn thấy ma hay sao thế?

- Tôi đã lọc đoạn băng ghi âm, cậu ta mở lời.

- Tốt rồi, thì sao?

- Tôi để chị tự nghe nhé. Đáng... sợ lắm.

Emma nhướng mày. Cô áp điện thoại vào tai phải, bịt tai trái lại để không nghe sót điều gì trong cuộc hội thoại.

Kate: Tiền để trong túi đó. Tôi đã làm đúng như cam kết: một khoản thanh toán 500.000 đô nữa. Năm trăm thép đặc mệnh giá 100 đô.

Oleg: Vậy phân còn lại thì sao?

Kate: Ông sẽ nhận được một khi tôi biết chắc công việc đã được thực hiện chính xác theo chỉ dẫn của tôi.

Oleg: Vậy thì tối nay?

Kate: Đúng, nhưng ông nhất định phải chờ cuộc gọi của tôi rồi mới được tiến hành. Và không được trước 21 giờ. Nếu tôi không liên lạc thì ông cũng thôi đấy nhé, ông hiểu chứ?

Oleg: Còn địa điểm?

Kate: Tôi đã làm một bản lưu ý gửi ông trên usb này. Nơi đó gọi là “sườn treo”. Đó là một đoạn đường bê tông dốc và hẹp, một chiều, đằng sau ga Jackson Square tại Jamaica Plain. Nó giúp tránh đoạn nút thắt cổ chai và đèn giao thông, nhưng mọi người không muốn đi lối đó vì sợ những kẻ sống ngoài lề xã hội, đám nghiện hút và thành phố cũng đã có lệnh cấm.

Oleg: Cô chắc chắn là sẽ không có ai chứ?

Kate: Ta không bao giờ chắn chắc được điều gì, nhưng trời lạnh thế này, cả lũ bán lẻ ma túy và nghiện hút cũng sẽ chết gi ở nhà chúng thôi. Tôi không phải nhắc lại với ông phương thức tiến hành chứ?

Oleg: Không, tôi hiểu mà.

Kate: Ông ghi lại địa chỉ chưa?

Oleg: Rồi, tôi ghi rồi.

Kate: Như chúng ta đã thống nhất: nếu ông không thực hiện chính xác quy trình, thỏa thuận giữa chúng ta coi như vô hiệu lực.

Oleg: Tôi đã bảo là tôi nắm được rồi mà. Một câu hỏi sau cùng: người tôi phải thủ tiêu là ai vậy?

Kate: Là người đàn ông trên bức ảnh này. Anh ta tên là Matthew Shapiro. Chồng tôi.

22. Nhóm Helsinki

Cái chết là món nợ mà ta chỉ trả một lần

William SHAKESPEARE

Tim Emma nện thành thịch trong lồng ngực. Cô lặng đi mất vài phút, sững sốt không nói nên lời khi nghe đến đó.

Kate thuê một sát thủ để khử Matt...

Nhưng vì lẽ gì cơ chứ? Bởi lẽ cô ta không còn yêu Matt và muốn chung sống với Nick ư? Không thể được, người ta không giết người vì kiểu lý do đó. Chỉ cần ly hôn là xong. Để độc chiếm con gái? Lý do này cũng không hợp lý. Vì tiền? Theo những gì cô biết, Matthew không có nhiều tài sản còn Nick là một trong những người giàu nhất nước. Vậy thì là gì đây? Một cuộc trả thù chăng?

Emma cố thử sắp xếp lại suy nghĩ. Cô chắc chắn được điều gì đây? Kate chưa bao giờ ngừng yêu mối tình thời trẻ của mình, Nick Fitch. Sau một thời gian dài chia cách, rõ ràng cô ta muốn nối lại quan hệ với hắn, nhưng

cô ta cũng tận dụng mọi thân tình này để đánh cắp từ người tình những thông tin mật và hình như đã bán lại với giá trên trời để có thể tự thuê sát thủ và loại bỏ người chồng.

Một câu chuyện điên rồ hết sức...

Nhất định phải có mối liên hệ giữa tất cả những sự kiện này, nhưng ngay lúc này, cô còn chưa tìm ra. Emma đưa tay ôm đầu. Gáy cô cứng đờ, hai chân và lồng ngực đau nhói.

Một câu hỏi khác xoáy vào cô. Tại sao năm 2011 Matt vẫn còn sống? Tại sao rốt cuộc tay diễn viên đóng thế kia lại không thể trừ khử anh?

- Cậu vẫn ở đâu dây đây chứ, Romuald? Cho tôi nghe lại đoạn băng đi nào.

Cậu nhóc làm theo. Emma dừng lại ở câu này:

“(...) ông nhất định phải chờ cuộc gọi của tôi rồi mới được tiến hành. Và không được trước 21 giờ. Nếu tôi không liên lạc thì ông cũng thôi đấy nhé, ông hiểu chứ?”

Cô chợt nhớ ra lời kể của Matthew. Tài xế xe tải chở bột đã tông vào xe của vợ anh, buổi tối hôm Kate qua đời, đã khẳng định lúc đó Kate đang cầm điện thoại di động trên tay. Và Matthew đã hình dung rằng Kate đang định gọi cho anh để báo rằng chiếc Madza của cô cuối cùng đã khởi động được. Nhưng trên thực tế, Kate đã tìm cách liên lạc với sát thủ cô thuê để bật đèn xanh cho lão ta. Một cuộc gọi mà nhờ vụ tai nạn, thật may là không bao giờ kết nối được với người nhận.

Matt chỉ có thể sống sót bởi vợ anh đã chết trước khi kịp thực hiện cuộc gọi chết chóc kia.

Một cái chết đổi lấy một mạng sống...

Vừa liếc trông chừng về phía đại sảnh khách sạn, cô vừa chia sẻ lý giải của mình với Romuald, cậu nhóc chăm chú lắng nghe. Hiện tại họ đã có nhiều chi tiết, đầu mối, bằng chứng, nhưng họ vẫn chưa hiểu được điều chính yếu: động cơ của Kate. Đó là mắt xích còn thiếu, mắt xích sẽ soi sáng cho họ ý nghĩa của toàn bộ sự việc rùng rợn này.

- Thế còn Kate? Tình hình thế nào rồi? cuối cùng Emma hỏi.

- Như dự kiến, chị ta lấy xe rồi vừa tới bệnh viện Nhi Jamaica Plain.

- Không có gì khác sao?

- Có một chuyện, có lẽ không quan trọng... cậu nhóc mở lời.

- Cứ nói đi.

- Khi từ Whole Foods về, Kate vội vàng check hộp mail công việc và bức mail duy nhất chị ta đã mở và in ra, đó là bức mail liên quan đến những phân tích huyết học của chồng mình.

- Những phân tích Matthew đã tiến hành sáng nay trong chiếc xe tải của hội Chữ thập Đỏ sao?

- Đúng vậy. Thật lạ khi kết quả được gửi tới cho chị ta phải không?

- Tôi không rõ. Tôi đâu có thạo quy trình. Cậu có đọc được nội dung bức mail đó không?

- Tôi có thể đọc được toàn bộ thư từ của tất cả cán bộ công nhân viên trong bệnh viện kia mà, cậu nhóc nhắc nhở, không khỏi có chút tự hào.

- Vậy thì hãy gửi bức mail đó sang hòm thư của tôi nhé.

Kết quả phân tích huyết học của Matthew dài hai trang giấy. Dù chẳng biết gì về lĩnh vực này, Emma vẫn mãi miết đọc và cố gắng gom góp chút kiến thức ít ỏi để định hướng giữa những danh từ ngoại lai và những con số phức tạp. Đứng đầu danh sách là công thức máu: hồng cầu, huyết cầu tố, dung dịch hồng cầu, VGM, bạch cầu, bạch huyết bào, tiểu cầu, vận tốc lắng đọng, sắt, nồng độ ferritine...

Cô gái lướt từ dòng này sang dòng khác, hy vọng tìm thấy một hướng tìm kiếm bằng cách so sánh các tỷ lệ của Matthew với mức tối đa cho phép đi kèm với mỗi nghiên cứu.

Cô tiếp tục đọc sang công thức sinh hóa: đường huyết, creatinin, acid uric, enzyme, Gamma GT, men chuyển hóa amin, TSH, cholesterol tốt, cholesterol xấu...

Gan, tuyến giáp, thận... Mọi thứ dường như đều bình thường...

Cô đọc lại tổng thể kết quả mà không nhận ra điều gì đặc biệt... ngoại trừ một khung nhỏ ở góc phải của tài liệu ghi rõ:

Kiểu hình hồng cầu hiếm

- Nhóm Helsinki -

Emma ngồi thẳng dậy.

Nhóm Helsinki ư? Nghĩ là sao?

Cô nhìn chăm chăm vào màn hình, chờ đợi một ý nghĩ lóe lên mà không thấy. Những ngày gần đây thật cam go, nhưng chúng đã giải thoát cô khỏi nỗi sợ và buộc cô phải bước ra khỏi lớp vỏ bảo vệ để chứng tỏ sự can trường. Tuy nhiên, đến đây thì cô bí. Có lẽ cô cần sự giúp đỡ của một nhà sinh vật học hoặc một bác sĩ, nhưng cô không quen ai làm hai nghề đó.

Cô ngoảnh ra phía cửa sổ, thở dài. Ánh nắng đầu chiều khiến con phố sáng rực, phản chiếu lên nhiều ụ tuyết nằm rải rác trên vỉa hè.

[©STENT](#)

Ngay cả khi cơn đau nửa đầu đang chớm tra tấn cô thì tâm trí cô vẫn hết sức tỉnh táo. Thầm điểm lại danh bạ của mình, cô chợt nhớ ra chồng của nữ bác sĩ điều trị tâm lý cho mình đang quản lý một phòng thí nghiệm phân tích y khoa thuộc khu Upper West Side. Phòng thí nghiệm của anh ta nằm trong cùng tòa nhà với phòng khám của vợ, nhưng Emma mới chỉ thăm hỏi qua loa nhân một buổi tối vợ chồng họ tới dùng bữa tại Thống Soái. Vấn đề là Margaret Wood lại đang đi nghỉ ở Aspen. Emma có số di động của chị ta nhưng nữ chuyên gia trị liệu tâm lý không bao giờ trực tiếp trả lời những cuộc gọi của bệnh nhân, vào thời gian nghỉ ngơi lại càng không. Tuy vậy cô vẫn thử nhưng không chút ngạc nhiên khi gặp ngay tin nhắn hộp thư thoại, đành để lại một tin nhắn năn nỉ chị ta gọi lại cho mình càng sớm càng tốt: “vấn đề sống còn”, cô đã nói rõ như vậy. Nữ bác sĩ tâm lý hẳn phải tin rằng cô đang chuẩn bị nhảy cầu Brooklyn bởi chị ta tức khắc liên lạc lại với cô. Emma xin lỗi rồi giải thích rằng cô đang cần gấp một thông tin quan trọng mà chỉ chồng chị ta mới có thể cung cấp cho cô.

- Tôi đang ở đỉnh núi Aspen, chân đi giày trượt tuyết, nhưng nếu cô vẫn muốn gặp George thì anh ấy vẫn đang dưới chân đường trượt để nhám nháp

rượu bourbon ở Ajax Tavern. Tôi gửi cho cô số điện thoại di động của anh ấy nhé.

- Anh Wood phải không?

- Tôi nghe.

- Ngại quá vì làm phiền anh giữa kì nghỉ thế này, nhưng tôi gọi cho anh theo lời dặn của vợ anh.

- Ừm ừm... người đàn ông lâu bầu bằng giọng không mấy hào hứng.

- Có lẽ anh còn nhớ tôi: Emma Lovenstein. Tôi chính là người quản lý rượu trong một bữa ăn hội năm ngoái tại nhà hàng Thống Soái.

Nghe đến đây, giọng George đã hứng thú hơn.

- Tôi còn nhớ rất rõ. Một buổi tối thú vị. Và lại được như vậy một phần là nhờ cô. Cô đã khuyên tôi uống một ly porto ngon tuyệt đi kèm pho mát roquefort.

- Chính xác đấy ạ.

- Một ly Quinta do Noval, nếu tôi không lầm.

- Phải rồi, một ly Quinta do Noval Nacional Vintage 1987.

- Hình như loại rượu cùng tên niên hiệu 1964 còn ngon hơn nữa.

- Chính xác hơn là 1963, Emma chữa lại. Đó là một niên hiệu huyền thoại, nhưng chỉ còn vài chai. Nếu anh thích, tôi sẽ cố gắng tìm cho anh một chai. Anh Wood à, tôi có vài câu hỏi muốn nhờ anh giải đáp, nếu anh không thấy phiền.

- Dĩ nhiên rồi, cô gái, cô muốn gì cũng được.

Emma cúi xuống nhìn màn hình để không phát âm sai.

- Thế nào thì được gọi là “kiểu hình hồng cầu hiếm” vậy?

- À, máu thì không mê hoặc bằng rượu vang rồi, phải không? Lại thêm một điểm nữa cho thấy nghề nghiệp của chúng ta không mấy cách biệt: “Tất cả các người hãy uống đi, bởi đây là máu ta...” như ông bạn của chúng ta vẫn thường nói!

Thích thú với câu đùa của mình, anh ta bật cười ha hả:

- Thế còn một “kiểu hình hồng cầu hiếm”? Emma nhắc lại, cố che giấu nỗi sốt ruột của mình.

- Đơn giản là một thuật ngữ được các nhà sinh học sử dụng khi nhắc đến một nhóm máu hiếm.

- Hiếm như thế nào?

George Wood đằng hắng.

- Ừm, cô biết nguyên lý của các nhóm máu chứ Emma?

- Có, rất cuộc thì như tất cả mọi người thôi. Tôi biết có bốn nhóm máu chính: A, B, AB, O. Cũng như nguyên lý về các nhóm Rh dương tính hoặc âm tính.

- Đó là kiến thức cơ sở thôi, nhưng thực tế phức tạp hơn thế nhiều. Ít người biết điều này, tuy nhiên có một vài cá nhân không thuộc nhóm máu A, không phải B, không phải AB, cũng chẳng phải O.

- Thật sao?

- Đúng thế, nhóm máu của họ được gọi là “Bombay”, tên thành phố của Ấn Độ nơi các nhà khoa học lần đầu tiên phát hiện ra đặc tính này. Có những người không thuộc nhóm Rh dương tính cũng không thuộc nhóm Rh âm. Vậy thì chúng ta nói đến kiểu hình Rh không. Và đây chỉ là hai thí dụ trong nhiều thí dụ. Để đơn giản hơn, một nhóm máu được gọi là hiếm khi thiếu một hoặc nhiều kháng nguyên thường thấy trong các hệ thống của các nhóm khác.

Giọng giáo sư Wood đã hứng khởi trở lại. Rõ ràng là anh thích thú với việc chia sẻ kiến thức.

- Đặc trưng của các kiểu hình này dẫn chúng tới chỗ sản xuất ra một dạng kháng thể nào đó có nguy cơ gây ra thí dụ như những phản ứng đào thải trong trường hợp truyền máu hoặc cấy ghép. Đặc biệt là những người thuộc nhóm “Bombay” chỉ có thể được truyền bằng loại máu có cùng đặc tính.

Cô gái sốt ruột cũng đặt ra câu hỏi cứ chực vọt ra khỏi miệng nãy giờ.

- Thế còn “nhóm Helsinki”, anh có biết về nhóm đó không?

Nhà sinh học bật ra một tiếng cười rinh rích hài lòng.

- À, nhóm Helsinki, dĩ nhiên rồi! Một nhóm còn hiếm hơn những chai rượu porto niên hiệu 1963 của cô! Người ta xếp trong nhóm có tên này những người tổ hợp nhiều kiểu hình hồng cầu cực hiếm. Theo tôi biết, trên lãnh thổ Hoa Kỳ chỉ thống kê được chừng mười mười hai người thuộc nhóm này.

Và Matthew là một trong số đó...

Emma cảm thấy nổi phẫn kích xâm chiếm. Con đau nửa đầu đã biến mất. Cô còn chưa biết chính xác bằng cách nào, nhưng cô chắc chắn chìa khóa của bí ẩn nằm ở nhóm máu cực hiếm của Matthew.

- Một câu hỏi sau cùng, thưa giáo sư, rồi sau đó tôi sẽ để anh tận hưởng kỳ nghỉ: người ta thường phát hiện ra mình mang một kiểu hình hiếm trong những trường hợp nào?

- À thì chuyện đó có thể bất ngờ xảy đến trong nhiều dịp lắm chứ: sau khi mang bầu, đào thải trong quá trình truyền máu, một kiểu hình hơi phức tạp ở một bệnh nhân cho máu. Khi một phòng thí nghiệm phát hiện ra một nhóm hiếm, phòng thí nghiệm đó phải báo cáo trên một tập tin dùng cho toàn quốc.

- Cảm ơn anh rất nhiều, giáo sư, anh đã giúp đỡ tôi hết sức hiệu quả.

- Vậy nhờ cô tìm giúp chai rượu porto kia nhé, anh ta nhắc lại với vẻ nửa nghiêm túc nửa đùa cợt.

- Tôi sẽ không quên đâu.

Emma lại cảm thấy tim đập dồn. Cô đã phát hiện ra thông tin cất công tìm kiếm ngay từ đầu! Nếu còn chưa hiểu từ đâu chí cuối thì cô cũng đã chắc chắn được rằng việc Matthew thuộc nhóm Helsinki chính là tâm điểm của bí mật bao trùm quanh Kate.

Bình tĩnh nào...

Để sắp xếp lại suy nghĩ cho có đầu có cuối, Emma tập trung sự chú ý vào những ánh phản chiếu xà cừ và rượu absinthe mà nắng làm ánh lên nơi đáy ly. Cô quyết định tổng kết lại những gì biết về Kate và Matthew. Cô bắt đầu bằng cách lập lại hành trình gặp gỡ của họ. Cô gọi lại những kỷ niệm, nhớ lại lời của Sarah, người vợ đầu của Shapiro.

Mùa thu 2006: Matt tới bệnh viện sau khi bị kéo làm vườn cắt phải tay. Tại phòng cấp cứu, anh gặp Kate đang có ca trực ngày hôm đó. Họ có cảm tình với nhau, cô chăm sóc anh, khâu cho anh vài mũi.

Và dĩ nhiên là lấy máu nữa...

Cô gái đẩy suy luận của mình ra xa hơn: nếu Kate đã tiến hành xét nghiệm máu, cô sẽ nhờ vào kết quả mà phát hiện ra Matthew thuộc nhóm máu cực kỳ hiếm: nhóm Helsinki. Vài ngày sau, cô hẹn hò với anh và chỉ vài tháng sau ngày gặp gỡ, cô cưới anh làm chồng.

Nhưng để làm gì nhỉ?

Emma ngẩng lên và dòng suy nghĩ bị cắt ngang bởi cô trông thấy “diễn viên đóng thế”. Oleg Tarassov vừa trả thẻ cho lễ tân và đang tiến về phía lối ra.

Cô thu mình trên ghế, hy vọng ông ta không để ý tới mình rồi dõi theo ông ta đi ra xa.

Điện thoại áp trên tai, cô rời quầy bar rồi rảo bước rời khỏi khách sạn St. Francis.

- Romuald à? Tarassov đang rời khách sạn rồi. Tôi sẽ cố gắng bám theo lão ta, cậu giữ liên lạc nhé. Tôi đã phát hiện ra một chuyện rất khó tin.

- Tôi cũng vậy, đang có chuyện muốn kể với chị đây.

- Để sau đi, tôi... Khi thật!

- Xảy ra chuyện gì thế?

- Tôi nghĩ lão lên xe rồi!

Cô khum tay lên mắt che nắng để nhìn cho rõ. Trái với mong đợi, nhân viên trông xe của khách sạn vừa lái tới một chiếc xe tải màu đỏ đùn, hình dáng thô kệch của tấm chắn trước khổng lồ hình chữ thập trang trí hình chòm sao Bạch Dương ánh bạc. Anh ta giao chùm chìa khóa chiếc xe tải khổng lồ cho Tarassov, ông ta lập tức ngồi vào sau tay lái.

Bị bất ngờ, Emma nhìn xung quanh một cách vô vọng hòng tìm một chiếc taxi. Cô nhờ nhân viên trông xe tìm giúp, nhưng chiếc xe tải đã lẫn vào trong dòng xe cộ, dần biến mất trước tầm mắt.

Chó chết thật!

- Tôi đã mất dấu lão già rồi, Romuald! Lão ta chạy xe về phía công viên.

- Trên phố Boylston?

- Đúng vậy.

- Lão chạy xe gì?

- Một chiếc Dodge to đùng màu boóc đô, nhưng...

- Tôi thì vẫn có thể theo dõi lão đấy!

- Không! Cậu huyền thuyên gì thế? Đừng có mà...

Cậu nhóc khoác thêm chiếc áo phao cổ rộng to sụ rồi nhét điện thoại vào túi áo. Cậu khẩn trương rời khỏi phòng, lao nhanh xuống cầu thang bộ như thể mạng sống của mình phụ thuộc cả vào chuyện này. Trong lúc phi vào đại sảnh của khách sạn hạng sang, cậu suýt xô ngã một bà cụ đang khó nhọc tiến bước bằng cách bám vào bộ khung vịn gắn bánh lăn, vấp phải chú chó xù giống Địa Trung Hải rồi va phải một anh chàng phục vụ tầng đang bê một khay chất đầy những cốc cao dùng để uống sâm banh.

Xin lỗi, làm ơn cho qua, xin lỗi, tôi...

Cậu nhóc chạy ủa ra sân trước khách sạn Bốn Mùa. Tới đó, cậu nhìn thấy một nhân viên gác cửa, bó chặt trong bộ đồng phục sẫm màu trang trí những chiếc cúc mạ vàng đang giúp một gia đình dỡ hành lý khỏi xe.

Một lần thôi, đừng tự đặt ra cho mày những câu hỏi nhé...

Động cơ xe vẫn chạy. Trong một tích tắc, Romuald ngồi vào ghế lái rồi đột ngột tăng tốc. Nhân viên gác cửa đóng cửa lại trong khi chiếc SUV để lại vài vệt miết lốp trên mặt đường trong tiếng lốp rít.

23. Đường tình

*Ai có thể không run rẩy khi nghĩ đến những nỗi bất hạnh
mà duy nhất một mối quan hệ nguy hiểm có thể gây ra.*

CHODERLOS DE LACLOS

Vừa đến đại lộ, Romuald đã nhìn thấy chiếc xe tải. Cậu nghe thấy vang lên từ túi áo tiếng lạo xạo những câu gào thét của Emma, vẫn giữ liên lạc này giờ. Cậu lại áp điện thoại lên tai.

- Cậu cho xe dừng lại rồi quay về khách sạn ngay! Emma quát.

Cô đang rảo bước, xô đẩy khách bộ hành qua lại trên phố Boylston để về khách sạn.

- Cậu hiểu tôi nói gì không?

- Đây là hướng điều tra cụ thể duy nhất của chúng ta!

- Cậu đang lái một chiếc xe ăn cắp, và cậu còn chẳng biết lái xe nữa kìa!

- Có chứ, tôi biết!

- Cậu sẽ gây ra tai nạn rồi bị bỏ tù đấy!

- Không thể bỏ qua cơ hội này được.

Lần này thì chính Romuald ngắt máy mà không để cô kịp nói thêm điều gì.

Lần đầu tiên kể từ khi họ gặp nhau, Emma thực sự ý thức được những hiểm nguy mà cô bắt cậu nhóc phải đối mặt. Cô chỉ nghĩ đến bản thân mình khi kéo cậu nhóc vào cuộc điều tra này. Lúc này, cô mới thấy hoảng với sự vô ý thức của mình, nhưng đã quá muộn: cô đã hoàn toàn mất kiểm soát với cậu nhóc người Pháp.

Cô bước vào đại sảnh khách sạn Bốn Mùa rồi tiến về phía dãy thang máy. Cô cần bình tĩnh lại. Cần trấn tĩnh. Cần nói lại liên lạc với cậu nhóc. Cô bấm số cậu nhóc lần nữa. Cậu nhóc bắt máy.

- Cậu đây hả đầu đất? Tốt rồi, nghe này, tôi đồng ý. Cậu cứ bám theo lão già. Nhưng tôi ra lệnh cho cậu lái xe cẩn thận và không để mình bị phát hiện, kể cả lão già lẫn cảnh sát. Cậu đừng mạo hiểm gì và trong bất cứ tình huống nào cũng không được ra khỏi xe, hiểu chứ?

Vâng, thưa má.

- Mà không bao giờ được ngắt máy đột ngột khi đang nói chuyện với tôi nữa đâu đấy!

Điện thoại của Romuald phát ra một tín hiệu âm thanh chói tai. Cậu nhóc nhìn màn hình: biểu tượng chỉ tình trạng pin hiển thị chỉ còn 7%.

Cậu nhóc muốn vò đầu bứt tóc. Làm sao chính cậu, người sống trên đời chỉ biết đến có điện thoại và máy tính, lại có thể bắt cảm đến vậy?

- Điện thoại tôi sắp hết pin rồi, cậu xin lỗi. Tôi sẽ gọi lại cho chị ngay khi có tin mới.

Emma lập tức thấy giận bản thân phát điên, bị giày vò bởi cảm giác tội lỗi và bất lực. Ngoại trừ cầu nguyện, cô không thể làm gì khác để giúp đỡ Romuald.

Cô đấu tranh để không bị cảm xúc nhấn chìm. Cậu nhóc mê tin học đã vội vã rời khỏi phòng, vẫn để các màn hình bật sáng với các ứng dụng đang hoạt động. Cô ngồi vào ghế của cậu nhóc và nhìn màn hình trước mặt. Trước lúc rời khỏi phòng, Romuald đang lục tìm trong dữ liệu lưu trữ của tờ *Wall Street Journal*. Trên một cửa sổ, cậu nhóc đã mở một trong vô số các bài viết mà tờ nhật báo kinh tế này dành để nói về Nick Fitch. Bài báo không phải mới được đăng tải gần đây: xuất hiện từ năm 2001, bài báo có độ dài không khác gì một mẫu tin, nhưng nội dung thì thú vị.

Vụ Nick Fitch

Trong khi sản phẩm nổi tiếng của mình, Unicorn, đạt được hết thành công này đến thành công khác, công ty Fitch Inc. liệu có còn một người thuyền trưởng lèo lái con thuyền?

“Nick Fitch đang gặp phải chuyện gì?” Câu hỏi này đang trở thành đề tài bàn tán khắp thung lũng silicon. Quả thật sự vắng mặt kéo dài của người đồng sáng lập và cổ đông đầu tiên tại trụ sở của công ty này bắt đầu gây tò mò.

Tệ hơn nữa: từ hai tháng nay, như một cậu học trò lười, Fitch quả là đã “cúp cua” ở các buổi họp hội đồng quản trị cũng như những buổi giới thiệu sản phẩm mới với các lập trình viên.

Một sự vắng mặt bất thường đối với nhân vật ham công tiếc việc này đã làm dấy lên nỗi lo ngại ở các nhà đầu tư và khiến giá cổ phiếu trên thị trường chứng khoán giảm sút.

Khi được hỏi về chủ đề này, tùy viên báo chí của tập đoàn đã khẳng định trong một thông cáo ngắn gọn rằng “mọi chuyện đều ổn” trong cuộc sống của Nick Fitch, rằng nhân vật này chỉ đang bị viêm phế quản nặng và chỉ nay mai anh sẽ quay trở lại với công việc.

Emma nhấp chuột vào những đường link khác của trang web. Có vẻ như đúng là chỉ vài ngày sau, Fitch đã quay trở lại với công việc thật. Giá cổ phiếu của công ty trên thị trường chứng khoán lại tăng chóng mặt và thông tin này dần phai nhòa trong ký ức của mọi người cũng như trong các góc ngách của thế giới mạng.

Emma đọc lại đoạn cuối bài báo.

Bị viêm phế quản nặng ư? Nói thế nào ấy chứ...

Cô lắc đầu rồi nhắm mắt lại để tập trung.

Thế nếu đúng là Nick bị bệnh thật thì sao?

Dần dần, một vài khoảng trắng được tự điền.

Bệnh tật, máu y học, sức khỏe...

Chùng ấy yếu tố, như những viên ngọc quý, từ đây thêm vào sợi dây dẫn hướng dần dần đưa cô tới giải pháp cho cuộc điều tra của mình.

Emma mở mắt rồi nhìn những màn hình khác.

Mạng nội bộ của bệnh viện...

Cô lại gần bàn phím và chụp lấy con chuột. Cô mất chừng năm phút cùng nhiều thao tác mới hiểu được cách truy cập vào các hồ sơ bệnh án rồi

bắt đầu tiến hành một tìm kiếm thông qua từ khóa.

Thoạt tiên cô gõ “Nick Fitch”.

Không có kết quả nào.

Mày đang mơ hay sao, cô gái...

Thế nên cô thử một cụm từ khóa khác: “Nhóm + Helsinki”.

Hồ sơ của một bệnh nhân nam hiển thị lên màn hình.

Cô cảm thấy tim mình đập dồn. Cô chưa bao giờ tới gần sự thật như lúc này.

Đó là một gã P. Drake nào đó, hiện tại đang nhập viện tại khoa Tim ở chi nhánh của Jamaica Plain.

Cô nhấp chuột để mở file. Ngay khi đọc tên của bệnh nhân, những mảnh ghép hình bắt đầu vào vị trí trong tâm trí cô. Người đàn ông này tên là Prince Drake.

Prince Dark, Dark Prince: Hoàng tử Đen...

Đó là Nick Fitch. Doanh nhân này hiện đang nằm viện tại Boston trong khoa Tim mạch nơi Kate làm việc!

Bàng hoàng trước phát hiện này, vừa phấn khích vừa bồn chồn, Emma bắt đầu chăm chú đọc lướt bệnh án. Cô mất thời gian vào việc đó, nhưng đã hiểu ra điều chính yếu. Và điều suy luận được khiến cô sửng sò.

Fitch được sinh ra với duy nhất một buồng tim: một dị tật tim bẩm sinh nghiêm trọng ngăn không cho máu của anh ta tiếp nhận đủ ôxy, biến anh ta lúc chào đời thành một “trẻ sơ sinh xanh lơ”: một đứa trẻ mắc chứng xanh tím không bao giờ sống sót được đến tuổi trưởng thành.

Năm lên tám, anh ta đã trải qua một cuộc phẫu thuật can thiệp tạm thời để cải thiện lượng ôxy trong máu, tiếp theo đó là hai cuộc phẫu thuật mở tim lần nữa lần lượt bảy năm và mười năm sau.

Những cuộc phẫu thuật này giữ lại mạng sống cho anh ta, nhưng chúng cũng chỉ có thể trì hoãn thời hạn cuối cùng: sớm hay muộn, để tiếp tục sống, anh ta vẫn cần được ghép một quả tim mới. Một ca ghép tạng hầu như bất khả nếu xét đến nhóm máu đặc biệt hiếm của anh ta, nhóm Helsinki. Sống được đến tuổi bốn mươi hai, Nick Fitch đúng là đã được hưởng phép màu. Trong nhiều năm liền, trong mức độ bảo mật cao nhất, anh ta được chăm sóc y tế kỹ lưỡng. Dĩ nhiên là anh ta đã bầu víu được vào sự sống với một ý chí thép và rất nhiều may mắn. Nhưng hôm nay, trái tim anh ta đang dần buông lơi.

Emma nhấp chuột cảm ứng để đọc lướt tới cuối. Những ghi chú cuối cùng chỉ ra rằng Fitch đã được nhập viện từ hai mươi tư giờ qua để chờ ghép tim.

Lần này thì vị doanh nhân đã chơi bài ngửa: hoặc là ghép tim hoặc là cái chết.

Romuald tập trung lái xe. Cậu nhóc được một phen chết khiếp khi chiếc SUV “của cậu” đột ngột dừng lại trước đèn đỏ trên phố Beacon. Cậu mất thời gian khởi động lại xe và, trong một lúc, cậu ngỡ đã mất dấu tay diễn

viên đóng thế. Nhưng cậu đã tìm ra chiếc xe tải đỏ chói trên đường cao tốc đang rẽ sang hướng Tây Bắc vào trung tâm thành phố.

Dòng xe cộ bỗng dừng di chuyển chậm lại vì một nút thắt cổ chai ở đoạn đường gom dẫn ra quốc lộ 93. Lần này, trong khi các ô tô đang chạy san sát nối đuôi nhau, cậu nhóc chú ý để không nhầm lẫn trong việc điều khiển hộp số. Ở Pháp, cậu đã bắt đầu một khóa học lái kèm cùng bố, nhưng cậu chưa từng nghĩ đến việc mình lại sớm tự cầm lái đến thế này.

Dòng xe cộ nhanh chóng lưu thông trở lại. Cậu giữ chiếc xe tải màu đỏ đùn trong tầm ngắm, cố gắng để không bị phát hiện. Hiện tại, chiếc Dodge đang chạy nhanh về phía Bắc. Trong khoảng mười lăm phút, họ băng qua khu bảo tồn Middlesex Fells, bao quanh là những rừng sỏi, thông trắng và hồ đào, rồi chiếc xe tải rẽ về hướng Đông khoảng chục cây số trước khi lại nhằm hướng Bắc theo các đường nhánh.

Trong lúc ngược về phía Lowell – một thành phố công nghiệp xưa kia từng phồn thịnh, cậu nhóc cố gắng chạy xe ở khoảng cách hợp lý so với “mục tiêu”. Cảnh vật đẹp đến ngạt thở. Mặt trời là nơi đường chân trời, rạch bầu trời thành những dải vàng và cam hợp nhất trong một đường diềm viền quanh một quang sáng chói lọi. Những bề mặt rộng lớn không tì vết và trắng như sữa trải dài ngút tầm mắt điểm ánh lấp lánh của một hồ hoặc dòng chảy ánh bạc của một con sông.

Đúng lúc Romuald ít ngờ nhất, chiếc xe tải đột ngột rẽ phải tiến vào con đường hẹp của một vạt rừng thông.

Nhưng lão ta đi đâu vậy nhỉ?

Cậu nhóc đỗ xe bên vệ đường rồi gọi cho Emma để thông báo vị trí của mình.

Tại Boston, mặt trời vừa biến mất sau những đám mây. Trong ánh sáng mờ mờ của căn phòng, Emma ngồi yên lặng hồi lâu. Xung quanh cô, thời gian đã ngưng đọng. Bất chấp những bằng chứng rõ ràng, tâm trí cô vẫn khó lòng chấp nhận sự thật kinh khủng mà cô vừa phát hiện: Kate lên kế hoạch giết chồng để lấy quả tim ghép cho người tình.

Tâm trí cô sôi sục, nhưng dần dà, mọi thứ trở nên sáng rõ một cách khủng khiếp. Những thông tin thu nhập được từ một tuần nay móc nối vào nhau tạo thành màng lưới của một cái bẫy đáng sợ. Chân dung một phụ nữ hiện lên trong hình dung của cô. Một người phụ nữ, yêu đến điên cuồng, đã dùng trí thông minh của mình để vạch ra một kế hoạch quái gở.

Một bộ phim tái hiện trong đầu Emma. Những hình ảnh, những cảnh tượng mà cô chưa từng chứng kiến, cô có thể dựng lại, không mấy chi tiết, nhưng chân thực.

Giữa những năm 1990. Kate và Nick đang con yêu đương nồng thắm. Hai con người đó sinh ra là để dành cho nhau và yêu thương nhau. Vẻ đẹp hấp dẫn kỳ lạ, tuổi trẻ, trí tuệ sắc bén. Người này lóa mắt trước người kia. Câu chuyện tình của họ mãnh liệt và đặc biệt. Nó nảy sinh trong cuộc gặp gỡ đầu tiên mà Joyce Wilkinson đã kể cô nghe, một ngày tuyết rơi, trong phòng ăn của một trạm phục vụ ven đường. Một câu chuyện tình mà Kate hẳn phải đề cao hơn tất cả: cái ngày cuộc đời cô chuyển hướng, cái ngày họ gặp nhau, cái ngày Nick đã ra tay cứu vớt cô...

Nhưng Nick có một bí mật: căn bệnh tim mà anh ta biết là trí mạng và giấu diếm từ thời trẻ. Có lẽ bởi anh ta không muốn bị thương hại, chắc chắn bởi anh ta không muốn mất quyền kiểm soát công ty. Anh ta biết mình có thể chết bất cứ lúc nào và không muốn bắt Kate phải chịu đựng gánh nặng cũng như nỗi đau này. Thế nên anh ta giữ khoảng cách, khiến cô đau khổ để

buộc cô phải rời xa anh. Kate tuyệt vọng. Cô mất tự tin vì không hiểu nổi tại sao Nick lại cự tuyệt mình, tới mức tiến hành một cuộc phẫu thuật thẩm mỹ với hy vọng chinh phục lại anh ta.

Bấy giờ xảy ra chuyện gì? Hẳn là Nick hiểu ra rằng mình đã làm, mình nên tiết lộ sự thật với người yêu. Một tiết lộ mà cô gái kia đón nhận và cảm thấy có phần nhẹ nhõm. Không chỉ là Nick vẫn yêu cô, mà từ nay cô còn có cơ hội đến lượt mình cứu mạng anh. Một tiết lộ đẩy cô tới chỗ đột ngột bỏ ngang kỳ nội trú chuyên khoa thần kinh để chuyển sang chuyên khoa phẫu thuật tim. Khởi đầu của một cuộc sống mới, toàn tâm toàn ý chuyên chú học hành, nghiên cứu y khoa và theo dõi sức khỏe của Nick. Những nghiên cứu của cô đều xuất sắc và khai thác nhiều hướng – điều trị ức chế miễn dịch, thay đổi chủng loại của các nhóm máu..., nhưng không tìm ra điều gì có thể giúp Nick trong ngắn hạn. Bởi cô luôn vấp phải cùng một chướng ngại vật: chỉ một ca ghép tim mới có thể cứu mạng người đàn ông mà cô yêu, thế nhưng cô biết nhóm máu đặc biệt của Nick sẽ dẫn đến sự đào thải tất cả những nội tạng đến từ một người hiến không thuộc nhóm Helsinki.

Tình yêu có thể đưa con người đi đến đâu?

Xa.

Rất xa.

Nhưng có một giới hạn mà ít người sẵn sàng mạo hiểm vượt qua.

Kate đã vượt qua giới hạn đó.

[©STENT](#)

Cô ta đã lật đổ giới hạn đó bằng cách nào nhỉ? Đây là thời điểm ra quyết định? Lại một lần nữa, nhờ một khả năng bất chước kỳ lạ, Emma hầu như có thể “chứng kiến” cảnh tượng như đang ngồi trước màn hình chiếu phim.

Mùa thu năm 2006. Giữa một ca trực dài đằng dặc, một bệnh nhân nam quỵên rũ hơn các bệnh nhân khác có mặt tại phòng cấp cứu của bệnh viện. Anh vừa sử dụng kéo làm vườn và cắt phải tay mình. Đó là một thầy giáo dạy Triết trẻ tuổi. Một anh chàng thực sự dễ thương, thông minh và vui tính. Kate phụ trách việc cấp cứu và khâu cho anh ta vài mũi. Cô cảm thấy anh ta thích mình, nhưng anh chàng có vẻ đứng đắn. Tuy nhiên, anh ta không thể ngăn mình bước vào trò chơi quỵên rũ. Với cô, *tất cả* đàn ông đều xử sự như vậy. Mặc dù không cảm thấy vẻ vang gì, cô biết mình có sức hấp dẫn mà người khác không có. Cô không vui tính gì, cũng không yên tâm với chuyện đó. Bây lâu nay, cô đang theo đuổi một trận đấu khác. Một cuộc chiến khác.

Tuy thế, buổi chiều nay, điều gì đó trong cô chùng xuống. Thực sự đã xảy ra chuyện gì nhỉ? Có lẽ ngày vừa qua đã khó khăn và Matthew đã khiến cô bật cười, có lẽ cô cảm nhận được con người nho nhã trong anh, có lẽ chỉ vì anh không tìm cách quỵên rũ cô và cô không cảm thấy mình rơi vào vòng nguy hiểm. Thế nên cô nhận lời đi uống một lon Coca cùng anh.

Bây giờ là đầu tháng Mười. Đang độ cuối thu. Một vầng mặt trời vàng rực soi chiếu bãi đỗ xe của bệnh viện nơi đậu chiếc xe tải quỵên máu của hội Chữ thập Đỏ. Cả hai người họ đang ngồi đó uống soda. Vì đã quen làm vậy với tất cả mọi người, Kate cố gắng thuyết phục bệnh nhân của mình hiến máu. Cô tuyên truyền, giải thích với anh rằng chính cô đang quản lý hoạt động này, sẽ rất tuyệt nếu anh đồng ý tham gia. Anh lắng nghe cô mà chẳng để tâm. Anh nhìn cô vén gọn một lọn tóc vàng ra sau tai. Anh nghĩ tới Grace Kelly trong những bộ phim kinh điển của Hitchcock. Anh tự hỏi liệu có gã đàn ông nào đã may mắn sáng nào cũng được thức dậy bên người phụ nữ này. Rồi anh lập tức thấy ghen. Chưa gì anh đã tìm cách để có cơ

hội gặp lại cô. Anh thấy chuyện cô nài nỉ để anh hiến máu thật thú vị. Anh đáp anh không kiêng rượu bia thuốc lá gì. Cô bảo điều đó không quan trọng. Anh đáp lại rằng anh sợ kim tiêm. Cô đề nghị đi cùng anh. Anh hân hoan nhượng bộ.

Rồi mỗi người lại quay trở về với cuộc sống thường nhật của mình. Có lẽ họ đã cho nhau số điện thoại, nhưng cũng không chắc chắn có chuyện đó. Trong tâm trí Kate, ký ức này sẽ không lưu trữ lâu. Nó đã bắt đầu tan biến thì bỗng, hai ngày sau, cô nhận được kết quả phân tích máu.

Thoạt tiên, cô không tin vào mắt mình và đề nghị phòng thí nghiệm tiến hành phân tích lại trên một mẫu thử khác. Kết quả được khẳng định: Matthew đúng là thuộc nhóm Helsinki! Matthew sinh cùng năm với Nick. Anh có cùng hình thái. Anh là “người hiến tạng lý tưởng”.

Khó mà phủ nhận rằng đó không phải một điềm báo? Một cơ may khó tin sẽ không bao giờ xảy ra lần nữa.

Điều gì đã diễn ra trong đầu Kate tại thời khắc đó? Cô cảm thấy gì khi hiểu ra rằng cách duy nhất để cứu mạng người mình yêu là trở thành một kẻ sát nhân?

Làm thế nào người ta vượt qua ranh giới giữa tình yêu và sự điên cuồng?

Điện thoại đổ chuông trong thinh không nhiều giây trước khi Emma bừng tỉnh khỏi dòng suy nghĩ.

- Ủ, Romuald. Cậu đang ở đâu thế?

- Cách phía Nam Lowell chừng chục cây số. Chiếc xe tải của lão diễn viên đóng thế vừa tiến vào một con đường rừng.

- Nhất trí. Hẳn là lão có một túp lều hoặc một dạng hầm trú ẩn trong đó. Giờ thì chúng ta biết lão ẩn náu ở đâu rồi, cậu mau về khách sạn đi.

Cậu nhóc ngập ngừng. Emma nghe thấy tiếng động cơ chiếc SUV tiếp tục chạy.

- Quay về thôi, Romuald. Tôi có rất nhiều chuyện để kể cậu nghe. Chúng ta cần phải ra quyết định.

Nhưng cậu nhóc không lắng nghe cô.

- Romuald, xin cậu đấy!

Cậu nhóc lau kính. Lúc này cậu không thể dừng lại giữa chừng được. Không biết điều gì ở cuối con đường đối với cậu sẽ là dừng khí, một thất bại cá nhân.

Cậu cho xe tiến về phía trước.

- Tôi sẽ đi xem sao, cậu nói với Emma. Tôi sẽ giữ liên lạc.

Cậu liếc nhìn vạch pin - “3%” - rồi tiến thẳng vào rừng. Con đường mòn phủ một lớp tuyết dày, nhưng những bánh xe to của chiếc Dodge san tuyết mở lối rất hiệu quả.

Xe càng tiến sâu vào rừng, trời càng tối. Mặt trời đã biến mất, ẩn mình sau những tán lá kim ken dày. Cậu lái xe ngoằn ngoèo như vậy trong ánh sáng mờ suốt nửa cây số đường.

Ở đầu dây bên kia, Emma đang vô cùng lo lắng.

- Cậu vẫn ở đó chứ, đầu đất?

- Ừ, nhưng tôi đang đi vào ngõ cụt rồi.

Cậu nhóc co quắp hai bàn tay trên vô lăng. Cuối đường mòn, chiếc Dodge đã quay đầu và đối diện với cậu.

- Chiếc xe tải đỗ ở đây, nhưng...

Cậu nhóc nheo mắt.

- Nhưng sao?

- Tôi nghĩ chẳng còn ai ngồi sau tay lái.

- Romuald, quay lại đi, khôn thật!

- Phải đây, như thế cần trọng hơn, cậu thừa nhận.

Hiện tại, cậu thực sự thấy sợ. Trong vài giây, khu rừng trở nên mờ đục và dường như khép lại xung quanh cậu. Cậu sẽ điều khiển cho xe lùi lại, nhưng con đường mòn rất hẹp và chiếc xe lại đang sa lầy trong tuyết.

Mẹ kiếp...

Mồ hôi lấm tấm khắp trán cậu. Cậu đạp phanh rồi cho xe lùi lại trong giá lạnh. Một lớp vỏ tinh lạnh bao bọc lấy khu rừng. Vài bông tuyết rời khỏi cành cây và xoay tít trong không trung.

- Có ai đó không? Cậu hỏi, giọng run rẩy.

Không ai đáp lời.

Cậu tiến vài bước để lại gần chiếc xe tải rồi nhìn qua cửa kính xe. Không có ai.

Cậu nhận thấy cửa xe không khóa. Cậu đang định mở cửa thì nghe thấy tiếng bước chân lạo xao trên tuyết. Cậu quay phắt lại và trong chớp mắt đã nhìn thấy một bóng đen nhảy xổ vào mình.

Cậu mở miệng để hét lên, nhưng báng một khẩu súng đã phang thẳng vào đầu cậu.

Rồi cậu bất tỉnh.

Emma nghe thấy một loạt những âm thanh trầm đục bèn phát hoảng.

- Đầu đất? Cậu nghe tôi nói chứ? cô hỏi, giọng đầy lo lắng. Nói tôi biết vừa xảy ra chuyện gì đi, Romuald! Tôi van cậu đấy!

Mất ằng ặc nước, cô không thể tiếp tục thỉnh cầu. Chỉ còn vang lên tiếng tút tút kéo dài.

Liên lạc đã gián đoạn.

Phần sáu: Phía bên kia ranh giới

24. Anh hùng và kẻ ác

Đáng thương cho những ai sợ hãi bởi những

nỗi khiếp sợ do họ tự tạo ra.

Stephen KING

Màn đêm đã buông khi chiếc xe tải màu đỏ đùn tới vùng phụ cận công nghiệp New Hartland, giữa Nashua và Salem, vùng giáp ranh giữa New Hampshire và Massachusetts.

Thoạt nhìn, nơi này được bảo vệ, khi thì bằng hàng rào dây thép, khi thì bằng hàng giậu gỗ, nhưng không đủ đối với những ai thực sự muốn xâm nhập. Chiếc Dodge ngang qua trước lối vào chính, đi vòng qua phần nhô ra trên đường cái rồi chậm chậm ngược lên một lối đi rải sỏi kín đáo hơn để tới trước một cánh cổng kim loại nặng trịch khóa bằng một sợi dây xích. Lão diễn viên đóng thế phanh xe gấp, xuống khỏi chiếc xe, tay cầm một chiếc xà beng và một chiếc kéo cắt kim loại. Trong ánh sáng đèn pha, lão chỉ mất vài giây để mở hai cánh cổng. Lão lại leo lên khoang lái của chiếc xe tải rồi tiếp tục cho xe chạy.

Kẹt giữa dòng sông và một đường sắt cũ kỹ, nơi này dần dần bị bỏ hoang vào giữa những năm 2000. Chiếc xe tải chạy xuyên qua một khung cảnh nhợt nhúa trải rộng suốt nhiều héc ta: những nhà kho và lán hàng bỏ không, những nhà máy với các khung cửa sổ bị xây bít lại, những khoảng đất hoang.

Ngồi sau tay lái chiếc xe tải, Oleg Tarassov tiến vào dọc một nhà kho xưa kia từng là dãy lò mổ của hạt Hillsborough. Cơ sở này là cơ sở cuối cùng trong vùng đóng cửa hẳn cách đây ba năm và một phần của nó, được một nhà đầu tư mua lại, vẫn được cung cấp điện.

Hội đồng thị chính đã cố gắng khôi phục nơi này bằng cách xây dựng, cùng những nhà đầu tư cá nhân, những dự án phân lô và những không gian hoạt động văn hóa giải trí, nhưng do khủng hoảng kinh tế, chưa vụ án nào được thực hiện. Đất đai vẫn bị bỏ hoang, những trụ sở bị cải dụng và những tòa nhà đổ nát, trước sự vui sướng của đám dân vô gia cư, du thủ du thực và nghiện hút.

Tarassov nhảy xuống xe rồi gạt cầu dao. Một thứ ánh sáng chập chờn yếu ớt chiếu sáng nhà kho.

Không chút nể nang, lão kéo lê Romuald trên mặt đất rồi giáng cho cậu mấy cái tát để cậu tỉnh lại.

Không thành công.

Tarassov thấy lo. Lão đã chăm chú xem xét cuốn hộ chiếu tìm thấy ở túi quần thằng nhóc: nó là người nước ngoài và vẫn chưa thành niên. Nó đã theo lão từ St. Francis tới đây làm gì nhỉ? Chuyện này có liên quan gì tới hợp đồng lão phải thực hiện đêm qua không? Lão nhẩm lại diễn biến của ngày vừa qua trong đầu. Lão nhăn mặt khó chịu khi nhớ tới ả đàn bà đã đi chung thang máy với lão trong khách sạn. Giờ thì lão nhớ ra rồi, lão đã chắc chắn: ả ta có lối cư xử thật kỳ lạ. Cả ả cũng theo dõi lão sao? Nhưng để làm gì? Tuy nhiên lão đã tuân thủ tất cả các nguyên tắc cần trọng. Như thường lệ, mắt xích yếu của hợp đồng là kẻ ra lệnh. Lão không biết có nên gọi cho Kate Shapiro hay không, nhưng thỏa thuận đã nêu rất rõ ràng: không gọi điện, không liên lạc, không để lại dấu vết. Đơn giản là làm theo những gì đã thỏa thuận. Lão tự hỏi liệu món tiền được hứa hẹn có bỏ công tiếp tục

không. Rồi lão kết luận là có. Người đàn bà đó đã giữ lời hứa. Cô ta đã giao cho lão hai đợt 500.000 đô. Lão không biết cô ta làm thế nào để kiếm ra số tiền đó, nhưng đó đâu phải việc của lão, cô ta có tiền mặt. Rất nhiều tiền mặt. Và những tờ tiền này không bị đánh dấu. Còn một triệu đô nữa phải thu về. Vậy nên lão quyết định sẽ thực hiện hợp đồng này đến cùng.

Trong lúc chờ đợi có thể tra khảo thẳng nhóc vẫn đang nằm sóng soài bất tỉnh trên mặt đất, lão diễn viên đóng thế chụp lấy một chiếc ghế dựa bằng sắt cũ, phải bót mạng nhện rồi ngồi vào một cái bàn kim loại. Lão đưa một điều thuốc lên miệng, châm thuốc rồi đặt hộp diêm lên bàn. Vừa nhả ngậm khói đầu tiên, lão vừa lấy một chiếc notebook ra khỏi túi đựng, mở nó ra rồi tra cứu hồ sơ chi tiết trong đó lão đã kiên nhẫn tổng kết tất cả những thông tin liên quan đến người lão phải thủ tiêu.

Romuald bắt đầu nhìn thấy một luồng sáng màu cam chập chờn trước mắt. Đầu cậu có tiếng ù và cùng lúc, cơn đau dữ dội xoáy vào sọ. Cậu đang nằm trên mặt đất cứng đơ và lạnh ngắt. Cậu cố gắng ngồi dậy, nhưng nhận ra rằng hai tay mình đang bị trói nghiêng bởi một sợi dây ni lông.

Nhưng mình đang ở đâu thế này?

Khi thực sự tỉnh lại, cậu nhận ra mình đang ở trong một nhà kho tường bê tông thô được chiếu sáng bằng một thứ ánh sáng màu xanh lục. Cậu giằng mạnh để thoát khỏi sợi dây trói, nhưng sợi dây ni lông càng thít chặt vào da thịt. Cậu nhăn mặt vì đau và hiểu rằng mình không thể tự giải thoát cho bản thân.

Trong khi mắt ngân ngấn nước, cậu nhận thấy một người đàn ông đang bước dứt khoát về phía mình. Cậu cố gắng ngồi dậy, thậm chí cố gắng đứng lên, nhưng chiếc giày ống Tarassov đi dưới chân đã đè nghiêng lên ngực cậu.

- Cầm nhúc nhích!

Cậu nhóc khiếp sợ đến nỗi không dám ngẩng nhìn lên.

- Mà theo dõi tao để làm gì? lão già vừa hỏi vừa dận giầy lên ngực cậu nhóc.

Romuald nhắm mắt, co rúm người lại.

- ĐỀ LÀM GÌ HẢ? Tarassov hét lên, to đến mức khiến cậu nhóc bật khóc nức nở.

Giận điên, lão già người Nga tung chân đá vào mạng sườn cậu. Romuald thở không ra hơi, rồi một khi đã lãnh trọn cú đá, cậu bật ho một tràng dài.

Với một sức mạnh đáng gờm, Tarassov tóm lấy áo phao của cậu nhóc mà kéo lê sang một căn phòng không có cửa sổ, bốn bề tường và trần đều ốp kim loại. Lão diễn viên đóng thế thả Romuald ra khiến cậu đổ phịch xuống đất, rồi khép cánh cửa lại sau lưng. Cậu nhóc không mất nhiều thời gian đã hiểu ra mình đang ở đâu. Một cơn gió lạnh băng quét qua mặt cậu. Cậu ngược mắt nhìn lên. Không khí lạnh thoát ra từ những ống xoắn của một máy sấy khổng lồ. Cậu đang bị nhốt trong một phòng đông lạnh.

Boston

Tiệm tạp hóa, Zellig Food

Matthew đẩy chiếc xe chở hàng, cố gắng mở đường tới quầy rau quả.

- Nhanh lên, bố ơi, nhanh nào! Emily rúc rích trong lúc lại gần chỗ xe chở hàng.

Matthew vượt má con gái rồi lấy một mớ mùi, một bó lá ngải thơm, hành, họ.

Vòng qua quầy, cuối cùng anh cũng nhìn thấy chúng: loại khoai tây giống Noirmoutier mà vợ anh mê mẩn. Anh đã đi khắp phân nửa số hàng rau củ trong thành phố mà không thể kiếm ra loại đặc sản này. Tối nay, anh muốn mọi thứ phải thật hoàn hảo. Anh đã công phu chế biến một bữa tiệc bao gồm tất cả những món Kate thích nhất. Bất chấp giá cao ngất ngưởng, anh vẫn mua một lượng lớn khoai tây, kiểm tra xem danh sách còn thiếu thứ gì nữa không rồi chạy lại quầy thu ngân.

- Bố ơi, mình quên đồ uống dành cho ông già Noel rồi! Emily kêu lên.

- Ừ, con nói phải đấy, anh vừa nói vừa quay bước.

Đến quầy đồ uống, hai bố con cùng nhau chọn một bịch sữa gà^[1].

[1] Một hỗn hợp đồ uống gồm sữa, kem, đường và lòng đỏ trứng ướp hương quế hoặc hạt nhục đậu khấu. Món đồ uống truyền thống của người Pháp trong buổi tối Giáng sinh.

- Chúng ta sẽ thêm một cốc đầy rượu bourbon nữa. Ông già Noel sẽ thích lắm đấy, bởi vì trời lạnh thế này, món đồ uống ấy sẽ không gây hại gì cho ông ấy đâu, anh vừa nói thêm vừa nháy mắt với con gái.

- Ý hay đấy bố! cô nhóc cười vang.

Matthew cũng bật cười theo con, thậm ghi nhớ để không quên uống cốc rượu trước khi Emily xuống tới phòng khách vào sáng hôm sau.

Cái lạnh khiến cơ thể Romuald cứng đờ. Nằm cuộn tròn, đầu gối co lại tì vào ngực, cậu nhóc vùi mặt vào phần mũ lông của áo phao. Cậu nhìn đồng hồ đeo tay. Cậu nằm trong căn phòng đông lạnh này đã hơn hai mươi phút. Những kệ gỗ gãy nát chôn trong một góc phòng. Cậu nhanh chóng quay lại. Những bức tường phủ đầy nấm mốc và gỉ sét. Không thể dùng chiếc máy sấy trong phòng. Không thể mở then cửa.

Cậu nhóc tuyệt vọng thối vào hai bàn tay để cố gắng giữ ấm. Cậu run lập cập, hai môi run run, răng va vào nhau. Tim cậu đập nhanh hơn, như sau một hồi dài gắng sức. Ban đầu, cậu cọ bàn chân này vào bàn chân kia để khỏi bị lạnh cóng tại chỗ, nhưng cái lạnh còn mạnh hơn, khiến mọi thứ òa ra, xuyên qua quần áo cậu, khiến tứ chi cậu nổi da gà.

Bỗng nhiên, đúng lúc cậu không còn tin vào điều đó nữa, một âm thanh giảm áp lẫn với tiếng ro ro của phòng lạnh. Cánh cửa bật mở và lão diễn viên đóng thế chậm rãi tiến về phía cậu, một tay cầm dao, tay kia cầm calip.

- Cái lạnh thật khủng khiếp phải không? lão nói, đoạn cúi xuống cậu nhóc. Trước khi trải qua nó, người ta không hình dung được sự tra tấn có thể đạt tới mức độ nào.

Bằng một nhát dao, lão khóa đứt sợi dây ni lông đang làm bầm tím hai cổ tay Romuald. Cậu nhóc rời khỏi phòng đông lạnh bằng cách hầu như bò lết.

Tarassov dõi theo cậu. Lão biết những thương tổn gây ra do thay đổi nhiệt đột ngột. Romuald thở hồng hộc. Cậu ho sù sụ, xoa xoa hai vai, cánh

tay, mặt, nhưng cậu hầu như vẫn lạnh như trước. Chỉ những hóp không khí lớn nóng hơn mà cậu đang hít vào tiếp cho cậu thêm chút sinh lực.

Tarassov chỉ để cho cậu vài phút ngơi nghỉ.

- Tao sẽ không hỏi đi hỏi lại cả chục lần đâu, lão báo trước. Lựa chọn đơn giản thôi: hoặc mày trả lời tao ngay, hoặc là mày quay lại phòng đông lạnh để không bao giờ ra khỏi đó nữa.

Mắt nhắm nghiền, Romuald tiếp tục thở dốc. Tarassov lại đe dọa:

- Mày tin rằng thứ mày vừa trải qua là địa ngục, nhưng mày nhầm rồi. Đó chỉ là món khai vị thôi. Nghĩ cho kỹ đi: mày đang giữa chốn đồng không mông quạnh. Mày muốn kêu to thế nào tùy ý, sẽ chẳng ai nghe thấy đâu. Nếu không chịu khai, mày sẽ chết một mình, chậm rãi và theo cách tồi tệ đấy.

Romuald mở mắt, liếc quanh xung quanh. Không có lối ra nào hòng hy vọng trốn thoát. Không có nơi nào để ẩn náu.

Lão người Nga đứng như trời trồng trước mặt cậu.

- Tao hỏi mày lần cuối: mày theo dõi tao nhằm mục đích gì?

Cậu nhóc bật ho một tràng nữa. Tarassov sốt ruột túm lấy tóc cậu.

- Mày có trả lời không thì bảo?

Gom hết toàn bộ năng lượng, Romuald bất thần cúi đầu rồi húc một cú vào ngực kẻ tấn công mình.

Bị bất ngờ, lão người Nga hứng trọn đòn tấn công. Cậu nhóc tranh thủ thời cơ đó để chạy đi, nhưng lão diễn viên đóng thế đã kịp ngăn đà chạy của cậu nhóc bằng một cú đá.

- Mà tính đi đâu trong tình trạng này?

Romuald nặng nề đổ xuống chiếc bàn kim loại nơi Tarassov để đồ đạc.

Trong một giây, tên sát thủ lao tới cậu rồi nện cho cậu một trận ra trò. Những cú đấm thẳng vào bụng, những cú đấm móc, thúc khuỷu tay vào mạng sườn: trận đòn trút xuống tới tấp không ngớt. Trận đòn vẫn tiếp tục bằng chân khi Romuald đã ngã lăn ra đất.

©STENT: <http://www.luv-ebook.com>

Khi cơn dông tố đã qua, cậu nhóc, phải hứng trọn trận đòn thù, đã không còn sức để đứng dậy. Tarassov túm chiếc áo phao của cậu nhóc rồi kéo lê cậu một lần nữa tới tận phòng đông lạnh.

- Иди к черту^[2]! lão vừa hét vừa đóng cánh cửa kim loại lại.

[2] Tiếng Nga trong nguyên bản: Xuống địa ngục đi!

Lão kiểm tra xem cánh cửa đã được khóa kỹ chưa rồi quay về nhà kho chính. Lão dựng lại chiếc bàn mà cậu nhóc đã làm đổ, nhặt lại máy tính, bao thuốc và chùm chìa khóa. Lão xác nhận chiếc notebook không bị vỡ rồi cất nó vào trong túi đang để trên ghế cạnh lái của chiếc xe tải. Lão lấy ra một điều thuốc rồi nhìn đồng hồ đeo tay.

Để sau đi, lão nghĩ bụng và cất điều thuốc vào bao.

Lão tiến về phía cuối nhà kho mở ra một dãy các ô có cửa chính bằng kim loại. Lão mở ô đầu tiên có dựng một chiếc mô tô mang dáng dấp của mẫu Chopper những năm 1970: một chiếc Harley Davidson “Fat Boy” bình xăng màu vàng lửa, thân xe mạ crôm.

Lão dắt chiếc mô tô ra khỏi “ga ra” rồi lái nó ra chỗ sáng hơn: đó là một chiếc xe có bình xăng lớn, bánh to, càng bánh trước to kềnh và vành bánh đục lỗ.

Lão kiểm tra để chắc chắn khẩu Glock vẫn nằm trong bao, bên ngực phải, rồi nhét thêm một khẩu súng khác, nhỏ hơn, vào túi đựng ở mắt cá. Lão đội mũ bảo hiểm và mặc thêm một chiếc áo khoác dày trước khi ngồi lên con ngựa thép.

Lão tăng ga rồi kích hoạt bộ thu GPS trên bảng điều khiển để nhập vào đó dữ liệu chính xác của ngôi nhà nơi Matthew Shapiro sinh sống. Gần như ngay lập tức, hệ thống định vị tính toán các lộ trình để tới Beacon Hill. Tarassov chọn lộ trình ngắn nhất. Lão xỏ găng, nhìn đồng hồ đeo tay lần nữa rồi tiến tới tận lối vào nhà kho. Tới đó, lão gạt cầu dao tắt điện rồi rời khỏi khu lò mổ cũ.

Chiếc mô tô rời khỏi những con đường ngoằn ngoèo bao quanh Windham rồi phóng trên đường quốc lộ 93 nhằm hướng Boston. Mặt bạt gió, Oleg Tarassov để hở kính mũ mà lái xe, để mình ru theo âm thanh của động cơ hai xi lanh. Đường thông thoáng đến đáng ngạc nhiên. Với tốc độ này, lão sẽ vào đến thành phố trong vòng chưa đầy bốn mươi phút nữa.

Vẫn tập trung vào đường đi, lão điếm lại bản hợp đồng kỳ lạ mà lão phải thực hiện. Sẽ đơn giản hơn nhiều nếu găm một viên đạn vào đầu Matthew Shapiro hoặc cắt cổ hắn ta bằng một nhát dao găm. Nhưng Kate Shapiro đã

nói rất rõ: cô ta không muốn sử dụng bất kỳ loại vũ khí nào. Bởi một khẩu súng hoặc một con dao chắc chắn sẽ kéo theo một cuộc điều tra của cảnh sát. Và cô ta nhất quyết muốn cảnh sát tránh xa “vụ” này.

Chiều nay vẫn thế, cô ta nhắc lại với lão rằng việc giao nốt số tiền còn lại phụ thuộc vào việc kế hoạch có diễn ra chính xác như cô ta dự kiến không: chồng cô ta phải chết trong một vụ tai nạn tàn khốc. Một vụ tai nạn sẽ khiến anh ra bị chấn thương não, kéo theo hiện tượng xuất huyết não.

Oleg nuốt nước bọt. Kate đã chọn lão bởi hồi còn trẻ ở Nga, lão đã bắt đầu học Y rồi làm công việc y tá một thời gian. Vậy nên lão không gặp khó khăn gì trong việc hiểu chính xác những chỉ dẫn của nữ bác sĩ ngoại khoa: phá hủy trọn vẹn và không thể cứu chữa hệ thống thần kinh trung ương trong hộp sọ của Matthew Shapiro, nhưng không động đến phần còn lại của cơ thể. Nói cách khác, làm giả một vụ tai nạn để phá hủy não của anh ta, nhưng bảo toàn các bộ phận khác. Trong trường hợp chết não, tim vẫn có thể tiếp tục đập trong hơn hai mươi tư giờ nữa, máy móc hồi sức cấp cứu có thể duy trì được lượng ôxy trong máu.

Tarassov có nguyên tắc không bao giờ tìm hiểu động cơ của các khách hàng. Lão cũng không phán xét các động cơ đó. Ai cũng có lý do của mình. Bất chấp nguyên tắc đó: kế hoạch xảo quyệt do người đàn bà này nghĩ ra khiến lão lạnh sống lưng. Cô ta đã lên kế hoạch chi tiết tới mức tự mình gợi ý cho lão địa điểm gây tai nạn. Đó là một ý tưởng tuyệt vời...

“Sườn treo” là một đoạn đường dốc và hẹp bằng bê tông, nằm không phải ở sườn vách đá, mà trên một mặt đứng của khoảnh đất cho phép vòng tránh một nút giao thông. Nếu biết đến sự tồn tại của nó, bạn sẽ tiết kiệm được thời gian quý báu bằng cách đi tắt từ đại lộ Connolly tới phố Rope, một phố nhỏ nằm sau ga Jamaica Plain.

Mặc dù địa hình đường không cho phép phóng nhanh nhưng hai năm gần đây, đã có ba người đi mô tô thiệt mạng. Lỗi là ở những thanh chắn an toàn bằng kim loại viền hai bên đường và các hiệp hội người sử dụng mô tô đã cảnh báo nguy hiểm này. Nguyên nhân là khoảng cách từ mặt đất đến thanh chắn ngang: một khoảng trống năm chục xăng ti mét có thể dễ dàng biến thành một máy chém nếu sau một cú trượt, người điều khiển xa mô tô vô tình lọt xuống dưới thanh chắn. Chỉ cách nhau vài tháng, hai người đàn ông đã kinh hoàng chứng kiến mũ bảo hiểm của họ kẹt trong khe thanh chắn, trong khi một người khác đã va trực diện phải một trong số cọc của những thanh chắn nhằm đảm bảo an toàn này. Ba vụ tai nạn chết người tại cùng một địa điểm đã gây quan ngại cho giới chức thành phố. Từ đó đã nổ ra một cuộc tranh luận để tìm cách cải thiện mức độ an toàn của đoạn đường này. Trong khi chờ đợi, hội đồng thành phố đã rũ bỏ trách nhiệm bằng cách cấm xe mô tô đi qua đoạn đường này.

Nhưng ai thực sự tuân thủ lệnh cấm này kia chứ?

Theo Kate, chồng cô ta sẽ không làm vậy...

Oleg hạ kính chắn trên mũ bảo hiểm xuống. Lão liếc nhìn vào kính chiếu hậu rồi chuyên làn để vượt một dãy xe tải. Một loạt biển chỉ dẫn cho thấy thành phố đang ở rất gần. Lão căng mắt chăm chú nhìn đường để không bỏ lỡ lối ra số 26 theo hướng Storrow Drive. Như thiết bị GPS đang chỉ dẫn, lão di chuyển trên đường cao tốc chạy dọc sông Charles tới tận ngã tư phố Beacon. Lão nhằm thẳng hướng quảng trường Copley, qua phố Mount Vernon rồi tới quảng trường, nhấc mũ bảo hiểm ra rồi đưa một điều thuốc lên môi. Lão lộn trái các túi nhưng không thể tìm ra hộp diêm. Bực bội vì không thể châm điều thuốc, lão gườm gườm nhìn khung cửa sổ mà Kate Shapiro đã chỉ cho.

Qua ô cửa kính, lão nhìn thấy bóng một người đàn ông, rồi một bé gái.

Thật tiếc cho anh ta, nhưng chưa đầy hai mươi phút nữa, người đàn ông này sẽ chết.

- Máy bức tranh con vẽ đẹp không bố? Emily hỏi, chìa cho bố xem ba bức tranh vẽ trên giấy bìa.

Matt chăm chú nhìn: giữa một bản giao hưởng các màu sắc ấm nóng từ ngòi bút dạ, có thể thấy rõ bảy tuần lộc đang kéo xe của ông già Noel, ngồi trên xe là ông già tuyết và một nàng công chúa. Đúng ra thì không hề tẻ đối với một cô nhóc mới ba tuổi rưỡi.

- Đẹp lắm, con yêu! anh hào hứng khen rồi xoa đầu con gái. Mẹ sẽ hài lòng nếu thấy con minh họa cho thực đơn của nhà mình. Con sẽ bày các món ăn ra bàn chứ?

Emily gật đầu rồi chạy vào gian phòng ăn, leo lên chiếc ghế đầu và lần lượt để vào ba chiếc đĩa tờ thực đơn của buổi tối đặc biệt, toàn những món mẹ cô nhóc yêu thích:

Gỏi sò Saint-Jacques ướp lạnh kèm trứng cá muối

Xúp actisô kèm bánh nhồi nấm củ

Hàu Rockefeller

Tôm hùm Maine kèm khoai tây Noirmoutier

Bánh kem mứt hạt hồ đào và sô cô la

- Cẩn thận kéo ngã đấy con! Matthew vừa dặn vừa trông chừng con gái từ xa.

Anh đang lau tay vào tạp dề, nhâm ôn lại những thành phần của nhân nhồi để trang trí món hào Rockefeller: *tỏi, bơ, mùi, ngải thom, hẹ, thịt hun khói, vỏ bánh mì nghiền vụn, dầu ô liu, tiêu Cayenne...*

Matt nhìn đồng hồ treo tường. Giờ này Kate đã sắp về. Anh kiểm tra xem chai sâm banh dành riêng cho dịp này đã được ướp lạnh chưa, tự hỏi liệu anh có nên bật lò cho nóng trước, nấu khoai tây...

- Bố ơi, con đói! Emily mè nheo.

Anh ngược mắt nhìn lên. Cô nhóc đã quay ra chơi dưới chân cây thông.

- Vài phút nữa nhé, con yêu, anh nói chắc.

Những tràng hoa nhấp nháy chuyển sắc hồng, bạc và xanh lơ, tạo ra một quầng sáng huyền ảo xung quanh con gái anh đang đóng giả làm một nàng công chúa.

- Bố sẽ chụp ảnh con đứng cạnh cây thông nhé, rồi bố sẽ gửi ảnh cho mẹ để giục mẹ mau về, anh quyết định.

Đúng lúc anh cầm đến điện thoại di động thì nó rung lên trong tay anh. Là vợ anh.

25. Trong thung lũng của các linh hồn

*Nghịch cảnh, như một cơn gió dữ, ngăn chúng ta tới nơi
chúng ta muốn đến, tước đoạt của chúng ta và để mặc
chúng ta đối diện với con người thật của chúng ta, chứ
không phải con người mà chúng ta hằng nghĩ*

Arthur GOLDEN

24 tháng Mười hai 2010

Jamaica Plain (ngoại ô Boston)

20 giờ 59

Phòng bệnh ngập trong thứ ánh sáng trắng. Trong lúc chờ ghép tim, Nick Fitch chìm trong hôn mê. Kể từ giờ, mạng sống của vị doanh nhân chỉ còn phụ thuộc vào máy thở nhân tạo cắm điện bên cạnh giường. Kate nheo mắt, kiểm tra mớ dây truyền, các hàng số và tiến triển ổn định của điện tim đồ. Rồi cô nghiêng người đặt một nụ hôn phớt lên môi người tình.

Hẹn anh lát nữa nhé. Anh đừng lo. Em sẽ phụ trách từ đầu chí cuối.

Cô nhắm mắt lại để lấy thêm năng lượng, rồi hít vào thật sâu, cởi chiếc áo blu trắng và rời khỏi phòng.

Nhất định không được nao núng. Làm theo đúng kế hoạch.

Cô đi thang máy xuống tầng trệt, chào các đồng nghiệp hiếm hoi gặp trong hành lang dẫn tới khoa Cấp cứu.

Đừng phí phạm thời gian nữa.

Đúng như cô trông đợi, bệnh viện đang yên tĩnh. Ngoại trừ những vết thương do dao chuyên dùng để ăn hào gây ra, buổi tối Giáng sinh luôn kém náo nhiệt hơn tối giao thừa 31 tháng Mười hai. Ngay đến phòng nghỉ, dù được trang hoàng cẩn thận, vẫn có vẻ hơi uể oải.

Kate lấy từ trong ngăn tủ ra áo măng tô, túi xách và điện thoại di động. Cuộc gọi đầu tiên dành cho chồng cô. Cô vừa tiếp tục bước đi vừa nói chuyện với anh, ngược hành lang dài trong mờ dẫn tới bãi đỗ xe, sắm trọn vai người vợ kiêu mẫu, hoàn toàn đón trước được từng phản ứng của Matt.

- Chào anh yêu. Em đang rời khỏi bệnh viện đây, nhưng xe của em vẫn chết gí trong bãi đỗ xe! cô nói dối. Anh vẫn có lý như thường lệ: đúng là em nên đổi chiếc xe cà khở này thôi.

- Anh đã bảo em cả nghìn lần rồi... Matthew nhận xét.

- Nhưng em gắn bó với chiếc Mazda hai cửa cũ kỹ này lắm! Anh cũng biết đây là chiếc xe đầu tiên em có thể tậu cho mình từ thời sinh viên còn gì!

- Cung à, hồi đó là thập niên 1990, mà lúc em mua nó đã là xe qua sử dụng rồi mà...

- Em sẽ thử bắt tàu điện ngầm.

- Em đùa hay sao? Giờ này ở khu đó nguy hiểm lắm. Để anh đi mô tô tới đón em.

- Không, trời đang lạnh lắm, vừa mưa vừa tuyết nữa chứ, đi mô tô không an toàn đâu Matt!

Cô thừa biết anh sẽ cố nài. Cô để mặc anh đóng vai người đàn ông luôn dang rộng cánh tay chở che trước khi “nhượng bộ” anh.

- Đồng ý, nhưng anh phải cẩn thận đấy nhé! Em chờ anh, cô nói trong lúc bước qua cánh cửa đóng mở tự động.

Cô tắt máy rồi bước ra bãi đỗ xe.

Cái lạnh châm chích trên mặt, nhưng cô không cảm thấy lạnh.

21 giờ 03

Sameer Naraheyem xoay chìa khóa điện chiếc xe tải-bồn rồi rời khỏi nhà máy bột All Wheat nằm ở phía Tây khu công nghiệp Jamaica Plain.

Ông đang thực hiện chuyến giao hàng cuối cùng trước khi về nhà gặp vợ, Sajani. Ngày làm việc thật dài và chật vật. Thường thì Sameer không phải làm việc vào buổi tối Giáng sinh, nhưng ông chủ đã bất ngờ gọi điện cho ông vào đầu buổi sáng để yêu cầu ông thay chân một tài xế vắng mặt. Mặc dù ông cùng vợ đã dự định dành cả ngày để tụ họp gia đình, Sameer vẫn không dám từ chối “lời đề nghị” của ông chủ. Với cơn khủng hoảng kinh tế và chuyện bầu bí của Sajani, giờ không phải lúc mạo hiểm đánh mất việc làm.

Mặc dù vậy, đây đúng là chuyện cực chẳng đã...

Ông nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển.

Mình không nên kê cà nữa!

Ông phải giao chuyên hàng bột này tới một nhà máy tại Quincy, phía Nam Boston, trước 22 giờ.

Sameer gạt nhẹ cần tăng tốc, chớm chạm mức tốc độ giới hạn.

Ông không hình dung nổi rằng, chỉ vài phút nữa thôi, ông sẽ lái chiếc xe tải này cán chết một người...

21 giờ 05

Kate tiến bước giữa các ô của bãi đỗ xe ngoài trời để tới chỗ xe mình. Khi tới trước chỗ đỗ số 66, cô sững sờ khi thấy nó trống không. Chiếc xe hai chỗ của cô đã bị đánh cắp!

Không thể thế được!

Cô đã đỗ chiếc xe ở chỗ quen thuộc khi đến bệnh viện vào đầu giờ chiều, cô chắc chắn điều đó!

Cô cảm thấy cơn giận xâm chiếm và ngập ngừng không biết làm gì tiếp theo. Cô phải gọi cho lão sát thủ để hạ lệnh cho lão trước khi Matt rời khỏi nhà. Nhưng kế hoạch của cô cũng chỉ thành công nếu cô là người đầu tiên có mặt tại hiện trường vụ “tai nạn”.

Cô muốn bằng mọi giá giám sát thời điểm bên cấp cứu xuất hiện và khéo léo tận dụng việc bên đó thiếu nhân lực vào dịp Giáng sinh. Đầu tiên, cô tính sẽ đóng vai trò kép, vừa là bác sĩ vừa là vợ của nạn nhân. Cô sẽ đòi giữ xác Matthew “dưới sự trông nom” đến tận bệnh viện, khẩn trương thực hiện chụp X quang mạch hãn sẽ chứng nhận tình trạng chết não của anh, chính cô sẽ lo toan để tìm anh được duy trì nhân tạo ở trạng thái hoạt động, rồi sẽ nhanh chóng giải quyết những vấn đề về đồng ý hiến tạng. Sáng hôm đó, cô đã quên kiểm tra xem trong ví của chồng có tấm thẻ hiến tạng mà cô đã thuyết phục anh lấy từ ba năm trước hay không. Cô biết rằng đội ngũ nhân viên y tế sẽ hỏi chính cô và yêu cầu cô đưa ra một quyết định: chồng cô duy trì mối quan hệ xa cách với bố mẹ đang sống tại Florida và không có họ hàng thân thuộc nào khác tại Boston.

Kế hoạch của cô sẽ thành công với điều kiện mọi sự diễn ra cực nhanh. Một khi nguyên tắc trích mẫu bệnh phẩm được ghi, phòng thí nghiệm sẽ tiến hành một bản tổng kết huyết thanh học và lập tình trạng các cơ quan nội tạng nhờ phim chụp. Chừng ấy cuộc kiểm tra sẽ hướng họ về phía những người nhận tiềm năng và tương thích. Nick sẽ xuất hiện trên danh sách ưu tiên, “danh sách đỏ” và sẽ được xác định ngay lập tức. Từ hai tháng nay, cô vẫn theo dõi bảng phân công ê kíp trực, và vì không thể tự mình phẫu thuật cho Nick, cô đã đảm bảo bác sĩ phẫu thuật tim trực đêm nay là một trong những người tay nghề xuất sắc nhất bệnh viện.

Từ không biết bao lâu nay, cô đã lên kế hoạch *mọi thứ*.

Trừ có điều chiếc xe của cô đã bị đánh cắp khỏi cái bãi đỗ xe khôn kiếp này...

Đừng có mất bình tĩnh.

Kate chưa tính tới khó khăn này, nhưng cô phải giữ bình tĩnh. Như trong lúc chơi cờ vậy. Cô nhớ lại câu nói của Tartacover, một bậc thầy chơi cờ.

Chiến thuật nằm ở chỗ biết điều cần làm khi có việc gì đó cần làm. Chiến lược nằm ở chỗ biết điều cần làm khi không có việc gì để làm.

Cô chạy tới chòi gác của nhân viên bảo vệ phụ trách trông giữ bãi đỗ xe rồi thông báo xe mình bị mất trộm.

- Không thể thế được, cô à. Tôi nhận ca từ giờ trưa. Tôi thuộc lòng chiếc xe hai chỗ của cô ấy chứ, và tôi có thể đảm bảo rằng nó chưa ra khỏi khuôn viên bệnh viện này.

- Thế nhưng ông có thể thấy rõ là nó không còn đậu ở đó nữa!

- Vậy thì chỉ có thể là cô đã đỗ xe ở chỗ khác thôi! Chuyện đó ngày nào chẳng xảy ra. Tuần trước bác sĩ Stern cũng nghĩ chiếc Porsche của mình bị trộm trong khi ông ấy đi làm bằng taxi!

- Nhưng rốt cuộc, tôi đâu có điên!

- Tôi không nói là cô điên, bác sĩ ạ. Để tôi thử nhìn qua các tầng hầm xem sao, ông ra vừa khẳng định vừa chỉ các màn hình máy quay giám sát.

Thế đấy...

Kate vừa quay bước thì nhân viên bảo vệ gọi giật cô lại.

- Xe của cô ở đây này. Tầng hầm thứ 3, ô 125! Ông ta vừa thông báo vừa chỉ màn hình, gương mặt rạng ngời nụ cười chiến thắng, vẻ như muốn nói: *Cái đám bác sĩ này, dở hơi cả lũ...*

Kate bỏ qua thang máy rồi lao vào cầu thang bộ dẫn xuống bãi đỗ xe ngầm.

Tay bảo vệ ngu ngốc kia nói đúng. Chiếc Mazda hai chỗ đỗ ở tầng hầm sâu nhất. Làm sao có chuyện này được? Cô có một chỗ đậu riêng ở bãi đỗ ngoài trời. Cô *chưa từng* đậu xe ở đây. Ai đó đã di chuyển xe của cô, đó là điều chắc chắn. Nhưng nhằm mục đích gì? Điều này có liên quan đến chùm chìa khóa cô đánh mất hồi đầu tuần không? Hàng loạt câu hỏi chen chúc trong đầu cô, nhưng cô chọn cách lờ chúng đi.

Cô nhìn điện thoại: “hệ thống chưa sẵn sàng”. Cũng bình thường thôi, cô đang ở tầng hầm mà.

Cô mở cửa xe, mở chìa khóa điện rồi rời khỏi bãi đỗ ngầm. Lên tới mặt đất rồi, cô phóng tới lối ra. Trước khi lái ra đường, cô gọi một cuộc ngắn cho Oleg Tarassov để bật đèn xanh cho lão ta hành động.

Khi ra đến đường, cô nhìn thấy trong gương chiếu hậu một chiếc xe tải bồn đang rẽ nơi góc đại lộ, ngược chiều với xe cô.

Khu công nghiệp cũ thuộc Windham

21 giờ 08

Phòng đông lạnh chìm trong bóng tối.

Romuald phung phí thêm một que diêm nữa lấy từ hộp diêm cậu đã lấy cắp được của tay sát thủ khi lão ra đòn với cậu. Cậu ngây thơ nghĩ rằng thứ này có thể giúp ích cho mình, nhưng trong căn phòng kho đông lạnh này chẳng có gì thể đốt. Những kệ gỗ ván xếp trong kho quá ẩm ướt nên không thể bắt lửa.

Que diêm cháy lên, tạo thành một luồng sáng yếu ớt chỉ lấp lóa được vài giây.

Rồi căn phòng lại chìm trong bóng tối dày đặc.

Cái lạnh chí tử bao quanh cậu nhóc, chụp lấy cổ họng cậu, khiến khuôn mặt cậu đông cứng, khiến mũi và tai cậu tê liệt. Một luồng khí lạnh băng quất vào hai tay cậu, luồn lách khắp cơ thể cậu rồi thấm vào tận xương tủy. Một kẻ thù vô hình mà cậu không thể chiến đấu chống lại.

Sau khi thoát tiên đã tăng nhanh, nhịp tim của cậu lúc này lại chậm đi. Những đợt run và nỗi sợ kèm với một cơn mệt khủng khiếp. Cậu cảm thấy sức lực dần dần rời bỏ mình. Cậu kiệt sức. Để khỏi rơi vào trạng thái ngủ lịm, cậu tự đặt ra cho mình mục tiêu, cứ chừng mười phút lại đánh một que diêm và cậu bầu víu vào nghi lễ này. Hai bàn chân và cẳng chân cậu cứng đờ, như bị chuột rút. Trong giờ Sinh, cậu đã học được rằng, để khắc phục hiện tượng giảm nhiệt, máu thường rời các đầu mút cơ thể để bảo toàn hai bộ phận quan trọng nhất là tim và não.

Tâm trí cậu đã rối tinh, gần như mất nhận thức. Có lẽ cậu không thể mở miệng ra hay thốt nên lời nữa, rồi suy nghĩ cũng chậm lại. Phế quản tặc nghẹn nhưng thậm chí cậu không còn sức mà ho nữa. Chỉ còn chút ít sức lực để tiếp tục thở.

Trong mọi cơn ác mộng chưa khi nào cậu lại nghĩ cái lạnh có thể dữ dội đến thế. Và lão diễn viên đóng thế đã nhìn nhận đúng: điều khủng khiếp nhất chính là ý thức được rằng sẽ chẳng ai đến cứu mày hết. Biết rằng mày sẽ chết một mình, trong bóng tối, bị một nỗi đau kinh hoàng cuốn theo.

Boston, Beacon Hill

21 giờ 09

Chưa đầy một phút sau khi tắt máy, Oleg Tarassov nhìn thấy Matthew Shapiro đang xuống bậc thêm. Lão người Nga đội mũ bảo hiểm và xỏ găng, mắt không rời khỏi thầy giáo trẻ. Lão quan sát anh ngồi lên mô tô và con mắt nhà nghề của lão nhận ra ngay mẫu xe: một chiếc Triumph Tiger Club sản xuất cuối những năm 1950, được đại tu tài tình với đèn pha tròn, yên thấp và những bộ phận bằng thép crôm sáng loáng.

Lão để cho Shapiro xuất phát trước một lúc, rồi vít ga chiếc Harley bám theo.

21 giờ 11

Vội đi đón vợ, Matthew điều khiển chiếc xe chạy xuyên qua thành phố. Một khu phố anh đã thuộc lòng như lòng bàn tay, một hành trình anh đã đi hàng trăm lần. Phố Charles, phố Beacon, phố Arlington... Bất chấp làn mưa lất phất lẫn với tuyết, chiếc xe mô tô cổ của anh vẫn bám đường. Đến Columbus, con đường rộng thênh thang nổi trung tâm South End, Roxbury và phía Đông Jamaica Plain, anh còn tăng tốc hơn nữa. Ánh đèn trang trí chòng lên ánh đèn bạc công sở và các cửa hàng cửa hiệu. Những thiên thần ánh bạc treo trên các cột đèn đường, những tràng sao lấp lánh rực rỡ và những hình dạ quang kỳ lạ quần quanh những thân cây tạo nên một bầu không khí vị lai.

Khi tới gần các khu phố ngoại vi, đèn đuốc xuất hiện mỗi lúc một thưa đi. Matthew cảm thấy chiếc mô tô của mình đảo bánh trong lúc phóng vụt qua ngã đường hồi chuyển nằm trên đầu ga Jackson Square. Anh dễ dàng điều chỉnh nó, rồi anh vòng qua ga để tiến vào “sườn treo”, đoạn đường dốc

đồ bê tông nối phở Rope với đại lộ Conoly, con phố có bệnh viện của Kate. Về mặt lý thuyết, đoạn đường tắt này cấm mô tô, nhưng anh chưa bao giờ nhìn thấy cảnh sát nào lập biên bản tại nơi này. Tuy thế, anh vẫn chạy xe cẩn thận vì mặt đường chênh vênh. Ngay trước khi tiến vào khúc cua gấp, anh nhìn thấy trong gương chiếu hậu một người điều khiển mô tô khác đang đi hơi quá gần mình, vất vẻo trên một chiếc Harley to đùng đã độ.

Ánh đèn pha khiến anh lóa mắt.

Chẳng muốn đua làm gì, anh nghĩ bụng rồi giảm tốc độ và đi sát vào bên phải để nhường đường. Chiếc mô tô kia chuyên làn vượt lên, nhưng vào phút cuối lại tạt mạnh vào. Bánh trước của chiếc Harley va mạnh vào bánh sau của chiếc Triumph và khiến nó mất thăng bằng. Bất ngờ với cú sốc, Matthew mất lái.

Trong phản xạ cuối cùng, anh ngoặt tay lái rồi khóa bánh sau để chiếc mô tô nằm nghiêng ra, trượt trên mặt đường ướt sũng rồi tới nằm gọn dưới thanh chắn ngang bằng kim loại. Bị hất khỏi chiếc Triumph, Matthew lăn trên mặt đất. Chiếc mũ bảo hiểm của anh đập xuống mặt đường và một trong hai cẳng chân của anh va theo chiều ngang vào cây cọc chống thanh chắn ngang trước khi nằm bất động. Mất chừng mười giây anh mới hiểu được bản thân đang gặp phải chuyện gì. Vẫn nằm trên mặt đường, anh tìm cách đứng dậy, nhưng đã thét lên vì đau. Hẳn là chân phải của anh đã gãy. Anh vịn vào thanh chắn ngang, cởi bỏ mũ bảo hiểm, Nhấc mũ ra khỏi đầu rồi, Matthew nhìn thấy người điều khiển chiếc Chopper đang lao đến chỗ mình, cầm theo một chiếc gậy bóng chày.

Gã đàn ông ấy đã vung gậy lên, chuẩn bị đập vỡ sọ anh...

Hai ngòi của một khẩu súng điện Taser chích vào sau gáy của lão người Nga, phát ra một luồng điện khiến lão òa ra. Lão đổ gục xuống như bị sét đánh.

Mặc quần áo đen, áo khoác da, Emma tranh thủ lúc tay đâm thuê chém mướn tê liệt để tước vũ khí của hắn.

- Anh có sao không? cô hỏi trong lúc chạy vội về phía Matthew.

Anh nhìn người phụ nữ đội mũ trùm sẫm màu vừa đột ngột xuất hiện và cứu mạng anh.

- Nhưng... đang xảy ra chuyện gì vậy?

- Chính là vợ anh! Emma hét lên. Cô ta tìm cách giết anh đấy!

- Gì kia? Cô nói mê sảng gì thế! Cô là ai?

Emma không kịp trả lời.

Hai luồng đèn pha tròn trĩnh và sáng rực xuyên thủng màn đêm. Chiếc Mazda hai chỗ của Kate đỗ lại cạnh chiếc Harley Davidson. Nữ bác sĩ ngoại khoa ra khỏi xe rồi lạnh lùng quan sát và đánh giá tình hình.

Chẳng điều gì diễn ra như dự kiến.

- Em yêu! Matthew gọi.

Kate thậm chí còn không nhìn anh. Cô chỉ tự hỏi người phụ nữ trông như Miêu Nữ vừa phá hỏng kế hoạch của mình là ai.

Giải quyết lần lượt từng vấn đề một.

Cô cúi nhìn Tarassov và nhận ra hai vết chích của súng điện Taser cắm trên gáy lão. Hệ thống thần kinh tê liệt, lão sát thủ nằm sóng soài trên mặt đường, khó khăn lắm mới tỉnh lại được. Lục túi trong áo khoác của Oleg, cô thấy thứ mình tìm kiếm: một khẩu Glock 17 chất liệu polymer đã nạp đạn. Kate lên cò khẩu súng tự động rồi nhắm thẳng hướng Emma mà bắn, để buộc cô phải bỏ chạy. Tay chĩa thẳng, vuông góc với cơ thể, những ngón tay quặp trên cò súng, Kate tiến về phía chồng.

Mình vẫn có thể cứu Nick. Một viên đạn vào đầu Matthew sẽ giết chết anh ta, nhưng sẽ bảo toàn được quả tim.

- Kate, em làm gì vậy, em yêu? Em đang...

- Im đi! Cô hét lên. Đừng gọi tôi là em yêu! Anh không quen tôi. Anh không biết gì về tôi cả. **KHÔNG GÌ HẾT!**

Mình sẽ ngồi tù chung thân, nhưng Nick sẽ sống...

Gương mặt của bác sĩ ngoại khoa xinh đẹp đã biến đổi. Nó đã mất đi nét quyến rũ và vẻ đẹp để chỉ còn là một chiếc mặt nạ sứ, trắng xóa và lạnh lẽo. Chỉ có đôi mắt là rực lửa, bùng cháy một ngọn lửa căm giận. Như một người máy, cô ta tiếp tục tiến về phía chồng.

- Tôi muốn giải thích với anh, Matt ạ, nhưng anh sẽ không thể hiểu được đâu.

Emma co mình trên vệ đường đối diện. Nheo mắt lại, cô nhìn thấy lão diễn viên đóng thế đang cố gắng đứng dậy mà không thể. Chính vào lúc đó cô nhận ra bao đựng súng có khuy bấm đeo ở mắt cá chân Tarassov. Đầu cô lóe lên một ý tưởng. Cô bò lại chỗ lão rồi giật lấy khẩu Smith & Wesson 36

từ bao đựng. Cô nắm tay quanh báng súng rồi dang thẳng cánh tay để nhằm vào Kate.

Không còn thời gian để tự vấn.

Nòng khẩu Glock do Kate cầm trong tay đang chĩa thẳng vào đầu chồng cô ta, Emma thì chĩa súng về phía cô bác sĩ ngoại khoa. Hai người phụ nữ đều đang sẵn sàng nổ súng.

Emma cầu nguyện để không run tay.

Cô là người đầu tiên nhấn cò.

Linh đạn vào ngực, Kate ngã ngửa về phía sau. Cơ thể cô ta lăn qua thanh chắn ngang rồi rơi xuống sườn treo dốc đứng.

Một khoảng lặng dài, gần như vô thực, tiếp sau tiếng súng.

Bị hất văng xuống mặt đường bởi sức giật của phát súng, Emma nằm đó run rẩy, choáng váng, không nói nên lời mất một lúc.

Oleg Tarassov đã khó nhọc đứng dậy được và hiểu rằng mình nên rời khỏi đây. Vẫn đề đầu trần, lão ngồi lên chiếc Harley, vít ga rồi tháo chạy theo hướng ngược lại khi tới.

Được khoảng năm chục mét, tại ngã rẽ, chiếc xe tải chở bột do Sameer Narahayem lái đã tông trực diện vào lão.

Emma đã hoàn hồn. Cô nhìn thấy Matthew, cách đó vài mét, bơ phờ, choáng nặng. Nhưng vẫn sống.

Romuald!

Cô chạy tới tận phần còn lại của chiếc mô tô rồi giật thiết bị GPS được cố định bằng một mảnh khóa dán lỏng thêm một góc nút to. Rồi cô quay bước và leo lên xe của Kate.

Ngồi bên trong khoang lái, cô cởi mũ trùm ra rồi tra cứu hệ thống định vị. Đúng như cô hy vọng, thiết bị vẫn lưu trữ trong bộ nhớ những hành trình gần nhất mà tay sát thủ đã thực hiện. Cô khởi động thiết bị rồi rời khỏi “sườn treo” trong tiếng lốp miết xuống mặt đường.

Boston vắng tanh. Cô tới phía Bắc đường quốc lộ 93 rồi chạy trên xa lộ bất chấp mọi quy định an toàn và cẩn trọng. Cô mặc kệ các biển giới hạn tốc độ, những tổ tuần tra, mặc kệ hiểm nguy. Chẳng điều gì quan trọng nữa, ngoài trừ Romuald.

Miễn sao cậu ấy không gặp phải chuyện gì...

Cô tiếp tục lái không hề đạp phanh suốt nửa giờ nữa rồi rời khỏi xa lộ ở đoạn Windham, vùng giáp ranh giữa Massachusetts và New Hampshire. Cô để thiết bị GPS dẫn đường, đi theo những tuyến đường gom cho tới khi gặp phải hàng rào của một khu công nghiệp cũ.

Bây giờ tính sao đây?

Emma nhìn màn hình chỉ dẫn: vạch mốc cho thấy điểm đến không còn xa, nhưng không thể lái ô tô mà tiếp cận được. Cô để đèn pha bật sáng rồi xuống xe. Phần này của con đường đã hoàn toàn chìm trong bóng tối. Cô không nhìn thấy gì nhiều, ngoại trừ một hàng rào cao ngất sừng sững trước mặt. Cô quyết định tay không leo qua hàng rào dây thép gai. Khi sang đến bên kia hàng rào mắt cáo, một đầu dây thép, sắc nhọn như một lưỡi dao, đã rạch một vết dài ít nhất năm xăng ti mét trên cẳng tay cô.

Cơn đau khiến cô lão đảo. Cô cảm thấy máu chảy bên dưới áo len và áo khoác, nhưng không buồn ái ngại cho bản thân. Cô buông tay rồi ngã lăn xuống đất. Rồi cô đứng dậy, chạy để leo lên đỉnh một sườn dốc nơi cô có thể nhìn rõ thành phố ma. Những nhà máy cũ và những cái kho cải dụng trải dài đến hút tầm mắt. Nơi này thật siêu thực. Một cảnh trí phim kinh dị thực sự. Một vài toa tàu han gỉ nằm dọc đoạn đường sắt cũ. Gió gào rít khiến những bộ khung kim loại kêu kèn kẹt. Đằng sau mỗi căn lán là những cái bóng méo mó chực lao vụt ra. Một thung lũng của những bóng ma hẳn phải trải rộng trên năm hoặc sáu héc ta.

Làm thế nào tìm thấy được Romuald trong mê cung tôn và sắt vụn này?

- Romuald! Romuald! cô gọi không ngừng, nhưng gió và tuyết mang tiếng thét gọi của cô vào hư không.

Cô đưa mắt tìm một dấu hiệu hoặc một chi tiết có thể giúp cô định hướng, nhưng tầm nhìn chỉ được chừng ba mét.

Gạt những bông tuyết vương trên mặt, dùng điện thoại di động để soi đường như đèn pin, cô chạy đến hụt hơi, đối diện với gió, ngược về phía Đông Bắc của khu công nghiệp. Chắc chắn Tarassov đã tìm nơi xa nhất so với đường cái để đậu tạm ô tô. Bỗng nhiên, một âm thanh khiến cô dừng bước. Cô vừa bước trên sỏi. Cô nín thở soi sáng mặt đất.

Một lối đi dẫn tới một nhà kho lớn.

Cô tiến vài bước tới soi sáng một tấm biển đã gỉ hoen:

KHU LỒ MỒ

HẠT HILLSBOROUGH

Cô tiếp tục chạy tới tòa nhà chính. Đến đây, cô nhận ra vết lốp xe vừa mới bị tuyết phủ lên. Tim cô nhảy thót lên trong lồng ngực. Nơi này vừa có người lai vãng.

Cô dồn hết sức lực đẩy cánh cửa trượt cao ngất dẫn vào tòa nhà rồi khép nó lại đằng sau để gió khỏi lùa.

- Romuald!

Nơi này chìm trong bóng tối, nhưng có tiếng của hệ thống sưởi hoặc điều hòa không khí đang kêu vù vù.

Emma gạt cầu dao và một thứ ánh sáng nhợt nhạt tỏa lan, làm hiện lên một nhà kho gần như trống rỗng với bốn bề tường bằng bê tông thô.

Giữa nhà kho, cô nhận ra chiếc xe tải màu đỏ đùn của lão diễn viên đóng thế.

Cô lại gần chiếc xe tải rồi nhìn vào trong.

Không có ai.

Cô tiếc vì không đem theo bên mình khẩu súng nhỏ của lão diễn viên đóng thế.

- Romuald?

Cuối căn phòng chính, một hành lang hình khuỷu tay dẫn tới một dãy các cửa sắt cũ kỹ. Cánh cửa đầu tiên dẫn vào một phòng trống. Những cánh cửa khác đều chốt kỹ. Cô nhắm mắt, nhưng thái độ chán nản ấy kéo dài chưa đến một giây.

Khi bỏ đi, tên sát thủ đã cẩn thận tắt mọi thứ. Chỉ trừ có...

Luồng hơi của máy phát!

Cô quay bước để cố gắng xác định nguồn âm thanh. Tiếng vù vù phát ra từ một phòng lạnh. Cô gõ vào bức vách kim loại.

- Romuald?

Không, không thể được. Không phải trong đó...

- Romuald? Là tôi, Emma đây, cậu nghe tôi nói chứ?

Cô thử mở cửa nhưng không được. Khi cúi xuống, cô nhận ra một bộ phận bằng thép được rập dạng bánh lái. Cô xoay nó hết cỡ và cánh cửa phòng đông lạnh bật mở.

Cô ùa vào bên trong, đối mặt với luồng khí lạnh cóng.

- Romuald!

Nhờ ánh sáng hắt ra từ điện thoại, cô nhìn thấy phần mũ viền lông chiếc áo phao của cậu nhóc giữa bóng tối mịt mù.

Cô chạy vội về phía cậu. Cậu đang nằm bất động. Cô gom chút sức lực còn lại để kéo cậu ra khỏi căn phòng đông lạnh chết người và đưa cậu trở lại với không khí thoáng đãng. Cô bật điện thoại loa ngoài, gọi 911 và yêu cầu xe cấp cứu khẩn trương tới đón một người bệnh bị giảm nhiệt.

Trong lúc chờ cấp cứu, cô tìm một hơi thở từ cậu nhóc mà không thấy, cô muốn tìm mạch của cậu ta mà căng thẳng quá nên cũng không tìm ra. Da Romuald tái nhợt, phơn phớt xanh, trông như đã chết.

Khốn kiếp!

Cô không có lấy một tấm chăn để ủ ấm cho cậu. Bảy giờ những động tác hồi sức cấp cứu cô học được cách đó vài tháng, trong một kỳ thực tập mà mọi nhân viên của nhà hàng Thống Soái đều phải dự, trở lại trong tâm trí cô. Một kỳ thực tập mà vào thời điểm nó diễn ra, cô từng thấy thật ngỡ ngàng và vô dụng, vì không giây phút nào hình dung được rằng một ngày nào đó nó sẽ trở nên hữu ích. Thật may, những thao tác cô đã thực hành trên một hình nộm lúc này đã trở lại sống động trong tâm trí cô. Cô đặt cậu nhóc nằm thẳng, quỳ gối ngồi bên cạnh lồng ngực cậu nhóc, vén áo len của cậu lên rồi đặt lòng bàn tay phải lên phần xương ức dưới. Cô chồng thêm bàn tay kia lên đó. Hai cánh tay giơ thẳng, cô ấn xuống bằng toàn bộ trọng lượng của mình, ấn sâu hai bàn tay vào ngực Romuald, rồi, đứng dậy trước khi lặp lại chu trình ấn rồi thả để giúp máu trong cơ thể cậu nhóc lưu thông.

Và một và hai và ba! Một và hai và ba!

Cô đếm ba mươi lần ấn, rồi hà hơi thổi ngạt trực tiếp cho cậu nhóc hai lần.

Đừng chết nhé!

Cô điên cuồng lặp lại chu trình xoa bóp tim, cố gắng duy trì nhịp độ đều đặn

Và một và hai và ba...

Mỗi lần ấn xuống lồng ngực, cô mạo hiểm với nguy cơ làm gãy xương sườn cậu nhóc.

Và một và hai và ba...

Thời gian đã ngừng trôi. Emma đang ở một nơi chốn khác. Cô đang theo đuổi một trận chiến. Trận chiến nơi sự sống chống lại cái chết.

Đừng chết, Romuald! Đừng chết!

Một năm sau....

Replay

Nếu đúng là chúng ta chỉ có thể sống một phần của

tất cả những gì tồn tại trong chúng ta, vậy thì

điều gì sẽ xảy ra với phần còn lại?

Pascal MERCIER

Đại học Harvard

Cambridge

19 tháng Mười hai 2011

Giảng đường đang chật ních người nhưng yên ắng.

Những chiếc kim trên mặt khắc độ bằng đồng của chiếc đồng hồ treo tường cổ kính chỉ 14 giờ 55. Bài giảng môn Triết do Matthew Shapiro đứng lớp đang đi tới những phút cuối.

Tiếng chuông vang lên, sinh viên tản về. Matthew thu dọn đồ dùng, mặc áo khoác, quàng khăn rồi rời khỏi giảng đường. Ngay khi ra đến bên ngoài, Matthew liền cuộn một điều thuốc rồi băng qua Yard.

Khuôn viên trường chìm trong thứ ánh sáng mùa thu mỹ lệ. Từ mười ngày nay, thời tiết đặc biệt âm áp so với lệ thường và ánh nắng chan hòa tặng cho người dân New England một quãng thời gian cuối thu vừa muộn màng vừa dễ chịu.

- Thầy Shapiro! Cần thận!

Matthew ngoảnh về phía giọng nói vừa gọi mình và ngẩng lên nhìn theo linh cảm. Một quả bóng bầu dục đang rơi nhắm thẳng hướng anh.

Anh bắt được quả bóng vừa kịp lúc và ném trả cho thủ quân đang ra hiệu xin lại bóng.

Rồi anh rời khỏi khuôn viên trường đại học qua cánh cổng lớn dẫn ra quảng trường Harvard.

Anh vừa dậm bước trên lối dành cho người đi bộ để ra bến tàu điện ngầm thì một chiếc Chevrolet Camaro cũ kỹ với tiếng động cơ vang rền lao ra góc đường nơi đại lộ Massachusetts giao với phố Peabody. Thầy giáo trẻ giật mình và bước lùi lại phía sau để không bị chiếc xe hai cửa màu đỏ rực tông phải, nó dừng lại ngang tầm anh trong tiếng lốp nghiền sào sạo.

Cửa kính hạ xuống để lộ ra mái tóc màu hung của April Ferguson, người sống chung nhà với anh kể từ ngày vợ anh qua đời.

- Xin chào, anh chàng tóc nâu đẹp trai, em chờ anh về nhé?

Tiếng vù vù của động cơ V8 lạc lõng trong không gian sinh thái chỉ hòa hợp với những tính năng của xe đạp và các loại phương tiện sử dụng năng lượng điện.

- Anh muốn về bằng phương tiện giao thông công cộng hơn, anh từ chối. Em lái xe cứ như đang chơi trò chơi điện tử ấy!

- Thôi nào, đừng có tỏ ra sợ sệt thế chứ. Em lái rất chuẩn và anh biết như thế mà!

- Đừng có nào. Con gái anh đã mất mẹ. Anh muốn tránh cho con bé cái cảnh mồ côi cả bố lẫn mẹ vào lúc bốn tuổi rưỡi.

- Ôi, thôi nào! Anh đừng nói quá lên thế chứ! Đi nào, chàng nhát gan, khẩn trương lên! Em đang gây tắc nghẽn giao thông rồi đây này!

Bị những tiếng còi xe thúc giục, Matthew thở dài rồi nhẩn nhẩn ngồi vào chiếc Chevrolet.

Anh vừa kịp gài dây an toàn thì chiếc Camaro đã bất chấp tất cả các quy định an toàn mà thực hiện một cú vòng xe nguy hiểm để phóng như bay về mạn Bắc.

- Boston ở hướng kia cơ mà! Anh vừa cự lại vừa bám vào cửa xe.

- Em chỉ vòng qua Belmont một lát thôi. Cách có mười phút chạy xe. Anh đừng lo cho Emily. Em đã nhờ cô trông trẻ ở lại thêm một tiếng nữa rồi.

- Mà thậm chí không nói qua cho anh biết ư? Anh báo trước, anh...

Cô gái mau chóng sang hai số rồi bất thần tăng tốc khiến Matthew phải ngừng lời. Một khi đã đạt vận tốc ổn định, cô nàng quay sang anh rồi đưa cho anh một kẹp tài liệu đựng cái bức vẽ.

- Anh cứ hình dung là có lẽ em đã tìm được khách hàng cho tranh in bằng bản khắc gỗ của Utamaro, cô nói.

Chiếc Chevrolet đã rời khu phố đại học. Nó đi theo đường tắt chạy dọc *Fresh Pond* – hồ lớn nhất của Cambridge – trên nhiều cây số trước khi tới Belmont, một khu đô thị ở phía Tây Boston. April nhập một địa chỉ vào thiết bị GPS rồi đi theo chỉ dẫn tới tận một khu phố sang trọng và ấm cúng: một ngôi trường cây cối bao quanh nằm kề một khu vui chơi ngoài trời, một công viên và các sân thể thao. Bất chấp biển báo cấm rẽ, chiếc Camaro vượt xe buýt chở học sinh rồi đỗ trong một con phố yên tĩnh có nhà cửa hai bên.

- Anh đi cùng em chứ? Cô vừa hỏi vừa lấy lại tập tranh.

Matthew lắc đầu.

- Anh thích ngồi trong xe đò em hơn.

- Em sẽ cố gắng xong việc thật nhanh, cô hứa trong lúc soi gương chiếu hậu để trang điểm lại.

- Em không sợ làm hơi quá đà sao? anh chọc cô.

- “Em đâu có xấu, em chỉ bị vẽ thành thế này thôi”, cô nũng nịu bắt chước giọng nói và lời đáp của Jessica Rabbit.

Rồi cô duỗi đôi chân dài miên man được quần leggings ôm sát để ra khỏi xe.

Còn lại một mình, anh liếc sang phía bên kia con phố. Một bà mẹ cùng hai đứa con đang trang trí vườn nhà nhân dịp lễ. Anh chợt nhận ra rằng chưa đầy một tuần nữa là tới Giáng sinh và ghi nhận này nhấn chìm anh

trong một cảm giác lẫn lộn giữa buồn phiền và hoảng loạn. Anh hãi hùng nhìn thấy hiện ra trước mắt ngày giỗ đầu của Kate: cái ngày 24 tháng Chạp năm 2010 bị thảm ấy đã khiến cuộc sống của anh lộn nhào xuống vực thẳm đớn đau và rã rời.

Nguồn ebook: <https://www.luv-ebook.com>

Kể từ khi bị vợ ám sát hụt, cuộc đời anh chỉ còn là một cơn ác mộng. Phản ứng thế nào đây khi biết rằng người phụ nữ đã chung sống cùng ta suốt bốn năm trời, mẹ của con gái ta, lại chỉ kết hôn cùng ta nhằm mục đích sát hại ta? Sát hại ta với mục đích duy nhất là lấy đi quả tim của ta để ghép sang cho người tình của ả nhằm cứu sống hấn. Làm thế nào có thể sống tiếp? Làm thế nào tiếp tục đặt lòng tin vào con người? Làm thế nào dám nghĩ tới chuyện chung sống với phụ nữ thêm lần nữa?

Matthew thở dài. Duy có con gái đã ngăn anh chìm đắm trong điên loạn hoặc tung hê mọi thứ. Khi sự việc vỡ lở, ngay sau khi Nick Fitch qua đời, anh đã phải chiến đấu để bảo vệ Emily khỏi sự tò mò của báo giới. Đã từng có thời điểm hết sức khó khăn khi truyền thông quyết không buông tha anh. Các nhà sản xuất đề nghị mua lại câu chuyện của anh với số tiền khổng lồ, Hollywood muốn chuyển thể thảm kịch của đời anh. Để trốn chạy những vị khách không mời này, bấy giờ anh đã nghiêm túc nghĩ đến việc rời bỏ Massachusetts, nhưng anh quá gắn bó với Boston, với ngôi nhà của anh và các sinh viên. Vài tuần trở lại đây, vụ việc đã bắt đầu lắng xuống. Điều đó không hề giúp anh bớt đau khổ, nhưng ít ra, anh cũng cảm thấy được giải thoát khỏi gánh nặng của một tai tiếng.

Anh dần lấy niềm ham sống qua những điều nhỏ nhặt: một cuộc dạo chơi dưới nắng cùng Emily, một trận bóng đá cùng các sinh viên, một câu đùa đặc biệt duyên dáng của April.

Nhưng khoảng tạm lắng này rất mong manh. Nỗi đau luôn rình rập, sẵn sàng thò tay hòng anh, nhắc đi nhắc lại cùng những câu hỏi không có lời đáp đó. Làm thế nào có thể chấp nhận rằng những năm tháng tươi đẹp nhất trong đời ta thực ra chỉ là một sự trả giá? Làm thế nào lấy lại tự tin sau khi bị lừa dối như thế? Làm thế nào tìm ra lời lẽ để giải thích tình cảnh này với Emily?

Matthew đang vã mồ hôi và tim anh đang nện thành thịch trong lồng ngực. Anh hạ cửa kính chiếc Camaro xuống, tìm một vỉ thuốc chống trầm cảm trong túi quần jean rồi đặt viên thuốc dưới lưỡi. Viên thuốc tan dần, mang lại cho anh một trợ lực hóa học làm dịu đi nỗi bồn chồn của anh sau khoảng vài phút. Anh nhắm mắt, day day mí rồi hít thở sâu. Để hoàn toàn bình tĩnh lại, anh cần hút thuốc. Anh ra khỏi xe, chốt cửa xe lại rồi tản bộ vài bước trên vỉa hè trước khi châm một điếu thuốc lá rồi rít một hơi dài.

Anh thường thức điếu thuốc với hai mắt nhắm nghiền, mặt ngược lên đón cơn gió nhẹ cuối thu. Thời tiết ôn hòa. Ánh nắng chiếu xuyên qua những tán cành. Anh đứng bất động như thế vài phút trước khi mở mắt. Ở đầu phố, một đám đông đã tụ lại trước một ngôi nhà. Anh tò mò tiến lại gần ngôi nhà đồng quê điển hình cho phong cách New England: một cơ ngơi rộng rãi trang trí rườm rà bằng gỗ lát, tô điểm bằng phân mái kiểu giáo đường với quá nhiều cửa sổ. Trên bãi cỏ trước nhà, người ta đang tổ chức một dạng chợ trời.

Matthew hòa mình vào đám đông hiếu kỳ đang sầm soi bãi cỏ rộng khoảng một trăm thước vuông. Điều khiến cuộc bán chác là một cô gái tóc nâu xinh đẹp với gương mặt tươi tắn dịu dàng. Bên cạnh cô là một con chó giống Shar-pei màu vàng cát đang mài răng với một khúc xương nhựa.

Giữa đồng hồ thập cẩm, Matthew nhìn thấy một chiếc máy tính xách tay: một chiếc MacBook Pro, màn hình mười lăm inch. Không phải phiên bản mới nhất của mẫu này mà là phiên bản trình làng trước đó hoặc trước nữa. Matthew tiến lại gần và xem xét kỹ toàn bộ chiếc máy tính. Phần vỏ nhôm của máy đã được người chủ cũ để lại dấu ấn bằng một tấm đề can nhựa cứng dán sau màn hình. Tấm dán thể hiện một dạng nhân vật kiểu Tim Burton: một nàng Eva cách điệu hóa và gợi cảm dường như đang cầm trong tay một biểu tượng hình quả táo của nhãn hiệu máy tính lừng danh. Bên dưới bức tranh minh họa, ta có thể đọc thấy chữ ký “Emma L.” nhưng không mấy rõ chữ ký đó thuộc về người nghệ sĩ vẽ tranh hay người chủ cũ của chiếc máy tính.

Tại sao lại không nhỉ? Anh vừa nghĩ vừa nhìn nhãn giá. Chiếc Powerbook cũ của anh vừa đi tong hồi cuối hè. Đúng là ở nhà anh có một chiếc máy tính để bàn, nhưng anh cũng cần một chiếc máy tính xách tay mới để dùng riêng. Thế mà từ ba tháng nay, anh cứ không ngừng trì hoãn khoản tiêu pha này.

Mức giá đề xuất cho chiếc máy tính xách tay là 400 đô. Một khoản tiền anh cho là hợp lý.

Anh lại gần người phụ trách bán rồi chỉ cho cô thấy chiếc MacBook.

- Chiếc máy tính kia còn chạy tốt chứ?

- Dĩ nhiên. Đó là máy tính xách tay cũ của tôi. Đã định dạng lại ổ cứng và cài đặt lại hệ điều hành. Giờ nó như mới vậy!

- Tôi không rõ lắm... anh ngập ngừng.

- Anh nghĩ tôi đang cố lừa anh sao? cô chọc anh.

Matthew cười đáp lại. Cô đưa cho anh tấm danh thiếp.

- Nghe này, tôi đề nghị với anh thế này nhé: nếu trong vòng sáu tháng tới, chiếc máy tính này gặp bất cứ trục trặc nào, tôi hứa sẽ bảo hành cho anh. Bạn thân của tôi rành môn tin học này lắm.

Matthew nhìn tấm danh thiếp:

Emma Lovenstein.

Quản lý quầy rượu

Nhà hàng Thống Soái, 30 Rockefeller Plaza New York,

NY 10020

- Cô làm việc tại nhà hàng Thống Soái sao?

- Đúng vậy, anh từng dùng bữa tại đó à?

- Trong một cuộc đời khác, anh tránh né, xua đi một kỷ niệm nhắc anh nhớ lại cuộc hôn nhân với Kate.

Chú chó giống Shar-pei tới dụi mõm vào chân anh rồi sủa ăng ẳng mừng rỡ.

- Nó tên Clovis và trông nó có vẻ mến anh! Emma hào hứng nhận xét.

Matt vuốt ve con vật. Mặt trời làm ánh lên những luồng bụi giữa các tán cành.

- Con gái tôi vẫn mơ được nuôi một chú chó nhỏ như thế này, anh mỉm cười.

- Cô bé mấy tuổi rồi?

- Bốn tuổi rưỡi.

Emma gật đầu.

- Cô có con chưa? anh hỏi.

- Chưa.

Anh cảm thấy mình đang hỏi vào chuyện riêng tư bèn dừng ngay lại.

- Vậy ra, cô đang sống ở New York...

- Mà vài tiếng nữa tôi sẽ quay lại đó đây, cô nói rồi nhìn đồng hồ đeo tay. Tôi tới giúp anh trai một tay, nhưng không nên vì thế mà lỡ chuyến bay.

Matthew lưỡng lự thêm vài giây trước khi quyết định.

- Đồng ý, tôi lấy nó, anh khẳng định, tay chỉ chiếc laptop.

Anh lục tìm trong ví. Anh chỉ mang theo người 310 đô. Anh ngại không dám mặc cả, nhưng cô gái đã giúp anh thấy thoải mái.

- Được rồi, tôi để lại cho anh với giá đó!

- Cô thật tử tế, anh nói rồi đưa tiền cho cô.

Từ xa, anh ra hiệu cho April vừa đi đến bãi cỏ. Emma đưa cho anh chiếc laptop cô đã bọc trong hộp bìa đi kèm.

- Vậy nếu chiếc máy tính này không hoạt động, tôi sẽ không ngần ngại gọi cho cô đấy nhé, Matthew kết luận, tay vầy vầy tấm danh thiếp.

- Nếu tình cờ anh muốn gọi tôi từ trước, thì anh đừng nghĩ là buộc phải đến khi máy tính hỏng nhé, cô đánh bạo nói.

Anh mỉm cười để che giấu nỗi ngạc nhiên, rồi lại chỗ April.

Họ ra xe. Matthew nản nì để được lái xe rồi họ quay về Boston, kẹt cứng trong đám tắc đường. Không một giây nào anh ngừng nghĩ tới cô gái mang tên Emma Lovenstein đó.

Boston

Khu Beacon Hill

20 giờ

Matthew viền lại chần cho Emily và tắt hết đèn, chỉ để lại ngọn đèn ngủ treo nơi đầu giường. Trước khi khép hờ cánh cửa, anh hôn con gái lần cuối, hứa với con rằng April sẽ ghé qua chúc con bé ngủ ngon.

Rồi anh xuống cầu thang dẫn tới phòng khách. Tầng trệt của căn nhà chìm trong thứ ánh sáng dịu dịu. Anh nghiêng người qua cửa sổ và ngắm nhìn hồi lâu những tràng hoa điện treo trên hàng rào công viên đang nhấp

nháy. Rồi anh bước vào bếp, lấy ra một lốc bia vàng. Anh khui một chai rồi đang định lấy thêm một viên thuốc chống trầm cảm khác.

- Đây, anh chàng bánh trai, cẩn thận với hỗn hợp đó nhé, nó có thể gây nguy hiểm đấy! April gọi anh.

Vắt vẻo trên đôi giày cao đến chóng mặt, cô chùng ra với một vẻ tự nhiên khiến người ta phải bối rối một tổng thể kỳ quặc nhưng thanh lịch, theo xu hướng bán vật giáo. Cô búi tóc, dùng phấn nền màu ngọc trai tôn bật màu son đỏ như máu.

- Anh không muốn cùng đi với em sao? Em tới Gun Shot, quán rượu mới khai trương gần kè đấy. Món thủ lợn rán của họ quả là ngon hết chỗ chê. Còn cocktail mojito thì không lời nào tả hết. Thời điểm này quán đang là nơi quy tụ những cô nàng xinh đẹp nhất thành phố đấy.

- Vậy là, em đang đề nghị anh bỏ mặc đứa con gái mới được bốn tuổi của anh để đi uống mojito trong một quán bar dành cho những nàng les quý quyết hay sao?

April bực bội chỉnh lại chiếc vòng ông khắc những đường lượn màu tía đeo nơi cổ tay.

- Trước hết, Gun Shot không phải quán bar dành cho dân les, cô nổi cáu. Và lại, em nói nghiêm túc đấy Matt, anh cần phải ra ngoài, gặp gỡ mọi người, cố gắng chinh phục phụ nữ, làm tình trở lại.

- Nhưng em nghĩ thế nào mà lại muốn anh yêu trở lại nhỉ? Vợ anh...

- Em không tìm cách phủ nhận chấn thương tâm lý mà anh từng biết đến với Kate, Matt ạ, nhưng nếu muốn vượt qua thử thách này thì phải tiến lên,

anh phải phấn chấn lên, phải tự cho mình ít ra là một cơ may để tìm lại niềm vui sống.

- Anh vẫn chưa sẵn sàng, anh khẳng định.

- Thôi được rồi, em không cố nài nữa, cô đầu hàng, cài cúc áo cardigan rồi đóng sập cửa lại đằng sau.

Còn lại một mình, Matthew lục tìm trong tủ lạnh rồi lấy ra một hộp các tông phủ giá. Anh bỏ chiếc bánh pizza vào lò, đặt hẹn giờ rồi quay về trường kỹ. Anh cần được ở một mình. Anh không tìm ai hiểu mình, không tìm ai an ủi mình. Anh chỉ muốn rũ bỏ khổ đau, cùng những người bạn đồng hành duy nhất là viên thuốc trung thành và chai bia Corona thân thiết.

Tuy nhiên, ngay khi nhắm mắt, hình ảnh cô gái ở buổi “tổng thanh lý dọn nhà” lại hiện lên trong tâm trí anh, rõ ràng đến kinh ngạc. Mái tóc lượn sóng của cô, ánh mắt tươi cười của cô, những nốt tàn nhang của cô, nụ cười tinh nghịch của cô, giọng nói láu lỉnh khi cô bảo anh:

Nếu tình cờ anh muốn gọi tôi từ trước, thì anh đừng nghĩ là buộc phải đợi đến khi máy tính hỏng nhé.

Bỗng nhiên, anh nhìn ra lẽ hiển nhiên: anh rất muốn gặp lại cô gái ấy.

Anh đứng dậy rồi ngồi cạnh quầy bếp bằng gỗ nơi anh để chiếc ví bên trong có tấm danh thiếp của cô:

Emma Lovenstein... Liệu mình có nên gọi cho cô ấy ngay bây giờ để mời cô ấy đi ăn nhà hàng không nhỉ?

Anh ngập ngừng giây lát. Hẳn là cô đang trên chuyến bay trở về New York, nhưng dẫu sao anh vẫn có thể để lại tin nhắn cho cô.

Anh bấm những con số đầu tiên trong số điện thoại của cô rồi ngừng phát lại. Hai bàn tay anh run lên.

Tiếp tục thì có ích gì? anh tự hỏi, luôn bị tấn công bởi cùng những nghi ngại ấy. Không cần nhọc công huyễn hoặc bản thân làm gì. Anh không còn tin vào chuyện đôi lứa, vào sự đồng cảm, vào những cảm xúc được sẻ chia. Anh cảm thấy nổi căm giận dâng lên trong người.

Bốn năm trời...

Anh đã sống bốn năm cùng một người đàn bà xa lạ, một kẻ tội phạm, một ả đàn bà hung ác đã thao túng anh như một con rối.

Một giờ trước khi ả dự kiến sát hại anh, anh vẫn còn đang nấu những món ả ưa thích! Anh không phải là nạn nhân của Kate, anh là một gã khờ đáng thương, một kẻ ngây ngô tội nghiệp đã ngu ngốc tự rúc đầu vào rọ. Anh không chỉ xứng đáng với những gì gặp phải, mà còn phải gánh lấy nỗi đau nảy sinh từ đó cho đến khi từ giã cõi đời!

Điên dại, anh ném điện thoại vào tường, nuốt chửng mấy viên thuốc cùng một ngụm rượu lớn rồi quay lại nằm dài trên trường kỷ.

New York

Ngày hôm sau

21 tháng Mười hai 2011

- Này!

Ngồi trên một băng ghế của công viên Washington Square, Emma vẫy tay ra hiệu cho Romuald. Chàng trai tới gặp cô, ôm hôn rồi chìa cho cô một túi giấy bùi.

- Tôi đã ghé tiệm Mamoun's mua viên bột đậu rán đây. Chị ném thử đi, ngon lắm đấy!

Cậu ngồi cạnh cô rồi họ mở sandwich ra ăn.

Trong vòng một năm, Romuald đã thay đổi hoàn toàn. Cậu nhóc người Pháp tròn xoay đã trở thành một anh chàng đẹp trai, ga lăng, sinh viên năm nhất của đại học New York. Sau chuyến phiêu lưu khó tin họ đã cùng nhau trải qua, Emma và cậu đã được nối kết chặt chẽ và gặp nhau nhiều lần mỗi tuần. Emma đã giúp Romuald trong việc ổn định tại Manhattan và hết sức chăm chú đến việc học của cậu.

- Cậu vẫn tiếp tục suy nghĩ về định hướng ngành học đấy chứ? cô hỏi trong lúc nhai bánh pita. Chuyện hôm kia cậu nói với tôi chỉ là một trò đùa thôi đúng không?

- Không hề, tôi muốn trở thành bác sĩ tâm lý mà. Hoặc cảnh sát.

- Cậu á?

- Đúng vậy, tôi nghĩ là con người nhất định đáng quan tâm hơn máy tính. Những câu chuyện tình của họ, nhưng xung năng trả thù và bạo lực...

Cô mỉm cười đồng tình với cậu.

- Ngon tuyệt, món bánh sandwich của cậu ấy, cô nói, miệng vẫn nhồm nhoàm.

- Tôi cứ nghĩ chị sẽ mang rượu vang cơ đấy, cậu đùa. Bánh này mà chiêu với một ly bourgogne thì bá cháy!

Cô nháy mắt với cậu. Cậu tiếp lời:

- Chị quay tôi thế là đủ rồi đấy! Chuyển đi tới Boston của chị thế nào?

- Không chính xác như tôi hy vọng, cô gái nhăn mặt.

- Chị đã gặp lại Matthew chứ?

- Phải rồi, anh ấy đúng là có đến buổi bán hàng thanh lý dọn nhà và cũng đã mua chiếc laptop của tôi. Tôi xúc động lắm, thật kỳ lạ khi gặp lại anh ấy sau ngàn ấy thời gian.

- Vậy hai người đã nói chuyện với nhau!

- Ngắn ngủi thôi.

- Anh ấy không nhận ra chị à?

- Không, nhưng như thế lại tốt hơn! Đã một năm trôi qua, ngày đó anh ấy lại chỉ nhìn thấy tôi có vài phút, tôi lại còn đội mũ trùm nữa.

- Chị có để lại cho anh ấy địa chỉ liên lạc không?

- Có chứ, nhưng chưa thấy anh ấy gọi.

- Anh ấy sẽ gọi thôi, Romuald nói chắc.

- Tôi không nghĩ thế, cô đáp. Và chẳng, có lẽ như vậy lại tốt hơn.

- Nhưng sao chị không kể cho anh ấy nghe sự thật?

- Không thể như thế được, cậu thừa biết còn gì. Thoạt tiên là bởi sự thật khó tin, và lại...

- Gì kia?

- Cậu có hình dung được cảnh cậu yêu người phụ nữ đã giết mẹ của con gái cậu không?

- Nhưng chị cũng đã cứu mạng anh ấy, Emma à!

Cô gái nhún vai và quay mặt đi để Romuald không nhận thấy rằng mắt cô rục sáng.

Nỗi bối rối của cô không kéo dài. Cô đã quay sang hỏi cậu bạn về chuyện tình cảm của cậu. Mỗi ngày Romuald đều có bước tiến mới trong công cuộc chinh phục Erika Stewart, nữ sinh viên Triết của Harvard, hơn cậu ba tuổi. Cậu gặp cô tại *hội chợ nông sản* trên quảng trường Union một tháng trước và đã đem lòng yêu cô say đắm. Ban đầu, cô sinh viên không để ý gì đến cậu: cô không đời nào chấp nhận hẹn hò với một chàng trai kém tuổi. Romuald đã tìm ra địa chỉ của cô, và theo lời khuyên của Emma, đã bắt đầu viết cho cô mỗi ngày một bức thư. Một bức thư “đích thực”, viết bằng bút lông trên giấy chiffon. Bởi nghệ thuật quyến rũ qua thư không phải thế mạnh của chàng trai trẻ, Emma, giống như Cyrano de Bergerac, thường xuyên cầm bút viết thay cho cậu. Và chiến thuật chinh phục “kiểu cổ điển” này đã mang lại kết quả. Erika không chỉ bị cuốn vào cuộc chơi,

mà cô còn vừa nhận lời mời của Romuald: bữa tối tại nhà hàng Thống Soái vào thứ Bảy tuần tới.

- Cậu cũng biết đấy, để đặt bàn trong nhà hàng này phải đợi khoảng ba tháng, Emma lưu ý với cậu bằng giọng nghiêm trọng.

- Phải, tôi biết, cậu đáp với vẻ bực bội. Nhưng tôi cứ nghĩ là...

- Dĩ nhiên tôi sẽ giúp cậu có được bàn! Một bàn vị trí đẹp bên cửa sổ nhìn ra tòa Empire State!

Cậu nồng nhiệt cảm ơn cô rồi cô tiễn cậu, đi bộ tới khuôn viên trường đại học.

Boston

13 giờ

Matthew kết thúc buổi chạy thể dục khi đã hụt cả hơi.

Anh đã chạy hơn một giờ, chạy trọn vẹn một vòng quanh khu vực sông Charles, chạy dần lên tòa nhà trụ sở MIT trước khi quay trở lại Công viên Thành phố.

Hai tay chống lên đầu gối, lưng cúi, anh cố gắng thở đều trước khi dạo bước xuyên qua bãi cỏ của Boston Common.

Hai cẳng chân run run và bụng quặn lại, anh không thể kìm nhịp tim trong lồng ngực. Anh đang gặp phải chuyện gì thế này?

Chuyện này chẳng có gì liên quan tới việc gắng sức cả. Từ lúc anh thức dậy tới giờ, một cảm giác mới mẻ tràn ngập trong anh; một cảm giác ngây ngất và bất ngờ đã xâm chiếm anh. Bất kể anh làm gì, đi đâu, Emma Lovenstein vẫn không rời khỏi suy nghĩ của anh. Không thể chạy trốn khỏi cô. Không thể thoát khỏi cô. Và sự hiện diện này biến anh thành một con người khác. Một người đàn ông được giải thoát khỏi lớp vỏ bọc và rớt cuộc đã có thể lao về phía ngày mai. Điều hiển nhiên hiện ra trước mắt anh...

Anh đang ngồi trên một băng ghế, quan sát bầu trời màu xanh ánh kim loại, những tia phản chiếu của nắng trên mặt hồ, và ngẩng mặt hứng làn gió nhẹ.

Xung quanh anh, lũ trẻ đang chơi đùa.

Cuộc sống lại về quanh đây.

Sau khi tạm biệt Romuald, Emma bắt một chiếc taxi để quay về nhà hàng Thống Soái rồi dành đầu giờ chiều cùng ê kíp điếm lại danh sách rượu vang sẽ gợi ý cho khách hàng trong các bữa tối Giáng sinh và Năm mới.

Lúc 15 giờ, điện thoại của cô rung lên trong túi. Cô kín đáo kiểm tra.

Từ: Matthew Shapiro

Tới: Emma Lovensteinin

Chủ đề: Fair-play

Emma thân mến,

Tôi đang viết cho cô từ máy tính cũ của cô. Nó hoạt động rất tốt. Vì muốn tìm một cái có thể liên lạc với cô, quả thực tôi đã nghĩ tới chuyện phá hỏng nó, nhưng tôi đã thôi ngay ý định nói dối đó vì muốn chơi trung thực. Vậy thì thế này, tôi có một lời đề nghị dành cho cô, Emma ạ.

Tôi biết một nhà hàng nhỏ chuyên đồ Ý trong khu East Village – nhà hàng Số 5 – phía Nam công viên Tompkins Square. Nhà hàng do Vittorio Bartlotti cùng vợ anh ấy điều hành, cả hai đều là bạn thời niên thiếu với tôi. Mỗi lần tới New York, tôi đều ghé qua chỗ họ ăn tối.

Đối với một người quản lý rượu dày dặn kinh nghiệm, tôi không biết thực đơn các loại rượu vang của họ đáng giá ngần nào, nhưng nếu cô thích món cơm viên chiên arancini kiểu Bologna, món mì dẹt lasagna bỏ lò, món mì tươi tagliatelle nấu ra gu và món bánh cannoli kiểu Sicile, vậy thì địa chỉ ẩm thực này hẳn sẽ khiến cô hài lòng. Cô nhận lời tới đó dùng bữa tối nay với tôi chứ? Lúc 20 giờ?

Matt.

Emma cảm thấy tim mình nảy tung tung trong lồng ngực. Cô lập tức hồi âm:

Tôi rất vui, Matthew ạ.

Vậy hẹn gặp anh tối nay.

P.S: Tôi mê mì dẹt lasagna và bánh giòn gạo chiên arancini lắm... Và cả bánh tiramisu nữa!

- A lô, đầu đất hả?

- Tôi đang trong giờ học, Emma... Romuald thì thảo.

- Cậu phải giúp tôi. Cậu truy cập website của Akahiko Imamura nhé.

- Nhà tạo mẫu tóc ấy hả? Lại nữa sao?
- Đúng thế, tôi cần một cuộc hẹn trong hai giờ nữa.
- Nhưng tôi đã chọn giải pháp án binh bất động và thôi không hack...
- Hoặc là thế hoặc là cậu vĩnh biệt bàn đặt tại Thống Soái để ăn tối cùng Erika nhé.

Bị cuốn theo cảm giác khoan khoái dễ chịu, Emma rời khỏi Rocketfeller Plaza rồi ngược lên đại lộ số 5 tới tận cửa hàng Bergdorf Goodman.

Cô có cảm giác như một nữ diễn viên đang quay lượt hai, nhưng lần này, cô hy vọng có thể thay đổi đoạn kết phim. Lờ những nữ nhân viên bán hàng đi, cô lang thang dạo bước giữa những gian hàng của cửa hàng lớn nhất New York. Ngay cả khi thời trang đó có phần thay đổi kể từ năm ngoái, cô vẫn tìm được thứ muốn tìm: một chiếc áo măng tô dài hoẵng non kết hợp vải lụa được tôn lên bằng những hình ảnh vẽ ghim vàng và bạc, cùng một đôi giày cao gót da trần với những ánh phản chiếu màu tím và đôi gót cao chót vót.

Một khi đã mua sắm xong xuôi, cô rời khỏi cửa hàng, rồi vì trời đang đẹp, cô đi bộ tới salon chăm sóc tóc của Akahiko Imamura.

Sau hai giờ, cô đã có chính xác cùng kiểu tóc với hồi năm ngoái: tóc được búi lên thành một búi xoắn khiến gương mặt cô rạng rỡ, làm nổi bật đôi mắt sáng và vẻ nữ tính của cô.

Cô vẫy một chiếc taxi tới khu East Village. Ngồi trong xe, cô nhận thấy hai tay mình run run. Cô lấy túi đồ trang điểm ra rồi hoàn thiện vẻ ngoài của mình bằng chút phấn hồng phớt, một lớp phấn phủ vàng rực nơi mí mắt và son môi màu xà cừ.

Trong khi tài xế dừng lại trước nhà hàng Số 5, nỗi nghi ngại và lo lắng lại xuất hiện. Và nếu như cả lần này nữa, Matthew cũng không có ở đó thì sao?

Emma nhớ lại một năm trước rồi cân nhắc quãng đường đã qua.

Người ta có thể chơi khăm số phận đến mức nào mà không bị trừng phạt? Cái giá phải trả sẽ là gì để có thể thách thức với các quy luật của thời gian và thoát khỏi định mệnh?

Chẳng bao lâu nữa cô sẽ được biết. Cô thanh toán tiền cước taxi, xuống khỏi xe rồi đẩy cửa bước vào nhà hàng Ý.

Tim đập dồn, cô bước qua trước quầy lễ tân mà không dừng lại. Nhà hàng ấm cúng và thân thiện, chính xác như trong ký ức của cô. Cô leo lên các bậc cầu thang gỗ dẫn tới gác lửng trần hình vòm cuốn. Tới nơi rồi, cô tiến về phía chiếc bàn bên hiên nhô ra bên trên phòng ăn chính.

Matthew đang ngồi đó.

Anh đang đợi cô.

Cảm ơn

Ingrid,

Estelle Touzet, quản lý rượu tại Meurice.

Tiến sĩ Sylvie Angel và tiến sĩ Alexandre Labrosse.

Bernard Fixot, Édith Leblond và Catherine de Larouzière.

Valérie Taillefer, Jean-Paul Campos, Bruno Barbette, Stéphanie Le Foll
và

Isabelle de Charon.



Ebook phi lợi nhuận được làm bởi STENT Forum. Để download thêm các ebook truyện ngôn tình khác, hãy truy cập: <http://www.luv-ebook.com>